

VIÊN GIÁC



SỐ NR. 166 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.552 NĂM THỨ 30 - THÁNG 8 NĂM 2008; JAHRGANG 30. AUGUST 2008 - AUSGABE IN VIETNAMESISCH





Sau năm 1963, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã được ra đời tại Chùa Xá Lợi và kể từ đó đến nay Giáo Hội đã kế thừa công cuộc hoằng truyền giáo pháp của Như Lai trong suốt thời gian gần hai ngàn năm lịch sử, kể từ khi Đạo Phật đã du nhập vào Việt Nam.

Giáo Hội có hai cơ quan quan trọng. Đó là Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo.

Viện Tăng Thống do Đức Tăng Thống và Hội Đồng Giáo Phẩm đạo cao lập trọng lãnh đạo; Đức Tăng Thống được Hội Đồng Lưỡng Viện suy tôn và vị trí cũng như nhiệm kỳ của Đức Tăng Thống vĩnh viễn cho đến khi Ngài viên tịch, mới suy cử vị khác.

Còn Viện Hóa Đạo gồm có một vị Viện Trưởng và thành phần Hội Đồng Điều Hành gồm chư Tăng Ni và Phật Tử lãnh đạo. Viện này có tính cách hành chánh và vị trí của các thành viên trong Hội Đồng Điều Hành cũng như vị Viện Trưởng Viện Hóa Đạo được chư

Tăng Ni bầu lên và hoạt động từng nhiệm kỳ một, không có tính cách miên viễn như Viện Tăng Thống.

Năm 981 vua Đinh Tiên Hoàng đã phong cho Ngài Khuông Việt làm Thái Sư và ngôi vị Tăng Thống bắt đầu có từ thuở ấy; nhưng những triều đại sau như: Lý, Trần, Lê, Nguyễn không dùng chữ Tăng Thống để phong cho các vị Thầy của vua và đất nước mà hay dùng chữ Quốc Sư để phong hàm cho những vị Tăng có công đối với quốc gia, dân tộc cũng như đạo pháp. Mãi đến khi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời vào hậu bán thế kỷ thứ 20, chức Tăng Thống mới được phục hoạt lại. Đức Đệ Nhất Tăng Thống từ năm 1964 đến 1973 là Ngài Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết. Kế tiếp Đức Đệ Nhị Tăng Thống là Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Giác Nhiên (Thiền Tôn - Huế) và Đức Đệ Tam Tăng Thống là Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Sau khi Ngài viên tịch vào năm 1992, GHPGVNTN quốc nội cũng như hải ngoại chưa công cử được vị nào vào vai trò lãnh đạo tinh thần tối cao này của Giáo Hội; mãi cho đến năm 2003 GHPGVNTN Hải Ngoại họp Đại Hội tại Úc Châu mới có cơ hội tấn phong Ngài Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang lên ngôi vị Đệ Tứ Đức Tăng Thống của GHPGVNTN ở trong cũng như ngoài nước.

Vào ngày 05.07.2008 vừa qua Đức Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN đã thân thần tịch diệt tại Tu Viện Nguyên Thiều Bình Định với thế thọ 89; hạ lap 69 – là một mất mát to lớn đối với GHPGVNTN ở trong cũng như ngoài nước. Tuy hoàn cảnh đất nước vẫn còn khó khăn, không có tự do Tôn Giáo tuyệt đối; nhưng GHPGVNTN sớm hay chậm cũng sẽ công cử, suy tôn một Đức Đệ Ngũ Tăng Thống để tiếp tục lèo lái con thuyền của GHPGVNTN vốn bị phong ba bão tố do chính quyền Cộng Sản Việt Nam gây ra và vị kế tục sẽ lướt sóng thị phi, nhơn nghĩa, đổ kỵ của lòng người sớm đưa Giáo Hội đến con đường phục hoạt GHPGVNTN nhanh chóng hơn.

Vào thời nhà Minh ở thế kỷ thứ 14, sau khi Lê Lợi đã đại phá quân Minh lên làm vua xưng đế hiệu là Lê Thái Tổ, sáng lập ra triều Hậu Lê của Việt Nam chúng ta. Lúc ấy Nguyễn Trãi là một bậc quân sư của vua Lê Lợi đã khuyên vua như sau:

„Dân cũng giống như nước; nước ấy sẽ chở thuyền đi đến nơi đến chốn và chính nước ấy cũng sẽ lật thuyền. Vua cũng giống như kẻ lái thuyền; nếu không thuận tay lái thì thuyền sẽ bị lật. Bệ Hạ hãy khá xét phân”.

Lời tâu khuyên vua tuy „trung ngôn” thật „nghịch nhĩ” nhưng thiết tưởng những bậc minh quân sẽ không chối từ những lời khuyên như thế, chỉ có những kẻ bạo chúa mới thường dùng những kẻ nịnh thần để ton hót đua nịnh; thì lúc ấy thế nước lòng dân sẽ ra sao, chắc chúng ta cũng đã thừa hiểu.

Người Cộng Sản Việt Nam họ mê mẩn với danh lợi địa vị và đua nịnh; nên đã quên đi lòng dân; trong đó có vấn đề tự do Tôn Giáo là vấn đề quan trọng nhất của con người mà trong bản Hiến Chương của Liên Hiệp Quốc ở Chương đầu đã minh định điều ấy. Ngoài ra Hiến Pháp của các Dân Tộc Tự Do trên thế giới cũng đều công nhận quyền tự do Tôn Giáo, tự do tư tưởng là những quyền đầu tiên của con người khi mới sinh ra ở một đất nước tự do. Trong khi đó các thể chế độc tài và chế độ cộng sản thì không có được điều đó, trong đó có cả Cộng Sản Việt Nam.

Trên vấn đề bang giao quốc tế giữa các nước với nhau, trong đó có vấn đề tự do Tôn Giáo là ưu tiên hàng đầu; nên các vị Tăng Sĩ của nước này có thể đi đến những nước khác để thuyết pháp giảng đạo. Ngược lại Việt Nam cũng phải mở cửa cho những vị lãnh đạo tinh thần của các Tôn Giáo khác vào nước mình để truyền đạo, vì vậy trong thời gian qua chúng ta đã thấy vấn đề này qua các cuộc gặp gỡ tiếp xúc ở xứ người với các vị lãnh đạo của Phật Giáo cũng như của những Tôn Giáo khác. Người Cộng Sản có thể lợi dụng Tôn Giáo để phá hoại Tôn Giáo; nhưng một Tăng Sĩ chơn chính đã quy y Phật, Pháp, Tăng rồi thì không thể là một người cộng sản được. Nếu vị nào vừa là đảng viên vừa là Tăng Sĩ tức vị ấy đã đi trái lời Phật dạy.

Để thăng hoa cho Giáo Hội tại Hải Ngoại; nên tại các Châu thường tổ chức những Giới Đàn hay An Cư Kiết Hạ để cho chư Tăng Ni thúc liễm thân tâm, trau dồi giới đức và bảo vệ giếng nước của Đạo; nên các Giáo Hội tại Úc, Âu Châu, Hoa Kỳ, Canada đã liên tục cử hành những nghi lễ truyền thống ấy để giữ gìn quy củ của Thiền Môn. Từ ngày 26 đến ngày 28 tháng 6 năm 2008 vừa qua GHPGVNTN Âu Châu đã tổ chức một Đại Giới Đàn lấy tên là Pháp Chuyên cho hơn 40 giới tử thọ giới Sa Di, Sa Di Ni, Thức Xoa, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Bồ Tát giới tại gia và Bồ Tát giới xuất gia. Đồng thời nhân cơ hội này GHPGVNTN Âu Châu cũng đã tấn phong một số chư tôn đức lên hàng giáo phẩm Hòa Thượng, Thượng Tọa và Ni Sư nhằm kế tục ngọn đèn Thiền mà chư Tổ đã dày công xây dựng cũng như phát triển Đạo. Đây là một điểm son của giới đức mà người xuất gia cần phải nghiêm trì.

Ngoài ra Chi Bộ GHPGVNTN Đức Quốc cũng đã thay đổi nhân sự trong thành phần lãnh đạo của Giáo Hội tại đây để cho được dễ dàng trong việc hành chánh trong thời gian tới khi Đại Đức Chi Bộ Trưởng đi nhập thất dài hạn. Phiên họp của Chi Bộ đã được tổ chức tại chùa Viên Giác vào ngày 16 tháng 6 năm 2008 vừa qua đã đi đến kết quả cụ thể ấy.

Vào ngày 29 tháng 6 năm 2008 vừa qua, Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã triệu tập được 16 Chi Hội trong số 25 Chi Hội hiện có mặt tại Đức về chùa Viên Giác để bầu lại thành phần Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2008 – 2012 và mọi người đã hoan hỷ đề cử cũng như chấp nhận thành phần Ban Chấp Hành dưới sự chứng minh của Chư Tôn Đức Cố Vấn của Chi Bộ.

Trong thời gian gần DBU (Deutsche Buddhistische Union = Hội Liên Hiệp Phật Giáo Đức) sẽ gởi đơn lên chính quyền Tiểu Bang Niedersachsen và Tiểu Bang Hessen để xin Phật Giáo được công nhận là một Tôn Giáo như các Tôn Giáo khác tại Đức này. Do vậy, trong nhiệm kỳ mới của Ban Chấp Hành của Chi Bộ và của Hội Phật Tử cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để hỗ trợ cho DBU trong vấn đề này.

Thiên nhiên, con người và kỹ thuật đang hỗ trợ cho nhau để sinh tồn. Do vậy chúng ta những người đang sống trên quả địa cầu này cần phải tôn trọng môi sinh để môi trường khỏi bị ô nhiễm, thì cuộc sống của đời này và đời sau mới được tiếp diễn; bằng ngược lại, chúng ta chỉ tự đào hố chôn mình và sự khổ đau ấy không giảm bớt trong hiện tại mà bị kéo dài mãi đến vô tận trong tương lai.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU
Văn phòng Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Hội Đồng Điều Hành

C/o CHÙA KHÁNH ANH, 14 Avenue Henri Barbusse, 92220 Bagneux, France
Tel.: 0033-1-46558444, Fax: 0033-1-47355908
Website: www.khanhanh.fr Email: khanhanh@free.fr

Phật lịch 2552, Paris ngày 5 tháng 7 năm 2008

THÔNG BẠCH

Kính gửi : Chư Tôn Đức Tăng Ni và các Tự viện, đoàn thể Phật Giáo tại Âu Châu
Trích Yếu : V/v Cử hành Lễ Truy Niệm và Đệ Tang Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN vừa mới viên tịch.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Quý Ngài

Kính thưa quý Vị.

Tin từ trong nước cho hay Đức Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN, Ngài Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, đã an nhiên thị tịch tại Tu Viện Nguyên Thiều Bình Định vào lúc 13:15 ngày 5 tháng 7 năm 2008; nhằm ngày mồng 3 tháng 6 năm Mậu Tý, thượng thọ 89 tuổi.

GHPGVNTN Âu Châu trân trọng thông báo đến Quý vị ở các địa phương tại Âu Châu nên:

- Cử hành cầu siêu, làm lễ tưởng niệm cũng như thọ tang Ngài tại Tự Viện của mình trong thời gian gần nhất (tang hình thoi, màu vàng).
- Từ đây cho đến tuần 49 ngày của Ngài, các Tự viện và các Chùa cũng như các Giáo Hội tại địa phương ở Âu Châu nên thiết bàn thờ Ngài trang nghiêm nơi chánh điện hoặc Hậu Tổ để cho các Phật Tử thọ tang cũng như lễ bái và cầu nguyện.
- GHPGVNTN Âu Châu sẽ họp định kỳ thường niên vào ngày 31 tháng 7 năm 2008 nhân khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 20 tại Amiens Pháp quốc, Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Hội Đồng Điều Hành cũng như các Phật Tử toàn châu tham gia khóa tu học sẽ cử hành lễ tưởng niệm Ngài một cách trọng thể (có chương trình riêng).

Trên đây là những điều cần thực hiện để thể hiện tấm lòng vì Giáo Hội và Hiếu Ân của người đệ tử Phật đối với một bậc Cao Tăng đã dày công hy sinh, đóng góp cũng như lèo lái con thuyền của GHPGVNTN trong suốt thời gian nhiều thập niên qua.

Ngưỡng nguyện Tam Bảo gia hộ cho Quý Ngài và Quý Vị pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ.

TM Hội Đồng GPTƯ và HĐ Điều Hành
GHPGVNTN Âu Châu

Chủ Tịch: Hòa Thượng Thích Minh Tấn



* Ghi chú: Xin download hình Ngài từ trang nhà www.quangduc.com để thờ.
Và download tiểu sử của Ngài từ trang nhà www.khanhanh.fr

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
ÂU CHÂU**

**Văn Phòng Hội Đồng
Giáo Phẩm Trung Ương và Hội Đồng Điều Hành**

C/o CHÙA KHÁNH ANH, 14 Avenue Henri Barbusse,
92220 Bagneux, France
Tel.: 033-1-46558444 – Fax: 0033-1-47355908
Website: www.khanhanh.fr – Email: khanhanh@free.fr

Phật lịch 2552, Paris ngày 8 tháng 7 năm 2008

Điện Thư Phân Ưu

Kính gửi : Hội Đồng Lưỡng Viện GHPGVNTN

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Qua báo chí, thông tin ở trong cũng như ngoài nước, GHPGVNTN Âu Châu đã nhận được tin Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN viên tịch vào ngày 5 tháng 7 năm 2008 vừa qua tại Tu Viện Nguyên Thiều Bình Định, thế thọ 89 tuổi, lập tuế 71.

Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu đã ra thông bạch cho các thành viên trong toàn châu làm lễ Thọ Tang và cầu nguyện, cho Ngài từ nay cho đến ngày chung thất. Giáo Hội Âu Châu sẽ có buổi tưởng niệm công đức của Ngài vào ngày 31 tháng 7 năm 2008 tại Amiens – Pháp Quốc, nhân khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 20 tổ chức tại đây.

Trong sự mất mát to lớn của Giáo Hội ở trong cũng như ngoài nước, toàn thể Ban Điều Hành cũng như thành viên GHPGVNTN Âu Châu xin thành tâm nguyện cầu Giác Linh của Ngài cao đăng Phật quốc và cầu nguyện cho Hội Đồng Lưỡng Viện, Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo GHPGVNTN luôn luôn vững tay lái con thuyền chánh pháp vượt qua những trở ngại khó khăn.

Thành kính nguyện cầu.

TM. Hội Đồng GPTƯ và HĐ Điều Hành
GHPGVNTN Âu Châu

Hòa Thượng Thích Minh Tâm

**Tiểu Sử và Công Hạnh của
Đại Lão Hòa Thượng
THÍCH HUYỀN QUANG,
Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội
Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất**



Kính bạch chư tôn đức Tăng, Ni,
Kính thưa quý liệt vị,

Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang thế danh là Lê Đình Nhàn, sinh năm Canh Thân, ngày 19.9.1920 (tức ngày mồng 8 tháng 8 năm Canh Thân), quê thôn Háo Đức, xã Nhơn An, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Thân phụ là cụ ông Lê Vỹ pháp danh Như Hương, thân mẫu là cụ bà Ngô Thị Tư pháp danh Như Tâm cùng ở làng Háo Đức.

Ngài vốn xuất thân từ một gia đình có truyền thống Nho học. Ông nội và thân phụ của Ngài cũng là người Nho gia nổi tiếng trong vùng. Nhờ vậy, từ lúc còn bé Ngài đã theo Ông nội và thân phụ học chữ Nho, tuổi còn nhỏ nhưng học đâu nhớ đó và Ngài được nổi tiếng là thông minh có trí nhớ siêu việt.

Năm 1934: Vì thấy tư chất thông minh của Ngài, cụ thân sinh cho Ngài đến chùa Vĩnh Khánh học thuốc Đông y với Cổ Hòa Thượng thượng Chơn hạ Đạo, hiệu Chí Tâm, là một vị Đông y nổi tiếng. Hòa Thượng thấy Ngài có khả năng chữ Nho giỏi lại viết chữ đẹp, thông tuệ khác thường nên không dạy thuốc lại dạy Kinh Luật, rồi cho Ngài xuất gia quy y Tam Bảo.

Năm 1935: Ngài đầu giáo với Cổ Hòa Thượng thượng Chơn hạ Đạo cho pháp danh Như An, pháp tự

Giải Hòa, Ngài thọ Sa Di Giới tại đại giới đàn năm 1935 và đậu thủ khoa trong tập chúng, cũng trong năm này Bốn Sư của Ngài là Hòa Thượng thượng Chơn hạ Đạo viên tịch ngày 30.9.1935.

Năm 1937: Ngài đầu giáo với Hòa Thượng thượng Chơn hạ Giám, hiệu Trí Hải trụ trì Chùa Bích Liên làm Bốn Sư và được phú pháp hiệu Huyền Quang, pháp danh Ngọc Tân, pháp tự Tịnh Bạch. Ngài được thọ Giới Cụ Túc tại giới đàn Chùa Hưng Khánh thuộc huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, do Hòa Thượng thượng Chơn hạ Hương, hiệu Chí Bảo làm đường đầu. Lúc này Ngài chưa đủ tuổi để thọ giới nhưng vì với tư chất thông minh đặc biệt nên ban kiến đàn đã cho đặc cách miễn tuổi để Ngài thọ Cụ Túc Giới và Bồ Tát Giới. Kỳ khảo hạch giới tử lần này Ngài cũng đứng đầu trong chúng (đậu thủ khoa). Bắt đầu từ đó Ngài lấy pháp hiệu Thích Huyền Quang.

Năm 1938-1945: Ngài theo học tại Phật học đường Lương Xuyên, tỉnh Trà Vinh. Sau khi học xong Ngài ra Huế học với Hòa Thượng Trí Độ. Lúc bấy giờ là Phật Học Đường Chùa Báo Quốc, đồng học với Ngài có quý Hòa Thượng Thích Thiện Hoa, Thích Thiện Hòa, Thích Thiện Siêu, Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh, v.v... Vào mùa hè năm 1945 Ngài về quê nghỉ hè, định sau rằm tháng 7 ra học lại, nhưng bị kẹt chiến tranh, lúc đó Nhật đổ bộ đe dọa tại Sa Huỳnh, nên không đi được. Vậy là chuyển ra Huế học của Ngài bị hoãn lại.

Tháng 8-1945 Ngài tham gia cuộc kháng chiến chống Pháp và thành lập Phật giáo Cứu Quốc Liên khu 5, giữ chức vụ Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký. Lúc bấy giờ Phật Giáo Cứu Quốc Liên Khu 5 tổ chức hàng ngũ quy mô và quản lý chặt chẽ, vì nguyên nhân đó mà chính quyền Việt Minh lâm thời nghi kỵ và theo dõi Ngài.

Năm 1951 vì chống đối chính sách can thiệp vào nội bộ Phật Giáo của Việt Minh cho nên, ngài đã bị bắt và an trí ở Phù Mỹ, rồi Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, cho đến trước Hiệp Định Genève (ngày 20 tháng 7 năm 1954) ngài mới được thả tự do.

Năm 1955: Ngài hướng dẫn đoàn Tăng sinh Bình Định vào Phật học đường Chùa Long Sơn, Nha Trang.

Từ năm 1957, Phật Học Đường Long Sơn Nha Trang và Phật Học Đường Báo Quốc Huế hợp nhất thành Phật Học Viện Trung Phần Hải Đức Nha Trang.

Năm 1958, cùng với chư Tăng Bình Định, Ngài khai sơn Tu Viện Nguyên Thiều và thành lập Phật học viện Nguyên Thiều. Từ đó, Ngài giữ vai trò Giám Viện cho đến cuối đời.

Năm 1962: Ngài làm Phó Hội Trưởng Hội Phật Học Trung Phần kiêm Hội Trưởng Hội Phật giáo Thừa Thiên, Huế.

Năm 1963: Ngài tham gia cuộc vận động cho quyền bình đẳng tôn giáo dưới chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và đòi hỏi yêu sách xóa bỏ Dự số 10 (Dự số 10 quy Phật giáo là một Hiệp Hội như thế tục). Lúc bấy giờ Ủy ban Liên Phái Bảo Vệ Phật giáo ra đời, lãnh đạo tối cao của cuộc vận động này là

Đức Đệ Nhất Tăng Thống Thích Tịnh Khiết, Hòa Thượng Thích Tâm Châu làm Chủ Tịch, Cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh làm phó chủ tịch và Ngài làm Tổng Thư Ký. Chính quyền Ngô Đình Diệm vì muốn dập tắt cuộc vận động nên đã tấn công vào các chùa chiền và bắt hầu hết Tăng, Ni trong đêm ngày 20.8.1963. Ngài cũng bị bắt trong biến cố này, mãi đến ngày 01.11.1963 Ngài mới được thả tự do.

Ngày 31.12.1963 đến ngày 04.01.1964 Đại Hội Phật giáo toàn quốc tổ chức tại thủ đô thành Sài Gòn, qua đại hội này GHPGVNTN ra đời. Ngài được cung thỉnh vào chức vụ Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ.

Năm 1964: Ngài đến thủ đô Thái Lan để thăm viếng và tiếp xúc một số chùa Việt Nam nhân chuyến hành hương các thánh tích, thắng cảnh của Phật giáo Thái Lan.

Năm 1970: Ngài đại diện Viện Hóa Đạo tham dự Đại Hội Các Tôn Giáo Thế Giới vì hòa bình lần thứ nhất tại Nhật Bản.

Năm 1971: Ngài hành hương Ấn Độ, chiêm bái các Phật tích.

Năm 1972: Ngài tham dự Đại hội Hội Đồng Tôn Giáo Thế Giới tại Genève, Thụy Sĩ.

Năm 1974 Ngài cùng cố H.T. Thích Thiện Minh sang Bruxelles (Bỉ quốc) dự Đại Hội các tôn giáo vì hòa bình lần thứ 2.

Đại hội kỳ 6 của GHPGVNTN, tổ chức vào ngày 27.12.1974, Ngài được cung thỉnh vào chức vụ Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.

Năm 1975-1978: Với tư cách Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Ngài cho tiến hành điều tra và phúc trình các vụ bắt bớ, chiếm dụng chùa chiền và cơ sở Giáo Hội một cách trái phép, phá hủy các tượng Phật, các di tích Phật Giáo của chính quyền Cộng Sản Việt Nam.

Ngày 06.04.1977, Ngài bị bắt cùng lúc với Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thích Thuyền Ấn, và Cố HT Thích Thông Bửu, v.v... và bị biệt giam tại nhà số 4 Phan Đăng Lưu quận Bình Thạnh, Sài Gòn. Sau 18 tháng tù, Ngài bị đưa ra tòa xét xử, kêu án 2 năm và quản chế tại chỗ.

Dù bị quản thúc, Ngài vẫn cùng với các vị Hòa Thượng lãnh đạo trong Viện Hóa Đạo cương quyết phản đối việc chính quyền Cộng Sản Việt Nam cho thành lập GHPGVN. Vì vậy Ngài bị chính quyền Cộng Sản bắt trở lại ngày 25.02.1982 rồi trục xuất khỏi thành phố Sài Gòn để đưa về an trí tại Chùa Hội Phước, tỉnh Quảng Ngãi, còn Hòa Thượng Thích Quảng Độ thì bị đưa đi an trí tại tỉnh Thái Bình. Tại Quảng Ngãi, Ngài đã bị án lệnh: Cấm hành nghề tôn giáo, cấm phiên dịch kinh và các nghề nghiệp khác.

Năm 1983-1995: Ngài chí thành đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh, tính trước sau trong vòng 16 năm, vì trước đó, lúc còn ở Sài Gòn, Ngài đã bắt đầu đọc và nghiên cứu Đại Tạng Kinh.

Ngày 23 tháng 4 năm 1992: Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu viên tịch. Ngài xin chính quyền Quảng Ngãi ra Huế dự lễ tang, nhưng chính quyền không cho Ngài đi. Ngài tuyên bố! *"Nếu nhà cầm quyền Quảng Ngãi không cho tôi đi dự tang lễ, tôi sẽ tuyệt thực vô thời hạn và sẵn sàng cúng dường thân này lên Chư Phật và tạ lỗi với Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, vì tôi đã không làm tròn nhiệm vụ mà Hòa Thượng giao phó"*.

Chính quyền nghe Ngài tuyên bố như vậy nên đành để Ngài đi. Tại tang lễ này, Hòa Thượng Thích Nhật Liên là trưởng tử của Cố Hòa Thượng Đệ Tam Tăng Thống đã trao lại cho Ngài ấn tín của Giáo Hội và lời di chúc của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Đứng trước Kim quan Đức Đệ Tam Tăng Thống, Ngài dâng lời tác bạch, thể hiện nội dung đầy đạo tình đối với bậc lãnh đạo tối cao của Giáo Hội và trình bày khẩn thiết tâm nguyện phục hồi GHPGVNTN.

Lời tác bạch có đoạn Ngài viết như sau: *"Dẫu có muôn ngàn khó khăn đi nữa, con vẫn không bao giờ chùn bước, quyết đòi hỏi nhà nước phải để GHPGVNTN phục hồi và được sinh hoạt bình thường như trước năm 1975"*.

Qua sự kiện này đã gây được sự phấn khích đối với Chư Tôn Đức Tăng Ni, đồng bào Phật tử trong và ngoài nước, khởi đầu cho cuộc vận động đòi hỏi quyền sinh hoạt tự do tôn giáo, trong đó có sự phục hoạt GHPGVNTN.

Cũng theo di huấn của Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và Hiến Chương của Giáo Hội, Ngài đã tiếp tục Phật sự trong cương vị là Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Xử Lý viện Tăng Thống.

Trở về Quảng Ngãi sau khi nhận di chúc và ấn tín ủy thác Giáo Hội của Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Ngày 25 tháng 6 năm 1992, Ngài viết yêu sách 9 điểm gửi các cơ quan cao nhất của chính quyền Cộng Sản Việt Nam nhằm mục đích nói lên thảm trạng của GHPGVNTN đang bị nhà nước Cộng Sản đàn áp, khủng bố các hàng giáo phẩm của Giáo Hội và các Phật tử trong nước. Lên án đảng, nhà nước lập ra GHPGVN làm công cụ chính trị chia rẽ nền Phật giáo dân tộc.

Sau đó liên tục nhiều năm, Ngài viết tuyên cáo gửi cho nhà cầm quyền Việt Nam phôi bày những sai lầm nghiêm trọng mà đảng Cộng Sản Việt Nam đã gây ra cho Phật giáo và dân tộc Việt Nam; viết tâm thư kêu gọi Tăng, Ni, Phật tử nỗ lực hy sinh gian khó để bảo vệ chánh pháp, phục hoạt Giáo Hội; viết Bản tự Thuật để nói lên hành trạng sinh hoạt của Ngài đã bị nhà nước Cộng Sản đối xử bất công tệ hại trong kháng chiến chống Pháp và sau 1975. Tất cả các văn bản này Ngài đều gửi trung ương chính quyền Cộng Sản Việt Nam. Nhưng không được nhà nước hồi đáp.

Do các văn kiện đó mà nhà nước Cộng Sản Việt Nam càng ngày càng ra sức khống chế, khủng bố tinh vi đối với bản thân Ngài và Chư Tôn giáo phẩm Tăng Ni của Giáo Hội.

Ngày 05.11.1994: Ngài bị chính quyền Quảng Ngãi dời chỗ ở từ Chùa Hội Phước thị xã Quảng Ngãi lên Chùa Quang Phước huyện Nghĩa Hành là một miền núi xa xôi để họ dễ quản lý hơn. Lúc này Ngài bị sự quản thúc gắt gao và khó khăn về mọi mặt. Trong thời gian ở Chùa Quang Phước Ngài đã soạn hoàn tất bộ Pháp Sư Khoa Nghi và dịch một số kinh khác nữa.

Tháng 3. 2003, vì bị khối u gần mắt Ngài được nhà nước cho phép ra Hà Nội để chữa bệnh. Nhân thời gian này Ngài có dịp tiếp kiến Thủ Tướng Phan Văn Khải vào ngày 02.4.2003. Ngài yêu cầu chính phủ giải quyết về sự đình chỉ sinh hoạt của GHPGVNTN gần 30 năm qua, sự quản chế của Ngài và Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng một số Tăng Ni Phật tử khác. Nhưng chính quyền CSVN không đáp ứng những yêu cầu của Ngài.

Ngày 02.5.2003: Ngài thực hiện chuyến cuối viếng thăm cố đô Huế và thành phố Sài Gòn, với mục đích thăm định quan điểm quần chúng và Tăng Ni Phật tử đối với GHPGVNTN như thế nào. Qua chuyến thăm viếng này Ngài nhận định rằng: *"Tinh thần Tăng Ni Phật tử vẫn còn niềm tin ở GHPGVNTN mặc dù gần 30 năm Giáo Hội không sinh hoạt"*. Rồi Ngài trở về Tu Viện Nguyên Thiều đúng ngày Phật Đản 14 tháng 4 Quý Mùi (2003).

Tại Tu Viện Nguyên Thiều thời gian cuối đời, tuy tuổi già sức yếu nhưng lúc nào Ngài cũng thao thức cho tiền đồ Phật giáo, nên Ngài đã vận động Chư tôn thành lập ban trích lục Đại Tạng Kinh để làm công tác phiên dịch và dự định xây một trường Đại học Phật giáo tại Tu Viện Nguyên Thiều. Nhưng vì hoàn cảnh Giáo Hội chưa phục hoạt và bản thân Ngài chưa được tự do, nên bản nguyện của Ngài không thực hiện được.

Vào cuối tháng 9 năm 2003, phái đoàn của Viện Hóa Đạo do Hòa Thượng Thích Quảng Độ dẫn đầu ra thăm Ngài tại Tu Viện Nguyên Thiều. Trong khi đó chư vị Hòa Thượng, Thượng Tọa ở Huế và các tỉnh khác cũng đồng đến Tu Viện Nguyên Thiều với mục đích thăm Ngài và thưa thỉnh việc củng cố nhân sự Hội Đồng Lưỡng Viện trong mục đích phục hoạt lại Giáo Hội.

Kết quả ngày 01.10.2003 (tháng 9 năm Quý Mùi âm lịch) Ngài và Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã tổ chức được Đại Hội với danh xưng là Đại Hội Bất Thường GHPGVNTN tại Tu Viện Nguyên Thiều. Sau Đại Hội Bất Thường này Ngài và Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị nhà nước gây khó dễ không ít. Riêng Hòa Thượng Thích Quảng Độ và phái đoàn bị áp lực của chính quyền phải trở về Sài Gòn vào ngày 08.10.2003. Nhân sự kiện này, Hòa Thượng Thích Quảng Độ mời Ngài vào Sài Gòn để chữa bệnh và triển khai các Phật sự của Giáo Hội, nhưng khi xe vừa ra khỏi Tu Viện thì bị các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định gây cản trở. Ngài cũng bị dẫn độ cùng với 2 thị giả về huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định lúc 13 giờ ngày 09.10.2003, để công an tỉnh Bình Định thay phiên hỏi cung đến khi Ngài kiệt sức mới đưa về Tu

Viện Nguyên Thiều vào lúc 23 giờ 30 phút khuya cùng ngày. Từ thời điểm này, Tu Viện Nguyên Thiều gần như bị phong tỏa, bản thân của Ngài cũng như tất cả quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni Phật tử tham gia vào GHPGVNTN đều bị theo dõi chặt chẽ.

Sau Đại hội Bất Thường tại Tu Viện Nguyên Thiều ngày 01.10.2003, Ngài cùng Hòa Thượng Thích Quảng Độ ủy thác cho các GHPGVNTNHN tổ chức Đại Hội Bất Thường. Thừa hành ý chỉ này, chư tôn đức Giáo Phẩm Tăng Ni và Phật tử lãnh đạo GHPGVNTN hải ngoại đã tổ chức Đại Hội Bất Thường mở rộng tại Tu Viện Quảng Đức thành phố Melbourne Úc Châu, từ ngày 10 đến 12.10.2003. Chính Đại hội này công bố đầy đủ nhân sự lãnh đạo Giáo Hội trong nước và hải ngoại. Cũng trong Đại Hội này, toàn thể Tăng, Ni và Phật tử hải ngoại suy tôn Ngài lên ngôi vị Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN.

Ngày 29 tháng 9 năm 2006, Ngài bị suy tim, nên chư Tăng tại Tu Viện Nguyên Thiều đã đưa Ngài vào bệnh viện Chợ Rẫy, Sài Gòn để chữa bệnh. Trong thời gian này, Hòa Thượng Thích Quảng Độ và chư vị giáo phẩm trong Viện Hóa Đạo đã thường xuyên thân cận chăm sóc cho Ngài.

Ngày 16 tháng 10 năm 2006, vì bệnh tình đã thuyên giảm, nên Ngài được bệnh viện cho phép xuất viện. Chư Tăng trong Viện Hóa Đạo đã đưa Ngài về an tịnh tại Chùa Giác Hoa. Không bao lâu sau đó Ngài đã trở về lại Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định.

Kể từ sau khi trở về lại Tu viện Nguyên Thiều, mỗi ngày hai thời, Ngài lên tháp chuông của Tu Viện để thỉnh chung cầu nguyện quốc thái dân an và chúng sinh tình ngộ.

Ngày 27 tháng 5 năm 2008, vì bệnh tim tái phát, lại trong phổi có nước, nên Ngài đã được đưa vào Bệnh viện Đa Khoa Qui Nhơn, tỉnh Bình Định, để điều trị. Dù chư tôn đức Tăng, Ni của Viện Hóa Đạo và Tu viện Nguyên Thiều, cũng như các bác sĩ tại bệnh viện đã hết lòng chăm sóc và chữa trị, nhưng như cỗ xe đã già cỗi, thân tứ đại suy kiệt vì tuổi đời đã cao, bệnh hoạn thường xuyên, cho nên sức khỏe của Ngài không thể bình phục.

Biết trước không tránh khỏi cơn vô thường, Ngài đã tỏ ý muốn về lại Tu Viện Nguyên Thiều để an tịnh. Ngày 4 tháng 7 năm 2008, lúc 3 giờ chiều, Hòa Thượng Thích Quảng Độ cùng chư tôn giáo phẩm Viện Hóa Đạo và môn đồ pháp quyến đã cung đón Ngài về lại Tu Viện Nguyên Thiều.

Đến 1 giờ 15 phút chiều ngày 5 tháng 7 năm 2008, Ngài đã an nhiên thân thần thị tịch tại Phương Trượng Tu Viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định. Ngài trụ thế 89 năm và 71 hạ lạc.

Dù bận rộn Phật sự của Giáo Hội, Ngài vẫn không quên thường xuyên thực hiện hai tâm nguyện mà xem là trọng đại trong sự nghiệp hoằng truyền chánh pháp để cứu khổ sinh dân. Đó là: Mở trường lớp để dạy dỗ Tăng, Ni hầu ươm mầm tương lai cho đạo pháp, và phiên dịch trước tác kinh luật luận và giáo

nghĩa Phật học để truyền bá giáo lý thâm thâm vi diệu của đức Thế Tôn.

Chính vì tâm nguyện đó, mà Ngài đã tinh cần tụng đọc toàn bộ Đại Tạng Kinh trong suốt mười mấy năm lao tù và quản chế. Đồng thời Ngài đã phiên dịch và trước tác nhiều tác phẩm như:

- *Thiền Môn Chánh Độ,*
- *Sư tăng và Thế nhơn,*
- *Nghi cúng chư Tổ và Chư vị Cao Tăng,*
- *Đạo Tràn Công Văn Tân Soạn,*
- *Thiếu Thất Lục Môn,*
- *Phật Pháp Hàm Thu,*
- *Pháp Sư Khoa Nghi,*
- *Nghi Thức Cúng Giao Thừa,*
- *Phật Pháp Áp Dụng Trong Đời Sống Hằng ngày,*
- *V.v...*

Suốt cuộc đời thi hiện trên thế gian tròn 89 năm, Cố Đại Lão Hòa Thượng Đệ Tứ Tăng Thống đã thể hiện trọn vẹn công hạnh xuất trần thượng sĩ và cứu khổ quần sinh của một vị Bồ tát. Ngài đã đem thân mạng ra để gánh chịu bao khổ não thay cho dân tộc và Phật Giáo Việt Nam.

Với nếp sống giản dị, thanh bần, với tâm lượng bao dung khoáng đạt, với chí nguyện cao cả thiêng liêng, với trí tuệ mẫn tuệ sâu sắc, Ngài là một nhà lãnh đạo vừa đặc nhân tâm, vừa bản lãnh và sáng suốt. Với biển học mênh mông và tầm nhìn thấu triệt mọi sự, với giới hạnh trang nghiêm, Ngài là bậc cao Tăng thực đức hy hữu trong chốn thiền lâm mà hàng trăm năm không dễ có được.

Ngài ra đi, môn đồ pháp quyến mất một vị Thầy tôn kính, Giáo Hội mất một nhà lãnh đạo tối cao tài đức vẹn toàn, Phật Giáo Việt Nam mất một bậc cao Tăng làm chỗ dựa cho bao nhiêu Tăng, Ni và Phật tử.

Dù biết rằng, sinh tử như phù vân, bậc thượng sĩ đến đi như cánh nhạn giữa trời xanh bát ngát, nhưng làm sao chúng ta tránh khỏi sự tiếc thương vô hạn đối với một bậc Thầy tôn kính hiếm khi xuất hiện giữa thế gian.

Chúng con xin hướng về Tu Viện Nguyên Thiều, cúi đầu dâng lễ Giác Linh Cố Đại Lão Hòa Thượng Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN thượng Huyền hạ Quang. Nguyện Ngài từ bi bắt xả bốn thế hội nhập ta bà để tiếp tục giáo hóa chúng sinh.

Nam Mô tự Lâm Tế chánh tông tứ thập nhất thế, Nguyên Thiều Tu Viện Khai Sơn Phương Trượng, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội Đệ Tứ Tăng Thống, hựu thượng Như hạ An, tự Giải Hòa, hiệu Huyền Quang Đại Lão Hòa Thượng Giác linh.

Môn Đồ Hiếu Quyển
(đồng kính soạn)
(nguồn: [www. quangduc.com](http://www.quangduc.com))

• Tôn Giáo

Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa) của Tây Tạng

Tác giả : **Guiseppe Tucci**

Phỏng dịch : **Hòa Thượng Thích Trí Chơn**

(Tiếp theo VG 165)

CHƯƠNG 11

ĐI THUYỀN 120 DẠM TRÊN MÁI NHÀ CỦA THẾ GIỚI

Từ giả thủ đô Lạp Tát (Lhasa) không giống như rời bất cứ thành phố nào khác. Du khách đến viếng thăm thủ đô Lhasa rất khó, vì nó hoàn toàn cách biệt với thế giới bên ngoài; nhưng từ Lhasa trở về quê hương mình thì dễ dàng có thể khởi hành ở nơi đâu cũng được. Chia tay thị trấn Lhasa chẳng khác gì nhìn cảnh tượng trong giấc chiêm bao để không biết bao giờ mới thấy lại. Tại cung điện Norbulinga, đông nghịt dân chúng đang ngồi xem một tuồng hát đặc biệt được trình diễn trước đức Đạt Lai Lạt Ma. Nhìn thấy tôi sắp giả từ Lhasa, nhiều người dân quê Tây Tạng đổ dồn đi ra bờ sông để tiễn đưa.

Tôi định thuê riêng ba chiếc thuyền làm bằng gỗ cây dương liễu thông thường ở Tây Tạng chứ không thích đi chung với các du khách khác. Như vậy tôi cảm thấy thoải mái tự do muốn dừng nghỉ bất cứ đâu tôi thích để tìm hiểu thêm về sinh hoạt dân chúng của mỗi địa phương. Theo chương trình tôi dự tính sẽ đi thuyền xuôi về Samye và nếu thuận tiện tôi sẽ ghé thăm trước Kyichu và sau là Tsang Po. Hành lý tôi chở đầy ắp cả ba chiếc thuyền. Vì thiếu chỗ, người chèo thuyền đã chở theo ba con cừu để chúng tôi đeo thêm trên lưng một số thực phẩm, vật dụng cần thiết. Nước sông không nhiều nhưng chảy mạnh. Chúng tôi nhìn xuống trông chừng sợ đáy thuyền chạm phải đá sỏi dưới sông và mắc cạn.

Những người giúp việc của tôi không quen đi thuyền cho nên bị chóng mặt. Thuyền chèo trung bình một giờ được bốn dặm. Thủ đô Lhasa thảnh thơi từ từ xa dần bỏ lại đằng sau. Cung điện Potala sơn màu vàng rực rỡ dần dần biến mất. Thuyền bắt chọt đi vào một khúc sông hẹp rồi trôi xuôi dọc theo thung lũng Netang. Nhìn bên trái, chúng tôi thấy những dốc

núi đá nhọn cao thẳng đứng cheo leo hiểm trở, trên đó còn lưu lại di tích của những lũy thành đổ nát. Ánh mặt trời phản chiếu trên dòng nước muôn màu sắc chói sáng rực rỡ chẳng khác gì tấm kim loại đang nung đỏ trong lò.

Những người chèo thuyền khua mái chèo nhịp nhàng theo âm thanh của tiếng nước chảy và điệu hát câu hò đượm vẻ u buồn. Chúng tôi có cảm nghĩ như đang đi giữa dòng sông đầy thơ mộng không thấy bến bờ nơi quê hương Ấn Độ. Trời yên gió lặng, không ai nói lời nào, chỉ nghe tiếng chèo sủa. Thuyền chúng tôi rời Lhasa khoảng lúc 12 giờ trưa. Lúc 03 giờ chiều gió nam bắt đầu thổi, mặt nước sông gợn sóng. Những người chèo thuyền ngưng tiếng hát và cột ba chiếc thuyền lại với nhau để tránh khỏi bị lật.

Sau hai tiếng đồng hồ thuyền đi ngược gió, chúng tôi cập bến Ramagan. Tại ngôi làng cách bờ sông chừng hai cây số, chúng tôi nhìn thấy di tích đổ nát của ngôi chùa Karchung danh tiếng do Ngài Tirongdetsen xây cất, chỉ còn lưu lại bốn bức vách tường ngôi chùa và bốn ngọn tháp nhỏ. Tại góc thành bao quanh chùa ở hướng đông bắc còn một trụ đá ghi khắc dòng chữ kỷ niệm tri ân vị vua đã sáng lập ngôi chùa. Vì không thể lên bờ ở Sdamda, cho nên chúng tôi ghé Magda và dựng lều nghỉ lại đây. Nơi này hiu quạnh vắng vẻ, chúng tôi nhìn thấy chỉ có một cái chòi nhỏ sát cạnh bờ sông.

Tôi nghỉ đêm tại Magda và sáng hôm sau tôi đi bộ lên thăm tu viện Samphu, một trong những tu viện danh tiếng ở Tây Tạng. Con đường đi vòng dẫn đến mộ phần của vị xây cất tu viện; cạnh đó là một ngôi đền nhỏ với mái ngói lợp màu xanh đậm. Tôi kiếm người trông coi để xin vào thăm bên trong, nhưng rất tiếc không gặp. Sau hai giờ leo núi, tôi đến tu viện Samphu được xây cất trên ngọn đồi xanh trông vững chắc đồ sộ như một lũy thành, phía sau là một ngọn núi nhỏ bằng gỗ ngoằn ngoèo. Theo truyền thuyết, người ta tin rằng gỗ đó phát sinh ra từ nơi tóc của vị sáng lập tu viện.

Tu viện này cả hai giáo phái Kakyapas và Mũ Vàng đều kính trọng. Tôi thấy bên trong thờ những vị thần bảo vệ tu viện và còn lưu giữ các pháp khí, kinh sách liên quan đến lịch sử, nghệ thuật Phật Giáo của Tây Tạng. Nơi chánh điện chúng tôi thấy tôn trí thờ pho tượng Phật Thích Ca lớn mà người ta tin rằng nó được tạc làm ra tại Ấn Độ, nhưng tôi nghĩ pho tượng chịu ảnh hưởng của nghệ thuật Nepal. Ngoài ra còn có bàn thờ Tôn sư Atisa và Ngài Lodensherab, vị sáng lập tu viện.

Chúng tôi cũng thấy một tượng Tara nhỏ bằng đồng đúc tại Ấn Độ và một đôi dép đi trong nhà mà theo truyền thuyết dân chúng bảo rằng của Tôn sư Atisa. Nơi phòng họp của tu viện, chúng tôi thấy trên vách tường vẽ vào thế kỷ thứ 18 những bức họa các vị thần của giáo phái Mũ Vàng như Jigched, Dukor, Demchog và Sangduba. Tất cả những họa phẩm này vẫn còn được bảo trì trong tình trạng rất tốt.

Ngày hôm sau, tôi trở lại Magda để dùng thuyền đi Chushul, nhưng tôi đổi ý không tới đó mà lại ghé

Hân hoan

Chúc Mừng

*Cây Viên Giác đã trở thành đại thọ
Người chân tâm nay cũng được tấn phong
Lên Hòa Thượng thênh thang đường Giác Ngộ
Độ chúng sanh hoan hỉ vẹn tắc lòng.*

Hân hoan chúc mừng Thượng Tọa Phương Trượng Chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác được tấn phong lên phẩm vị Hòa Thượng trong lễ Đại Giới Đàn Pháp Chuyên được tổ chức tại Chùa Viên Giác, Hannover - Đức Quốc từ ngày 26 đến 28.6.2008; đồng thời chúng con cũng kính chúc Hòa Thượng Phương Trượng nhân ngày Lục Tuần Khánh Tuế pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ.

• Ban Biên Tập và Kỹ Thuật Báo Viên Giác

Ushang, cách hướng tây Netang vài dặm, nằm trên bờ phía nam sông Kyichu giữa một thung lũng xinh đẹp. Tại Ushang vua Ralpachen có thiết lập một ngôi chùa và đã được trùng tu. Tôi thấy hai trụ đá, một nằm cách xa chùa và trụ kia ở giữa một cái cổng nhìn ra khu vườn đầy hoa; nhưng trên hai trụ đá không thấy ghi chép gì. Ngôi chùa kiến trúc theo lối cổ gồm có một cổng lớn, điện thờ Phật và cái hành lang bao quanh. Trong chánh điện tôn trí thờ ba tượng Tam Thế Phật: A Di Đà, Thích Ca và Di Lặc. Ngoài ra còn có tám vị Bồ Tát, mỗi bên bốn vị đứng nhìn đối mặt nhau. Các vị Bồ Tát này được sửa chữa lại theo các tượng cũ. Nhìn lên ngọn đồi trên cao, tôi thấy dấu vết các bức tường của một cung điện hoàng gia mà giờ đây đã hoàn toàn đổ nát, điêu tàn.

Ngày 05 tháng 8 thuyền tôi cập bến Chushul. Tại đây vài giờ sau cùng ngày, tôi gặp lại Bác sĩ Moise và ông Mele. Cả hai ở lại thị trấn Yatung chờ nhà cầm quyền Tây Tạng cấp giấy phép nhập cảnh mà trước đây họ đã bị từ chối. Sau khi nhận được chiếu khán vào Tây Tạng, cả hai đều nôn nóng muốn gặp tôi. Riêng ông Maraini không xin được giấy phép vào xứ Tuyết, từ Yatung ông đã phải trở về Ý Đại Lợi. Bác sĩ Moise và ông Mele để bù lại thời gian chờ đợi chậm trễ, sau khi được chiếu khán, họ đã khắc phục nhiều khó khăn đi suốt ngày đêm để sớm vào đất Tây Tạng. Bây giờ thì tất cả chúng tôi rất vui mừng được gặp lại nhau tại Chushul.

Người chụp hình tôi gặp tại Vương quốc Sikkim và tôi đã nhờ ông ta tháp tùng theo để chụp giúp tôi một số hình ảnh trên đường đi và ngay tại Lhasa; nhưng rất tiếc vì không chuyên môn cho nên những hình ông chụp không mấy gì rõ lắm. Bây giờ tôi yên tâm có ông Mele là một nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp; tôi hy vọng ông sẽ giúp tôi chụp những tấm ảnh đẹp và rõ ràng hơn. Còn Bác sĩ Moise, với nhiều năm kinh nghiệm, ông sẽ đến khám bệnh và phát thuốc giúp cho những gia đình nghèo ốm đau ở Tây Tạng.

Tại Chushul, chúng tôi là những khách quý của ông Tsarong, một nhân vật nổi tiếng được nhiều người biết ở Tây Tạng. Ông ta là vị cố vấn cho đức

Đạt Lai Lạt Ma trước đây, và chính ông đã giúp đưa Ngài trốn qua Ấn Độ an toàn thoát khỏi sự lùng bắt của nhà cầm quyền Trung Hoa. Vào lúc đó, ông Tsarong là vị Bộ Trưởng có nhiều ảnh hưởng đối với đức Đạt Lai Lạt Ma; và ông đã cố vấn, đóng góp nhiều ý kiến xây dựng trong việc bang giao thân thiện, hợp tác chặt chẽ giữa hai chính phủ Tây Tạng và Anh Quốc. Hiện nay ông đang giữ chức vụ Bộ Trưởng Tài Chánh, đặc trách lo việc đức tiền và nhiều công tác phục vụ dân sự khác.

Sau hai ngày chúng tôi rời Chushul đi thuyền tới Kongdazong; tại đây chúng tôi đổi thuyền đi Dorjetra. Thuyền chúng tôi ngừng lần đầu tiên trên bờ sông phía bắc; từ đây, bờ chạy dài uốn quanh một thung lũng cát trắng giáp ranh ngọn núi Semori hay Yarto-Tra với những sỏi đá cứng màu xám khô cằn. Phía bờ bên kia, dòng sông Kyichu chảy nhập vào sông Tsang-po. Ngọn núi Semori có hình dáng như chiếc mũi tàu đã ngăn chia hai con sông tại điểm giao lưu của chúng.

Cuối làng Sinpori, chúng tôi gặp thấy một ngôi chùa nhỏ danh tiếng được xây cất nhìn xuống khóm nhà gần sa mạc cát nói trên. Theo truyền thuyết, ngôi chùa do Ngài Vibhuticandra, một nhà sư Ấn Độ lập nên theo phái Sakyapa của Tây Tạng. Bên trong có thờ pho tượng thần Paochig bảo vệ ngôi chùa làm theo nghệ thuật cổ của Nepal. Tôi còn thấy trước chùa có một cái đèn lớn bằng đá và một trụ đá nhỏ không có ghi khắc gì trên đó.

Chúng tôi trở lại bờ sông để chèo thuyền đi tiếp. Thuyền trung bình đi một ngày được hai mươi hai dặm. Cả hai bên bờ, các dốc núi với những đồi cát nhỏ chạy dài hướng ra bờ sông. Thuyền khi đến gần Samye, tôi thấy cảnh trí giống như ở Phi Châu với những đụn cát vàng đầy đó. Xa hơn về hướng nam, các thung lũng phì nhiêu rộng lớn trải dài hướng ra bãi sa mạc cát mênh mông. Tôi nhìn thấy những cánh đồng xanh lúa mạch với nhiều ngôi nhà mọc lên cạnh đó.

(Còn tiếp)

KINH KIM CANG

trong nguồn mạch văn hiến của Phật Giáo Việt Nam

• Thích Hạnh Tuấn

(Tiếp theo VG 165)

Những chữ kỵ húy xuất hiện trong Kinh Kim Cang

Có một nguồn tư liệu rất đáng tin cậy giúp cho chúng ta lý giải và chứng minh về niên đại khắc bản mà người chủ trương đã sử dụng để cho chúng ta đưa ra mà xác định được bằng đầy đủ của những ấn bản khắc gỗ mới đó là việc kỵ húy còn lưu lại trong 16 ấn bản của *Kinh Kim Cang* mà chúng ta đã đề cập ở mục trên. Trong 16 ấn bản của *Kinh Kim Cang*, có ấn bản vào năm 1827 (số ký hiệu là AC-319), chúng tôi tìm thấy có ít nhất 7 lần người chủ trương còn giữ theo lệ kỵ húy để tránh sự trùng lặp tên húy kỵ đã được các nhà Vua vào thời Nhà Nguyễn (1802-1945) ban hành.

Để đi sâu vào vấn đề này, chúng ta cũng nên tìm hiểu về luật lệ kỵ húy của các nhà vua đương thời thuộc Nhà Nguyễn đã trị vì từ năm 1802 đến năm 1945. Trong suốt 144 năm trị vì đất nước Việt Nam, những vị vua Nhà Nguyễn đã hơn 22 lần đề ra những luật lệ cấm kỵ dùng chữ (kỵ húy). Trong số đó có 150 chữ không được sử dụng trong lúc viết lách, sáng tác và trò chuyện kể cả khi khắc bản gỗ kinh điển của Phật giáo tại nước ta. Luật lệ này vẫn còn được tuân hành trong khi khắc bản *Kinh Kim Cang* vào năm 1827. Những ví dụ sau đây cho chúng ta thấy được sự ảnh hưởng chữ húy rất sâu đậm trong vấn đề in ấn kinh điển của Phật giáo. Có 3 chữ trong *Kinh Kim Cang* trùng / giống với tên của vua Gia Long và họ hàng bà con gần của nhà vua: Chữ '**chùng**' trong cụm từ '**chùng chư thiện căn**' vốn là tên của vua Gia Long. Chữ '**lan**' trong cụm từ '**a lan nhã hạnh**' vốn là tên của mẹ nhà vua Gia Long; và chữ '**đảm**' trong cụm từ '**hạ đảm như lai**' vốn trùng âm với tên của vua Minh Mạng (1820-1840). Trong *Kinh Kim Cang*, khi khắc đến 3 chữ này, người khắc không được phép khắc giống hệt với tên của vua hoặc tên của những người bà con với vua mà phải khắc khác đi bằng cách trên đầu của những chữ này phải khắc thêm 3 dấu hiệu đặc biệt giống như 3 mũi tên để làm cho khác với chữ phải tránh vì kỵ húy.

Tục lệ kỵ húy tránh khắc (hoặc viết) những chữ mà giống với tên vua hoặc họ hàng bà con với vua như là tên cha hoặc tên mẹ của vua mãi còn ảnh

hưởng trong nền công nghệ điêu khắc bản gỗ kinh điển Phật giáo trong giai đoạn lịch sử này. Nếu có bản kinh nào mà không có niên đại khắc hoặc niên đại viết chúng ta có thể dựa vào tục lệ trong việc kỵ húy này để có thể đưa ra một thời điểm thích hợp cho lần in ấn này.

Để giúp cho độc giả biết thế nào là luật lệ kỵ kỵ đã phải kiêng cử trong khi khắc bản kinh của Phật giáo, đặc biệt trong ấn bản của *Kinh Kim Cang*, chúng ta hãy so sánh và phân tích việc kỵ húy trong ấn bản vào năm 1827. Trong ấn bản lần này, chúng tôi đã tìm thấy có ít nhất 7 lần người chủ trương khắc bản tuân theo luật lệ kỵ húy của nhà Vua khi khắc 3 chữ: **Chùng, Lan và Đảm**. Theo học giả Ngô Đức Thọ, trong thời điểm này từ 1825 đến 1833, đất nước của chúng ta đang trị vì bởi nhà vua Minh Mạng (1820-1840), trong suốt 21 năm trị vì này, vua Minh Mạng đã 5 lần ra chiếu chỉ về luật lệ kỵ húy. Lần ra chiếu chỉ vào năm 1825, nhà vua đã đề ra 25 chữ mà thần dân không được sử dụng khi viết, khi khắc bản gỗ cũng như khi nói. Có 3 trường hợp sau đây phải kiêng cử:

1) Không được sử dụng đến khi sáng tác viết lách văn chương thi phú. Nếu có trường hợp đặc biệt khi gặp đến, tác giả phải thay thế bằng những chữ tương tự hoặc phát âm khác với phát âm của chữ đó mà trước đây đã được sử dụng năm chữ sau đây: **Noãn, Ánh, Chùng, Kiểu và Đảm**. Chữ **Noãn** phải thay thế bằng chữ **Ao**. Chữ **Ánh** phải thay thế bằng chữ **Chiếu**. Chữ **Chùng** phải thay thế bằng chữ **Thực**. Chữ **Kiểu** phải thay thế bằng chữ **Hạo** và chữ **Đảm** phải thay thế bằng chữ **Phủ**.

2) Không được sử dụng những chữ sau đây đặt tên cho người hoặc làng xã địa phương: **Cồn, Hoàn, Lan, Đang**. Bốn chữ này phải được thêm vào 3 nét trên đầu giống như 3 mũi tên khi khắc hoặc khi viết.

3) Không được phát âm tên người hoặc đặt tên người 11 chữ sau đây: **Kim, Hoàng, Nguyên, Lan, Tân, Thái, Chu, Thụ, Khoát, Hiếu và Thuần**.¹

Bản khắc gỗ *Kinh Kim Cang* vào năm 1827 hầu như đã giữ đúng theo luật lệ cấm kỵ về chữ húy của nhà Vua Minh Mạng đã ra lệnh vào năm 1825 qua những chữ theo sau: **Chùng, Lan và Đảm**. Tuy vậy, người chủ trương khắc bản *Kinh Kim Cang* vào năm 1827 không vâng theo lệnh của nhà Vua 100%. Đúng theo lệnh kỵ húy của nhà Vua thì chữ **Chùng** phải đổi thành chữ **Thực** (có nghĩa tương đương nhưng khác nét và khác cách phát âm). Chữ **Đảm** phải thay thế bằng chữ **Phủ** (có nghĩa tương đương nhưng khác nét và khác cách phát âm), và chữ **Lan** phải thay thế bằng chữ **Lân**. Thay vì người chủ trương phải cho thay thế 3 chữ này đúng theo lệnh của nhà Vua Minh Mạng đã ra chiếu chỉ vào năm 1825, ba chữ này lại bị đục bỏ hay không khắc bộ đầu tiên bên trái của nó trong ấn bản *Kinh Kim Cang* vào năm 1827. Để ý kỹ bản Kinh này, chúng ta nhận thấy 3 chữ rất lạ

¹ Ngô Đức Thọ, Sđd., trang 132.

thường. Phía bên trái của chữ này bị một ô đen. Ví dụ như chữ **Chủng** gồm 2 bộ hợp lại, đó là bộ mễ và bộ trùng, nhưng vì theo lệ kỵ húy, bộ mễ bị đục bỏ hoặc không được khắc, cho nên khi in ra chúng ta nhận thấy có một ô đen đi trước bộ trùng.

Nghiên cứu và tìm hiểu thêm về luật lệ kỵ húy trong giai đoạn lịch sử này, chúng tôi nhận thấy thể lệ khắc chữ hoặc viết chữ phải tránh khắc trùng tên vua hoặc tên của họ hàng bà con gần của nhà vua bằng cách đục bỏ hoặc bỏ trống những bộ hay nét bên trái của chữ ấy là luật lệ đã được nhà vua đặt ra khoảng 40 hoặc 50 năm sau. Luật lệ kỵ húy này đã được nhà vua Thành Thái (1889-1907)² đã đặt ra. Trong thời kỳ này, vua Thành Thái đã ra chiếu chỉ có 3 nhóm chữ cần phải tránh theo luật kỵ húy. Khi viết chữ người viết phải bỏ trống hoặc tô đen những bộ và nét bên trái. Ví dụ khi viết chữ **Chiếu** thì phải bỏ trống hoặc bôi đen bộ **'nhật'** bên trái của chữ **Chiếu**. Tương tự như vậy, khi viết chữ **Lân** thì bộ **'sơn'** bên trái phải bỏ trống hoặc bôi đen.

Luật lệ kỵ húy 'bỏ trống hoặc bôi đen những nét bên trái' này được biết như là luật lệ về kỵ húy cuối cùng đã được đặt ra bởi các nhà vua Việt Nam. Có một nghi vấn trong vấn đề kỵ húy phải bắt buộc tuân theo trong khi khắc bản *Kinh Kim Cang* vào năm 1827 mà người chủ trương lại theo lệnh của vua Minh Mạng đã đặt ra vào những năm 1886-1907. Đúng ra thì *Kinh Kim Cang* được khắc bản năm 1827 phải tuân theo lệnh kỵ húy của vua Tự Đức đã đặt ra vào năm 1825. Sự kiện này cần được nghiên cứu tìm hiểu thêm khi điều kiện và thời gian cho phép.

Nghiên Cứu Phân Tích Tình Trạng Học Thuật của *Kinh Kim Cang*

Phân tích về tình hình nghiên cứu cũng như học thuật của *Kinh Kim Cang* là một việc làm đang gặp trở ngại và rất khó khăn vì sự thiếu hụt tư liệu trong nền văn hiến của Phật giáo Việt Nam dựa trên nền tảng triết lý cũng như những khía cạnh lịch sử của nó. Kể từ khi nước Đại Việt được tuyên bố độc lập vào những thập niên cuối thế kỷ thứ 10 bởi nhà Đinh, chúng ta không thể tìm thấy một văn bia, một phiến đá hay một văn kiện chữ viết nào trên giấy hoặc trên vải. Sự thiếu thốn tư liệu này phải chăng do sự tàn phá của chiến tranh, và đặc biệt hơn nữa là cuộc tẩy xóa văn minh văn hóa Đại Việt của quân xâm lăng Nhà Minh vào những thập niên cuối thế kỷ thứ 14 và đầu thế kỷ thứ 15.

Có một nguồn tư liệu vô cùng giá trị để chúng ta dùng làm nền tảng nghiên cứu trong lãnh vực in ấn kinh điển khắc bản gỗ đó là bản in của sách *Thích Truyền Chính Tông Pháp Ấn*, được điêu khắc vào năm 1568. Đây là văn bản kinh sách khắc bản gỗ xưa nhất còn tồn tại của Phật Giáo Việt Nam. Sách *Thích Truyền Chính Tông Pháp Ấn* này nằm trong kho sách quý hiếm của sử giả Lê Mạnh Thát. Chúng ta có thể tìm hiểu tình trạng nghiên cứu học hỏi kinh điển Phật

giáo của giới xuất gia cũng như tại gia của Phật giáo Việt Nam vào thế kỷ 16³ bằng cách dựa trên sách này để phân tích nghiên cứu. Tuy nhiên, sách *Thích Truyền Chính Tông Pháp Ấn* thuộc về những ấn chú của Mật Tông cũng như những hướng dẫn và giải thích về cách thức tổ chức và phương pháp làm thế nào để cử hành một đại lễ cầu nguyện (theo ấn chú của Mật Tông Phật giáo).

Một trong những phương pháp nghiên cứu phân tích về tình trạng nghiên cứu học hỏi kinh điển của cộng đồng Phật tử Việt Nam trong 300 năm gần đây - bắt đầu từ đầu thế kỷ thứ 18 cho đến cuối thập niên của thế kỷ 20, đó là sự nỗ lực phân tích triết lý tư tưởng của các nhà chủ trương in ấn 16 bản *Kinh Kim Cang* dựa theo những lời tựa và lời bạt trong những lần khắc bản mà đang còn bảo quản tại Thư Viện Hán Nôm, Hà Nội, như chúng tôi đã liệt kê ở trên. Bằng vào cách thức này, chúng tôi hy vọng sẽ đưa ra một số khía cạnh thật vô cùng lý thú của việc nghiên cứu học tập kinh điển trong giai đoạn này.

Hầu hết mọi người trong chúng ta đều biết rằng việc nghiên cứu học tập *Kinh Kim Cang* được quan niệm như là một việc riêng của giới trí thức cao tăng trong những nước theo Phật giáo Đại Thừa. Tại Việt Nam, tên tuổi cũng như tư tưởng và hành động của giới này được tìm thấy qua những lời tựa lời bạt trong 16 lần ấn bản *Kinh Kim Cang*. Chúng tôi sẽ từng bước đọc đi đọc lại và suy gẫm về tư tưởng hành động của các bậc thức giả này dựa trên những bản sơ giải, lời tựa, lời bạt của *Kinh Kim Cang* để thấy đâu là dòng tư tưởng độc đáo của Phật giáo Việt Nam đã được hiển bày trong 300 năm qua.

Việc làm so sánh nghiên cứu phân tích và phê bình kinh điển mà chúng tôi sẽ làm để tìm ra dòng tư tưởng độc đáo của Phật giáo Việt Nam vừa nêu trên là một việc làm có thể nói là rất mới mẻ trong làng văn học nghiên cứu của Phật giáo Việt Nam. Kỳ thực, phương pháp này cũng mới xuất hiện trong nền nghiên cứu phân tích văn học phương Tây vào đầu thế kỷ 17, kể từ khi ấn bản đầu tiên của *Kinh Tân Ước* bằng tiếng Greek bởi học giả Erasmus được xuất bản.⁴

³ Ngày nay, những học giả của Viện Hán Nôm đã cho rằng quyển sách xưa nhất trong kho sách của Thư Viện Hán Nôm là quyển sách *Bình An Vương Lệnh Chi*. Sách này là sách viết tay vào năm 1599. Sách này đã được phân tích và nghiên cứu để in trên tập *Thông Báo Hán Nôm Học 1988*, đã được Viện Nghiên Cứu Hán Nôm Xuất bản vào năm 1999 (trang 282-287), với tiêu đề, "Giới Thiệu về Một Văn Bản có Niên Đại Cổ Nhất Hiện Còn tại Viện Nghiên Cứu Hán Nôm". Phát hiện này cần được bổ sung vì sách *Thích Truyền Chính Tông Pháp Ấn* (được khắc bản in vào năm 1568) trên đây mới là văn bản cổ xưa nhất. Do đó, sách *Thích Truyền Chính Tông Pháp Ấn* là một tư liệu hiếm quý đang còn ẩn tàng chưa được giới thiệu cho bất cứ học giả nào tại Việt Nam bởi chủ nhân, học giả Tiến Sĩ Lê Mạnh Thát.

⁴ Hãy đọc tiểu luận của Lewis R. Lancaster, "The Editing of Buddhist Texts" trong *Buddhist Thought and Asian*

² Ngô Đức Thọ, Sđd., trang 166-167

Trước năm 1927, tại Việt Nam vấn đề nghiên cứu phân tích và phê bình kinh điển không được biết đến. Sự kiện này có thể dựa trên 16 lần khắc bản in *Kinh Kim Cang* để chúng ta đưa ra lập luận. Trong vòng 300 năm qua, *Kinh Kim Cang* đã được khắc bản in trên 16 lần. Trong số 16 ấn bản này, phân nửa ấn bản thì có lời tựa hoặc lời bạt cho những lần khắc bản. Đối với phân nửa ấn bản không có lời tựa hoặc lời bạt, chúng ta không thể tìm hiểu vấn đề nghiên cứu và tu tập theo *Kinh Kim Cang* ngoại trừ những kỹ thuật và mỹ thuật in ấn bản gỗ của chúng. Để tìm hiểu về tình trạng nghiên cứu và tu tập theo *Kinh Kim Cang* trong suốt 3 thế kỷ vừa qua tại Việt Nam, chúng ta có thể dựa theo những lời tựa và lời bạt của 8 ấn bản còn lại. Chúng ta sẽ lần lượt phân tích sự kiện này dựa theo niên đại in ấn của *Kinh Kim Cang*.

Trước tiên, theo lời tựa cho lần khắc bản *Kinh Kim Cang* vào năm 1700,⁵ chúng ta thấy người chủ trương khắc bản gỗ *Kinh Kim Cang* lần này là Ngài Tuệ Đăng Chân Nguyên. Trong lời tựa này, Ngài Chân Nguyên đã viết:

Công đức của việc khắc bản in ấn Kinh này (*Kinh Kim Cang*) rất vô cùng to lớn bởi vì *Kinh Kim Cang* có khả năng chuyển hóa vô minh phiền não của hằng hà sa số hữu tình chúng sinh thành giác ngộ giải thoát. Do đó, nghiên cứu và học hỏi tu tập theo tư tưởng triết lý trong kinh thì vô cùng quan trọng. Trong quá khứ đã có rất nhiều nhà chú giải về *Kinh Kim Cang* kể từ đời Nhà Đường và Nhà Tống bên Trung Hoa. Ấn bản lần này (năm 1700) là bản hay nhất (trong tất cả các ấn bản), mà đã được cô đọng từ sự tìm hiểu nghiên cứu các ấn bản trên (thuộc Nhà Đường và Nhà Tống). Tôi (Tuệ Đăng Chân Nguyên) tin tưởng rằng ấn bản này sẽ được truyền khắp nơi chốn cửa Thiền trong cả nước với mục đích cao cả là để hiểu được ý nghĩa uyên áo ẩn tàng của kinh, cũng tương tự như người mù vừa được mở mắt thấy được ánh sáng của mặt trời và mặt trăng. Và cũng giống như người nghèo cùng khổ vừa được kho tàng báu vật chứa đựng trong biển cả. Thật là hạnh phúc vô biên !

Ngài Tuệ Đăng Chân Nguyên còn viết thêm rằng mục đích chính của ấn bản lần này là để trao truyền lại cho hàng đệ tử có tâm huyết tiếp tục ngọn đèn trí tuệ của Đức Phật và như vậy mới đáp ứng đúng theo nguyện vọng của lời dạy của Ngài. Chân Nguyên còn tin tưởng thêm rằng Ngài có đủ phước duyên để có được bản kinh này do vì Ngài đã gieo trồng rất nhiều thiện căn trong quá khứ. Do vậy, bất cứ những ai phát tâm thọ giới Bồ Tát với đại nguyện đi trên con đường cứu độ muôn loài chúng sinh ra ngoài biển khổ của phiền não sinh tử luân hồi cần nên lấy *Kinh Kim*

Cang làm nền tảng để thực tập ngộ hầu tự thân chứng đắc quả vị giác ngộ vô thượng Bồ Đề cũng như cứu độ tất cả muôn loài chúng sinh hoàn thành chánh giác. Công đức ấy thật vô lượng vô biên không thể đo lường, không thể nghĩ bàn được.

Trong lời tựa trong bản *Kinh Kim Cang* kể tiếp mang ký hiệu AC. 141, chúng ta không rõ vị nào viết lời tựa cũng như chúng ta không biết vị nào đã đứng ra chủ xướng việc khắc bản in lần này. Chúng ta cũng không được biết bản kinh này đã được khắc bản in từ năm nào. Duy chỉ có một thông tin liên hệ đến nơi chốn bảo trì bản khắc gỗ của kinh này đó là Chùa Linh Quang, xã Thọ Xương, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Tuy nhiên, nếu chúng ta so sánh kích thước cỡ chữ cũng như thư pháp chữ Hán của ấn bản lần này so với ấn bản mà chúng tôi đã thảo luận ở trên, ấn bản năm 1700. Cả hai ấn bản đều giống nhau về mặt hình thức mỹ thuật điêu khắc.

Trong lời tựa của ấn bản *Kinh Kim Cang* mang ký hiệu AC. 141 còn chứa đựng rất nhiều khía cạnh vô cùng lý thú liên hệ đến triết lý của *Kinh Kim Cang* với truyền thống Thiền Tông. Trước hết, người chủ trương ấn bản lần này viết rằng cốt tủy của *Kinh Kim Cang* là nói về tự tánh mà tự tánh này chính là Phật tánh. Do vì ác nghiệp của chúng sinh nên phải tái sinh trong lục đạo tứ sinh với nhiều hình tướng khác nhau. Vì vậy, chư Phật và Chư vị Bồ Tát xuất hiện ra đời theo hạnh nguyện độ sinh của các ngài cũng dưới nhiều hình tướng khác nhau trong vô lượng thế giới với mục đích duy nhất là truyền bá chánh pháp. Chúng ta nên nhớ rằng tất cả chư Phật trong quá khứ vẫn còn đang ở tại (thường trú) thế gian với trí tuệ giác ngộ sáng ngời. Vì thế, Chư Phật trong quá khứ, hiện tại cũng như vị lai, đã truyền tâm ấn đến đời thứ sáu của Thiền Tông (tại Trung Hoa); mỗi vị đều có hình tướng đặc thù của mình (khi hóa hiện trên đời). Tuy vậy, Phật tánh của chư vị trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai thì không khác. Trong thời quá khứ, kể từ khi Thiền tổ đầu tiên là Bồ Đề Đạt Ma, ngài một mình chấn tích sang Trung Hoa để trao truyền chánh pháp nhãn tạng, tâm ấn của Thiền Tông. Ngài đã phú chúc *Kinh Lăng Già* cho đệ nhị tổ là Huệ Khả rồi truyền đến ngũ tổ Hoằng Nhẫn để rồi ngũ tổ mật truyền ngọn đèn trí tuệ, dùng *Kinh Kim Cang* phó chúc cho Lục Tổ Huệ Năng.

Người chủ xướng khắc bản ấn bản *Kinh Kim Cang* mang ký hiệu AC. 141 này còn nói thêm rằng *Kinh Kim Cang* đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong Thiền Tông, nếu không nói là triết lý của Kinh này đã chiếm trọn tư tưởng và hành động của truyền thống Thiền Phật giáo. Vì vậy, ngài (người chủ xướng khắc bản) khuyến tấn những ai đang thực tập thiền cần phải thấu triệt nghĩa lý thâm sâu của kinh bằng cách phân tích nghiên cứu học tập một cách nghiêm túc, nhiệt tình và hết lòng. Đừng nên dựa theo thiên ngữ 'Bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật' mà quên đi bộ kinh vô cùng quan trọng này.

(còn tiếp)

Civilization, Leslie S. Kawamura và Keith Scott chủ biên, Nhà xuất bản Dharma, tại thành phố Emeryville, bang California, xuất bản năm 1977, trang 145-151.

⁵ Thật là thiếu thuận duyên cho chúng ta vì bài tựa của ấn bản lần này bị thất lạc mấy trang đầu. Do vậy chúng ta không biết được tác giả của bài tựa nói gì trước câu viết này, "...trăm mê. Niệm chúng sinh chỉ mình muội..."

TÓM LƯỢC PHẬT PHÁP

• Liễu Pháp

(tiếp theo Viên Giác số 165)

II. DIỆT KHỔ:

Với những người cho mình là có một đầu óc khoa học và nhất là chưa từng tìm hiểu Phật Pháp mà lại nghe nói đến “sinh diệt” như một hiện tượng có thể chứng nghiệm được, lại nói thêm về đơn vị vật chất “kalapas” nhỏ hơn nguyên tử là đơn vị nhỏ nhất theo khoa học, có lẽ cho rằng là những điều này thật khó tin! Tuy nhiên, con người không biết mình là gì, sống với phiền não và đau khổ, muốn thoát ra, muốn diệt khổ thì phải đi trên con đường dẫn đến giác ngộ, muốn biết lợi thì phải xuống nước để tập bơi! Không thể ngồi trên bờ bàn luận cách thức lợi mà có thể biết lợi được, phải nhảy xuống nước và phải tập bơi lợi trong nước! Muốn an bình hòa hợp, không còn đau khổ phiền não: phải thực hành giáo pháp. Trên đây đã nhắc qua về Bốn Sự Thực Cao Thượng và Bát Chánh Đạo. Ở đây sẽ nói về Bảy Pháp Trợ Bồ Đề, nghĩa là những yếu tố, điều kiện đưa đến giác ngộ: chánh niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỷ, thư thái, định và xả.

1- CHÁNH NIỆM (Sati, Mindfulness): Chánh niệm là chức năng ghi nhận; nó ghi nhận bất cứ cái gì khởi lên, cũng quán sát sự thay đổi nghĩa là có nhiều đối tượng khác nhau để chú ý. Chánh niệm không thể được phát triển bằng sự ép buộc, cố gắng quá sức, tuy nhiên Chánh niệm cũng đòi hỏi sự tinh tấn và kiên nhẫn thực tập. Tốt nhất là hành giả nên có thái độ kiên trì nhưng từ tốn khi phát huy chánh niệm, giữ cho mình được thoải mái với đối tượng gì đang ghi nhận, chấp nhận những gì đang quan sát. Chánh niệm chỉ nhìn và theo dõi, không cố gắng để được một cái gì hết, không có mục tiêu nào cả, chỉ quan sát những gì đang hiện hữu, khi có sự xao lãng thì mang sự chú ý trở về đề mục chính. Trong khi Định là một sự tập trung tâm ý thì Niệm là một chức năng rộng lớn và sâu sắc hơn. Vì thế, Niệm lực khó phát triển hơn Định lực; tuy nhiên Chánh niệm dẫn lối cho Định lực. Trong thiền tập, Niệm và Định lúc nào cũng đi đôi với nhau. Định lực cung cấp năng lượng cho Chánh Niệm, giúp nó có thể xuyên thấu bình diện sâu kín của tâm thức. Mới bắt đầu thiền tập thì ai cũng phải đối đầu với cái “tâm con khi”, thấy mình khó kiểm soát được cái tâm ưa suy nghĩ; nó cứ nhảy từ một suy

nghĩ này qua một suy nghĩ khác mà mình không kiểm soát được. Thái độ hiệu quả nhất là kiên nhẫn. Trong giai đoạn đầu, hãy kiên trì mang tâm mình trở lại với một đối tượng duy nhất hay là đề mục chính (theo dõi hơi thở vô, ra hoặc chuyển động phồng xẹp của bụng (quán thân), hoặc những cảm giác đang rõ nhất trong cơ thể (quán thọ), hoặc theo dõi chính cái suy nghĩ (quán tâm); có người thì niệm cả 4 nền tảng, không chú trọng một nền tảng nào (quán pháp). Khi đang tập chánh niệm, nếu có quên đề mục chính hoặc khi có một đối tượng khác mạnh hơn (như sự đau nhức, hay tiếng động hoặc một pháp nào khác) thì khi sự nhớ hoặc bớt đau hoặc sau khi niệm một pháp mới đến thì hãy trở về ngay với đề mục chính và giữ nó trong tầm quan sát của mình. Về sau, khi định lực đã khá mạnh thì hãy mang định lực này ứng dụng vào chánh niệm. Ta phải để ý tới đặc tính của Chánh Niệm là không hời hợt bề mặt, phải quan sát xuyên suốt, thâm sâu và đưa tâm chìm sâu vào đối tượng. Nên luôn nhớ: “Chánh Niệm là trái tim của Thiền Quán”. Bước đầu thực tập sẽ đòi hỏi nhiều kiên nhẫn vì Tâm đã quá quen với suy nghĩ, với vọng động, muốn nó dừng lại, quan sát kỹ bất cứ một đối tượng nào khởi lên hoặc muốn nó giữ lâu một đề mục trong tầm quan sát của mình thì không phải dễ; lại thêm có nhiều trở ngại như sự đau nhức trong cơ thể làm ta muốn chuyển động... Cái “con khi tâm” quen thói chạy nhảy sẽ được tập luyện một thời gian, rồi sẽ quen, sẽ dừng lại và giúp phát triển trí tuệ. Một anh bạn ở Sài Gòn bụi bặm, ồn ào, cuối tuần thường thích đi về vườn trái cây nhỏ ở Hóc Môn để quét lá; khi quét lá anh ta thấy tâm đang ở với sự quét lá, dù chỉ trong khoảnh khắc anh ta đang có chánh niệm. Anh có thể phát huy chánh niệm cho vững mạnh hơn nếu để ý đang làm gì thì biết mình đang làm việc đó, quan sát việc đang làm cũng như cái tâm đang ghi nhận các hành động trong công việc; không cần chờ đến khi tọa thiền mới bắt đầu thiền tập... Thiền tập có thể ở bất cứ tư thế đi, đứng, nằm ngồi nào; tuy nhiên khi tọa thiền thì có thể ngồi lâu và giúp thiền tập lâu hơn ở các tư thế khác. Thiền tọa thì ngồi ở một thế ngồi thoải mái nào cũng được, không bắt buộc phải ngồi một kiểu nào như kiết già, bán già, kiểu Miến Điện ... miễn là xương sống nên thẳng đứng để ngồi được lâu và không có hại cho sức khỏe. Sách Thanh Tịnh Đạo có nhắc tới ngồi kiết già mà không nói bắt buộc phải ngồi theo một thế nào cả. Chẳng có một kinh sách nào nói phải bắt buộc theo một thế ngồi nhất định nào cả. (Ngồi kiểu Miến Điện là ngồi với một chân thả phía trước, không đè trên chân kia để bớt tê chân hoặc đau nhức). Thực tập chánh niệm là nhận biết mọi chuyện đang xảy ra trong cả sáu căn (kể cả ý căn), trong bất cứ khi nào từ khi ta mới thức dậy cho đến lúc rơi vào giấc ngủ. Khi Chánh Niệm kiên trì và liên tục tích cực thì trí tuệ sẽ phát sanh; hành giả sẽ thấy rõ bản chất của thân và tâm. Trong bước đầu thiền tập khi có chánh niệm, thì cũng thấy ngay sự ích lợi là phiền não không thể len lỏi vào được. (Sách viết về Chánh Niệm thì nhiều, tuy nhiên nên tìm đọc các tác giả như Thiền Sư (TS) Henepola Gunaratana, TS U Pandita, TS

Ajahn Chah, TS S.N. Goenka, TS U Kundalā, TS U Silananda, TS U Jotika; đa số là sách in nhưng cũng có những bài và sách đăng trong mạng Internet). Tuy nhiên tìm thầy học đạo để có người hướng dẫn mình về sự học hỏi giáo pháp và nhất là sự thực tập giáo pháp là điều tối cần thiết.

2- TRẠCH PHÁP (vicaya, Dhamma investigation):
Nên phân biệt cho rõ hai nghĩa khác nhau của Trạch pháp:

a- Trạch pháp theo nghĩa thông thường là nghiên cứu tìm hiểu Phật Pháp (Dhamma Investigation), như đọc kinh sách, nghe giảng, học hỏi các bậc thiện trí thức, bạn đạo có kinh nghiệm hơn mình. Đương nhiên việc học hỏi, nghiên cứu Phật Pháp cho hiểu được cốt tủy của Phật Pháp (gọi là Pháp Học, tiếng Pali là pariyatti) là cần thiết để hiểu rõ và hiểu đúng con đường, phương pháp thực hành. Tuy nhiên nếu chỉ học lý thuyết mà không thực hành giáo pháp (gọi là Pháp Hành, tiếng Pali là patipatti) thì chỉ có thể tăng thêm ít kiến thức về Phật học, có thể gọi là thức giả (scholar) có thể nói là người hiểu phần nào kiến thức về những khái niệm trong Phật Pháp mà không có phần chứng nghiệm nên chưa thực sự hiểu rõ các khái niệm đó. Cái hiểu biết qua văn tự, nghe giảng, thảo luận cũng giúp phát triển trí tuệ theo cách mở rộng kiến thức ... được gọi là Văn huệ (sutta-maya panna); đây chỉ mới là cái vốn liếng vay mượn của người khác, chưa phải của mình. Cái hiểu biết do mình suy tư mà có, được gọi là Tư huệ (cinta-maya panna), có một phần của mình nhưng có thể nói chưa chắc đã là đúng theo giáo pháp. Chỉ có sự hiểu biết nhờ hành đạo, những giác ngộ có được qua sự thực hành giáo pháp thì mới quả là ích lợi, được gọi là Tu huệ (bhavana-maya panna) mới là trí huệ rốt ráo, để thành tựu cho được Tuệ Thể Nhập (pativedhana), là tuệ thông đạt hết mọi sự. Vì thế phải có Pháp Hành, thực hành giáo pháp, theo con đường Bát Chánh Đạo.

b- Trong Thiền Quán, trạch pháp (tiếng Pali là vicaya) có nghĩa khác hẳn: Sau khi thiền tập tốt, có Chánh Niệm vững mạnh, sẽ có được Trạch Pháp là trí tuệ thấu triệt và sáng suốt, một sự nhận biết bằng trực giác có thể phân biệt mọi đặc tính của các hiện tượng. Trạch pháp là thấy các pháp; ở đây là thấy các hiện tượng của thân và tâm. Đặc tính riêng của Sắc là tứ đại, tức là đặc tính của đất, nước, gió, lửa. Đặc tính riêng của Danh là nhận biết. Đặc tính chung của Danh và Sắc là vô thường, bất toại nguyện và vô ngã. Chứng tuệ Phân tích Danh Sắc, tuệ Phân tích Nhân Quả, Tuệ thấy danh sắc là Vô Thường, Khổ và Vô Ngã... là thấy pháp, là Trạch Pháp trong thiền quán. Trì giới, thiền tập và bố thí là 3 nền móng vững chắc để xây ngôi nhà trí tuệ. Đừng quên rằng, ngoài giới trì trong sạch, phát triển tâm từ (loving kindness) cũng là một yếu tố quan trọng; bố thí là một phương tiện để làm giảm bớt tham ái. Bố thí chẳng phải cần nhiều tiền của, phương tiện mà quan trọng ở cái tâm thương yêu, san sẻ và không dính mắc, cầu mong gì

cả ... Theo các thiền sư khả kính có kinh nghiệm thực hành thì có 16 tầng tuệ trên con đường hành đạo: Tuệ thấy được Sắc Danh; tuệ thấy Nhân Quả; tuệ thấy Khổ, Vô Thường, Vô Ngã; tuệ thấy Sinh Diệt, tuệ Diệt, ..., tuệ Xả... Tuy nhiên, không nên có thái độ cầu mong thành đạt cái gì khi hành thiền. Một thiền sư đã hướng dẫn những cách sau đây để phát triển trạch pháp:

- (a) Tìm người hiểu biết giáo pháp để học hỏi;
- (b) Giữ cho thân sạch sẽ và tâm trong sáng;
- (c) Quân bình ngũ căn, nghĩa là giữ cho Tín (đức tin) quân bình với Huệ (trí tuệ), khi đức tin quá mạnh thì có thể cả tin đến sùng tín; khi trí tuệ hay sự thông thái quá trội, tâm ưa suy luận đánh giá... Nhưng vấn đề mà thiền sinh thường gặp khó khăn là giữ cho Tinh Tấn quân bình với Định (khi tinh tấn quá trội thì tâm sẽ giao động, khó an trụ trên đề mục đang quan sát; khi định nhiều quá, tâm trở nên quá tĩnh lặng lại muốn buông lỏng, đã dười);
- (d) Tránh xa người thiếu trí, thân cận thiện trí thức (vì thông hiểu kinh điển);
- (e) Suy tư những chân lý thâm sâu, không phải suy luận thông thường mà suy tư đến bản chất các hiện tượng thân tâm trên căn bản vô ngã;
- (f) Dồn hết tâm trí chú tâm vào việc phát triển trạch pháp, việc hành thiền; sự thôi thúc này sẽ giúp cho ngũ căn mạnh hơn.

Trong các khóa thiền, thiền sinh có thể trình pháp với thiền sư để được hướng dẫn thực tập cho đúng phương pháp thì sự tiến bộ sẽ nhanh hơn; khi đến một trình độ nào đó thiền sinh có thể tự kiểm chứng các kinh nghiệm của chính mình, không những chỉ trong thiền tập mà chính trong cuộc sống thường nhật và luôn nhớ rằng tập chánh niệm không chỉ trong giờ thiền tập mà từ khi thức dậy đến khi đi ngủ. Trí tuệ sẽ được phát triển, cũng như cây sẽ đâm quả, trái cây sẽ chín khi nó đến kỳ sẽ chín và thành quả tu tập tùy thuộc vào nhiều yếu tố. "Khi yếu tố trạch pháp phát sinh thì trí tuệ sẽ đương nhiên tuần tự noi chân theo như một học sinh tuần tự học bậc tiểu học, trung học rồi lên đại học và cuối cùng, tốt nghiệp. Khi trí tuệ nhận biết Vô Thường, Khổ và Vô Ngã đến độ chín muồi, thấy rõ Sinh Diệt, qua hết 16 tầng tuệ Minh sát thì kể đến là khả năng để chứng nghiệm Niết Bàn. Niết Bàn có đặc tính xuất thế, khác hẳn các hiện tượng thông thường, khó mà diễn đạt với ngôn ngữ thông thường. Tuy nhiên có thể hiểu "Niết Bàn là thường, vĩnh viễn, không đau khổ, an bình và hạnh phúc" (Đó không phải là một nơi chốn để đến, chỉ là một trạng thái ...). Ts. U Pandita Sayadaw khẳng định rằng ta có thể thành tựu con đường giải thoát đau khổ "ngay trong kiếp sống này". Với chúng ta, những người đang tu học, chẳng nên nghĩ về Niết Bàn mà hãy tìm về thực tại, dần dần ta có thể hiểu biết bản chất của mọi hiện tượng, bản thể của hư vô, có được một tâm thanh thoi, không phiền não, có được an bình và hòa hợp.

3- TINH TẤN (viriya, effort): Tinh tấn là cố gắng; phàm làm việc gì khó khăn thì cũng phải cần cố gắng. Tuy nhiên tinh tấn trong việc hành thiền là năng lực kiên trì, liên tục hướng tâm vào đối tượng quan sát. Tinh tấn ở đây còn có tính chất dũng cảm, vô úy vì biết mình sẽ dẫn thân vào một công việc khó khăn đòi hỏi sự kiên nhẫn chịu đựng (như sự đau nhức, như tự kỷ luật về thì giờ dành cho thiền tập, như quyết tâm giữ giới...). Thiết yếu là sự chú tâm sáng suốt làm cho năng lực tinh tấn phát sinh. Sự chú tâm sáng suốt giúp phát sinh ra 3 loại tinh tấn:

a- Tinh tấn khởi động: Là sự cố gắng cần thiết ở giai đoạn đầu tiên khi hành thiền, nhất là trong một khóa thiền dài hạn; loại tinh tấn này ví như tăng đầu tiên đẩy hỏa tiễn rời khỏi mặt đất. Nhưng sau đó những khó khăn sẽ đến, như đau nhức, buồn ngủ, hoài nghi... tinh tấn khởi động có thể không đủ mạnh để đương đầu, phải cần đến loại tinh tấn thứ hai.

b- Tinh tấn triển khai: mạnh hơn, có thể gọi là tinh tấn phóng thích, ví như là tầng thứ hai của hỏa tiễn, đẩy hỏa tiễn ra khỏi tầng khí quyển của trái đất. Thiền sinh sẽ phải chú tâm nhiều hơn và do sự tự khích lệ khi nghĩ đến mục đích tốt đẹp của sự hành thiền là phát triển trí tuệ, đạt đến an-bình.

c- Tinh tấn kiên trì: Thiền sinh cần dẫn lòng nhất quyết duy trì thâm sâu việc hành thiền. Sự kiên trì rất cần thiết như là tầng hỏa tiễn thứ ba đi hết quỹ đạo, có đủ năng lực để giúp ta thành tựu trên đường tu tập.

Tuy nhiên ta phải biết tập cố gắng đừng thái quá, phải có sự quân bình với mức định tâm. Một ví dụ về quân bình trong sự tinh tấn là cũng tựa như khi tập đi xe đạp: Ban đầu ta thường cố gắng quá sức và thường rớt xuống xe; sau đó, bằng cách tập chỉ cố gắng vừa phải để giữ mình trên xe rồi nhờ vậy gắng thêm nữa để đưa xe chạy đi mà không rớt xuống. Điểm quan trọng nhất là cố gắng liên tục. Khi có chánh niệm bền vững hơn, ta sẽ tập chánh niệm với sự cố gắng từ tốn và thư thái. Có nhiều cách để phát sanh tinh tấn như sau:

- Suy nghĩ đến sự khổ ở đời này với phiền não kéo dài trong đời này và ở 4 đường ác đạo mà không tu tập thì sẽ đi vào đó;
- Suy nghĩ đến những lợi ích của tinh tấn (kiên trì tinh tấn để dứt hết khổ đau, có cơ duyên gặp Phật Pháp, đừng để lỡ dịp may ngàn vàng);
- Suy nghĩ đến những bậc đã giác ngộ đã đi trên con đường này;
- Nguyên giải thoát mình và giải thoát người chung quanh...
- Kiên trì hướng tâm vào việc thực tập chánh niệm, không lười biếng.

** Tinh tấn là một yếu tố có thể nói là quan trọng vào bậc nhất khi hành thiền; nếu không có tinh tấn thì không có chánh niệm và không thể phát triển trí tuệ.*

4- HỈ (Piti, Rapture): Đặc tính của Hỉ là vui vẻ, thích thú và thỏa mãn. Hỉ là một tâm sở có thể xâm nhập vào các tâm sở phối hợp khác và làm cho chúng nhẹ nhàng, vui thích và thỏa mãn. Đây là một bước tiến tự nhiên của việc hành thiền, hỉ làm thân tâm nhẹ nhàng và tràn đầy sinh hoạt. Có năm loại hỉ:

a- Khinh hỉ: còn gọi là tiểu hỉ; sau khi các chướng ngại trong việc hành thiền được khắc phục một thời gian, thiền sinh cảm thấy lành lạnh dễ mê; đó là giai đoạn đầu tiên của trạng thái hỉ lạc.

b- Sát na hỉ: Hỉ đến một cách chớp nhoáng với cường độ mạnh hơn khinh hỉ.

c- Hải triều hỉ: Thiền sinh cảm thấy mình như đang ngồi trên bờ biển, thành linh bị sóng lớn dâng lên cuốn trôi; cả thân và tâm đều tràn ngập.

d- Thượng thăng hỉ: Cảm thấy nhẹ nhõm như đang ngồi trên không cách mặt đất vài mét, như đang bay trên mặt đất.

d- Sung mãn hỉ: loại hỉ mạnh nhất, thấm nhuần toàn thân, cảm thấy thoải mái kỳ diệu, thích thú muốn kéo dài ngồi bất động với cảm giác đó.

Những cảm giác hỉ lạc này tự nhiên đến với sự hành thiền như là bước tiến tự nhiên sau khi các chi thiền Tâm, Tứ đã trải qua (Tâm là hướng tâm về đối tượng, Tứ là bám sát vào đối tượng). Sự an lạc tĩnh lặng có được là do kết quả hành thiền. Nhiều người có năng lực thiền định cao, sau khi ra khỏi các tầng thiền, tâm họ vẫn thoải mái không bị phiền não chi phối.

5- THƯ THÁI (passhaddhi, tranquility): Tâm được an tịnh, trong sáng, không còn giao động, tán loạn, không còn bất an và hối hận; có thể biểu lộ ra ở nét mặt và hành động, cách đi đứng khoan thai, tâm được thư thái; thái độ an nhiên. Dĩ nhiên mục đích của thiền cao hơn chứ không phải chỉ là quân bình an tịnh, vì thế ta phải luôn nhớ đừng dính mắc vào các tầng thiền mà quên mục đích chính là trí tuệ giải thoát. Nên đọc thêm "Tứ Niệm Xứ" của Achaan Naeb, Supanno dịch; sách này ghi lại pháp thoại của Ngài Achaan (Trung Tâm Thiền Boonkanjanaram, Thái Lan), giúp ta thấy được những sự khác biệt giữa Thiền Chỉ và Thiền Minh Sát và để biết định đến mức nào thì nên chuyển qua Thiền Minh Sát.

6- ĐỊNH (samādhī, concentration): Định là không tách rời với đối tượng, tâm bám sát vào đối tượng và xuyên thấu đối tượng. Có hai loại định tâm:

a- liên tục định tâm trên một đề mục cố định; đó là Thiền Chỉ hay Thiền Vững Lặng hay Thiền Chỉ (Samatha).

b- sát na định, nghĩa là tâm định trên từng biến đổi một của đề mục hoặc đối tượng; đó là Thiền Minh Sát (Vipassana).

** Cần phân biệt các điểm sau đây về định tâm:*

- Định tâm theo Thiền Chỉ có tính cách liên tục vì mục đích là trụ tâm vào một đề mục không tán loạn; kết quả là đạt được các tầng thiền vắng lặng.

- Sát na định đạt được trong Thiền Minh Sát.

Mục đích của Thiền Minh Sát là phát triển trí tuệ và thành tựu các tuệ Minh Sát. Thiền Minh Sát đặt căn bản trên trí tuệ trực giác, như trực giác thấy được bản chất của thân (tứ đại) và của tâm (thức, tưởng, thọ, hành); trực giác được sự liên hệ nhân quả của thân tâm; trực giác về vô thường, khổ não, vô ngã của các hiện tượng thân tâm... Trong Thiền Minh Sát, đối tượng để hành thiền rất quan trọng: đó là các hiện tượng của thân và tâm. Khi hành Thiền Minh Sát, thiền sinh quan sát nhiều đối tượng khác nhau với tính cách tạm thời, nhưng nó có thể khởi sinh từ thời điểm này sang thời điểm khác mà không có sự gián đoạn bên trong. Sát na định khởi sinh liên tục không gián đoạn cũng giống như liên tục định, có thể trấn áp phiền não và tạo nên an lạc, tĩnh lặng. Một khi tâm yên tĩnh tĩnh lặng thì trí tuệ sẽ phát sinh; trí tuệ sẽ từng bước xuyên thấu sâu vào chân lý, trực nhận bản chất của thân tâm... Tuy nhiên, Thiền Sư Ajahn Chah có nói: "Với nhiều hành giả, khó mà đi vào được mức Định cao, vì không hợp với xu hướng của họ, họ có Định nhưng không được vững mạnh. Tuy nhiên hành giả có thể tìm thấy an bình bằng cách dùng trí huệ, quán chiếu bản chất của mọi sự vật; đó là dùng trí huệ thay vì khả năng thiền định" (trích trong "A taste of Freedom", The Wheel Publication # 357/359).

7- XẢ (upekkhā, equanimity): Xả có nghĩa là bình thản, vô tư mà không lệch lạc, ám chỉ sự quân bình năng lực và không vướng mắc gì. Trong thiền tập, khó khăn là làm sao cho có sự vừa phải, sự thăng bằng giữa các tâm sở đối nghịch, như giữa Tín và Huệ, giữa Tấn và Định. Khi bốn yếu tố này được quân bình từng cặp một thì thiền sinh sẽ được trạng thái xả. Không những tâm xả được rèn luyện trong thiền tập, nó còn có thể được vun bồi trong đời sống hằng ngày. Trạng thái quân bình của tâm cũng kèm theo sự xả bỏ, bớt dính mắc với nhiều phương diện trong cuộc sống.

Các yếu tố Chánh niệm, Tinh tấn và Trạch pháp dẫn đến Định lực mạnh và Tuệ giác rõ rệt. Tuệ giác thấy được sự sinh diệt của các hiện tượng là tuệ giác quan trọng đầu tiên do sự thực hành thâm sâu và tốt đẹp mang lại. Lúc bấy giờ, yếu tố Xả bắt đầu thiết lập quân bình mọi tâm sở và Chánh Niệm trở nên càng lúc càng sâu hơn, tuệ giác sinh diệt càng rõ rệt hơn, hỉ lạc là một sự an lạc thanh tịnh, chánh định càng thâm sâu hơn... Con đường đi đến giải thoát sẽ được thành tựu với Trí Tuệ Tỉnh Giác (sampajanna) – trí tuệ thấy rõ sự sinh diệt, đồng thời giữ thái độ Xả với Cảm Thọ. Tâm thiền sinh sẽ thực sự quân bình, cả thân và tâm sẽ được thanh lọc. Trong trạng thái này không đau khổ hay hạnh phúc nào có thể chi phối được cái tâm đã được thanh lọc đó. Tuy nhiên sau khi hành thiền đạt đến tầng thiền cao hơn thì thiền sinh sẽ cảm nhận được hạnh phúc của trí tuệ (Các điểm trên đây



Nhớ Mẹ

*Mẹ già mái tóc màu tiêu,
Còng lưng mỏi gối, sớm chiều nuôi con.
Nguyên xưa chắc gởi lòng son,
Tình đà khuất bóng, người còn lênh đênh
Dòng đời cất bước buồn tênh,
Chắt chiu giọt nắng, chiều lên ươm sầu.*

• **Lê Thị Nguyễn Văn**
(Tiếng Bên Trời - 2008)

về Thất Giác Chi được sao chép lại theo các bài giảng của Ts. U Pandita, Ts. G.N. Goenka, Ts. U Kundala, Ts. U Silananda, Ts. Kim Triệu).

* THÁI ĐỘ ĐÚNG KHI HÀNH THIỀN:

Thiền tập sẽ không có tiến bộ hay kết quả tốt nếu không có thái độ đúng khi hành thiền. Trên đây nói qua về Thất Giác Chi là bảy yếu tố để thực hành giáo pháp; những yếu tố đầu như Chánh Niệm, Trạch Pháp, Tinh Tấn là thiết yếu để tiến bộ. Tuy nhiên có nhiều trở ngại do chính mình tạo ra; ví dụ khi trạch pháp (theo nghĩa thứ nhất là học hỏi) thấy nói tới các tầng tuệ, các tầng thiền thì sinh lòng cầu mong, khi mới bắt đầu thiền tập thì nóng lòng chú tâm quá độ... Cầu mong, nóng lòng đều do tham ái, ngược với giáo pháp. Vì thế phải có thái độ đúng khi hành thiền. Trưởng thiền Dhamma Sukkha Tawya Yeiktha ở Miến Điện của Ts. Shwe Oo Min (chuyên dạy Quán Tâm), nhấn mạnh phải có thái độ đúng khi hành thiền. Sau đây là những điểm chính của một thái độ đúng:

- Không chú tâm quá độ, không nên áp chế tâm.
- Đừng cố gắng tạo nên một cái gì (tham ái – lobha) hoặc chối bỏ một cái gì đang xảy ra (sân hận – dosa) hoặc không hay biết khi có cái gì đang xảy ra hoặc chấm dứt là không có chánh niệm (si mê – moha).
- Không mong cầu điều gì, không nên muốn điều gì xảy ra, đừng cố gắng làm cho sự vật diễn ra theo ý mình.
- Giữ trạng thái tâm nhẹ nhàng, thư giãn, không căng thẳng; giữ cho cả tâm và thân dễ chịu, thoải mái.
- Hành giả thỉnh thoảng phải kiểm soát thái độ của mình khi hành thiền.

(còn tiếp)

Khía cạnh văn hóa, xã hội và tâm lý trong kinh A Di Đà

• HT. Thích Kiến Tánh

1. Khía cạnh văn hóa

Văn hóa là toàn thể hình thức sinh hoạt của một tập thể loài người thế nào để thích ứng với thiên nhiên và để tồn tại có ý nghĩa rất hạnh phúc. Văn hóa với ý nghĩa rộng rãi bao gồm đủ hình thái sinh hoạt của xã hội: Văn hóa, giáo dục, kinh tế, xã hội v.v...

Nói gọn và cụ thể hơn con người sinh hoạt là để hạnh phúc cho con người. Do đó văn hóa là nhằm mục tiêu phục vụ hạnh phúc cho con người. Để đi đến mục tiêu hạnh phúc ấy, văn hóa có sức mạnh làm giảm nhẹ dần khổ đau cho đến khi khổ đau không còn có mặt.

Cảnh giới của Đức Phật Di Đà là cảnh giới được xây dựng lên ở đỉnh cao nhất của văn hóa, làm vắng bóng hẳn các thứ khổ đau „Vô hữu chúng khổ đản thọ chư lạc“. Nói khác đi văn hóa Di Đà là nền văn hóa lý tưởng nhất của nhân loại. Ở đó rất là an ninh và thanh bình (vấn đề an ninh và quốc phòng không còn phải gánh nặng). Ở đó có đời sống ý thức sung mãn (không có vấn đề kinh tế khó khăn). Ở đó không có bệnh tật, dân chúng khỏe đẹp và sống lâu (vấn đề y tế rất bảo đảm). Ở đó dân chúng đều thoải mái cả thân lẫn tâm, đều sống hiền thiện và chánh hạnh (rất đạo đức không có các vấn đề xã hội cần giải quyết). Ở đó dân trí cao thông minh trí tuệ (vấn đề giáo dục rất lý tưởng). Ở đó trời đất đều đơm hoa thơm và trời nhạc (vấn đề mỹ thuật văn hóa rất cao). Ở đó có trí tuệ tín ngưỡng và sau cùng ở đó có một hòa điệu tuyệt vời giữa con người và con người, con người và thiên nhiên. Ai có thể bảo rằng đó không phải là văn hóa của con người rất tốt đẹp ?

Nhưng bằng chứng cách nào để thực hiện nền văn hóa đó trên trái đất ? Văn hóa đó khác với nền văn hóa hiện đại là sản phẩm của tư duy hữu ngã, của lòng tham, lòng sân và lòng si, trong khi đó văn hóa Di Đà là kết quả của trí tuệ, của vô tham, vô sân và vô si.

Con đường thực hiện nền văn hóa Di Đà là con đường sống Đạo Để, thực hiện dần dần một trong các pháp của 37 phẩm trợ đạo. Nói gọn hơn con đường thực hiện nền văn hóa mới là „Bát Chánh Đạo“ xây dựng đủ các yêu cầu văn hóa (nghĩa hẹp) âm nhạc, mỹ thuật, giáo dục, đạo đức, kinh tế, y tế, xã hội, văn

minh, trong một nhịp nhàng hòa điệu tất cả được xây dựng trong một tương quan duyên khởi, trong phiên diện, cục bộ tất cả tồn tại và phát triển đồng bộ hai tương quan mật thiết và vững vàng như là có 7 lớp lan can, 7 hàng cây báu, và 7 lớp lưới chung quanh xứ sở Cực Lạc.

Hần nền văn hóa Di Đà ấy đã để lại cho chúng ta những trầm tư cần thiết để xây dựng thiết thực xã hội con người, nổi bật sắc thái của tình thương và trí tuệ.

2. Khía cạnh xã hội của thế giới Cực Lạc

Về mô hình thiết lập cảnh cực lạc nhân gian, vấn đề xây dựng thịnh vượng về kinh tế, phát triển về giáo dục đem thanh tịnh cho cuộc sống là vấn đề xã hội lớn (xã hội theo nghĩa rộng).

Giáo dục nhân dân hiền thiện, đạo đức và chánh nghiệp, sẽ loại bỏ được các tệ nạn xã hội như: Tù đày, cướp bóc, tà hạnh, tham ô, v.v... là ổn định được nhiều vấn đề xã hội mà hiện tại nhiều xứ sở đang quan tâm. Giáo dục nhân dân có kiến thức tốt về ngành chuyên môn như âm nhạc, thẩm mỹ, y tế, khoa học để phục vụ các mục tiêu xây dựng và kiến thiết xứ sở về mặt vật chất.

Giáo dục nhân dân về lòng từ bi, vị tha và chánh kiến sẽ xóa bỏ được nạn kỳ thị chủng tộc, kỳ thị giai cấp, và kỳ thị phái tính, thực hiện được tình đồng bào thắm thiết và tinh thần đoàn kết dân tộc và nhân loại. Tất cả các điều đó bao hàm trong 48 lời nguyện kia thiết lập một xã hội công bằng, tạo được cơ hội và điều kiện sống đồng đều cho mọi người dân. Đây là một vấn đề xã hội lớn cần được con người đặc biệt quan tâm suy nghĩ và thể hiện.

3. Khía cạnh tâm lý

Khía cạnh tâm lý biểu hiện qua kinh Đại Thừa là một hình thái vận dụng tinh thần kế cơ của Kinh. Thánh chúng nghe kinh Di Đà đại để bao gồm 3 đối tượng chính:

- Chúng đại Bồ Tát là chúng tán dương không đặt thành vấn đề kế cơ ở đây.

- Chúng Thanh Văn là đối tượng nghe kinh chính, nên nội dung của thời thuyết giảng nhằm vào đối tượng nghe này.

- Đặc biệt đối với con người (là chúng kết duyên).

Kinh phải chọn hình thức diễn đạt thế nào có thể họ tiếp thu giáo hạnh của Thanh Văn, khởi lên tín tâm và quyết định tu tập. Đây chính là vấn đề kế hợp với tâm lý của con người, kế hợp với tâm tham ái, chấp thủ và ý chí yếu kém.

a. Nếu diễn đạt bằng cõi nước Cực Lạc là cõi nước tịch tĩnh vô ngã, vô dục, thì con người khó tiếp thu về nhận thức và khó chấp nhận về mặt tình cảm. Họ khó

có thể hình dung và chấp nhận một cảnh giới mà không giống gì với cuộc đời này. Do vậy kinh đã vẽ nên nước Cực Lạc có đủ cây cối, chim chóc, nhà cửa, đường sá, ao hồ, hoa lá, v.v...

Nếu giả thiết con người vì một nhân duyên được sanh về cõi đó họ sẽ cảm thấy gần gũi, dễ chấp nhận huống nữa là cảnh giới Cực Lạc toàn bằng thất bảo, là chính cuộc đời này được nâng lên cấp độ đẹp đẽ nhất, hoàn hảo nhất và vui vẻ an lạc nhất. Hẳn là khởi dậy nơi họ lòng ham thích mong sanh về đó nhất là khi trước mặt họ, cuộc đời đang hiện ra những điều bất ưng ý, bất tịnh và đầy dẫy khổ đau.

Nỗi ám ảnh lớn nhất của con người là đại nạn bất tịnh và khổ đau. Và ước mong lớn nhất của con người là hạnh phúc mãi mãi. Kinh Di Đà đã nêu cao hình ảnh thuần lạc thú và hạnh phúc ở đó, khiến con người rộn rã mong về - càng ước mơ Cực Lạc, con người càng lo đọc tụng kinh Di Đà và niệm danh hiệu Ngài, cầu nguyện vãng sanh. Dần dần họ tìm hiểu nghĩa lý bấy giờ là thời điểm họ tiếp thu giáo lý Tứ Đế và thực hiện sự tu tập để mong cầu được kết quả nhất tâm bất loạn ngay hiện tại. Cho đến khi họ vào được định họ tương đối có đầy đủ định và tuệ để thấy rõ điều kiện vãng sanh Cực Lạc rằng không phải vào được tứ thiên sắc định là có thể vãng sanh Cực Lạc, mà ở đó họ cần thực hành thiền quán cho đến khi đoạn trừ được ngũ hạ phần kết sử, đặc A Na Hàm quả thì mới hội đủ nhân duyên để vãng sanh. Từ khi phát tâm và đọc tụng kinh Di Đà và trì niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà cho đến khi trừ xong ngũ hạ phần kết sử là quá trình tu tập kết duyên để vãng sanh Cực Lạc.

b. Nếu ở đời tu tập đến A Na Hàm thì đương nhiên vãng sanh Cực Lạc. Tại sao Thế Tôn lại dạy khuyên nên vãng sanh Cực Lạc ?

Phát nguyện ấy đem lại lợi ích cho người tu.

Lợi ích thứ nhất: Phát nguyện là hình thức nuôi dưỡng ý chí và giải thoát, nuôi dưỡng quyết tâm tu tập cho đến chỗ nhất tâm bất loạn hay đoạn trừ ngũ hạ phần kết sử.

Lợi ích thứ hai: Thế tôn mở cánh cửa Cực Lạc như một hóa thành để hành giả đỡ mệt mỏi chán nản về con đường nhất thiết trí quá xa xôi, cảnh giới Cực Lạc như một trạm dừng nghỉ đầy hạnh phúc và lý thú, trước khi đi đến chặng đường thứ hai. Từ A Na Hàm đến nhất thiết trí, mà thời gian tiếp đó có thể kéo dài đến hàng tỷ tỷ năm ở cõi đời. Khoảng thời gian dài đằng đằng ấy chỉ gây ảnh hưởng mệt mỏi đến những người tu tập sơ cơ và yếu kém trí tuệ, mà không gây giao động tâm lý những bậc vốn đã sắp đoạn tận ái thú.-



Vu Lan

của người con Phật

• Thích Nữ Hạnh Bảo
chùa Từ Nghiêm

Mỗi lần Vu Lan về gợi lại cho đệ tử Phật nhớ đến công ơn sanh thành của cha mẹ. Làm con luôn nhớ ơn và tìm cách báo đáp. Đạo Phật hướng con người đến chân thiện mỹ mà tâm hiếu rất quan trọng đối với chúng ta. Đức Như Lai dạy: "Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật", người đem tâm và hạnh làm việc hiếu, người đó làm theo lời Phật dạy, đáng được khen ngợi.

Vu Lan tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là giải đảo huyền, tiếng Việt gọi "cứu cái tội treo ngược", vì sao có cái tội treo ngược? Bởi vì cuộc sống của chúng ta đi ngược lại con đường giác ngộ, gọi là "bối giác hiệp trần". Nghĩa là cuộc sống con người luôn chạy theo lòng ham muốn của tâm, mê đắm đủ thứ trên đời làm cho tâm chìm đắm trong tham, sân, si. Tự gây khổ đau cho mình, người thân, rộng ra đến xã hội mà chẳng nhận ra được bản tính thanh tịnh của chính mình, nên bị tội kia.

Còn chư Phật và Bồ Tát và liệt vị Tổ sư, luôn luôn giác ngộ tự tâm, thấy các pháp hiện hữu là giả, có đó rồi không đó, nên tâm không mê chấp mà được giác ngộ, quý Ngài còn muốn cho chúng sanh cũng được giác ngộ như mình gọi là "bối trần hiệp giác". Nghĩa là quay lưng với trần cảnh trở về với tánh giác của mình. Cho nên cuộc sống quý Ngài luôn luôn an lạc tự tại trên thế gian.

Vì thế, muốn cứu tội treo ngược, chúng ta phải tập sống theo lời Phật dạy tự chuyển hóa tâm mình rồi chuyển hóa cho người khác khiến họ được an vui trong pháp lạc.

Đối với cha mẹ hiện tiền người Phật tử ngoài phụng dưỡng cơm áo, thuốc men, ấp lạnh quạt nồng còn phải thể hiện tình cảm thương kính an ủi, nếu cha mẹ buồn thương khổ đau thì nên đem lời Phật dạy giải nói để cha mẹ được an vui hạnh phúc, rồi hướng cha mẹ đến với Tam Bảo để học đạo giác ngộ. Người giác ngộ là người ấy luôn tỉnh táo trong mọi tình huống. Trong mọi hoàn cảnh, mọi thời gian, dùng trí huệ soi rọi mọi sự việc mà tâm luôn định tĩnh nhẹ nhàng, giác ngộ ngay nơi công việc đang làm, giác ngộ ngay lúc gặp hoàn cảnh trái ngang. Cha mẹ, con cái, vợ chồng đều làm nhân duyên, đều làm thiện trí thức nhắc nhở cho nhau, tạo thành cuộc sống an vui

hạnh phúc cho gia đình, rộng ra đến cộng đồng xã hội, làm được điều này, đều do người con có một trái tim nồng ấm xuất phát từ mỗi cá nhân. Khi nói đến chữ hiếu chúng ta nên cảm nhận sâu sắc về nó.

Đứng về mặt thể gian, Nho giáo có câu "tóc, lông, răng, móng, da, thịt, xương, gân" do cha mẹ ban cho chúng ta nên giữ gìn và không được làm tổn thương đây là cái hiếu ban đầu (thân thể pháp phu thọ chi phụ mẫu, Bất cảm quý thương hiếu chi thị giả) khi lớn lên lập thân hành đạo để tiếng thơm cho cha mẹ đây là cái hiếu cuối cùng (lập thân hành đạo giương danh ư hậu thế, dĩ hiển phụ mẫu, hiếu chi chung giả).

Về phần học đạo giác ngộ thì cao quý hơn. Cuộc sống được toàn thiện toàn mỹ là do chúng ta thọ rất nhiều ân tình sâu xa. Ngoài tình song thân ra chúng ta còn tình thầy trò và các bậc thiện trí thức nữa. Giác ngộ là con đường đi ngược lại thế gian nên rất khó vượt qua. Nếu người nào vượt qua được là nhờ minh sư dẫn dắt, hợp với túc duyên sâu dày đời trước nên gặp được Sư phụ khai thông tâm trí, hướng ta đi vào biển Phật Pháp, tu pháp lành để tội diệt phước sanh, càng học hỏi giáo lý tâm chúng ta càng sáng tỏ, hãy nhận ra được cái nào giả (các pháp trên thế gian), cái nào thật (chơn tâm trong sáng của chính mình) để ta quay về đường giác ngộ. Cho nên, ơn sanh thành của song thân như trời cao biển cả, thì ân đức dìu dắt của thầy cao xa vời vợi và thâm sâu vô biên. Nên hiếu với song thân chúng ta làm được việc thiện cúng dường Tam Bảo để cầu nguyện, người còn sống được an lạc nhẹ nhàng, người quá vãng được siêu thăng, hiếu với thầy ta luôn thể hiện đức tánh khiêm cung, siêng tu pháp lành và giới định huệ do thầy truyền trao, chung lo với thầy về mọi Phật sự khi thầy cần.

Vì sao đến ngày Vu Lan ta hướng về Tam Bảo để cầu nguyện? Bởi vì cứu huyền thất tổ và song thân của chúng ta, khi còn sống chưa có duyên gặp minh sư nên chưa am hiểu Phật Pháp thì làm sao biết con đường ra khỏi khổ đau nên khi chết linh hồn còn quanh quẩn trong đêm dài mờ mịt, và trong Văn Tế Thập Loại Chúng Sanh có nói:

*"... Gặp phải lúc lạc đường lỡ bước
Cầu Nại Hà kẻ trước người sau
Mỗi người một nghiệp khác nhau
Hồn xiêu phách lạc biết đâu bây giờ
Hoặc là ẩn ngang bờ dọc bụi
Hoặc là nương ngọn suối chân mây
Hoặc là chốn cỏ bóng cây
Hoặc là quán nọ cầu này bơ vơ..."*

Cho nên đến ngày Vu Lan ta về chùa thành tâm cầu nguyện, đồng thời cầu thỉnh chư Tăng Ni tụng kinh chú nguyện, giúp cho con, hộ niệm cho cứu huyền thất tổ và song thân chúng con, người quá vãng được siêu thoát nhẹ nhàng, người hiện còn được an vui hạnh phúc. Ví như có người gánh nặng đi trên đường xa, thoát nhiên có người đến gánh giúp cho họ qua chặng đường dài, khiến người đó buông được gánh nặng, người gánh phụ gánh nặng dù cho bậc thầy sáng suốt, là người dẫn đường giúp cho ta biết

nẻo tà nên tránh, đường chánh nên đi. Thầy là bậc cao cả đưa ta từ bờ mê đến giác ngộ, giúp cho ta buông được gánh nặng ngu si phát sanh trí tuệ.

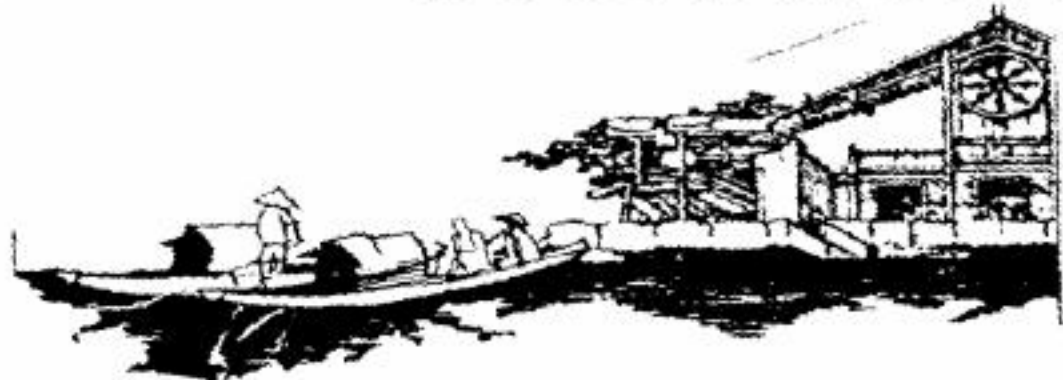
Sống trên đời ham muốn nhiều thì khổ nhiều, mọi thứ tuy nó luôn hiện ra trước ta, dường như rất dễ nắm giữ, nhưng một khi xuôi tay nhắm mắt nó liền vượt khỏi tầm tay và vĩnh viễn xa lìa ta, dù ta cố nắm bắt nó vẫn xa rời, lúc bấy giờ ta chỉ mang theo cái thiện và cái ác, nếu ta làm thiện sau khi chết nghiệp thiện sẽ đưa ta đến cảnh giới thiện. Đây gọi là tự cứu mình, còn làm ác nghiệp ác sẽ dẫn ta đến cảnh giới khổ đau, tất cả đều do tâm ta cả. Nếu không cảnh giác và làm chủ được tâm mình thì sẽ tạo nhân khổ đau để thành quả khổ cho kiếp lai sanh. Phật dạy: Thân người khó được, giáo pháp khó nghe, chúng Tăng khó gặp. Kiếp này ta đã được thân người làm sao có thì giờ để đến chùa học Phật Pháp để ta chuyển tâm si mê trở thành giác ngộ. Việc làm của người giác ngộ là việc làm của Phật và Bồ Tát. Nơi nào có chúng sanh khổ thì nơi ấy có bậc minh sư đến chuyển hóa, như thầy chúng ta đang chuyển hóa cho ta và cứu huyền thất tổ trong ngày lễ Vu Lan này.

Trong văn tế cũng nói:

Nhờ pháp Phật siêu sanh tịnh độ
Phóng hào quang cứu khổ độ u
Rắp hòa tứ hải quần chu
Nãi phiền trút sạch oán thù rửa không
Nhờ đức Phật thần thông quảng đại
Chuyển pháp luân tam giới thập phương
Nhơn nhơn tiêu diện đại vương
Linh kỳ một lá dẫn đường chúng sanh
Nhờ pháp Phật oan linh đồng mãnh
Trong giấc mê khuya tỉnh chiêm bao
Mười loài là những loài nào ?
Gái, trai, già, trẻ đều vào nghe kinh
Kiếp phù sinh như hình như ảnh
Có chữ rằng "vạn cảnh như không"
Ai ơi lấy Phật làm lòng
Tự nhiên siêu thoát khỏi trong luân hồi
Đàn Chấn Tế vâng lời Phật giáo
Của có chi bát cháo nén nhang
Gọi là mảnh áo thoi vàng
Giúp cho lành chủ ăn đường thẳng thiên
Ai đến đây dưới trên ngồi lại
Của làm duyên chớ ngại bao nhiêu
Phép thiêng biến ít thành nhiều
Trên nhờ tôn giả chia đều chúng sanh
Phật hữu tình từ bi cứu độ
Chớ ngại rằng có có chẳng chẳng
Nam Mô chư Phật Pháp Tăng
Độ cho tất cả siêu thăng luân hồi.

Bây giờ tất cả người còn sống hiện tiền tràn ngập niềm hạnh phúc, an lạc, tự tại vô ngại trong cuộc sống, người quá vãng thấy đều giải thoát siêu thăng. Từ đây, âm siêu dương thới cả hai đều an vui vĩnh viễn.

Lời chia tay – Một phút bản khoăn



• Vô Thức

T hăm thoát mà đã hơn tám năm trôi qua nhìn lại như mới ngày nào thôi, tôi đã về lại Đức và chuẩn bị rời Đức để đi tiếp con đường đi hướng đến tâm linh của tôi. Đứng trước ngưỡng cửa nhìn lại nhiều năm vừa qua, không khỏi có một niềm bồi hồi và nhiều suy nghĩ không thể không khởi lên trong tâm ý. Thời gian tám năm không là nhiều đối với đời người, nhưng cũng không phải là ít trong khoảng thời gian quý báu, khi chúng ta nhận biết được sự trân quý có được thân người và nhân duyên lớn để sử dụng thân người này tiến đến giải thoát.

Cuối năm 1998 tôi nhận được thư của Thầy tôi tỏ ý muốn kêu tôi về để lo cho vấn đề triển lãm năm 2000 tại Hannover và sau đó phụ giúp những công việc ở chùa. Tôi đã suy nghĩ nhiều về cá tánh của mình và cũng đã trình bày với Thầy cũng như đã đề nghị Thầy Hạnh Nguyên, người có nhiều khả năng trong việc làm hơn tôi rất nhiều. Nhưng vì lý do nào đó (trong đó có lẽ khả năng hiểu biết tiếng Đức của tôi cũng đóng một phần quan trọng trong quyết định này) Thầy tôi vẫn kiên định trong sự lựa chọn và tôi cũng đã đồng ý quay về lại Đức, một phần cũng vì tôi đang tu đến pháp Đạo Sư Du Già, thì đây cũng là một cơ hội tốt để không phải chỉ thực hiện pháp tu này trên phương diện quán tưởng không thôi mà là thực nghiệm trong đời sống hiện trú thiền môn. Tôi có thừa sẽ về Chùa phục vụ trong năm năm. Tôi nghĩ thời gian này đủ để tôi hoàn tất pháp tu của mình và đền đáp ân Thầy tôi đã thể phát và tập cho tôi những bước đi đầu tiên trong đời sống của người xuất gia.

Cuối năm 1999, đầu năm 2000 về lại Đức; mọi việc diễn ra như là một trục quay của các pháp trong cuộc đời này, công việc cứ nối tiếp, các pháp cứ thay nhau sanh diệt và hiện hữu trong thời gian tồn tại của nó, trong đó dĩ nhiên là có nhiều pháp làm tôi vui thích nhưng cũng có nhiều pháp làm tôi bất an và không thỏa mãn những chí nguyện của mình. Điều không trông mong và cố ý không chấp nhận cũng đã đến! Ngày nhận chức trách nhiệm trụ trì đã làm tôi nhớ rất rõ về ngày tôi quyết định rời Đức lần đầu tiên trước đây hơn 16 năm (1992 - đó là lần đầu tiên tôi được nghe loáng thoáng là ngôi chùa Viên Giác này trước sau gì cũng sẽ để lại cho

chú Hạnh Tấn "thừa hưởng" - trong âm thanh của người nói có nhiều ray rức và bất an) tôi không muốn thừa hưởng một vật chất tài sản nào cả! không muốn thừa hưởng một danh vọng nào cả! Cũng không muốn thừa hưởng một quyền lực nào cả! Nhất là sự thừa hưởng đó mang lại niềm bất an và khó chịu cho một người nào đi chăng nữa, trong khi đó chí nguyện người cầu học Phật pháp còn rất mạnh mẽ trong tâm thức người xuất gia trẻ như tôi lúc bấy giờ. Từ lúc chưa vào chùa, sau đó trong thời gian làm Tịnh hạnh nhơn rồi Sa di, rồi Tỳ kheo tôi chưa từng cảm thấy hài lòng với những hiểu biết và tu tập của mình (ngay đến giờ cũng vậy). Tuy nhiên, vì đã phát nguyện với tự mình cũng như là trong sự hành trì Đạo Sư Du Già tôi vẫn chấp nhận lễ công bố trụ trì v.v... Ngay lúc đó tôi cũng không nghĩ là mình sẽ ở Đức đến năm nay! Nhưng vì hai năm trước đây thầy Hạnh Giới muốn tham gia một chương trình tu tập nhập thất của Pháp Cổ Sơn - Đài Bắc tổ chức trong hai năm để có thêm kinh nghiệm tu tập trước khi trở về Đức lãnh lấy trách nhiệm mà tôi đang mang. Vì hai lý do tôi đã đồng ý và hoan hỷ nữa, thứ nhất thầy Hạnh Giới là người có nhiều khả năng từ học văn đến tánh năng nổ biết tổ chức sắp xếp công việc một cách hợp lý và ngăn nắp (cả hai khả năng này nơi tôi lại khiếm khuyết và không có!), thứ hai để lợi lạc cho sinh hoạt của quý vị Cư sĩ Phật tử tại Đức chắc chắn kinh nghiệm tu tập tại Pháp Cổ Sơn và sự học hỏi tổ chức của họ sẽ là một thắng thượng duyên cho công việc của Thầy sau này. Chính bản thân tôi muốn đi sâu vào sự tu tập nhập thất thì không lý do gì không đồng ý ở lại thêm hai năm để cho sư đệ mình có thêm thời giờ đào sâu vào tâm thức hơn, người sẽ nhận lãnh trách nhiệm quan trọng trong thời gian sau này.

Tám năm trôi qua, tôi đã đi gần với sự sinh hoạt của chùa Viên Giác và sự sinh hoạt của các Chi Hội tại Đức hơn. Trước đây, với tư cách Sa di và với tuổi thanh niên và sự nhận thức non nớt tôi chưa có một khái niệm rõ rệt gì về những sinh hoạt này khi rời nước Đức. Có chăng chỉ thấy biết những sự kiện như nó xảy ra mà không có nhận xét nào cả. Giờ đây với tâm thức của một người phải tham gia trực tiếp và chín chắn hơn với lứa tuổi ba mươi - bốn mươi (tam thập nhi lập) tôi có một số nhận định hoàn toàn chủ quan, nhân đây muốn trình bày để quý vị cùng tham khảo và điều nghiên để sự phát triển Phật Giáo tại Đức mỗi ngày một mạnh mẽ và hài hòa hơn nữa.

Riêng về chùa Viên Giác phần đông những vị đến chùa để thực hiện nhu cầu tín ngưỡng nhiều hơn là nhu cầu tâm linh. Dĩ nhiên, chúng ta có thể lập luận đây là một ngôi chùa nên phục vụ đa dạng, cần phải giúp đỡ những vị mới tìm đến với đạo Phật có môi trường để kết nhân duyên với Phật và giáo lý của Ngài. Nhưng đối với những vị đã sinh hoạt lâu năm trong đạo thì sao? Tôi nhớ khi còn ở đường Eichelkamp Str. 35A, mỗi kỳ Thọ Bát Quan Trai là những ngày hạnh phúc của chùa trong không khí trang nghiêm nhẹ nhàng mọi người đều nói năng rất khẽ và đều chú tâm vào bài kệ mình phải học thuộc lòng hay quyển sách mình phải đọc để trình bày ngày hôm sau! Giới tử lúc đó cũng đa dạng từ những Phật tử trẻ mười mấy tuổi đến mấy mươi tuổi, nhưng đều đồng bộ hướng về sự tu học này. Hình ảnh đó tôi không nhìn thấy được ở nơi nào trong 25 Chi Hội của

Đức nữa cả! Nhiều vị trong ban tổ chức đã trình bày với tôi là “thầy thông cảm vì mọi người lâu lâu mới có dịp gặp gỡ, nên những lần tổ chức như vậy cũng là những dịp để bà con gặp nhau hàn huyên” - Dĩ nhiên là tôi phải thông cảm và bắt đầu theo dõi. Mỗi lần tổ chức cũng những vị ấy, và cũng đều phải thông cảm. Lâu dần tôi tự hỏi không biết có phải mình cũng là một tiết mục trong cái chương trình “hàn huyên” lâu lâu có một lần hay không nữa?! Điều này không sao ngăn được một niềm xót xa len lén chui vào tâm thức, tôi trình bày ra đây không phải là để trách móc hay phiền hà gì cả, mà chỉ là để quý vị hiểu hơn được tâm tư của chư Tăng khi hướng dẫn tu học và cũng mong rằng sẽ đóng góp gián tiếp cho sự tu học của quý cư sĩ được Thầy Hạnh Giới hướng dẫn trong tương lai. Song song đó, tôi cũng đã có nhân duyên gặp được những vị có tâm tu tập tinh tấn và hướng đến sự phát triển tâm linh một cách chân thành, trong đó có những vị đã phát tâm xuất gia và thọ giới. Nơi đây tôi xin góp ý quý vị đi tham dự các khóa tu học Thọ Bát Quan Trai, Huân tu cũng như tu Gieo duyên của các chùa cũng như Chi Hội tổ chức nên khắc phục nhu cầu cá nhân, thói quen giao tế v.v... dồn hết tâm trí vào sự tu học của mình để quý Thầy không tủi thân là mình chẳng qua cũng chỉ là một yếu tố để trám vào chỗ trống vắng buồn tẻ của những người sống xa quê (dĩ nhiên trên phương diện tích cực thì đây cũng đã là sự tu tập phước báu của riêng quý thầy rồi, nhưng thiết nghĩ như vậy chưa được viên mãn mà thôi).

Về vấn đề tài chánh của chùa làm tôi cũng băn khoăn không ít, với cương vị đương kim trụ trì tôi cũng khó có thể nói thẳng với quý vị là nhiều khi trong hành sự không sao thoát khỏi những cái lẩn tránh giữa sự tu trì và quản lý cơ sở chùa chiền. Trong giới của người xuất gia thì phải sử dụng tài chánh đúng theo sự phát tâm của cư sĩ, khoản nào dùng vào mục đó mới đúng pháp và không phạm giới - nhiều ngày ngồi trước những nhu cầu cần giải quyết mà tâm thức phải căng rút và sám hối với Thế Tôn vì đã không sao hoàn toàn nương theo lời hướng dẫn của Ngài để thực thi, nhưng làm sao đây, trong khi số tiền cúng dường định kỳ không đủ để trả tiền điện cúng dường trên Phật điện cũng như trong tháp v.v... vì vậy quý Thầy nhiều lúc phát tâm thêm để góp phần cúng dường này. Mỗi tháng chùa phải chi ra gần 3.000€ cho tiền phụ chi (Nebenkosten/Điện-Gas-Nước) mà tiền cúng dường mỗi tháng định kỳ chỉ hơn một phần ba một ít (hơn một ngàn mà thôi). Tiền phụ chi cho tờ báo cũng chỉ vừa đủ không thể san sẻ gì cho những công việc khác. Một điều chắc là nhiều vị cũng không được biết là sự ăn uống của chư Tăng trong chùa cũng như của các vị cư sĩ làm công quả ở chùa là được cung ứng bởi các em học sinh và những tổ chức Đức đến thăm viếng chùa đóng góp, thành ra từ lúc đến Đức sự sống còn của chư Tăng vẫn luôn trực tiếp hay gián tiếp được người Đức chu cấp. Nơi đây tôi xin kêu gọi những vị có nhân duyên đọc bài viết này xin phát tâm thêm trong việc cúng dường định kỳ để hộ trì Tam Bảo, và xin ghi rõ là cúng dường Tam Bảo thì quý thầy để trưng dụng số tiền này không bị lẩn tránh bởi sự ràng buộc của mục đích cúng dường. Cũng mong rằng quý vị sẽ hưởng ứng những công tác của chùa trong thời gian sắp tới và tạo sự nhẹ nhàng cho Thầy Hạnh Giới trong việc đem sức mình phục vụ cho cộng đồng người cư sĩ Phật tử tại Đức.

Trong năm vừa qua, tôi cũng vô cùng cảm động vì nhận được rất nhiều những sự han hỏi quan tâm đến chương trình của tự thân tôi. Đây là sự ưu ái của quý vị dành cho tôi, vì vậy tôi cũng nhân đây để trình bày cho mọi người đều biết khỏi phải hỏi lắt nhắt và tôi cũng không mất sức vì phải trả lời từng vị một. Ngày 27.08.2008 tôi và một số học trò cũng như cư sĩ Phật tử sẽ rời Đức để đi hành hương đến Nam Hàn và Trung Quốc, bốn nguyện của tôi là đánh lễ được bốn núi nơi thị hiện của bốn vị Bồ Tát lớn tại Trung Quốc. Đến cuối tháng 9 phái đoàn về lại nước mình, tôi và một số quý vị khác sẽ đi Ấn Độ để lễ Phật và tu tập tại đó một thời gian, riêng bản thân tôi thì cũng phải đi đánh lễ một số vị Thầy của tôi để xin pháp và sự hướng dẫn trực tiếp cũng như gián tiếp trong thời gian nhập thất sắp tới. Sau đó, nếu mọi việc xảy ra bình thường thì tôi và vài vị sẽ đi về Cực Lạc Cảnh Giới Tự ở Chiang Mai Thái Lan để bắt đầu chương trình tu tập của mình, chương trình này gồm hai phần; phần dự bị là tu tập các pháp căn bản như tôi thường trình bày với quý vị gồm thứ nhất Quy Y Tam Bảo, thứ hai Lễ Lạy Thập phương chư Phật, thứ ba cần cầu Sám Hối - Tu Pháp Bách Chứng Tự Chú của ngài Kim Cang Tát Đỏa, thứ tư Cúng Dường Mạn Đà La và thứ năm Đạo Sư Du Già (mỗi pháp như vậy 111.000 lần) kéo dài từ hai đến ba năm, trong thời gian này tôi sẽ vào những thất ngắn hạn từ một tuần đến nhiều tuần. Trong khoảng thời gian ở giữa tôi sinh hoạt và hướng dẫn đệ tử của mình trong vấn đề tu tập để quý vị ấy cũng đào luyện tâm thức trong thời gian hộ thất này. Sau thời kỳ dự bị mới đến thời kỳ kiết thất, thời kỳ này cũng tùy thuộc vào pháp tu được thực hiện, có pháp tu phải trong nhiều năm không tiếp xúc cũng như gặp gỡ vị nào cả v.v... Và một yếu tố vô cùng quan trọng nữa chính là phước báu, vì nếu phước báu không đầy đủ thì cũng khó có năng lực để tu tập hoàn mãn, đôi khi phải phá thất nửa chừng vì tâm thức loạn động, vì những nhu cầu của vô minh phát khởi v.v... Vì vậy vấn đề kéo dài như thế nào của thời gian rất khó nói trước.

Một số vị hỏi tôi có về lại Đức không? Nếu ai học pháp của Phật thì cũng đều hiểu về nhân duyên sanh, mà khi nói về nhân duyên sanh thì phải nhìn vào những gì đang diễn ra trong hiện tại. Hiện tại tôi là người Đức gốc Việt Nam (Việt kiều ở Đức) thì đương nhiên là có nhân duyên với người Việt Nam và có nhân duyên với Việt Nam cũng như với Đức thì câu hỏi trên tự bản thân nó đã được trả lời. Tôi cầu nguyện tất cả những vị cư sĩ Phật tử ở Đức nói riêng và khắp nơi mà tôi đã từng có nhân duyên gặp gỡ nói chung đều có đầy đủ thiện duyên để tiếp cận mạnh mẽ với giáo lý của đức Phật và có nhiều năng lực để phát triển tâm thức của mình để cùng hướng đến giác ngộ giải thoát và hành pháp Bồ Tát mạnh mẽ hầu làm lợi lạc cho mình và người. Ở đây tôi cũng không quên thiết tha kêu gọi sự đóng góp của quý vị cho chương trình cúng dường Tam Bảo định kỳ của mình, mỗi gia đình Phật tử ở Đức chỉ cần cúng tối thiểu 5€ định kỳ là công việc của Thầy Hạnh Giới cũng như chư Tăng trong Chi Bộ sẽ được nhiều nhẹ nhàng.

Mong lắm thay. •

Thành Tâm Xinh Phúc

- Thượng Tọa Thích Như Điển
Phương Trượng
Chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc

- Thượng Tọa Thích Quảng Bình
Trú xứ Đan Mạch

đã được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tấn phong lên hàng Giáo Phẩm Hòa Thượng nhân Đại Giới Đàn Pháp Chuyên tổ chức tại chùa Viên Giác Hannover ngày 28 tháng 6 năm 2008 vừa qua.

Toàn thể Tăng, Ni, tín đồ Phật Tử và Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu nói chung, nước Đức, Đan Mạch nói riêng cũng như các Chùa, các Chi Hội vô cùng hoan hỷ đón nhận tin vui này và kính chúc nhị vị tân Hòa Thượng vừa đăng quang được „Đạo Thọ Cao Hiển” cũng như „Bồ Đề quả mãn”.

Đồng thời:

Hân Hoan Phúc Mừng

- Đại Đức Thích Phật Đạo,
Viện Chủ Chùa Đại Bi Tâm - Thụy Điển

- Đại Đức Thích Lệ Nguyên,
Trú xứ Anh Quốc

- Đại Đức Thích Thiện Sơn,
Trụ trì chùa Phật Huệ - Đức

- Đại Đức Thích Quảng Đạo,
Trị sự Chùa Khánh Anh – Pháp

- Sư Cô Thích Nữ Diệu Trăm
Chùa Khánh Anh – Pháp

- Sư Cô Thích Nữ Minh Hiếu
Chùa Bảo Quang - Đức

cũng đã được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tấn phong lên hàng Giáo Phẩm Thượng Tọa và Ni Sư trong Giới Đàn Pháp Chuyên vừa qua. Vì những vị này đã đầy đủ niên kỷ cũng như hạ lạp trong sự tu học và cũng đã đóng góp phần mình vào sự phát triển của GHPGVNTN Âu Châu trong suốt hai thập niên qua. Nên Giáo Hội đã quyết định tấn phong như trên.

Ngoài ra có:

- Đại Đức Thích Chúc Nhuận,
Trụ trì Chùa Từ Dung – Pháp

- Đại Đức Thích Hải Tịnh,
Chùa Thiện Minh – Pháp

cũng đã được Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương và Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu đề nghị tấn phong lên hàng Giáo Phẩm Thượng Tọa trong phiên họp của Giáo Hội ngày 05 tháng 3 năm 2008 tại chùa Khánh Anh, Pháp. Tuy nhị vị này vì lý do đặc biệt, không đến đón nhận quyết định tấn phong được, nhưng toàn thể Tăng, Ni, Phật Tử tại Pháp quốc cũng vô cùng hoan hỷ đón nhận tin này.

Kính nguyện

-Giáo Hội PGVNTN Âu Châu

-Các Giáo Hội PGVNTN tại Đức, Đan Mạch, Thụy Điển, Anh Quốc, Pháp Quốc và các Chi Hội cũng như các GDPT VN tại các địa phương nêu trên đồng kính chúc.



**năm trong
bàn tay
Đức Phật**

• Kính tặng Hòa Thượng Thích Như Điển nhân ngày tấn phong trong Đại Giới Đàn Pháp Chuyên tại Chùa Viên Giác và ngày Lục tuần Khánh hỷ 28.6.2008.

60 năm nằm trong bàn tay Đức Phật
60 năm tạo lập lý tưởng, vạch một đường đi
Bao gian lao thử thách có nghĩa là gì ?
Vì sẵn có bàn tay chỉ bày hướng dẫn.

60 năm qua tiến sâu vào miền Vô Tận
Ngài tươi vui kiên nhẫn đón đợi thời gian
Dấu mưa sa sóng vỗ, tuyết ngập đầy tràn
Chiếc áo nâu sồng hiên ngang che đầu vững bước.

60 năm thấp ngọn đèn dầu, bó đuốc
Học thuộc lòng bao ngôn ngữ, xếp thứ tự lời kinh
Theo tiếng chuông, nhịp mõ vang dội ân tình
Thấm động tâm linh, chạm hồn thiêng Phật tử.

Ai nhớ Kiều Nguyễn Du hay Nguyễn Công Trứ
Phảng phất đâu đây ý đẹp chữ Tâm
Ngâm nga đúng nhịp sẽ chẳng bao giờ lằm
Vì sự thiện là đòn cân cho luân thường đạo lý.

60 năm, hơn nửa phần đôi thế kỷ
Ngài dừng chân, tạm nghỉ lại hôm nay
Cho Tăng, Ni, Phật tử về họp mặt sum vầy
Để cảm tạ, cầu chúc, tôn vinh ngày lục thất.

Lễ tấn phong nằm giữa vòng hoa đăng sinh nhật
Nhờ công ơn phước đức ân huệ đáng tổ tiên
Nhờ bào huynh Bảo Lạc, thân phụ, mẹ hiền
Đã cung cấp hiến dâng cho cộng đồng Đạo Phật.

60 năm nằm trong bàn tay Đức Phật
Những năm sau bắt đầu lại, tiếp tục đường đi
Cứ yêu thương xả kỷ, gieo vãi tình nghĩa yêu vi
Để kết thúc vòng chu vi, đi về Niết Bàn Cõi Phật.

• **SH. Hà Đạm Đồng**

Kính Hiếu



• Nguyễn Phú Thứ

Như đã biết, nếu không có cha mẹ sanh thành dưỡng dục, thì không có chúng ta ở trên quả đất này. Quả thật vậy:

*Công Cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra,
Một lòng thờ Mẹ kính Cha,
Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con...*

Ngoài ra, trong kinh Tâm Địa Quán, đức Phật cũng đã dạy về công ơn cha mẹ như sau:

*Ân cha lành cao như núi Thái,
Đức mẹ hiền sâu tựa biển khơi,
Dù cho dâng trọn một đời,
Cũng không trả hết ân người sanh ta.*

Xuyên qua những lời dạy ở trên, tuy đơn sơ ngắn gọn, nhưng nó vô cùng trân quý, bởi bốn phận làm con phải biết hiếu kính với cha mẹ đã được thấm nhuần từ xa xưa của tổ tiên ông bà để lại cho ngày hôm nay. Hơn nữa, nếu xét về Dương Âm tức Trời Đất, thì người Cha tức Dương và người Mẹ tức Âm, chẳng khác nào ban ngày và ban đêm hay nói khác đi, nếu không có Thiên Địa tức Trời Đất, thì không thể tạo nên chúng sanh tức con người được, cho nên nếu không có "Cha *sanh*, Mẹ *dưỡng*" thì không thể có chúng ta. Bởi vì:

*Có Cha, có Mẹ thì hơn,
Không Cha, không Mẹ như đèn đứt dây. (*)*

(*) Ở đây ngụ ý nói là khi chúng ta sanh ra rồi, mà mất cha lẫn mẹ thì khổ khổ vô cùng. Người cha tuy không

mang nặng đẻ đau như người mẹ, kể từ cần thai cho đến nở nhụy khai hoa (sinh nở), mẹ phải mang nặng cái bào thai suốt trên chín tháng nặng nhọc, rồi bị hành thai, ăn uống vô cùng khó khăn, làm cho sức khỏe của mẹ càng ngày tiêu tụy, để rồi đúng ngày sinh nở phải đẻ đau. Nếu việc sanh đẻ suông sẻ, bình thường là tốt đẹp, thì xem như "*Mẹ tròn Con vuông*" (thành ngữ). Nếu như sanh đẻ khó khăn, đôi khi cũng nguy hiểm đến tánh mạng của mẹ, thì không khác gì người mẹ đi biển một mình, bởi đúng với câu:

*Đàn ông đi biển có đôi
Đàn bà đi biển mồ côi một mình (tục ngữ).*

Sau khi sanh nở xong, mẹ cũng phải cặm kề để lo cho con liên tục trong ba năm nhũ bộ, rồi cùng cha lo từ tắm tã, từ manh quần tã áo, từ giấc ngủ cho đến khi đau ốm. Trái lại, nếu không có cha tạo thành cũng như lao tâm, lao lực, nhọc trí lo lắng cho con từ tinh thần đến vật chất để có sự sống và còn tiếp tay với mẹ dạy dỗ con từ tã bẻ cho đến khi khôn lớn, thì không có con ngày hôm nay. Công ơn của cha mẹ đối với các con thật to lớn như trời cao, biển rộng, nào là mớm cơm cho ăn từng bữa, nào là săn sóc cho con từng giấc ngủ canh khuya, nhất là sự lo lắng lúc mọc răng, ốm đau phải chạy lo từng liều thuốc hay giọt sữa...

Để rồi, khi con khôn lớn, việc lo toan đó lại càng chồng chất nhiều hơn nữa và mong sao con sau này sẽ nên danh nên phận, hữu dụng với họ hàng, làng nước. Ngoài ra, trong thời kỳ mẹ mang thai dạ chứa, cha lúc nào cũng cặm kề mẹ, để săn sóc, giúp đỡ mẹ từ miếng ăn, bởi vì mẹ hết thêm món này đến món nọ, nhất là những trái cây có vị chua hoặc vị ngọt hay một nồi chè thật ngon ngọt cũng nên, thay vì ăn cơm bình thường như mọi ngày. Khi con lọt lòng mẹ, cha cũng phải đỡ đỡ mẹ để pha từng bình sữa, giặt giũ khi mẹ còn non yếu sau khi sanh nở. Khi con được đầy tháng, cha cũng đứng ra lo liệu lễ vật nhang đèn để cúng đầy tháng cho con, cha khẩn vái cầu xin mẹ và các vị thần linh phù hộ cho con mau ăn chóng lớn, có lẽ đó là lần đầu tiên trọng đại trong đời khi cha mẹ có đứa con đầu lòng. Khi con được hai ba tháng, nằm ngửa hươ tay hươ chân, mở mắt nhìn ngơ ngác, xoay đầu sang phải, sang trái, rồi nở nụ cười vô tư hồn nhiên, nhưng làm cho cả nhà vui mừng, quả thật nụ cười của con làm cho những nụ cười rạng rỡ của các khuôn mặt người thân thương trong gia đình và xóa mờ những nếp nhăn trên trán của ông bà, bởi vì con đã biết nở nụ cười đầu đời, để rồi thời gian cứ trôi qua, con lần lượt biết lật, biết bò, biết ngồi, biết vịn tay cha mẹ đứng lên được, rồi bước những bước rụt rè. Tiếng reo vui, tiếng khuyến khích người thân trong gia đình vang lên rộn ràng đầm ấm, trong đó có lẫn tiếng của cha mẹ. Hơn nữa, cha cũng thường được phân công đút cho con những miếng ăn đầu tiên...

Ôi! làm sao kể cho hết những công lao của cha dành cho con. Mỗi gia đình, mỗi cặp vợ chồng trẻ mới vừa được làm cha mẹ, sanh được đứa con đầu lòng, thì lúc nào cha mẹ cũng dành hết tình thương cho con, nhứt là cha sẵn sàng làm trò hề để cho con vui hoặc làm thân trâu ngựa để cho con cỡi, miễn sao con vui là được...

Đó chính là tình thương của cha dành cho con thật vô bờ bến vậy. Khi con đến tuổi đi học vỡ lòng, cha mẹ lo lắng đưa đón cho con đến trường, thật đúng với câu: "Cha đưa, Mẹ đón" (thành ngữ) và hằng đêm cha lại dạy

dỗ từng chữ để con học để nên người sau này. Do vậy, công cha đối với con cũng vô cùng to lớn như mẹ vậy, nào là lo ăn mặc, cho con ăn học, dạy dỗ cho con... bởi vì, chỉ có cha con mới sợ đòn, mà chịu nghe lời dạy bảo hơn mẹ, bởi tục ngữ:

Mẹ đánh một trăm ()
Không bằng cha hăm một tiếng
(*) một trăm là để chỉ 100 roi.*

Công Cha như thế đó, còn công Mẹ như thế nào?

Như chúng ta đều biết, sau khi con đã chào đời, mẹ lúc nào cũng ở cận kề con hơn cha, để cho con bú với bầu sữa mẹ mỗi khi con khát sữa, (*Con không khóc, mẹ không cho con bú*), trong suốt ba năm nhũ bộ, mỗi lần con mọc răng, ngứa nướu con thường cắn vú mẹ, nhưng người mẹ vẫn cam chịu đau và lại mừng thầm nữa, bởi vì, biết con đã mọc răng sữa, cho nên người mẹ mới mừng yêu rằng: "*Con đã mọc răng, nói năng gì nữa*" (tục ngữ). Khi con được vài tháng, mẹ bắt đầu nấu cháo hay nhai cơm cho nhuyễn với cá hay thịt, với nước miếng của mẹ làm cho dễ tiêu, rồi mớm cơm vào miệng cho con ăn. Đó là phương pháp ngày xưa, phương pháp này rất tiện và có cả tình thương của mẹ dành cho đứa con nữa, mặc dù thấy không hợp vệ sinh như ngày nay... Do những công lao của mẹ như trên, đã được trong dân gian truyền khẩu qua ca dao, tục ngữ như sau:

*Con mẹ có thương mẹ thay,
Chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau.
Cha mẹ sanh thành tạo hóa,
Nhai cơm, lựa cá, nhai cá lựa xương.
Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng biển (ca dao)*

Hay là:
*Đố ai đếm được lá rừng,
Đố ai đếm được mây từng trời cao,
Đố ai đếm được những vì sao,
Đố ai đếm được, công lao mẫu tử.*

Hoặc là:
*Nhớ ơn chín chữ (**), cù lao,
Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình (***).*

(**) Trong Kinh Thi của Khổng Tử đã nói đến 9 điểm, gọi là 9 chữ cù lao dành cho người mẹ. Đó là: Sinh (sinh nở), Cúc (nâng đỡ), Phủ (vỗ về), Dục (dạy dỗ), Súc (*cho bú*), Trưởng (*nuôi lớn*), Cố (*trông nom*), Phục (*nuông chiều*), Phức (*che chở*).

(***) Tình ở đây là tình mẹ dành cho con thật bao la, bát ngát vô tận, mỗi lần mẹ cất tiếng ru con ngủ, thì mẹ cũng nói lên nỗi niềm ấy như sau:

*Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi,
Khó đi mẹ dắt con đi,
Con đi trường học, mẹ đi trường đời.*

Hay là:
*Cha mẹ ngoảnh đi, thì con dại,
Cha mẹ ngoảnh lại, thì con khôn. (tục ngữ)*

Và mẹ cũng hy sinh, dành nơi khô ráo cho con nằm ngủ, mỗi khi con đá dầm hoặc những đêm vào mùa thu con không ngủ được, vì trái nắng trở trời, mẹ phải thức thâu đêm để đưa võng ru cho con ngủ, bởi có câu:

*Gió mùa thu mẹ ru con ngủ,
Năm canh chày thức đủ năm canh.*

cho đến khi con lên ba tuổi, thì cha mẹ mới đỡ khổ. Quả đúng vậy, bởi vì:

*Ai rằng công mẹ như non,
Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn.*

Khi con khôn lớn, cha mẹ còn lo dựng vợ gả chồng (khi nhắc đến *Đám Cưới*, thông thường trong dân gian biểu tượng Rồng (*Long*) và Phượng (*Phụng*) để chỉ Chồng và Vợ hoặc là trong các nhà hàng ngày nay thường đặt tên Long Phụng. Bởi do tứ linh Long, Lân, Quy, Phụng mà ra. Nếu phân tích tứ linh sẽ thấy: Long (dương), Lân (âm), Quy (dương), Phụng (âm), cho nên dùng tên Long Phụng cho ngắn gọn, để chỉ sự hạnh phúc bởi có trời (dương) và đất (âm) tức có chồng có vợ và trong dân gian thường chúc *Đám Cưới*: Long Phụng hòa minh, sắt cầm hòa hợp.

Cha mẹ nhiều khi còn phải cực khổ với đàn cháu nhỏ cho đến ngày theo ông bà, cho nên bốn phận làm con phải biết kính hiếu cha mẹ, đúng như câu ca dao dưới đây:

*Công cha ba năm tình thâm lai láng,
Nghĩa mẹ đậm đà chín tháng cưu mang,
Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn,
Biết lấy chi đền đáp khó khăn,
Hai đứa mình lên non lấy đá xây lăng phụng thờ.*

Công ơn cha mẹ sâu dày như thế đó, nói làm sao hết được, chỉ khi nào:

*Lên non mới biết non cao,
Nuôi con mới biết công lao mẫu tử (ca dao).*

Nhưng xét cho kỹ, công lao của cha mẹ đều ngang nhau, cho nên nhân mùa Vu Lan, thiết nghĩ bốn phận làm con, không những kính hiếu dành cho người mẹ bằng hoa hồng hay hoa trắng, mà phải lẫn người cha nữa. Bởi vì :

Con có mẹ như măng ấp bẹ (thành ngữ)

Hay là :
Con có cha như nhà có nóc (tục ngữ)

Hoặc là:
*Còn cha gót đỏ như son,
Đến khi cha chết, gót con đen sì.*

Hay là :
*Còn cha nhiều kẻ yêu vì,
Một mai cha chết, ai thì yêu con (ca dao).*

Hơn nữa,
Con có cha em đẻ,

Không ai ở lỗ né mà lên (tục ngữ) ...v.v

Ngày nay, có nhiều chùa tổ chức lễ Vu Lan không những chỉ dành cho mẹ mà lẫn cha như: cài bông hồng cho những người nào còn mẹ hay cài bông trắng cho những người đã mất mẹ, còn đối với cha thì cài nơ màu xanh cho những người nào còn cha hay cài nơ trắng cho những người đã mất cha. Đây là một hành động vô cùng công bằng, bởi vì hằng năm đến mùa Vua Lan, cha lẫn mẹ đều được các con kính hiếu. Việc kính trọng và báo hiếu dành cho song thân, thiết nghĩ không chỉ về vật chất là đủ, mà còn tinh thần nữa. Bởi vì, nếu những người con lâm vào tình trạng nghèo khó, không đủ sinh sống hằng ngày, thì lấy đâu mua quà cáp để kính dâng cho cha mẹ những món ăn ngon vật lạ, mà chỉ có những bữa cơm đạm bạc và lo lắng sức khỏe cha mẹ khi tuổi về chiều hoặc làm cho cha mẹ vui, bởi những lời hỏi thăm hay những hành động không làm cho cha mẹ buồn lòng, cũng là việc kính hiếu vậy.

Trái lại, những người con giàu có thì việc phụng dưỡng cha mẹ già về vật chất thì không khó khăn cho mấy, nhưng lại cho rằng: nay con đã lớn khôn, giàu có, khỏe mạnh hơn cha mẹ, xem cha mẹ không ra gì, có những hành động, lời nói vô lễ làm cho cha mẹ buồn phiền, thì việc kính hiếu của những người con đó sẽ không được trọn vẹn, đôi khi đưa đến bất kính hiếu là khác, bởi vì, chúng ta dù có giàu có, có lớn xác thì chúng ta cũng là con của cha mẹ, thì bốn phận làm con vẫn là kính hiếu cha mẹ suốt đời không bao giờ thay đổi, có như vậy việc phụng dưỡng cha mẹ mới được kính hiếu trọn vẹn.

Hơn nữa, chúng ta đã thấy việc làm của Đức Phật đáng cho chúng ta suy nghĩ, vì Ngài đã có ngai vàng, điện các, ngọc ngà, chu báu, vợ đẹp, con ngoan... thế mà Ngài đã hoan hỉ xuất gia từ bỏ tất cả, để ngày nay, Ngài đã được cả thế giới kính trọng. Bởi vì, chúng ta nên nhớ rằng: Dù chúng ta có giàu sang hay nghèo hèn đến đâu, khi chết không thể mang hết được, cho nên chúng ta phải biết thương người như thể thương thân, huống chi kính hiếu cha mẹ.

Việc kính hiếu đối với cha mẹ, không những thờ cha kính mẹ ngang nhau, bởi vì cha mẹ là người sanh thành dưỡng dục, mỗi người đều có công và trách nhiệm để lo lắng, quả đúng với câu:

*Mẹ dạy thì con khéo,
Cha dạy thì con khôn (tục ngữ).*

Đối với mẹ, chúng ta phải có bốn phận xem người mẹ như:

*Mẹ già như chuối ba hương,
Như xôi nếp mật, như đường mía lau.*

Hoặc là:

*Mẹ già như chuối chín cây,
Gió đưa trái rụng con rày mồ côi.*

(Quả đúng vậy, bởi vì khi Mẹ già có khác gì Chuối chín cây, khi bị một ngọn gió Mẹ sẽ bị đau bệnh rồi chết, hơn nữa nếu nhà nào có trồng chuối nhiều, sẽ thấy buồng chuối chín cây, vì không đốn kịp, mỗi khi có ngọn

gió, các trái chuối lần lượt rơi rớt, có khác gì thân Mẹ già bị ngọn gió độc vậy. Đây là, hai câu tục ngữ rất xác thực trong dân gian Việt Nam, đã tài tình ví tuổi già yếu đuối của Mẹ không khác Chuối chín cây).

*Mẹ già ở túp lều tranh.
Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con (ca dao).*

Hay là:
*Muốn cho gần mẹ gần cha,
Khi vào thúng thóc, khi ra quan tiền*

Hoặc, nếu chúng ta ở gần chỉ còn có mẹ, thì phải đem món ngon vật lạ cho mẹ, ví như sau:

*Tôm càng lột vỏ bỏ đuôi,
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ già,*

hay là:

*Đói lòng ăn đọt Chà Là,
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.*

Hoặc, nếu chúng ta ở xa cha mẹ, người con hiếu kính phải gửi về quà cáp cho cha mẹ, ví như sau:

*Ai về tôi gửi buồng cau,
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.*

Hay là:
*Ai về tôi gửi đôi giày,
Phong khi mưa gió để thầy mẹ đi.*

Nếu một khi chúng ta bị lỗi với người mẹ, thì chỉ than như sau:

*Mẹ ơi! Đừng đánh con đau,
Để con bắt ốc, hái rau mẹ nhờ.
Mẹ ơi! đừng đánh con hoài,
Để con bắt cá, hái xoài mẹ ăn (ca dao).*

Để rồi, khi những người con gái của mẹ đến tuổi lập gia đình, nhưng vì thương cha mẹ già, các em còn thơ dại nên rất muốn ở gần, nên thốt ra những lời như sau:

*Mẹ ơi! Đừng gả con xa,
chim kêu vượn hú biết nhà mẹ đâu.
Chim đa đa đậu nhành đa đa,
Chồng gần không lấy, lấy chồng xa.
Một mai cha yếu mẹ già,
Chén cơm ai xối, kỷ trà ai dâng (ca dao).*

Thời xa xưa, cha mẹ thường có trọn quyền định đoạt mọi việc lớn nhỏ cho con cái, kể cả việc dựng vợ gả chồng. Hễ cha mẹ chọn đâu thì con cái phải nghe theo, vì có câu: Cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó (tục ngữ). Cho nên, có những anh chàng thất vọng vì không được cha mẹ của nàng chấp nhận, đã than thở như sau:

*Cha mẹ biểu ưng, em đừng nói phải,
Em nở lòng nào bạc đãi bỏ anh (ca dao).*

Thế nhưng, nàng lại một mực từ chối việc bỏ nhà theo trai, nên mới thốt ra câu:

*Cha sanh mẹ đẻ, không lẽ theo anh,
Xấu cha, xấu mẹ đôi mình tốt chi...
Cha mẹ tôi già như đèn cháy nhấp nhem,
Bốn phận tôi gái, mấy em còn khờ... (ca dao) .*

Những lời của người con gái thốt lên ở trên đối với người yêu quả thật đáng khen vì đã làm tròn bốn phận con cái cũng như giữ gìn được danh giá cho gia đình đối với cha mẹ, đó cũng là cách báo đền kính hiếu cha mẹ vậy.

Việc kính hiếu đối với cha mẹ từ xưa đến nay rất nhiều, riêng đối với Đức Khổng Tử chú trọng dạy con người, trước hết phải đạt được chữ Nhân nghĩa là con người phải có lòng thành thật, nhân hậu đối với những người thân cận chung quanh mình, ví như cha mẹ, anh chị em, rồi kể đến họ hàng thân tộc, bạn bè, sau cùng là trong thiên hạ. Nếu đối với cha mẹ mà chúng ta không biết kính hiếu, đối với anh chị em không thuận hòa thì không thể nói đó là người có lòng nhân và thành thật được. Đối với cha mẹ, chúng ta phải thương và kính, bởi vì: Thương mà không kính, *thì không thể gọi là hiếu đạo được*.

Sách Luận Ngữ, Vi Chính II, kể lại câu chuyện như sau: Một hôm người học trò Tử Du hỏi Khổng Tử về chữ Hiếu. Khổng Tử đáp: Có người nói Hiếu là nuôi dưỡng cha mẹ, nhưng nếu nuôi mà không Kính, thì có khác gì nuôi súc vật, lấy gì để phân biệt. Như vậy, nuôi dưỡng cha mẹ phải cung kính, đầu ăn cơm hẩm, uống nước lã, nhưng cha mẹ vẫn vui lòng. Lúc cha mẹ còn sanh tiền, con nên sống gần gũi cha mẹ để săn sóc lo ăn uống cũng như thuốc thang mỗi khi cha em đau ốm, cho nên con không được đi xa, bởi câu: "Phụ mẫu tồn, tử bất khả viễn du" (Cha mẹ còn, con không được đi xa). Ngoài ra, trong thành ngữ cũng có câu: "Con đâu, cha mẹ đó". Trường hợp con bắt buộc phải đi xa, thì nên cho cha mẹ biết thời gian, nơi chốn rõ ràng để cha mẹ an tâm, khỏi trông lo, bởi câu: "Phụ mẫu tại, tử bất viễn du, du tất hữu phượng" (Luận Ngữ, Lý Nhân IV). Việc hiếu đạo tức phải có Lễ Nghĩa. Lễ là theo cái Lý phải. Nghĩa là theo cái Đức phải. Nói rõ hơn, việc kính hiếu cha mẹ không có nghĩa là lúc nào cha mẹ làm điều sai trái, người con cũng phải nghe theo. Nhưng bốn phận con phải biết ngăn cản cha mẹ làm việc sai trái, xấu xa, nếu cha mẹ cứ khư khư tiếp tục làm sai trái không nghe theo, thì bốn phận con phải lựa lời nhã nhặn, từ tốn ôn hòa, rồi từ từ phân tách lẽ phải trái, bẩm thưa nhiều lần, để ngỏ hầu cha mẹ biết kịp mà tránh.

Do vậy, nếu cha mẹ biểu làm điều sai trái, xấu xa mà con cứ nhắm mắt làm theo ý cha mẹ, thì con cũng phạm tội bất hiếu như thường: "Phụ hữu trách tử tức thân bất hàm ư bất nghĩa, đương bất nghĩa tắc trách chi. Tòng phụ lệnh an đắc vi hiếu". Vì thế, con luôn luôn phải biết giữ gìn danh giá, tiết nghĩa cho cha mẹ, bằng cách nghe lời dạy bảo những điều hay lẽ phải của cha mẹ và ngăn cha mẹ làm những điều sai trái, xấu xa, như vậy con mới được xem là giữ tròn hiếu đạo.

Ngoài ra, con có hiếu còn phải tiếp nối chí khí, hành động, việc làm tốt của cha mẹ đã làm, chứ đừng nhắm mắt làm càn, không chịu suy nghĩ tận tường: "Phù hiếu giả thiện kế nhân chi chí, thiện thuật nhân chi sự giả gia" (Trung Dung). Khi cha mẹ mất phần, Đức Khổng Tử cũng dặn dò người con nên chú trọng đến việc thờ cúng cha mẹ, tổ tiên. Hơn nữa, con có hiếu là người còn phải

kết kính trọng những người mà cha mẹ tôn trọng và yêu thương những người mà cha mẹ mến thương nữa. Do vậy, người con trước sau phải một lòng tôn kính, thương tưởng cha mẹ khi còn sanh tiền hay đã mất: "Kính kỳ sở tồn, ái kỳ sở thân, sự tử như sanh, sự vong như sự tồn" (Trung Dung). Một người con có hiếu, còn phải biết đến tuổi thọ của cha mẹ để hân hoan vui mừng khi thấy hằng năm cha mẹ tăng thêm một tuổi thọ, được sống lâu với con cháu và lo âu khi thấy sức khỏe cha mẹ càng ngày càng già yếu. Đến khi cha mẹ quá vãng, người con kính hiếu cha mẹ cũng nên nhớ ngày giỗ kỵ để cúng kiến cho cha mẹ thật cho đáo. Trên đây, là những đơn cử, trích dẫn về quan niệm chữ hiếu đối với cha mẹ do Đức Khổng Phu Tử đề ra.

Được biết, Đức Khổng Phu Tử sanh vào mùa Đông tháng 10 năm Canh Tuất, năm thứ 21 đời vua Linh Vương nhà Chu tức năm 551 trước Tây Lịch, con của ông Thúc Lương Ngột và bà Nhan Thị, Ông mất vào năm 497, thọ được 72 tuổi, mộ chôn tại Khổng Lâm, cách huyện Khúc Phụ, thuộc tỉnh Sơn Đông 2 dặm. Đức Khổng Phu Tử quả là một nhà nhân bản, một bậc thầy vĩ đại của lịch sử Trung Hoa. Trong các tác phẩm của ông và các môn đệ như: Nhan Hối, Tăng Tử, Tử Lộ, Mạnh Tử... gồm có: Ngũ Kinh là Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu và Tứ Thư là Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử... Đức Khổng Phu Tử cũng là nhà tư tưởng Trung Hoa đầu tiên đề cập đến các quan hệ căn bản không những của nền Khổng Học mà cả nền Triết Học Trung Hoa về Tu Thân (Se Perfectionner) - Tế Gia (Diriger la famille) - Trị Quốc (Gouverner un pays) - Bình Thiên Hạ (Pacifier le monde) trong đó có Tam Cang là Quân Thần, Phụ Tử, Phu Phu và Ngũ Thường là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín đối với nam nhi, còn nữ nhi thì phải làm tròn bốn phận Tam Tòng là "Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử" tức khi người con gái ở nhà cha mẹ phải nghe lời cha, khi lấy chồng thì phải theo chồng, khi chồng chết thì phải theo con. Ngoài ra, còn phải gìn giữ tứ đức là Công, Dung, Ngôn, Hạnh.

Gương kính hiếu cha mẹ rất nhiều trong sách vở như: Nhị Thập Tứ Hiếu, Kim Vân Kiều, Lục Vân Tiên... Đặc biệt, trong Tứ Thư (Luận ngữ, Mạnh Tử) cũng có nói về vua Thuấn là người con chí hiếu, đáng cho chúng ta suy ngẫm. Vạn Chương, đệ tử của Mạnh Tử, có hỏi Mạnh Tử: Không hiểu tại sao khi ông Thuấn còn cày ruộng tại núi Lich, thường ngó lên trời mà kêu gào khóc lóc như vậy? Mạnh Tử đáp: Ông Thuấn có lòng thần oán và luyến mộ. Phàm làm con, được cha mẹ có thương thì con vui mừng và chẳng hề quên ơn cha mẹ. Nhưng cha mẹ có ghét thì người con làm lụng cực nhọc cha mẹ và chẳng hề than oán. Vậy, tại sao ông Thuấn thần oán cha mẹ? Ông Công Minh Cao (môn đệ của Tăng Tử) cho rằng: Tấm lòng của người con hiếu thảo chưa dứt sầu khổ nếu chẳng được tình thương của cha mẹ, cho nên ông Thuấn mới than! Ta đem hết sức mình ra cày ruộng, đó chẳng qua là làm tròn bốn phận làm con mà thôi, còn cha mẹ chẳng thương ta, ta có lỗi ở chỗ nào? Trong khi ông Thuấn làm lụng vất vả ở giữa đồng ruộng, nơi núi Lich, thì vua Nghiêu sai con mình 9 trai 2 gái và bá quan phụng sự ông Thuấn, rồi lại cấp cho đủ thứ như bò trừu, kho lẫm. Kể đến, các nhà trí thức trong thiên hạ lại kéo nhau theo ông Thuấn rất đông, thế rồi ban đầu vua Nghiêu lập ông Thuấn lên cai trị với vua Nghiêu, để về sau nhường ngôi lại cho ông. Ông Thuấn đầu được cầm

quyền nhiếp chánh và làm vua, nhưng vì chẳng được hòa thuận với cha mẹ, ông Thuần tự coi mình như kẻ khốn khổ chẳng biết nương tựa vào ai. Ông Thuần được các nhà trí thức trong thiên hạ hoan nghinh và quý phục, đó là ý muốn của mọi người, thế mà ông Thuần chẳng đủ giải mỗi ưu sầu của ông. Hơn nữa, ông Thuần lại còn được người đẹp hầu hạ bên ông, đó là sở dục của mọi người, sự giàu có bậc nhất là làm thiên tử gồm cả thiên hạ mà chẳng đủ giải mỗi ưu sầu của ông. Duy chỉ có sự hòa thuận với cha mẹ mới có thể giải được mỗi ưu sầu này. Bực đại hiếu trọn đời lúc nào cũng luyến mộ cha mẹ như lúc còn ấu thơ, chỉ thấy gương ở vua đại Thuần mà thôi.

Một hôm về thăm nhà, cha mẹ sai sửa lều lú, khi ông ở trên nóc nhà bị rút cây thang, rồi cha là ông Cổ Tẩu liền đốt lều lú, ông Thuần nhờ cặp nách hai cái sàng tre mà bay xuống được bình an. Một lần khác, cha mẹ lại sai ông đào giếng, khi ông đào tới đáy giếng, thì ông cũng bị ông Cổ Tẩu cùng với ông Tượng là em cùng cha khác mẹ liền lấp đất lại. Nhưng ông Thuần đã đào sẵn một đường ngách để phòng thủ, cho nên ông theo đường ngách để lên khỏi giếng. Tưởng rằng, ông Thuần đã chết, ông Tượng bèn hô lên: "Mưu lấp giếng để chôn sống vị đô quân (ông Thuần được thay quyền vua tại đô thành) hoàn toàn do nơi công của ta. Từ đây bỏ và trừ của anh Thuần, ta sẽ giao cho cha mẹ ta, kho lẫm của anh sẽ thuộc về ta, đồ binh khí như can và qua về phần ta, đờn cầm, cây cung có chạm cũng về ta, hai bà chị dâu sẽ dọn giường cho ta... Rồi ông Tượng bèn đi vào cung vua, thì thấy ông Thuần đang ngồi trên giường mà khải đờn cầm, khi đó vua Thuần nói: Này bá quan và thứ dân của anh, anh sẽ giao cho em cai trị giúp anh, khi đó ông Tượng mới xấu hổ thẹn đỏ cả mặt.

Ngoài ra, chỗ chí hiếu của người con như ông Thuần không chỉ lớn bằng làm cho cha mẹ được tôn trọng, mà còn cha mẹ được hưởng nhiều hoa lợi, bởi vì ông Thuần được làm vua, đương nhiên ông Cổ Tẩu là cha của thiên tử tức là ông Thuần đã làm cho cha mẹ được tôn trọng, cao quý vậy và đem hoa lợi trong thiên hạ để phụng dưỡng cha mẹ. Đó chính là ông Thuần đã dày công báo đáp ơn sanh dưỡng của cha mẹ.

Trong Kinh Thi, Thiên Đại Nhã có chép: "Làm con lúc nào cũng nên nghĩ đến *hiếu đạo đối với cha mẹ*", nhờ vậy làm giềng mối cho hậu thế, tức con cháu noi gương theo. Ngoài ra, trong Kinh Thư còn ghi: "Vua Thuần thờ cha là ông Cổ Tẩu rất kính, mỗi khi đến viếng thăm cha thì rụt rè, nể sợ. Vì thế, ông Cổ Tẩu mới lần hồi được cảm hóa để trở nên hòa thuận với ông Thuần là con ruột của mình". Đối với vua Thuần, quan niệm ở trên đời là cha mẹ trước nhất, bất cứ việc gì cũng phải làm cho cha mẹ vui lòng, để cha mẹ thuận hòa, thương yêu với con. Nếu người con làm cho cha mẹ buồn phiền, thì dẫu người con đó làm vua và được mọi người trong thiên hạ kính nể, ngưỡng mộ và hết lòng sùng ái, vua Thuần không xem quan trọng bằng cha mẹ. Hành động thờ kính cha mẹ của vua Thuần, chỉ có vua Thuần làm được mà thôi. Bởi thế cho nên người đời khen vua Thuần là bậc đại hiếu trong thiên hạ vậy... (Mạnh Tử).

Riêng về báo hiếu theo Phật Giáo, Đức Phật thường đề cập đến chữ hiếu nhiều nhất trong các kinh như: Vu Lan, Lễ Lục Phụng, Phân Biệt, Tăng Chi, Bảo Tạng... Đức Phật dạy cho chúng sanh rất rõ ràng về công ơn sanh thành dưỡng dục sâu dày, to lớn của cha mẹ, người con

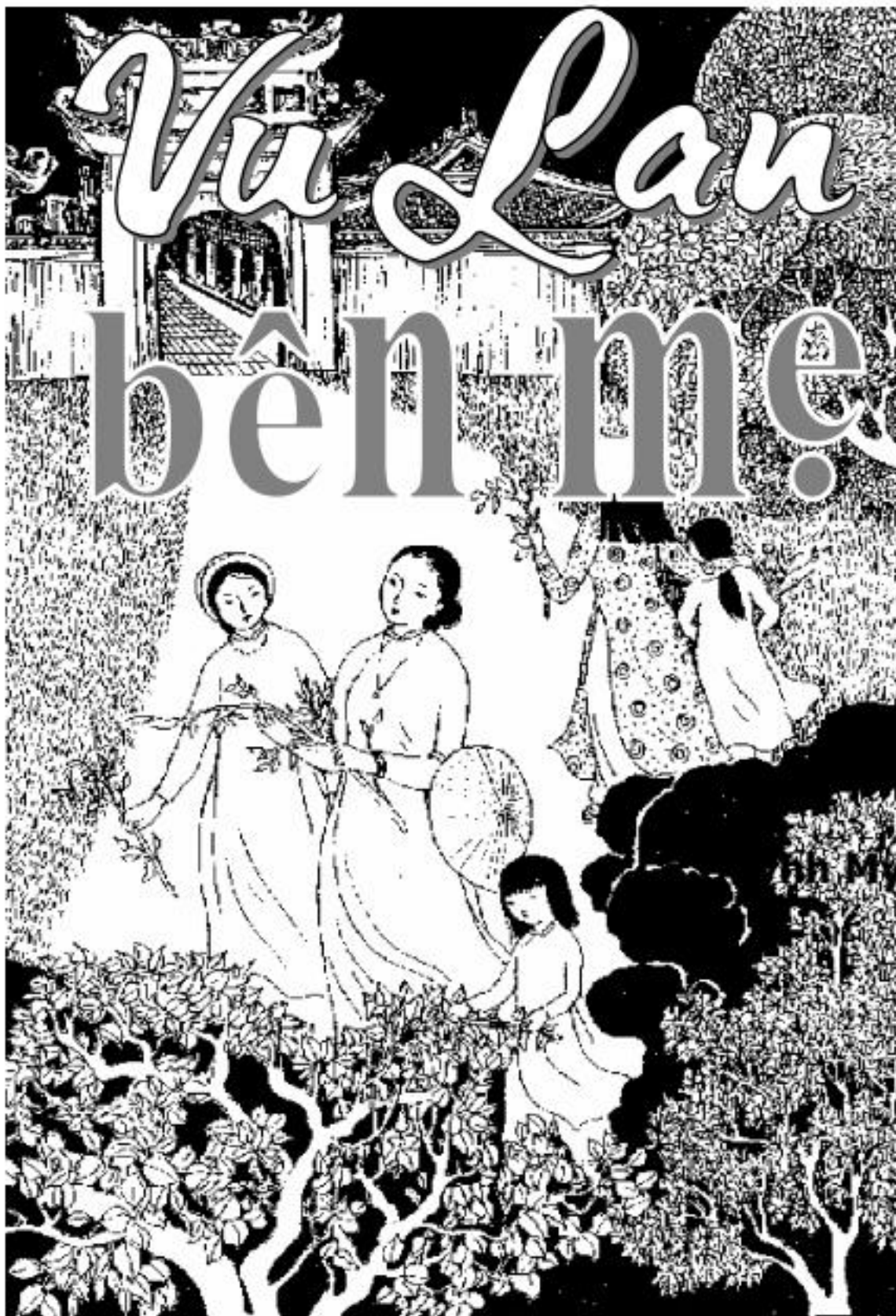
phải có bốn phận phụng dưỡng về vật chất lẫn tinh thần, bằng chứng là trong kinh Lễ Lục Phụng, đã chỉ dạy người con phải có bốn phận với cha mẹ được tóm lược như sau: Vâng lời và giúp đỡ cha mẹ, chăm học, siêng làm, giữ gìn gia phong và danh dự gia đình, bảo vệ tài sản, khích lệ cha mẹ làm việc thiện, tu theo đạo giải thoát để khỏi khổ về sau, lúc cha mẹ già phải phụng dưỡng, đến khi cha mẹ mất, đám tang nên theo phong tục và hoàn cảnh... Ngoài ra, trong kinh Nhẫn Nhục, Đức Phật dạy rằng: "Tất cả các điều thiện, không có gì cao hơn là có hiếu, tất cả các điều ác tệ nhất là bất hiếu". Bởi vì, công ơn cha mẹ quá cao dày, to lớn đến nỗi như thế, nếu có người con vai mặt cống cha, vai trái cống mẹ để đi khắp cả đại địa sơn hà, rồi đấm bóp hầu hạ suốt đời, đôi lúc cha mẹ còn đại tiểu trên vai mà không chút than phiền cũng chưa đủ để đền đáp công ơn cha mẹ (Kinh Tăng Chi). Kinh này viết tiếp, người con đền đáp công ơn cha mẹ chỉ bằng cách cung phụng đủ thứ vật chất hay tiền bạc cũng chưa đủ để báo đền ơn sanh thành dưỡng dục. Ngoài ra, người con cũng nên khuyên cha mẹ tu hạnh bố thí, nếu được cha mẹ đồng ý chấp thuận, thì người con xem như trọn vẹn việc hiếu đạo đối với cha mẹ.

Trong kinh Vu Lan mô tả quả nghiệp của mẹ ngài Mục Kiền Liên bị đọa đày vào ngục quỷ, vì lúc sanh tiền bà quá bỏn xẻn, tham lam. Mặc dù ngài Mục Kiền Liên đã chứng được thần thông, thấy suốt ba cõi, nhưng ngài cũng không thể tự mình cứu mẹ ra khỏi chốn âm cung, mà phải nhờ sức chú nguyện của chư tăng thập phương, nhân ngày lễ Vu Lan tự tứ. Noi gương ngài Mục Kiền Liên, người Phật tử đầu bận rộn trăm bề, nhưng đến ngày lễ Vu Lan báo hiếu cũng về chùa để tụng kinh, bái sám để cầu cho những người thân, nhất là những người đã có cha mẹ quá vãng được sớm siêu thoát tịnh độ. Trường hợp, nếu chúng ta có cơ hội kính hiếu mà không thực hiện được hoặc không xem việc kính hiếu là quan trọng hàng đầu hay đôi khi còn đối xử với cha mẹ một cách tệ bạc, vì nghĩ rằng bốn phận của cha mẹ là phải lo cho chúng ta suốt đời. Nếu cha mẹ vì nghèo khó mà khinh khi hoặc đôi khi buông lời trách phiền cha mẹ không cho tiền của để chúng ta có được sống sung sướng suốt đời... Chúng ta đừng quên rằng: "Không có cha mẹ sanh thành dưỡng dục thì không có chúng ta trên cõi đời này" để rồi không lo kính hiếu cha mẹ, đôi khi chúng ta giàu có lại hành động bất kính hiếu đối với cha mẹ lúc tuổi già, vì tập tánh: "*Con đống khổ, bố cõi trường*" (thành ngữ) thì tội nghiệp cho cha mẹ vô cùng. Bởi vậy, một khi chúng ta đã trở thành bậc làm cha mẹ, mới hiểu được công ơn cha mẹ, đúng với câu: Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân (Đức Khổng Tử) tức nuôi con mới biết được công ơn của cha mẹ.

Và một khi chúng ta mất dịp kính hiếu với cha mẹ, thì sẽ phải hối hận như thầy Tử Lộ, bởi vì khi thầy Tử Lộ đã thành công trong sự nghiệp, muốn nuôi dưỡng thì cha mẹ không còn nữa, cho nên khi cha mẹ còn sống, chúng ta phải tận lực phụng dưỡng cha mẹ, thì mới có ý nghĩa đáng quý và khi cha mẹ theo ông bà, phải có bốn phận lo mồ mả, cúng kiến để vong linh cha mẹ được sớm vãng sanh về cảnh giới an lành.

Đó là bốn phận của người con đối với cha mẹ phải biết kính hiếu thật đúng nghĩa vậy.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu 2008 Mậu Tý



Hai ngôi chùa mà chị em My vẫn đi với Mẹ đều tổ chức lễ Vu Lan cùng ngày hôm nay. Mẹ chọn tới Quán Âm Tự. Một điều không định trước, nhưng nơi nào cũng có thờ vong linh của Ba My. Lễ ra chỉ ở một nơi. Ba chọn trước ngôi chùa mẹ và My đã quy y. Khi ba My còn, thỉnh thoảng Thầy bốn sư của My được em trai My đưa về nhà. Thầy đến thăm ba mẹ và thường giảng cho nghe bài pháp ngắn, như lời nhắc ân cần thay cho hành trang gọn nhẹ ba và mẹ My sẽ mang theo lúc ra đi.

Bên cạnh đó ba mẹ cũng thường lui tới ngôi Quán Âm Tự. Ở đây, ba mẹ có những người bạn đạo cao tuổi, lần lượt ra đi kẻ trước, người sau. Mỗi lúc gặp nhau, những người cha, người mẹ già nua run run xiết tay nhau mừng rỡ. Những phút giây hạnh ngộ, thừa dần theo khoảng thời gian ngày càng thu ngắn, mong manh như tia nắng lui dần quanh bóng tối kéo về. Ba mẹ My có vẻ quyến luyến nhiều ngôi chùa nhỏ nhưng đậm đà những ân tình. Mọi người đều biết và chia cùng nhau những cảnh đời bạc phước, vì con quay lưng. Hay cùng chia với nhau nỗi hạnh phúc có được trong khoảng cuối đời, bên cạnh những con hiếu hạnh. Với những người bạn đạo có tình thân như ruột rà ở nơi này, lễ ra ba My nường nấu nơi đây sau lúc ra đi. My biết chỉ vì Hòa Thượng trụ trì tuổi hạc mong manh. Ngôi chùa nhỏ chưa biết mai này còn, hay đóng cửa im lìm sau khi Hòa Thượng không còn. Ba

My chọn ngôi chùa ở gần đám con gái trong nhà vì lý do này.

Ngày ba My mất Hòa Thượng dù sức yếu, vẫn mỗi ngày đến tụng kinh siêu độ cho Ba. Thầy bốn sư của My đi xa vừa về đến phi trường, cũng vội vã tới ban cho thời pháp, sau khi Hòa Thượng tụng kinh xong. Không hẹn mà cả hai ngôi chùa mỗi ngày đều có quý Thầy thay nhau đến với ba My. Hòa Thượng luôn luôn có mặt, lo chu đáo cho ba My giống như cho một người thân. Dù biết mẹ gửi ảnh thờ ba trong ngôi chùa khác, Hòa Thượng vẫn tụng kinh cầu siêu cho ba My đủ thất tuần và bảo mẹ đem thêm bức ảnh của ba My đến để đây. Vì tấm lòng của Hòa Thượng, mà đạo đó anh em My phải chia ra. Mỗi chủ nhật các anh trai ở "Võ Đang", theo anh lớn kéo về Quán Âm Tự. Đám Nga Mi theo Mẹ đến TTPG Chùa Việt Nam tụng kinh mỗi thất cho Ba. Hôm nay trong buổi lễ Vu Lan, Hòa Thượng vừa mỉm cười, vừa hỏi cụ nào muốn được thầy tụng kinh cầu siêu để tiễn đưa, mau mau đi trước để thầy còn kịp lo cho. Ở đây dường như không còn ranh giới, giữa hai bờ sinh, tử nữa rồi. My chợt nghĩ mà thương cho vài người My quen biết. Đang còn sống mỗi ngày nhưng sợ hãi, bất an khi thấy người thân hay bạn bè vĩnh viễn giã từ. Chuyện chết đi như là chuyện của ai. Mình vẫn sống, đứng đến gần coi chừng bị lôi vào!

Chỉ mới cách đây vài tháng. Sau khi trốn đi thăm bác sĩ nhiều năm, người chị dâu thương My nhất, bảo phải nghe lời chị đi check up thử xem sao. Nhìn em xanh xao, lại bị những cơn đau vật vờ thường hơn. Chị thương và lo cho em lắm biết không? Đâu thể làm gì khác hơn khi đón nhận một ân tình, My nghe lời chị. Mới chỉ hò hẹn một lần là... sinh chuyện. Hôm sau My được cho hay phải trở lại gặp Bác sĩ. Kết quả thử máu My bị sưng gan, cần làm thêm test nữa để tìm xem viêm gan hay bị cancer. My vốn là nỗi bận tâm của cả gia đình. Ai cũng lo My ngã gục vì quá nhiều khổ nạn. Ba My mất sau sáu tháng, kể từ khi bác sĩ cho biết bị bệnh gan. Có lẽ đây là nỗi ám ảnh ghê gớm nhất. Người thân không giấu được buồn lo. Lo cho hai đứa con My mồ côi mẹ sớm. Em trai My thờ dài não ruột. Đứa em dâu nói với mẹ chị My cần gì tụi con luôn hết lòng. Nhìn bà ngoại và các cậu dì giống như sắp dự đám tang My, hai đứa con nghịch ngợm chừng như lớn hẳn. Mẹ ơi. Mẹ ngồi đây con nói mẹ nghe. Nhà ngoại người nào cũng lo cho mẹ. Vậy mà mẹ như không lo cho mẹ theo như con biết. Mẹ không ăn điểm tâm. Mẹ cũng không ăn đủ dinh dưỡng nữa. Có chút xíu thịt, ăn rau nhiều ngày làm sao mẹ có sức đi làm. Chưa kể khi bị bệnh người yếu sức luôn luôn bị quật ngã nhanh hơn, và chuyện bình phục sẽ khó khăn hơn so với người lúc bình thường khỏe mạnh nhiều. Rồi con trai nói ra thực đơn mỗi bữa cho My. Buổi sáng mẹ cần gì, buổi trưa và chiều ăn uống ra sao. My cảm động nhiều. Không ngờ con nó vô tình, nhưng luôn biết rõ từng điều nhỏ từ nơi mẹ. My cười, trấn an con. Không có gì đâu, tại "nhà ngoại" vừa bị mất đi ông ngoại của con. Nỗi đau vẫn chưa nguôi cho nên bị ám ảnh nhiều. Nếu như hai anh em con không may phải chịu cảnh mồ côi sớm,

thì có buồn lo nhiều cũng đâu thay đổi được gì. Còn như mẹ không sao, dù mình muốn "có sao" cũng đâu có được ha con?

Chỉ cần My chạm nhẹ, tính lém lỉnh của con bộc phát tức thì. Con biết là ngoại thương mẹ nhất. Ngoại cũng thương lo cho anh em con nhiều hơn "mấy đứa kia". Hôm kia con hỏi ngoại bà ngoại thương con vì con là con, hay chỉ vì con là con của mẹ con? Bà ngoại cười, mắng "Cha mày. Con ngoại, ngoại thương mắc chi mà hỏi?". Trước khi đứng lên con trai còn nhắc. Mẹ nghe lời con, ăn uống đầy đủ để có sức mà chữa bệnh nay mai. Mẹ đừng nói với con mấy Thầy ở chùa cũng ăn rau mà quanh năm vẫn khỏe mạnh, hồng hào. Mấy Thầy không đi làm, không bị stress nhiều. Cũng không có chồng "như mẹ có" cho nên khỏe hơn mẹ lắm! Cu Duy từ nãy vẫn ngồi yên lặng. Cổ hiểu những gì anh và mẹ nói với nhau, vì con trai lớn vẫn còn giữ thói quen My tập, ráng gom góp hết vốn liếng còn có được để luôn luôn nói với mẹ bằng ngôn ngữ mẹ mang theo"- Chứ chẳng phải con"! My hỏi Duy ơi, con có hiểu gì không? Con biết mẹ bệnh. Con có thể đoán vì nhìn thấy mẹ gần đây không khỏe. Mẹ ơi, con thương mẹ nhất, nhưng nếu mẹ mất rồi chắc con phải ráng thương con. My thoáng bàng hoàng, hỏi vì sao con có ý nghĩ này? Có mẹ con có đủ mọi thứ. Khi không còn mẹ con biết con sẽ mất gần như tất cả. Con nghĩ con phải thương con hơn. Vì có thương con, con mới ráng tự mình lo lắng cho mình. Con thấy rồi, bố chắc chắn không thể nào thay mẹ được. My chùi nhanh đôi mắt ướt. Mới 10 tuổi con đã biết sự mất mát, thiệt thòi của những đứa trẻ mồ côi. Dù sao con hiểu được và nói ra điều con nghĩ, My an tâm nhiều cho dù "ở" hoặc "đi". Chỉ thương mẹ không chịu nổi, cảnh lá vàng khóc lá xanh rơi nếu như My thành thơ phải hết nợ trần gian.

Những kết quả tiếp theo cho biết, My may mắn không vướng vào căn bệnh nan y. Ultra sound cho thấy, chỉ vì túi mật đầy sạn, sưng to làm ảnh hưởng đến gan. Cắt bỏ đi túi mật là hết đau, là xuống cân nhiều mà không cần diet chút nào! My nói với mẹ, con chưa thể nào quyt nợ bỏ đi dễ dàng. Nghe My báo tin mẹ vẫn chưa có nụ cười tươi. Mẹ còn bận lo nghĩ sẽ làm cách gì để kiểm soát sự ăn uống và sinh hoạt của My. Con nhỏ vốn coi chuyện ăn uống ơ hờ, làm sao có sức để đi giải phẫu. My cười trêu mẹ. Ai bảo mẹ sinh ra con có lá gan nhỏ xíu mà chi! Con không dám làm gì quá đáng. Thấy thua thiệt nhiều cho nên phải học đòi làm người "lớn mật, to gan" cho bằng với người ta. Bây giờ mật gan gì cũng sưng to. Con đã "bằng người", còn lo gì nữa chứ? Mẹ nhìn My, cười ái ngại, để rồi những ngày tiếp theo phone hỏi mỗi sáng chiều. Con ăn gì bữa hôm nay? Có nấu nướng gì không? My biết mẹ đã quen nghe My "báo cáo": Sáng ly cà-phê, trưa... ăn gì cũng được mà!. Chiều có khi một gói mì chay hoặc củ khoai tây nướng, hay là ăn cơm với rau luộc chấm chao... Lâu lâu mới ăn chung thức ăn nấu cho con. Đôi khi My biết mẹ phiền lòng. Con đâu phải người vụng về nấu nướng, mà sao bây giờ ăn uống thất thường, mỗi khi không có mẹ ở nhà giống như em gái út? My cũng

không hiểu tại sao My ngày càng không để ý đến chuyện ăn uống mỗi ngày. Chắc là chỉ ăn để sống, chứ không sống để ăn như ngày trước!

Lễ Vu Lan năm nay chùa đông hơn. My đem nhiều CD thơ "*Mở Cửa Mặt Trời*" của chị Từ Hoa gửi từ tháng trước. Chắc lần sau My sẽ mang thêm cho những người chưa có. Các cụ già là bạn đạo lâu năm của mẹ, lần nào thấy My cũng hỏi con gái có mang theo pháp bảo nào không? My nhớ khi nhận được CD gửi tặng từ người hiền huynh ở xứ lạnh xa xôi. My copy ra thật nhiều đem vào chùa, vì đó là tác phẩm *Đường xưa mây trắng* của Thầy Nhất Hạnh do chính anh diễn đọc. Tiếp theo là những bộ CD kinh thơ do các nghệ sĩ diễn ngâm của chị Từ Hoa. Chị Từ Hoa làm thơ từ kinh Phật. Nhập pháp giới, Bát nhã ca và mới nhất là MCMT, dựa trên sử liệu về cuộc hành trình thỉnh kinh của ngài Đường Huyền Trang. My cũng copy CD *Chết và Tái sinh* do Thầy Nguyên Tạng gửi. Các cụ già tỏ vẻ hài lòng, con bé ít đi chùa nhưng để "nhớ mặt" này. Con cho các bác nghe *Chết và Tái sinh* thật phải thời, phải lúc quá rồi!

Ngờ đâu buổi lễ Vu Lan năm nay cũng giống những năm rồi. Mấy đứa con trai của mẹ ơ hờ đi đâu đó trong ngày nghỉ. Mẹ nghĩ vậy cho nên chừng như rạng rỡ, khi nhìn thấy ba người anh của My lần lượt bước vào trong chánh điện. Chỉ thiếu đứa em trai nhỏ bận rộn vì business thôi. Hai đứa cháu con người anh kế, đã thật ngoan trong suốt buổi tụng kinh. Khi chị dâu My nói cho nghe cả nhà sẽ đi chùa. Hai đứa bé 2 và 3 tuổi cùng bày tỏ: Con muốn đến chùa thăm Sư Ông. Con muốn chào và hôn Sư Ông như lần trước. Xong buổi lễ và đợi sau buổi cơm chay, Hòa Thượng vừa ngồi xuống là hai đứa bé con chạy tới ngồi vào lòng, thay nhau hôn lên hai bên má. Tự dưng khi gặp Hòa Thượng ở chùa, hai đứa trẻ bé xíu tự động tìm đến làm thân. Dù không đến chùa thường, nhưng ai cũng ngạc nhiên vì hai đứa cháu của My luôn tìm cơ hội đến gần để bày tỏ tình thương, giống như với người thân ruột thịt trong nhà. Ai cũng biết Hòa Thượng thẳng tính, nói rõ rằng không thích đám con nít nhỏ tới chùa la khóc, ồn ào làm mất hết trang nghiêm trong những buổi tụng kinh. Vậy mà không biết từ bao giờ Hòa Thượng bị hai đứa bé con, đeo theo tỏ lòng thương. Trong chùa, ai cũng gọi Hòa Thượng bằng Thầy. Hai tiếng Sư Ông không biết đến từ đâu mà các cháu nhỏ của My thỏ thẻ gọi lên nghe rất dễ thương.

Buổi chiều, My cùng mẹ và em ra nghĩa trang thăm ba. Nắng nhạt dần và hơi nóng loãng tan ra, trong những ngọn gió thổi dịu dàng. My nhìn thấy có hoa tươi nở nhiều phần mộ. Mấy ngày nay quý Thầy ở các chùa tuần tự ra tụng kinh cầu siêu ở nghĩa trang này. Có lẽ vì thế mà chiều nay ở nghĩa trang như quạnh quẽ, vắng lạnh hơn vì hầu hết mọi người đều đã tới đây tham dự những buổi tụng kinh chung. My đặt bình hoa xuống cạnh lư hương. Lòng có thoáng buồn vì người mua hoa không về để đi cùng với My đến thăm ba trong buổi chiều nay. Mấy mẹ con thắp nhang quanh nhiều ngôi mộ. Mẹ ngồi dựa vào tấm bia đá bên phần mộ kế bên vì đôi chân

không đứng được lâu. My lấy máy ra bấm vội những tấm hình. Dĩ nhiên luôn luôn không bao giờ thiếu những tấm hình My với em gái thay nhau ôm hay tựa đầu vào vai mẹ. Bên kia, cô được sĩ vẫy tay chào. Giọng người cha nói với theo. Con về trước. Ba ở lại nói chuyện với mẹ con, sẽ về sau. Đã mấy năm từ ngày vợ mất, chiều nào mấy cha con ông cũng ra nghĩa trang tưới cỏ và hoa. Sau đó mở những chiếc ghế xếp mang theo ra nằm dưới tàn cây, nhìn buổi chiều đang dần xuống cuối ngày. Trên tấm bia trước mộ, là một bài thơ rất dễ thương của hai đứa con một gái, một trai khắc lên đá dành riêng cho mẹ. Những dòng chữ sai nhiều chính tả. My nghĩ người cha nhận biết nhưng vẫn giữ nguyên, vì đó là những dòng chữ được viết ra từ trái tim con. Đứa chị là dược sĩ điều hành nhà thuốc tây sau khi mẹ mất. Đứa em là bác sĩ làm trong bệnh viện mấy năm nay. Khi cô chị lên xe đi khuất, đứa em trai có mặt cùng bạn gái cất tiếng chào người cha và chào mẹ với chị em My. Em kể My nói với em gái, dường như không phải là cô bé bấy lâu vẫn đi chung. My cười. Không ngờ chú L. bây giờ cũng biết theo dõi "thời sự hằng tuần". Em gái giải thích, những ngày cơm lành, canh ngọt tụi em thường ra đây tưới cây và tâm sự nhỏ to. Có nghĩa là những ngày đẹp trời, không có ai gây hấn với ai. Chứ em đâu dám rũ ra đây gây lộn, lỡ ba nghe được làm sao! Em kể My đánh chảnh liền. Anh quả quyết là hai đứa mình chưa bao giờ gây lộn hết. Lần nào gây cũng trúng y bon. Chưa hề có lần nào anh gây với cứng mà lộn qua người khác, hết nghe!

Những nén nhang đã tàn. My ôm vai mẹ nói mình về. Đàn muỗi đói ở nghĩa trang bắt đầu vo ve. Nhìn dáng mẹ đăm chiêu mỗi một, em gái thì thầm với My lúc sắp lên xe. Em sợ vé máy bay chuyển đi Việt Nam dịp Tết, rồi có khi mẹ và em không còn cơ hội để đi chung. Đạo này mẹ yếu lắm rồi. Biết đâu đây là mùa Vu Lan cuối mình còn có mẹ. Năm sau, nếu trên ngực áo là cành hoa trắng.... Chị ơi, em không dám nghĩ tới năm sau. Người anh xa an ủi đôi câu "Hãy vui, hưởng những gì mình có. Đem nó bỏ qua tương lai thì nó biến thành những giấc mơ, không thật. Bỏ vào quá khứ nó sẽ trở thành những nỗi tiếc không ngừng...". My nắm tay em xiết nhẹ, đến và đi chỉ thế thôi em. Bởi thế chị muốn bước ra khỏi những con đường quanh quẩn không có lúc dừng. Ráng đừng quay lại nữa, chị nhìn em mà ái ngại. Em gái My đứng lặng nghe, My nhìn thấy hai giọt nước long lanh trong khóe mắt. "Ông ơi, hôm nay ở chùa làm lễ Vu Lan. Mấy đứa con trai đủ mặt chỉ thiếu thằng con út. Còn con gái thiếu con Hạnh Nguyên. Mẹ con tui ra thăm ông, bây giờ về vì trời sắp tối rồi. Ông ở lại, tui về con đang đợi". Trên đường về nhà, em My khẽ hỏi dịu dàng. Sư Huỳnh bây giờ ở đâu? Tối nay em sẽ viết thư gửi Sư Huỳnh. Đã lâu rồi em như bỏ quên Sư Huỳnh giống như đã bỏ quên tu.

(Mùa Vu Lan)

Sẽ có một ngày



*Sẽ có một ngày ta trở lại
Núi sông hùng vĩ mướt màu xanh
Dòng thác reo vui mừng khách lạ
Muôn hoa đua nở rộ trên cành*

*Sẽ có một ngày tay xiết tay
Mừng mừng, tủi tủi rượu thơ say
Tàn đêm thức trắng niềm tâm sự
Thân phận ly hương những tháng ngày!*

*Sẽ có một ngày ta với ta
Đổi cao vang dậy khúc hoan ca
Chim muông cầm thú cùng vui hót
Chào đón mùa xuân đẹp thái hòa ...*

*Sẽ có một ngày bao chiến binh
Trở về đất Mẹ giữa bình minh
Thuyền xưa bến cũ dang tay đợi
Lệ đá rừng rừng khóc chuyện tình!*

*Chuyện tình của những kẻ ly hương
Quên mất mùa xuân chốn dặm trường
Bỏ ngỏ tim hồng nơi xứ lạnh
Nhìn nhau bờ ngõ tóc pha sương*

*Sẽ có một ngày con của Mẹ
Tìm về dòng máu chảy trong tim
Thiết tha nguồn cội bao ngăn cách
Dựng lại non sông... kiến thái bình.*

● Nguyễn Phan Ngọc An



Một con người mà ta yêu, ta quý, đang tận hưởng niềm vui, vì người đó còn bên ta, nhưng ta biết sự sung sướng đó không vĩnh cửu. Vì thời gian chỉ là một cỗ máy vô tri giác, cứ trôi như cái kim đồng hồ mãi quay. Cho nên đó là thứ hạnh phúc mong manh.

Tôi đang nói về mẹ yêu quý của tôi

Do sự lo âu đó càng tăng khi nghe lời của bản nhạc „Mừng Tuổi Mẹ“ có câu „*mỗi mùa xuân sang, Mẹ thêm một tuổi là ngày tôi xa Mẹ càng gần*“. Nhiều khi giữa đêm khuya, cái điều mình không dám nghĩ đến đó vụt lóe lên, tôi hốt hoảng muốn chạy ngay đến Mẹ, quỳ dưới chân Mẹ, muốn nhìn Mẹ một cái, nhìn như những nhát điều khắc chạm trở hình dáng Mẹ trong tâm hồn tôi cho tôi đừng bao giờ phai nhạt. Tôi muốn dành tất cả giờ phút từ đây trở đi để gần gũi, để chăm sóc hầu hạ, hầu đền đáp một chút nào công lao trời biển Mẹ. Cả năm tôi làm việc, để mong đợi Xuân về được gặp lại Mẹ. Những lúc gần bên Mẹ tôi có những khoảnh khắc rất thiêng liêng. Tôi yên lặng ngắm nhìn, tôi hụp lặn trong niềm hạnh phúc vô biên, hạnh phúc như biết bao lần trong các buổi lễ Vu Lan, tôi vẫn còn được cài bông hồng đỏ lên áo, vì Mẹ còn đó. Một cái nhìn xuyên suốt từ quá khứ xa xăm đến nay, tôi bàng hoàng không ngờ một cụ già bé nhỏ chịu đựng không biết bao nhiêu giông bão của cuộc đời vẫn còn hiện diện như tượng đài vinh danh tài đức của một bà Mẹ Việt Nam. Ngày nay các con đã lớn khôn, cùng nhau lo cho Mẹ, nên Mẹ mang dáng dấp của một cụ già quý phái thành thoi, nhưng kìa hãy nhìn lại từng nét nhăn, từng sợi tóc bạc là những chứng tích của bao đau khổ nhọc nhằn trải qua.

Hãy xem khúc phim quay lại 40 năm trước, trong ngày đám tang cha tôi, đã hy sinh trong cuộc chiến Tết Mậu Thân 1968. Người quả phụ 40 tuổi đang mang thai đứa con thứ 8, và 7 đứa con nheo nhóc, đầu quấn khăn tang trắng đang phủ phục, khóc than bên ngôi mộ mới đắp, cha mất đi, để lại một mẹ già 75 tuổi, từ đây Mẹ lãnh trách nhiệm trước 8 đứa con và Mẹ chồng.

Mẹ theo chồng từ Bắc vào Nam sinh sống nên tất cả quyền thuộc đều ở ngoài Bắc. Bên nội chỉ có duy nhất một người cô không khá lắm ở Sài Gòn. Bà con xóm giềng nhìn gia đình tôi, họ ái ngại vô cùng, tương lai thật đen tối như mây đen đang vần vũ trên trời.



Viên Giác

*Tuyết trắng Khai nguồn Viên mãn tâm
Rừng dương Sơn giả Giác mê tâm
Xuân qua hương biển Hòa phương vị
Hạ hướng hồng sen Thượng phẩm đồng*
Kính tặng Hòa Thượng Thích Như Điển
nhân dịp lễ tấn phong Hòa Thượng 28.6.2008
tại chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc.

• **Lâm Như Tạng**

Họ không hiểu rồi đây người quả phụ yếu đuối kia, làm sao nuôi nổi 10 miệng ăn. Để tình trạng bi đát đạt đến điểm cùng cực là thần định mệnh đã cho thiêu hủy ngôi nhà cùng tài sản của chúng tôi vào đợt 2 tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968, trong khi Mẹ con chúng tôi đang tạm trú trong trường học.

Ngày đó tôi là trường nữ vừa 14 tuổi mất cha, tôi cứ lo lắng sợ học sẽ dở dang, lo tính ích kỷ sợ Mẹ lấy chồng khác, mà không biết điều trước mắt là làm sao Mẹ sẽ nuôi nổi 8 đứa con nhỏ, cùng một Mẹ chồng. Khi trụ cột trong gia đình đã sụp đổ. Mẹ phải xây mộ cho chồng, cất tạm lại căn nhà, sau đó Mẹ lại phải vượt cạn, đi biển một mình để sinh ra đứa con thứ 8 không biết mặt cha.

Viết đến đây, tôi nhận ra hai điều đáng suy nghĩ là ngày nay, thế hệ chúng ta với nền y học tiến bộ, ai cũng theo chính sách có 1 hay 2 đứa con, thế mà chúng ta phải điên đầu. Còn Mẹ tôi, với hoàn cảnh muôn vàn khó khăn của đất nước đang chiến tranh mà đã lo cho chúng tôi ăn học đến nơi đến chốn, quả là điều kỳ diệu.

Điều thứ hai, đọc báo ngày nay, ta biết bên Nhật Bản hàng năm, có hàng trăm ngàn người tự vẫn, lý do là bị áp lực công việc, bị thất nghiệp, thất tình... những lý do đó so với nỗi khổ cùng của Mẹ tôi thật là trò trẻ con. Thế mới biết một người không được học hành gì cả mà lại có một ý chí tinh thần vững mạnh, dám đương đầu với thử thách gian nan, và đi đến chiến thắng.

Một năm sau ngày cha tôi mất, tôi được nhận vào học nội trú ở trường Quốc Gia Nghĩa Tử ở Sài Gòn, nơi dành cho các học sinh có hoàn cảnh là cha đã hy sinh cho Tổ Quốc. Tôi được sự dạy dỗ chăm sóc tử tế và sự thương cảm dành cho chúng tôi. Nên tôi được trải qua những năm tháng êm đềm của tuổi mới lớn. Nơi gia đình ở Mỹ Tho, Mẹ phải xoay sở mua bán để lo cho các em nhỏ.

Mẹ kể lại, ngày xưa ngoài Bắc phong kiến trọng Nam kinh Nữ, con trai mới đáng được học hành, ông ngoại nhà rất giàu, mướn thầy về dạy học cho các

cậu, còn Mẹ có bốn phen lo cơm nước, phục dịch, rồi học lóm được chút đỉnh. Vậy mà nhờ thông minh và có khiếu về tính toán, nên Mẹ mua bán rất linh hoạt và chính xác. Rồi đến những năm tháng khó khăn về kinh tế của đất nước vào giai đoạn sau năm 1975, một lần nữa mới thấy tài đảm đang của Mẹ, như một thuyền trưởng lèo lái con thuyền qua bao giông tố, giờ thì tàu đã đến bến bờ, anh chị em chúng tôi đã thành gia thất đầy đủ, nay thì Mẹ đã được an hưởng tuổi già, nhưng chưa được trọn vẹn, vì anh chị em chúng tôi đều bung ra bốn phương trời, bà vẫn lo trông tin đứa này, mong đứa kia về thăm.

Chắc hẳn trong 40 năm qua, hồi ức một thời có chồng, chắc đã làm Mẹ thoáng nghĩ đến việc tiến thêm một bước nữa, nhưng có lẽ sự hy sinh của Mẹ dành cho chúng con quá lớn, nó không còn chỗ nào cho bất cứ một thứ gì khác.

Ngày nay, những ngày kỷ niệm giỗ cha, hay lễ cưới hỏi của chúng tôi, bên bàn thờ, Mẹ thắp nhang rưng rưng ngấn lệ.

Trong lúc nói chuyện, Mẹ hay gọi Ba một cách trìu mến: „Ông bạn đời của tôi“ (dâu người đã đi xa 40 năm).

Bà hay kể về tình vợ chồng của Ba Mẹ ngày xưa luôn yêu thương hòa thuận để thế hệ chúng tôi noi theo. Giờ đây Mẹ đã già lắm mà chúng tôi cũng không còn trẻ, những thắc mắc đặt ra có ngay lời giải đáp: Mặc dù Mẹ không hề vào trường, không hề có bằng cấp, không hề đọc „tứ thư ngũ kinh“, không biết „tam cương ngũ thường“, không biết „tam tông tứ đức“ là gì? Thế mà Mẹ đã trải qua suốt một đời người không hề sai phạm, thủ tiết thờ chồng, phụng dưỡng Mẹ chồng, nuôi dạy con cái nên người. Nhưng Mẹ được sinh ra là một người có bản chất thật đức hạnh, được sự giáo dục tốt trong gia đình, lại sống trong một đất nước mà lễ giáo Khổng-Mạnh bàng bạc xung quanh hàng nghìn năm nay, nên đã biến Mẹ thành một người đàn bà vẹn toàn một cách tự nhiên mà chính bản thân bà thấy những gì đã hy sinh và làm tốt đều là chuyện bình thường.

Trong kho tàng văn thơ Việt Nam, không biết lời hay ý đẹp ca ngợi người Mẹ, nên mỗi lần tôi đọc, tôi nghe đều nghĩ những lời đó, dành cho Mẹ tôi thật xứng đáng.

Tuy nhiên, tôi thích lối diễn đạt của tác giả „Bông Hồng Cài Áo“, có câu ý nghĩa nhất: Rồi một ngày nào đó, tôi về nhìn Mẹ yêu, nhìn thật lâu, rồi nói với Mẹ rằng: Mẹ ơi, Mẹ có biết hay không? biết gì? biết là con thương Mẹ không? Ba tiếng con thương Mẹ được thốt lên với tất cả lòng thành là đầy đủ lắm rồi, con thương Mẹ mà nước mắt con đã dâng tràn, những giọt nước mắt yêu thương, những giọt nước mắt biết ơn, những giọt nước mắt ngưỡng mộ một con người rất ư giản dị, đơn sơ mà cao cả vô cùng.

Viết vào dịp lễ Vinh Danh Mẹ - Quốc Gia Nghĩa Tử
Paris, 10.01.08

● **Đỗ Thị Hoa**

*Món quà dành cho Mẹ
nhân ngày sinh nhật thứ 55 của con.*



Ơn đáng sinh thành

● **Pháp Nguyên**

*Ơn cha mẹ cho hình hài xuất hiện
Bao công lao chăm sóc lúc ấu thơ
Lòng thương con tháng đợi năm chờ
Mau khôn lớn vẫy vùng trong cuộc sống*

*Ơn nghĩa sinh thành trời cao bể rộng
Chẳng bút nào tả hết mến thương
Khiến lòng con cứ mãi vẫn vương
Niềm thương nhớ trải dài bất tận !*

*Con luôn nhớ mẹ khuyên can thận
Vì đường đời lắm nẻo gian nan
Làm sao học hết chuyện thế gian !
Ai không lúc khó khăn đứng vững !*

*Nếu có chí tự tay gây dựng
Dù cho đời chìm nổi, phong ba
Nếu bền lòng chắc sẽ vượt qua
Rèn nghị lực, sáng trong thể chất*

*Vững niềm tin, đừng bao giờ đánh mất
Tâm chí thành, Trời Phật gần ta
Được an vui nơi cõi sa bà
Mong sao chớ bỏ qua quên lãng.*



Một nỗi mệnh mang

*Vầng dương đã ngả về Tây
Cho trời vắng lặng cho mây thần thờ
Đại dương kia có bến bờ?
Mà sao sóng mãi mãi xô cuối trời
Nhìn quê ngàn dặm xa vời
Cho dù sắt đá bồi hồi cũng đau.*

● **Trần Ngân Tiêu**



• **Huỳnh Ngọc Nga**
(Kính dâng hương hồn ba)

Trong phòng có chín người, tất cả cùng im lặng khác hẳn những nhốn nháo mấy giờ trước đó, mặt người nào cũng lộ vẻ bồn chồn, lo lắng, nhất là bà Năm, bà ngó đồng hồ, nhìn điện thoại rồi trông ra cửa, chốc chốc lại thở dài. Ngọc, Phượng và Kim cũng không khác gì mẹ, họ có cảm tưởng thời gian như cô đọng lại trong sự đợi chờ, chờ một tiếng chuông kêu mở cửa hay một tiếng reo điện thoại để báo cho các nàng tin tức ông Năm, cha của họ. Trung và Hiếu - hai cậu con trai - và ba anh con rể, kẻ chống cằm đắm chiêu suy nghĩ, người đi đi lại lại bứt xúc từng bước chân vang.

Kim đồng hồ trên tường đang chỉ một giờ rưỡi khuya và chuyện bắt đầu từ lúc bốn giờ chiều khi ông Năm ra khỏi nhà không một lời để lại cho vợ. Bà Năm tưởng chồng đi dạo công viên quanh nhà như thường lệ nên cũng chẳng hỏi han chi, nhưng đợi mãi quá giờ cơm mà ông vẫn không thấy bóng khiến bà đâm lo phải gọi điện thoại cho các con trong khi chờ Hiếu - cậu con trai chưa lập gia đình, đi làm chưa về. Gia đình đông con nên khi hữu sự nhiều tay đóng góp. Mấy cậu con rể cũng tham gia phụ vợ, anh rể cả báo tin cảnh sát, cậu rể thứ điện hỏi nhà thương, chàng rể út xách xe chạy lòng vòng xem ông cha vợ có lạc lối để đưa về. Nhưng tất cả chỉ hoài công, không có dấu hiệu gì cả, chỉ còn cách ngồi nhà chờ đợi tin tức mà thôi.

Ngọc thở dài, có một cái gì nghẹn ngào trong cổ, cô nhớ gương mặt buồn buồn của cha những lúc sau này nhất là những ngày đến thăm cha mẹ, xe chưa vào đến cổng chung cư, nhìn lên cửa sổ nhà, cô thường thấy ông Năm đứng đó ngó mông về một cõi xa vời diệu viễn nào. Cô biết cha buồn, nỗi buồn của cánh chim thiên di đang trông về cố quận, nỗi buồn của giọt dầu không chịu hòa tan trong nước nhưng biết nói sao khi cuộc sống nơi đây đã đâm chồi nảy rể để chuyện ngày về định cư lại trên quê hương ví như chuyện phù du.

Bây giờ mà nhắc chuyện xưa chẳng khác gì khơi dậy nỗi đau của Ngọc và cha. Ngày tờ đơn bảo lãnh của vợ

chồng Kim từ Ý bay về làm chao đảo cuộc sống cả nhà, kẻ chịu đi, người đòi ở lại, cuối cùng thì hai phiếu chồng của Ngọc và cha đành nhượng bộ phiếu thuận của mẹ và các em cô. Ngọc đi, trong túi còn gói theo mấy hộp giống hoa móng tay, nhũn, mận hồng đào, ổi xá lỵ của sân nhà. Ba đi, nhắc Ngọc nhớ gói cho kỹ bộ cờ tướng ba vẫn thường sát phạt cùng chú, bác trong xóm. Những thứ cần dùng khác mang theo, còn tất cả bỏ lại như bỏ mồ hôi cha mẹ thấm đẫm nền đất ngôi nhà nội cho, bỏ lại tiếng cười đùa một thời thơ trẻ của chị em Ngọc bên bóng dừa, bến nước.

Sang Ý rồi mọi thứ cũng tuần tự đầu vào đó sau một thời gian đầu gian truân vật lộn với ngôn ngữ xứ người, nhưng ai học tiếng Ý thì học, ông Năm nhất định chỉ xài "tiếng ta" chứ không thềm đụng tới "tiếng tây". Ngôn ngữ địa phương là chìa khóa mở tất cả các khung cửa nơi đất khách, từ chối nó tức là tự giam mình vào hạn hẹp của thế giới riêng ông, thế giới đó chỉ có vợ con ông và những đồng hương ít ỏi ông quen mà thôi. Thế nhưng cái thế giới bé nhỏ đó cũng đang từ từ thu hẹp lại khi các con ông lần lượt lập gia đình và ra riêng. Nhà còn lại hai vợ chồng già và Hiếu, cậu con trai chưa cưới vợ, thường chỉ có mặt sau tám giờ làm việc tại hãng xưởng. Ông nhàn nhó than với Ngọc mỗi lần cô về thăm nhà rằng "ba nhớ Việt Nam quá, ở đây chẳng có gì vui hết", Ngọc cười bảo "có má và tụi con chứ ba". Nói thì nói vậy để cha vui chứ thực ra Ngọc hiểu niềm vui gia đình chỉ thỏa mãn nơi người đàn bà, nơi mẹ nàng, còn với người đàn ông, với cha nàng thì niềm vui đó chưa hẳn là trọn vẹn, họ còn cần những thứ khác nơi bè bạn, nơi xóm giềng, nơi món ăn truyền thống với những đặc sản quê nhà khó tìm được nơi đây. Ngọc nhớ những ngày thấy cha ngồi trầm ngâm một mình trước bàn cờ tướng thiếu tay chơi, cha kiêm luôn vai đối thủ của chính mình, sát phạt trong cái nhặt nhẹo của một ván cờ không phương hướng. Và như sức nhớ ra, Ngọc đưa ý kiến khuyên cha nên dạy mẹ môn cờ tướng để cả hai cùng tiêu khiển qua thời gian. Bà Năm nghe chuyện từ chối thẳng thừng, bà thích coi phim video hay đọc sách hơn, khổn khổ thay đó là những thứ chồng bà không ưa.

Ông Năm càng ngày càng ít nói, đám cháu của hai ông bà theo cha mẹ chúng về thăm vợ chồng ông mỗi tuần cũng không làm ông tươi tỉnh thêm lên, cố gắng lắm ông cũng không vui nổi khi nghe chúng cứ líu lo những tiếng ngoại lai ông không thích, nhưng trách sao được khi chúng đã sinh ra và lớn lên ở nơi này. Thời gian gần đây ông lại thêm bệnh tiểu đường, cao mỡ và cả bệnh tim, bác sĩ khuyên ông nên tập đi dạo mỗi ngày ít nhất một giờ để giúp thuận tiện trong việc chữa trị, vì vậy ông thường cùng vợ đi bách bộ quanh công viên gần nhà khi nắng sáng hoặc lúc chiều sắp tắt. Hôm nay nhằm ngày bà Năm đi chợ về, quá bận bịu trong việc sắp xếp thực phẩm nên bà đã để ông đi một mình, và bây giờ thì sự tình như thế đó.

Ruột nóng như lửa, bà Năm thút thít khóc, đang định quay sang bảo cậu con trai út điện thoại đến nhà thương, cơ quan cảnh sát để hỏi thăm tin tức ông Năm thêm lần nữa thì có tiếng chuông cửa reo vang giữa đêm khuya tĩnh mịch. Mọi người nhồm dậy, bà Năm lục chục chạy đi mở cửa, ông Năm hiện ra trước mặt gia đình, vẻ mệt mỏi nhưng bình an, tay xách túi nylon đựng mấy

chục bịch mì gói mà ông ưa thích, đầu đây trong phòng có tiếng thở ra nhẹ nhàng của những người hiện diện. Thấy nhà đông người, ông Năm hiểu ra sự kiện, ông cười bẽn lễn như trẻ thơ và nói:

- Bà ngoại và mấy đứa đợi ông ngoại về đó hả? Ông ngoại đi lạc xe buýt, không tìm được tuyến về, không biết tiếng Ý để hỏi cảnh sát, quên đem điện thoại để gọi về nhà, lẫn quẩn lên xuống mấy lần các tuyến xe lạ, cuối cùng cũng tìm được đúng xe nên đến bây giờ mới về được tới nhà đó.

Bà Năm lau nước mắt, giọng trách móc:

- Sao ông ngoại đi chợ Tàu mà không nói với bà ngoại để cùng đi hoặc để ở nhà đỡ lo?

- Nói để bà ngoại ngăn không cho ông ngoại đi sao. Bà ngoại không muốn ông ngoại ăn mì gói vì sợ bột ngọt làm tăng lượng đường trong máu mà.

Phượng ôm vai cha, giọng nhõng nhẻo của con gái út:

- Ba chia cho tụi con mấy gói mì ăn lót dạ, đợi ba từ chiều đến giờ ai cũng đói bụng quá chừng ba ơi.

Mọi người cùng cười, Ngọc nắm tay chồng đến hôn cha mẹ rồi quay sang nói với các em:

- Chúng ta về để ba má nghỉ ngơi, chắc ba mệt lắm rồi. Ngày mai con sẽ đến nghe ba kể chuyện "phiêu lưu" đi tìm mì gói của ba nhen.

Hôm sau cha con Ngọc gặp lại, Ngọc cùng cha xuống đi dạo công viên trước nhà, ông Năm tỉ mỉ thuật với nàng chuyện đi trắc trở ngày hôm qua. Ông bảo thực sự ông không lạc đường với tuyến xe ông vẫn cùng bà Năm thường xuyên đi chợ Tàu mua sắm thực phẩm Việt Nam. Ông đã đến đúng tiệm quen, mua xong mì gói và định lên xe trở về nhà, thấy còn sớm ông muốn đến thăm vợ chồng Ngọc và mấy đứa cháu nhưng không nhớ rõ tuyến xe để đi, cuối cùng ông nhìn lên bảng chỉ đường của các tuyến xe và lên liêu một xe mà ông tin sẽ cho ông nhớ đường đến nhà con gái. Kể đến đây, thấy vẻ nhần nhó trên mặt Ngọc, ông cười nói tiếp:

- Ba biết con luôn dặn ba khi nào muốn đến nhà con, cứ điện thoại gọi, con sẽ đem xe đến rước ba, nhưng ba rảnh rồi nên thích đi dạo bằng xe buýt để học hỏi thêm vậy mà, nhờ thế ba quen được một người bạn con à.

- Bạn? Ai vậy ba? Việt hay Ý? Đàn ông hay đàn bà?

- Gì mà rồi lên vậy con? Nghe ba kể nè, ba lên xe số 29, vì ba nhớ con hay nói đến nhà con phải lấy xe 14 ở công trường Solferino mà xe 29 ba nhìn bảng chỉ đường cho biết sẽ chạy đến công trường đó là trạm cuối. Khi đến nơi ba xuống xe và định chờ xe 14 để tiếp tục đi. Con nhớ công trường Solferino chứ? Cây xanh, ghế đá công viên, vòi nước xịt, cảnh sắc thật dễ chịu khiến ba muốn ngồi nghỉ một chốc trên một băng ghế gần trạm xe. Đang ngồi yên ba bỗng thấy một đàn bồ câu từ xa bay ào ào tới, cả mấy con bồ câu gần đó cũng vỗ cánh hòa nhập như chào đón một điều gì. Lấy làm lạ, ba nhìn kỹ hướng bồ câu mới đến và thấy một ông lão đang xách một túi nylon tiến đến gần phong-tên chỗ ba ngồi rồi dừng bước cho tay vào túi nylon bốc ra từng nắm bánh mì vụn để rải cho bồ câu ăn. Ba nghĩ, nếu chỉ vừa

thấy dạng ông mà lũ chim đã nhận ra và chào đón như vậy, chắc hẳn ông đã làm việc cho chim ăn từ lâu lắm rồi nên chúng mới có thói quen như thế. Xong việc cho chim ăn, ông ngồi xuống cạnh ba trên băng ghế đá, thấy ba chăm chú nhìn chim ăn một cách thích thú, ông quay sang chào ba và làm quen bằng một tràng tiếng Ý mà ba chẳng biết gì hết. Ba cũng tuân ra một tràng tiếng Việt khiến ông ngẩn ngơ.

Ngọc đang im lặng nghe cha kể đến đây bỗng bật cười, ông Năm cũng cười theo, ông chậm rãi kể tiếp:

- Cuối cùng ba và ông đưa tay ra dấu, cộng thêm những tiếng Ý giản dị mà ba biết được để diễn tả những điều cần nói, nhờ vậy ba biết ông là dân Sicile, nhà ở gần đó, mỗi ngày ông đều đến công viên để cho chim ăn. Vì nói chuyện theo kiểu này, cần nhiều thì giờ nên ba với ông ngồi lâu đến chạng vạng tối, ba không còn thì giờ tìm xe đi thăm con nữa, sợ má con trông nên ba lénh quỳnh thế nào mà lại lăm xe các tuyến khác để về nhà, đổi tới đổi lui mấy lượt lên xuống đến nỗi xảy ra tình trạng như chiều hôm qua.

Ngần ngừ giây lát, ông Năm thở dài:

- Ông lão đó thật cô đơn con à, những con chim bồ câu hiền lành là niềm vui của ông đó. Ba tưởng đâu chỉ có người lưu lạc như cha con mình mới biết buồn nhớ quê hương, nhưng ông ấy sống ngay trên đất nước của ông mà vẫn không tìm được ngày về nơi sinh quán tận Sicile xa xôi.

- Sao ba biết ông nhớ và muốn về lại Sicile? Làm sao ba hiểu được những điều ông ấy nói?

Ông Năm trợn mắt nhìn con, giọng bức bối:

- Ba đã nói rồi, ba và ông ta nói chuyện nữa bằng cách ra dấu, nữa bằng ngôn ngữ, hiểu được tiếng nào thì gật đầu, không hiểu thì ra dấu. Khi ba nói ba là người Việt, ba chỉ vào ba và nói "Việt Nam, Saigon", ông gật đầu liền. Và ông chỉ vào ông, nói "Sicile" thì chắc hẳn ông muốn cho ba biết ông là dân miền Nam ở Sicile chứ gì. Ba tuy không rành tiếng Ý, nhưng Sicile ba biết là gì mà.

- Vậy khi diễn tả nỗi nhớ quê hương ba và ông làm thế nào? Ngọc tò mò hỏi cha.

- Dễ lắm, ba và ông chỉ việc đưa bàn tay đặt lên ngực trái, nơi có quả tim và miệng thì nói tên quê mình, mặt phải buồn rầu để nói lên nỗi buồn nhớ riêng tư, mà hề nhớ thì muốn về, đúng không?

Ngọc cười ngất và nghe vui trong câu chuyện của cha, cô thầm nghĩ phải chi ông lão ở gần nhà cha mẹ cô thì hay biết mấy, cha cô sẽ có bạn và nỗi buồn của ông sẽ có người tri kỷ để xé chia. Ngọc không ngờ ông Năm đi xa hơn ý nghĩ của cô vì hai ngày sau đó như có một ma lực thúc đẩy, chọn và cân nhắc thời gian thích hợp như hôm gặp đầu tiên ông lão người Sicile, ông lại lên xe buýt tìm đến công viên Solferino sau khi dặn dò vợ đừng chờ cơm nếu thấy ông về trễ. Đến nơi ông đã thấy bầy chim đang lúc nhúc đây một khoảnh công viên để mổ ăn những vụn bánh mì, gần đó là cái dướng cao gầy với chiếc đầu hói của ông lão Sicile trên chiếc băng đá hôm nào, ông đang thơ thẩn nhìn chim ăn. Ông Năm tiến tới trước mặt ông lão, vẻ vui mừng hiện rõ trên mặt hai kẻ mới

quen, họ bắt tay nhau thân thiện như bạn thân giao từ thuở nào và những câu chuyện với nửa ngôn ngữ, nửa làm bằng dấu đôi tay lại bắt đầu, lá rì rào trên cây hòa reo như tiếng nói thứ ba chen lẫn vào hai thứ tiếng Việt – Ý trong đàm thoại của hai ông lão. Chiều hôm đó, ông Năm về nhà với gương mặt hân hoan rạng rỡ, bà Năm đợi cơm chồng cũng hả hê thấy ông ngon ăn và vui vẻ chuyện trò chứ không lặng lẽ uể oải như lúc bình thường. Kể cho vợ nghe chuyện người bạn mới của mình, ông Năm vui vẻ nói:

- Ngày mai ông ngoại sẽ dạy ông lão Sicile đánh cờ tướng cho bà ngoại coi.

Ông Năm nói và làm thật, hôm sau ông tìm gặp ông bạn Ý với bộ cờ tướng cũ kỹ trong tay và không biết hai ông tâm đắc thế nào mà từ đây cứ mỗi chiều là ông Năm canh đúng giờ để lên xe buýt đến công trường Solferino gặp ông Foti, tên ông lão người Sicile. Bằng đá công viên trở thành điểm hẹn lý tưởng của đôi bạn già, duy có điều đàn bồ câu thôi không còn là mục tiêu ngắm nhìn của họ nữa dù bánh vụn vẫn được rải đều cho chim ăn. Bây giờ họ có thú tiêu khiển khác, tao nhã hơn và "thần tiên" hơn, thứ "thần tiên" đông phương của những người quên bao phiền muộn cuộc đời, quên đôi gian nhân thế để đắm chìm tâm tư tìm từng bước đi của những quân cờ thần bí. Thoạt đầu ông Foti ngỡ ngẩn đến lạ lùng khi ông Năm trải bàn cờ trên băng ghế đá, những quân cờ đen đỏ với những chữ khắc ngoằn ngoèo khác lạ quá xa với bàn cờ Vua của phương tây, nhưng ông Năm kiên nhẫn ra dấu, giải thích bằng mọi từ ngữ Ý-Việt tương quan mà ông biết được. Người ta thường bảo chỉ trẻ con mới có trí nhớ dai, càng lớn tuổi đầu óc càng dễ quên, thế nhưng đôi bạn già khác chủng tộc, lạ màu da chẳng hiểu sao lại có thể nhanh chóng hiểu được những gì bạn mình muốn nói, chỉ trong vòng hai tuần lễ, ông Foti đã hiểu đầy đủ các quân Tướng, Sĩ, Tượng, Xe, Pháo, Mã, Tốt và đang dò dẫm những nước đi sao để có thể "chiếu" Tướng ông bạn Việt của mình và ông Năm cũng học hỏi, thu thập một cách hăng hái để dàng những ngôn từ mà từ lâu ông cho là đáng ghét, bây giờ thì cái tiếng Ý hình như đâu có... "ẹ" như ông thường "phán đoán", ngược lại, ông thấy nó hao hao như... tiếng Việt của ông vậy mới kỳ. Có những tiếng khó hiểu, ông đem theo giấy viết ghi lại rồi về nhà hỏi các con ông, lắm khi còn dạy lại cho vợ ông nữa chứ. Nếu không có ngày cuối tuần con cháu về thăm phải ở nhà với chúng chắc chẳng có ngày nào ông vắng mặt bên ghế đá công viên. Những chú bồ câu bé nhỏ bây giờ không những quen túi nylon vụn bánh của ông Foti mà còn quen túi giấy có bàn cờ tướng ông Năm thường cầm trên tay mỗi lần đến gặp bạn.

Ngọc sung sướng khi thấy cha tìm lại được nét sinh động thuở nào, một đôi lần cô đem xe đến chở cha ra điểm hẹn, chào hỏi và chuyện vãn với ông Foti rồi cô mới mừng rỡ khám phá ra nguyên nhân thầm kín đã ràng buộc hai con người xa xôi bỗng dựng một sớm một chiều trở thành tri âm, tri kỷ. Không phải khai Pháo, bắt Xe, kích Tượng, tam tử quy biên... trên bàn cờ mà họ thân nhau, đúng ra họ đã tìm thấy chính họ nơi bạn của mình, người cũng có niềm hoài vọng quê hương với ước mơ ngày về cố thổ. Cha nàng có Việt Nam trong tim thì ông Foti cũng nặng lòng với mảnh đất Sicile ngàn

dặm cuối trời. Cũng như cha nàng, ông Foti bị buộc ràng bởi con cái từ khi vợ ông qua đời hơn tám năm nay, những đứa con của ông bận bịu chuyện làm ăn nên muốn cha họ gần cận kể bên để tiện bề chăm sóc, họ không hiểu rằng họ đã vô tình tạo cho ông nỗi khổ của kẻ tha hương. Không khổ sao được khi ông phải bỏ ngôi làng bé nhỏ Campoflice thuộc thị trấn Palermo nơi đảo Sicile xinh đẹp, nơi ông đã được sinh ra và lớn lên bằng gió, cát vùng đảo để tìm đến nơi phố thị ồn ào, bụi bặm dơ bẩn bởi khói xe, khói nhà máy ngày đêm tuôn không mệt mỏi. Không những thế, tình người chốn thị thành nó mới nhạt nhẽo làm sao, cơm ai nấy ăn, nhà ai nấy ở, xuân - hạ - thu - đông cửa đóng then gài bưng kín mỗi gia đình, không có những ngày hội mỗi mùa lễ Thánh, không có những ngày kiệu hoa rực rỡ, những đêm hoa pháo tung bừng, người dân quê vui đùa nhảy múa giữa công trường quê nhỏ trước sân nhà thờ với nhạc nhả reo vui, trong đó có cả tiếng đàn fisarmonica của ông, ông là tay đàn chánh chứ có kém chi ai đâu. Thường khi kể đến đây, không cần biết ông bạn Việt Nam có hiểu mô tê gì không, ông lại sáng mắt lên, hai tay khuya điệu làm dáng kéo đàn, rồi say sưa như quên hết không gian, thời gian ông bảo chính tại những ngày vui ấy ông đã gặp một cô gái có gương mặt xinh đẹp như đức Mẹ Maria, cô gái ấy đã yêu và nhận lời kết hôn với ông qua tiếng đàn tài hoa đó. Từ ngày vợ chết, ông đã dẹp chiếc đàn vào hộp đóng kín như niềm vui của ông cũng khóa chặt vào hộp đàn lúc ông bỏ quê làng dọn về ở Torino. Tuy mang tiếng ở gần con trai nhưng ông sống lặng lẽ như một người cô độc, vợ chồng con trai ông hục hặc hoài về sự hiện diện của ông trong gia đình họ, đứa cháu gái duy nhất dù thương ông nội nhưng nó chạy theo những cuộc vui tuổi trẻ của nó nhiều hơn để ý đến đến bóng dáng già nua của ông trong nhà. Ông mang nỗi buồn thầm lặng đến công viên Solferino trong mỗi chiều nhạt nắng, lúc đầu đến bằng đôi tay trơn gầy guộc, ngồi nhìn lũ chim chiu chít bay nhảy ông cảm thấy vui vui và thèm làm một trong những con chim vô tư đó để có thể bay về thấy lại những con đường quê ngoằn ngoèo của Campoflice thân yêu. Về sau, ông gom những vụn bánh trong nhà và xin luôn của hàng xóm để đem cho chim ăn, dần dần thành quen thuộc, cứ thấy dáng ông từ xa là lũ chim đổ ào đến, ông không ngờ chuyện cho chim ăn lại là khởi đầu của cái duyên bằng hữu với ông Năm bây giờ.

Ông Năm nghe bạn tâm sự giữa tiếng hiểu tiếng không, nhưng chung chung ông biết ông Foti nhắc lại kỷ niệm những ngày trong quá khứ. Tưởng gì chứ chuyện quá khứ thì ông cũng đâu chịu thua ai, ông hỏi ông Foti có biết Việt Nam ở đâu không, biết Sài Gòn thế nào không, rồi không đợi người được hỏi trả lời, ông tuôn một hơi những gì ông mang nặng trong tâm để nói về một quê hương nằm bên bờ biển cả, có Cửu Long hữu tình chín khúc phương Nam, phù sa đỏ thắm sông Hồng phương Bắc, dòng sông Hương ngọt mát miền Trung, phù sa những dòng sông nuôi chín bao ruộng lúa vàng với cá sông, thịt rừng, trái thơm, hoa thơm tất cả hun đúc nên tính kiên cường, đoàn kết của một dân tộc chịu không ngót ngàn năm, trăm năm binh biến vì ngoại xâm, nội chiến mà vẫn không quên chữ hiếu hòa, câu nhân ái. Đó là Việt Nam của máu chảy trong tim, của thịt da bọc bao hình dạng mỗi người công dân Việt; còn tận cùng

sâu thẳm của nỗi nhớ riêng tư, ông có Sài Gòn với mưa chiều, nắng sớm, thân nhân, bè bạn, láng giềng, có gánh xôi đầu ngõ, quán bún cuối đường, có ngôi nhà hương hỏa cha ông để lại gần cạnh ngôi chùa An Phú của xóm Chánh Hưng, có nóng trưa hè phe phẩy quạt mát đêm thu thi thố những nước cờ. Nhắc tới bàn cờ, ông Năm cười khề khà hỏi ông Foti có muốn gỡ ván cờ thua đậm hôm trước hay không. Ông bảo người đánh cờ tướng như Phật tử ngồi thiền, đầu óc phải thanh tịnh, bao nhiêu tâm trí dồn hết vào các quân cờ, nếu không, cứ lơ mơ để xảy một ly thì đi đông ngàn dặm đó đa.

Cũng như ông Năm, ông Foti chỉ hiểu loáng thoáng những gì bạn mình nói, nhưng cần gì cùng ngôn ngữ mới có thể cảm thông nhau, họ nghe chuyện của nhau bằng cái tâm lành trong thiện tánh, bằng cái tình của câu bằng hữu chi giao. Môn cờ tướng này tính ra cũng hao hao như cờ Vua của người phương tây nhưng nó nặng động và bí hiểm hơn. Là học trò mới nên ông Foti bị thua liên tiếp mấy ngày đầu, thấy ông có vẻ nản ông Năm thỉnh thoảng giả vờ sơ xẩy để bạn thí tốt bắt xe, công thành, hăm tướng. Nhưng Torino không phải là Sài Gòn để nắng mưa đầu phải chỉ hai mùa, lá xanh đang chuyển màu vàng úa, gió heo may hây hẩy thổi vọng về, mưa thu từng đợt thỉnh thoảng bay, ghế đá công viên không còn là điểm hẹn lý tưởng cho hai "vị tiên" lơ lửng. Ông Foti mời ông Năm tiếp tục những cuộc cờ không dứt tại nhà mình và ông Năm cũng nản nì ông Foti một lần lên xe buýt đến thăm gia đình ông. Ông Foti cười hứa hẹn chuyển thăm. Mùa thu và mùa đông năm đó họ đem "xe, pháo, sĩ, tượng, tướng, tốt" về nhà ông Foti. Thời gian chơi cờ của họ thường con cháu ông Foti bận việc chưa về nhà nên họ cũng nghe thoải mái an tịnh để tính chuyện vượt sông, cướp thành, kích tướng.

Mùa đông chưa kịp tàn, ông Foti cũng chưa chọn được thời gian thích hợp để đến nhà ông Năm thì một buổi chiều tháng giêng sau ngày lễ Befana tin chẳng lành chợt đến. Chiều hôm ấy như thường lệ ông chờ ông Năm đến để "sát phạt" với nhau, nhưng đợi mãi mà chẳng thấy bóng ông Năm đâu, ông không biết rằng bạn ông đã bị chấn động tim bất thành linh sau buổi cơm trưa và được gia đình đưa vào bệnh viện cấp cứu. Tại đây bác sĩ cho biết lượng mỡ trong máu ông gia tăng quá cao khiến các mạch tim bị nghẽn, họ tạm thời thông mạch cho ông Năm và tuyên bố cần phải mổ tim gấp, quan trọng hơn nữa là thận của ông cũng có vấn đề do ảnh hưởng của bệnh tiểu đường bấy lâu nay. Trước khi ông Năm ký tên chịu mổ, ông nhìn vợ con rồi thở dài, hơn ai hết ông biết sức khỏe mình, những chứng bệnh mà tội tình do chính ông tạo ra bởi thói quen ăn uống, bởi nỗi nhớ quê hương khiến đôi lúc làm ông chán nản không muốn chữa trị lúc bệnh mới bắt đầu. Bây giờ bệnh thấm sâu đang mòn giũa sức lực ông, sống chết đối với ông mơ hồ hư ảo giữa những cơn đau quặn thắt buồng tim. Còn mấy tháng nữa ông bước vào tuổi tám mươi, cũng vừa thôi nếu ông tìm về sương khói. Vợ con ông đang vây quanh ông đầy lo lắng, ông nắm tay vợ trấn an lúc bà nước mắt doanh tròn:

- Bà ngoại đừng buồn, ngày mai mổ xong ông ngoại sẽ khỏe lại thôi mà. Chứng đó vợ chồng mình làm một chuyến đi thăm Việt Nam ghen bà ngoại.

Bà năm khóc ngất, các đứa con của ông bà cũng khóc, tất cả biết ông đang nói lên ước vọng ngày về mà ông hằng ấp ủ bấy lâu nay, ước vọng đó bị mọi người ngăn cản bởi lý do nào sức khỏe, nào thể tình đó đây, nhà cửa bên kia chẳng còn gì... Khi mọi người ra về, Kim và Ngọc ở lại cạnh cha. Ông dặn Kim, cô con gái tính tình cứng rắn chứng chắc nhất trong đám con chín đứa của hai ông bà, phải làm những gì cần làm nếu chẳng may ông không vượt khỏi mệnh số. Và quay sang Ngọc, cô con gái trưởng hạp tính hạp tình nhất của ông:

- Con về nhà, lấy bàn cờ tướng đem cho ông Foti giùm ba. Nếu ba qua khỏi, ba sẽ tiếp tục đến đánh cờ với ông, ngược lại, nói với ông ấy đó là quà ba tặng ông.

Ngọc cắn răng để nước mắt đừng tuôn, cô không muốn cha cô thấy cô đang tuyệt vọng vì những lời gần như trấn trối của cha. Cha cô, người cha hoàn hảo nhất trần gian, người đã cho cô mọi thứ ở trên đời, cha cô phải sống, cô lâm râm niệm đức Quán Thế Âm Bồ Tát và đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật, cô tin lòng thành sẽ cứu được cha cô. Nhưng ông Năm đã ra đi hơn một tháng sau ngày mổ, tim ông được cứu nhưng bệnh tiểu đường thâm nhập vào máu quá nhiều đã hủy hoại thận ông khiến ông vào hôn mê và không bao giờ thức dậy nữa. Lòng thành của cô không cản được số mệnh đã an bài, một số mệnh không phải do trời cao đặt để mà chính do bản thân người tác tạo gây nên.

Tang lễ ông Năm được cử hành theo nghi thức Phật giáo với một vị Sư người Ý chủ trì. Trước giờ nắp áo quan đóng lại ông Foti được cậu con ông đưa đến viếng chào cố nhân lần cuối. Ngọc thấy lưng ông như khò khò xuống hơn lúc cô gặp ông ở công viên Solferino hôm nào. Ông đến bên áo quan, mắt đỏ hoe và móc ra trong túi áo của ông quân cờ "Tướng" màu đỏ - màu quân cờ của cha cô thường chơi với ông - ông bỏ quân cờ vào lòng bàn tay cha rồi khép lại. Nắp áo quan đóng kín và trọn cỗ áo quan được đưa vào lò hỏa thiêu với những đóa hoa hồng đỏ của chị em Ngọc rải lên trên, những đóa hoa màu đỏ tượng trưng cho yêu thương và sự sống. "Tướng" cùng cha đi vào thiên thu, cõi thiên thu vô cùng không có những cản ngăn những điều cha cô mong ước nhưng có sự sống nơi cõi vĩnh hằng với tình thương của chị em Ngọc dành mãi cho ông. Ông Foti đến bên bà Năm và chị em Ngọc nói lời phân ưu rồi lặng lẽ ra về. Ngày vui hay buồn gì cũng giống nhau chung một điểm, đều có lúc tiên khởi và lúc lụn tàn.

**

Mùa Vu Lan năm đó, sau khi đến thăm mẹ, Ngọc ra về với hai đóa hoa hồng trắng và đỏ trên ve áo, hoa trắng để nhớ cha và hoa đỏ để mừng mẹ. Trời mùa hạ còn vương nắng ấm, vợ chồng Ngọc cho xe chạy ngang công trường Solferino để tìm thăm ông Foti nhưng không thấy ông nơi bằng đá cũ, gần đây bày bô câu hình như cũng thưa vắng ít ỏi hơn trước. Ngọc xuống xe, tháo đóa hồng trắng trên ve áo mình đặt vào chỗ ngồi của cha cô và ông Foti hôm nào, cô lẩm bầm "Ba ơi, "Tướng quân" đã về". Vâng, Tướng quân đã về, dù chỉ về bằng phần hương hoa.

(Torino, Italia 28.7.2008)



Ân sâu nghĩa nặng

• Trần Ngân Tiêu

Sáng nay Yến dậy hơi trễ mà lại còn ngáp ngắn ngáp dài vì tối qua hai vợ chồng đi dự đám cưới nên đi ngủ trễ. Tuy vậy tôi có thói quen vẫn dậy sớm từ sáu giờ sáng để uống cà-phê nên không thể ngủ thêm được. Vừa sà xuống ngồi Yến đã bắt đầu cái thói quen hàng ngày là nếu không “anh à...” thì cũng phải “nói”:

- Em chịu cái đám cưới hôm qua mau mắn khai mạc đúng giờ và không phải ôm cái bụng cồn cào để chờ cho xong các màn linh kinh cả hàng tiếng đồng hồ...

Biết Yến có lý nhưng tôi cố ý chọc:

- Đi ăn đám cưới thì phải chịu đựng chứ khiếu nại cái gì. Những đám cưới trước kia ai bảo em đi sớm rồi kêu. Anh đã nói người ta mời sáu giờ chiều thì bảy rưỡi đi cũng vừa vì ai cũng khoảng tám giờ mới tới nên gia chủ mới có thể khai mạc rồi giới thiệu phù dâu phù rể, bà con ruột thịt rồi họ hàng bên này tới bên kia khoảng gần 100 người lên sân khấu rồi lại từng người đi xuống nữa thì em đói bụng là phải...

Yến gắt:

- Nói như anh thì ai cũng đi trễ cho nên bắt người khác phải chịu cực hình. Em mà làm đám cưới cho con ấy à em cứ khai mạc đúng giờ...

- Em khai mạc đúng giờ thì có ai cấm em. Nhưng khai mạc với bàn ghế trống à vì mới có lác đác vài người thì coi sao được...

Coi bộ yếu lý nên Yến đánh trống lảng:

- Cái cậu Tánh chú rể hôm qua là người có nhân có nghĩa nhì. Con người ta không bố mẹ mà sao ngoan ngoãn học hành thành tài mà còn biết trả ân trả nghĩa chả hiểu con mình có được như vậy không?

- Con mình nó giống tôi thì chắc chắn cũng thuộc loại nhớ ơn nhớ nghĩa chứ còn thắc mắc gì nữa. Tôi còn ở với bà tới ngày hôm nay không đủ chứng minh cho bà điều ấy hay sao?

Yến lườm tôi ngoảnh mặt đi không thềm nói chuyện nữa. Chẳng là cái đám cưới này có nhiều bất ngờ lắm. Tội tôi cũng chỉ quen cô giáo Hạnh thôi, Yến thì khoái cô là người điềm đạm hiền lành nên mỗi khi gặp ở chợ búa thì niềm nở hỏi han. Con cái cô đều ra riêng hết mà khi không nhận được thiệp mời dự đám cưới địa chỉ người gửi là cô giáo Hạnh mà họ tên của chú rể cô dâu lạ hoắc chẳng liên hệ gì tới họ của cô giáo Hạnh gì cả. Yến tò mò gọi hỏi thăm thì cô chỉ

cười nói rằng đây là thằng cháu nuôi ấy mà; nó chẳng có thân thuộc nhiều nên mời bạn bè đến dự cho vui có sao đâu.

Đám cưới khai mạc đúng giờ, không có màn linh kinh lòng thòng nên mấy “mệ” ngồi cùng bàn kể cả Yến đều gật gù coi bộ thoải mái lắm. Có điều họ ngạc nhiên là bên họ nhà trai chỉ có cô giáo Hạnh và cũng là chủ hôn luôn. Khi nghe chú rể Tánh cầm máy nói với cô giáo Hạnh:

- Cảm ơn cô và cho sự tin tưởng của cô nơi con. Con cảm ơn cô rất nhiều vì có cô đã giúp cho con cảm thấy yêu đời và hướng dẫn cho con trở thành người hữu dụng. Cô đúng là thầy dạy tuyệt vời có một không hai trong suốt đời con.

Cô giáo Hạnh đáp lời rằng:

- Cháu Tánh. Cô không có công ơn gì cả mà thật ra chính cháu là người đã khiến cô hiểu thế nào là một thầy giáo đúng nghĩa. Chỉ sau khi gặp cháu, cô mới hiểu muốn làm một cô giáo đúng nghĩa thì phải làm như thế nào.

Đến đây thì mọi người mới “Ồ” lên và hiểu cô Hạnh là cô giáo của Tánh ngày xưa nhưng vẫn không hiểu tình tiết của những lời này ra làm sao. Mụ Thạch ngồi cạnh Yến mau miệng như sợ người khác chớp mắt giành mất:

- Quý vị chưa hiểu rõ câu chuyện đâu. Hôm nọ cô Hạnh có kể tui nghe về cậu Tánh này rồi. Cậu ấy nên người là nhờ cô giáo Hạnh đó...

Chuyện này bắt đầu từ nhiều năm trước khi cậu Tánh còn học lớp năm tại trường tiểu học với cô giáo Hạnh. Mỗi khi đứng trước các học trò bé nhỏ cô giáo Hạnh thường nói rằng cô yêu thương tất cả các học sinh như nhau. Cô ấy kể chuyện và thú nhận rằng khi nói câu này thì cô biết là cô đã tự dối mình vì cô biết cô không có thiện cảm với một học sinh ngồi hàng đầu trong lớp cô. Cậu bé đó là Tánh.

Cô Hạnh đã quan sát cậu học trò tên Tánh suốt mấy tuần sau ngày nhập học thì thấy Tánh ngồi với bộ mặt bí xị không được vui, nhiều lúc như ngủ gục trong giờ học. Đã vậy Tánh không hòa đồng giỡn chơi với các học trò khác trong lớp và quần áo Tánh thì dơ dáy nhìn thấy là muốn bắt Tánh đi tắm rửa. Các bài làm của Tánh hầu như là đều bị cho điểm F nên cô giáo Hạnh bắt buộc phải bận tâm.

Vì nhiệm vụ của giáo viên của trường này đòi hỏi phải theo dõi quá trình tiến triển của học sinh bằng cách coi lại học bạ của các năm trước để ước định biện pháp giáo dục thích hợp cho từng em nên cô Hạnh phải tham khảo các hồ sơ của những năm trước của Tánh. Và cô rất ngạc nhiên thấy rằng hồ sơ lớp Một của Tánh, thầy giáo đã phê rằng: “Tánh là một đứa trẻ thông minh, bài làm nào cũng cẩn thận và sạch sẽ. Em lúc nào cũng tươi cười thân thiện với bạn cùng lớp nên các em khác thích chơi với Tánh”.

Học bạ lớp Hai cô giáo phê rằng: “Tánh là một học sinh xuất sắc và nhiều bạn cùng lớp ưa thích, nhưng em đã gặp phiền toái tại gia đình vì mẹ em đã bị bệnh nan y có thể em đang bị giao động vì lo lắng cho mẹ em”.

Học bạ Lớp Ba cô giáo phê rằng: "Mẹ em mới qua đời nên đây có thể là cái "sốc" lớn đối với em. Có vẻ em đã cố gắng hết sức mình nhưng được biết cha em không quan tâm đến em lắm, sợ rằng chuyện gia đình sẽ ảnh hưởng lớn đến việc học của em nếu không ai có hành động thực tế nào giúp em trải qua khó khăn này".

Học bạ lớp Tư thì cô giáo phê: "Tánh đã trở thành một học sinh thiếu năng động, tiêu cực không quan tâm nhiều đến chuyện học hành. Em lười thui một mình không chơi với các bạn và nhiều lần ngủ trong giờ học."

Sau khi coi qua học bạ các năm trước của Tánh cô giáo Hạnh đã cảm thấy ân hận đã có ác cảm với Tánh và tự thẹn với chính mình. Chưa kịp có hành động gì để giúp Tánh thì Giáng Sinh ập đến. Điều làm cho cô băn khoăn khó xử đến đau khổ nhất là các học trò khác đều cho cô những gói quà dù lớn nhỏ cũng được gói bởi giấy màu rực rỡ cột bởi những "ruy băng" đẹp để thì Tánh trao cho cô giáo gói quà được gói vụng về trong một mảnh giấy lấy từ bịch đựng hàng thực phẩm của siêu thị thực phẩm Publix khiến các học sinh trong lớp liếc nhau cười mỉa mai.

Chưa hết, khi mở các gói quà của các em thì cũng là một giai đoạn làm cho cô Hạnh khổ sở. Các học sinh cười ồ lên khi mở gói quà của Tánh thì đó chỉ là một vòng đeo tay nạm kim cương giả cũ kỹ lại còn có vài hạt đã rụng mất và kèm theo đó là một lọ nước hoa nhỏ đã cạn mất một nửa. Các học sinh khác ngưng bật tiếng cười khi cô Hạnh mừng rỡ nói "Ô! Cái vòng đeo tay này tuyệt đẹp. Cám ơn Tánh" tiếp theo cô bôi thử một tí nước hoa vào mu bàn tay ngửi xong khen nức nở tỏ vẻ thích lắm.

Buổi học đó tan nhưng khác như mọi khi Tánh nhanh nhẹn vọt khỏi lớp thì cô Hạnh ngạc nhiên thấy bữa nay Tánh lại chần chờ để là học sinh cuối cùng ra khỏi lớp. Nhưng trước khi bước đi Tánh nói:

- Cô giáo. Bữa nay người cô phảng phất mùi hương của mẹ cháu.

Khi Tánh đi khỏi cô giáo Hạnh ngồi phịch xuống ghế sụt sùi khóc cả một giờ đồng hồ.

Và từ hôm đó cô quyết định không phải chỉ làm đúng bốn phận của mình là dạy đọc, dạy viết, hay dạy làm toán mà còn phải theo dõi giúp đỡ tâm thần học trò nữa. Và cũng kể từ hôm đó cô giáo Hạnh đặc biệt chú ý tới Tánh bằng cách khuyến khích, hướng dẫn những bài làm và giải thích sự cần thiết phải học thì mới trở thành người hữu dụng v.v... Nhờ vậy mà dần dần Tánh trở lại linh hoạt như trước và sự học tiến triển thấy rõ. Cuối năm đó Tánh đã trở thành học sinh xuất sắc đứng đầu "top ten" của trường. Bây giờ khi nói câu "Cô yêu thương tất cả học sinh trong lớp bằng nhau" cô biết cô cũng đã tự dối với chính mình vì cô không thương yêu Tánh như thương các học sinh khác mà còn đặc biệt hơn, cô chăm sóc Tánh như con mình. Cuối niên học, học sinh lớp năm của cô kể cả Tánh phải từ giã mái trường tiểu học để học ở các trường trung học khắp nơi và cô giáo Hạnh lại tiếp tục đón nhận những học sinh mới đến lớp của cô. Khi kể tới đây cô giáo Hạnh cười nói: "Bây giờ có lẽ tôi nói

thật tình khi nhắc lại câu nói tôi yêu thương tất cả các học sinh bằng nhau với các học sinh trong lớp".

Khoảng hơn năm sau đó, một bữa kia cô Hạnh thấy một tấm giấy dán ở cửa lớp học của cô, viết: "Cô giáo. Cô luôn luôn là thầy dạy tuyệt vời cho suốt đời con có một không hai. Thăm cô. Tánh".

Sáu năm sau đó cô Hạnh lại nhận được một cái "note" nữa dán cửa lớp của mình đó là của Tánh báo tin Tánh đã ra trường trung học với hạng ba toàn trường. Và Tánh vẫn ghi lại câu cô là thầy dạy tuyệt vời cho suốt đời Tánh có một không hai. Bốn năm sau đó cô giáo Hạnh nhận được thư của Tánh báo tin anh ta đang học đại học, tuy rất vất vả nhưng Tánh cương quyết không bỏ cuộc và nhất định phải ra trường với hạng cao. Cuối thư Tánh không quên nhắc lại câu nói của thư trước là "Cô là thầy dạy tuyệt vời cho suốt đời con có một không hai".

Sau bốn năm nữa, cô giáo Hạnh giờ đã là một cô giáo lớn tuổi với mái tóc pha một chút muối tiêu nhưng vẫn chưa bỏ nghề. Tổng cộng mười bốn năm qua những học sinh bé nhỏ đi qua ngưỡng cửa của cô giờ thành đạt thế nào thật ra cô chả có thì giờ nghĩ tới và các em đó chắc cũng phải lẫn lộn với cuộc đời chẳng hiểu có ai nhớ tới cô hay không thì cũng chẳng ai biết. Thế nhưng cô lại nhận được thư của một học sinh cũ của mình là Tánh báo tin sau khi xong bốn năm đại học Tánh đã cố gắng đi xa hơn một bước về chuyên môn để trở thành người hữu dụng cho xã hội và nay đã thành đạt. Cuối thư Tánh cũng không quên câu "Cô là thầy dạy tuyệt vời có một không hai trong suốt đời con". Và lần này thư ký tên là Tanh V. Nguyen M.D.

Cô giáo Hạnh cảm động đọc thư Tánh và cảm thấy vui mừng cũng như cảm thấy cuộc đời "gỗ đầu trẻ" cũng không đến nỗi quá bạc bẽo như người ta nghĩ. Thế nhưng câu chuyện không phải đã dừng lại tại đây vì sau đó ít lâu cô lại nhận được thư khác của Tánh. Tánh cho biết rằng cha anh đã qua đời vài ba năm trước, hiện Tánh sắp trở lại thành phố để làm lễ thành hôn với một bạn gái mà Tánh đã yêu từ lâu. Tánh muốn mời cô Hạnh thay thế mẹ mình ngồi ghế chủ hôn cho đám cưới của Tánh và cô muốn mời thân nhân hay bạn bè của cô bao nhiêu tùy ý. Làm sao mà từ chối cái vinh dự này được, cô giáo Hạnh cảm động viết lại cho Tánh như thế...

Kể tới đây mục Thạch hầy mặt về phía cô Hạnh nói:

- Mấy bà thấy không. Nhìn kỹ kìa. Hồi nãy tôi lại chào cổ tôi thấy cô ấy đeo chiếc vòng tay cũ kỹ nạm kim cương giả với vài hạt đã rụng mất. Cái đó là của cậu Tánh tặng quà giáng sinh cho cổ mười tám năm trước đó. Cái mùi nước hoa cô xúc chắc cũng chỉ có Tánh là thấy quen thuộc.

Yến cười góp ý:

- Khi cô ấy nói "chính cháu là người đã khiến cô hiểu thế nào là một thầy giáo đúng nghĩa. Chỉ sau khi gặp cháu, cô mới hiểu muốn làm một cô giáo đúng nghĩa thì phải làm như thế nào" chắc là cô nói thật chứ không dối lòng mình nữa. •



• Trần Thị Hương Cau

Không phải rơi vào cao điểm của mùa du lịch nên thủ tục kiểm tra, gửi hành lý tại phi trường được hoàn thành nhanh chóng. Còn tới hai tiếng đồng hồ máy bay đi Luân Đôn mới cất cánh, Diệu Tân quay sang trách mẹ:

- Ở nhà con đã bảo từ từ mà mẹ cứ hồi. Bây giờ làm gì cho hết hai tiếng đây.

San cúi xuống hôn vào đôi má phúng phính của bé Títi:

- Thôi để mẹ đến, mời cả nhà đi uống cà phê vậy. Bé heo của bà chưa uống cà phê được thì bú trà nhé, bà có mang theo cho Títi đủ thứ đây.

Willi than bữa điểm tâm còn chưa tiêu hóa xong, không còn ruột gan nào chứa thêm nữa và muốn vào quầy xem sách báo. Chỉ còn hai mẹ con đối diện, bé Títi tiếp tục giấc ngủ trên xe đến phi trường. Diệu Tân nhìn con, mắt rợp một nỗi buồn:

- Con sẽ cố thu xếp để tháng nào cũng về thăm con bé.

San thấy thương con gái vô kể:

- Con cứ lo tập trung học, một năm sẽ trôi qua nhanh lắm. Hai bố con nó mẹ sẽ chăm lo cẩn thận.

- Gửi cháu cho mẹ là con yên tâm quá rồi. À, còn Willi thì mẹ đừng bắt nó ăn chay, tội nghiệp. Bữa ăn nào cũng phải có thịt nó mới chịu.

Willi với Diệu Tân yêu nhau từ hồi trung học, sống chung với nhau từ bảy năm nay, không làm đám cưới nhưng hiểu nhau tường tận như một cặp vợ chồng thật thụ. Xong tú tài, Willi theo học Thống kê còn Diệu Tân lại chọn Kinh tế. Ra trường, làm việc ở nhà băng được hai năm, dành dụm đủ tiền, Tân quyết định gửi con thơ cho mẹ để sang Anh học lấy bằng cao học như nguyện vọng từ bấy lâu. San không

muốn ngăn chặn việc tiến thân của con nhưng thấy tội cháu còn quá bé bỏng nên khuyên nhủ Tân để thư thả vài năm, bé Títi lớn lên tí nữa rồi hãy đi học cũng chẳng muộn. Nhưng khuyên thì khuyên vậy chứ San thuộc tính con gái, Tân là đứa cứng cỏi, quyết đoán: *Không thể chần chừ nữa được đâu mẹ ạ, hai năm nữa ông trưởng chi nhánh nhà băng con làm việc về hưu, muốn trám chỗ ấy phải có cao học về quản trị. Con mà không đi học lần này thì họ sẽ đưa người từ trung tâm về, bỏ qua cơ hội này rất uổng.*

San trầm ngâm, *bỏ qua cơ hội này rất uổng!* Ngày xưa vì cần thai bất ngờ mà mình đã bỏ ngang việc học để ở nhà bao năm chăm sóc chồng con trong khi bạn bè đồng khóa đã ra trường, đứa đi làm, đứa đi dạy, không bao giờ mình ân hận một giây. Còn con gái mình thì việc gì cũng lên kế hoạch, thậm chí việc bé Títi chào đời năm nào, tháng nào cũng chuẩn xác theo những dự trù của nó. Willi lại quá hiền, Diệu Tân trù tính chuyện gì nó cũng gặt. Trong gia đình Tân hai đứa đi làm hai đầu lương, tiền nhà-tiền chợ-diện nước-tiền sữa cho Títi đều chia đôi rành mạch, dư ít nhiều bao nhiêu mạnh đứa nào đứa đó thủ, lỡ mà có chia tay thì cũng nhẹ nhàng, khỏi nhì nhằng tiền anh tiền tôi, đó là cách suy nghĩ thực tiễn của Tân và Willi tiếp tục làm... Nghi gặt!

Con bé Títi được gần chín tháng, ăn rồi lại ngủ, tròn vo như cục bột mì. Cho nó bú đủ ba tháng, Diệu Tân đi làm trở lại, con bé ở suốt ngày với bà ngoại không quấy phá chi cả, cô thấy yên tâm vô cùng. Tân để ý, có con bé Títi hình như mẹ trẻ lại, suốt ngày hai bà cháu quần quít nhau không rời. Lúc nào mẹ cũng kể với Diệu Tân là mẹ thích con nít nhất trần đời, bé gái lại càng dễ thương hơn, để bao nhiêu đứa mẹ vẫn không ngại nhưng bố không đồng ý. Sinh xong Diệu Tân là ông kêu bà uống thuốc ngừa liền. Chỉ tội mẹ, làm đàn bà mà mơ ước có con cũng phải chờ sự cho phép của chồng, cho dù sinh con ra hầu như chỉ mình bà thức khuya dậy sớm chăm lo bú mớm. Diệu Tân nhớ hồi cô lên trung học rồi, cả ngày ở trong trường, mẹ ở nhà cô đơn, ra đường thấy bà nào cô nào đẩy xe nôi cũng đứng lại dòm theo mơ ước.

Bố mẹ đã có những năm tháng sống chung êm đềm đến nỗi Diệu Tân đã không tin ở tai mình khi nghe mẹ bình tĩnh tuyên bố sẽ ký vào đơn ly dị tức khắc, vô điều kiện để bố nhanh chóng bảo lãnh cho hai mẹ con cô Lân qua càng sớm càng tốt, vì thằng bé con của bố và cô Lân bị hở van tim, không mang qua phẫu thuật sớm khó mà sống sót. Qua tới nơi rồi thì chẳng thằng bé nào phải mổ xẻ gì cả, con trai cô Lân khỏe mạnh như vâm. Diệu Tân biết bây giờ bố đã sáng mắt ra sau bao nhiêu gian dối mà cô Lân đã giăng ra để bẫy ông vào: Cô đã có chồng trước khi đến với ông và thằng bé con cô càng lớn lại càng khác ông thậm tệ, cả gia đình ông làm gì có cái da đen bóng, mái tóc quăn tít và đôi chân mày rậm rịt giao nhau như thế. Chỉ cần một sợi tóc của thằng bé đưa đến phòng thí nghiệm đủ để ông xác định được nguồn cội của nó. Biết ra rồi ông âm thầm đau đớn ê chề chịu đựng một mình cho tới ngày ông bị đột quỵ, nghẽn máu cơ tim, phải đưa đi nhà thương cấp cứu.



• Trần Thị Hương Cau

Không phải rơi vào cao điểm của mùa du lịch nên thủ tục kiểm tra, gửi hành lý tại phi trường được hoàn thành nhanh chóng. Còn tới hai tiếng đồng hồ máy bay đi Luân Đôn mới cất cánh, Diệu Tân quay sang trách mẹ:

- Ở nhà con đã bảo từ từ mà mẹ cứ hồi. Bây giờ làm gì cho hết hai tiếng đây.

San cúi xuống hôn vào đôi má phúng phính của bé Títi:

- Thôi để mẹ đến, mời cả nhà đi uống cà phê vậy. Bé heo của bà chưa uống cà phê được thì bú trà nhé, bà có mang theo cho Títi đủ thứ đây.

Willi than bữa điểm tâm còn chưa tiêu hóa xong, không còn ruột gan nào chứa thêm nữa và muốn vào quầy xem sách báo. Chỉ còn hai mẹ con đối diện, bé Títi tiếp tục giấc ngủ trên xe đến phi trường. Diệu Tân nhìn con, mắt rợp một nỗi buồn:

- Con sẽ cố thu xếp để tháng nào cũng về thăm con bé.

San thấy thương con gái vô kể:

- Con cứ lo tập trung học, một năm sẽ trôi qua nhanh lắm. Hai bố con nó mẹ sẽ chăm lo cẩn thận.

- Gửi cháu cho mẹ là con yên tâm quá rồi. À, còn Willi thì mẹ đừng bắt nó ăn chay, tội nghiệp. Bữa ăn nào cũng phải có thịt nó mới chịu.

Willi với Diệu Tân yêu nhau từ hồi trung học, sống chung với nhau từ bảy năm nay, không làm đám cưới nhưng hiểu nhau tường tận như một cặp vợ chồng thật thụ. Xong tú tài, Willi theo học Thống kê còn Diệu Tân lại chọn Kinh tế. Ra trường, làm việc ở nhà băng được hai năm, dành dụm đủ tiền, Tân quyết định gửi con thơ cho mẹ để sang Anh học lấy bằng cao học như nguyện vọng từ bấy lâu. San không

muốn ngăn chặn việc tiến thân của con nhưng thấy tội cháu còn quá bé bỏng nên khuyên nhủ Tân để thư thả vài năm, bé Títi lớn lên tí nữa rồi hãy đi học cũng chẳng muộn. Nhưng khuyên thì khuyên vậy chứ San thuộc tính con gái, Tân là đứa cứng cỏi, quyết đoán: *Không thể chần chừ nữa được đâu mẹ ạ, hai năm nữa ông trưởng chi nhánh nhà băng con làm việc về hưu, muốn trám chỗ ấy phải có cao học về quản trị. Con mà không đi học lần này thì họ sẽ đưa người từ trung tâm về, bỏ qua cơ hội này rất uổng.*

San trầm ngâm, *bỏ qua cơ hội này rất uổng!* Ngày xưa vì cần thai bất ngờ mà mình đã bỏ ngang việc học để ở nhà bao năm chăm sóc chồng con trong khi bạn bè đồng khóa đã ra trường, đứa đi làm, đứa đi dạy, không bao giờ mình ân hận một giây. Còn con gái mình thì việc gì cũng lên kế hoạch, thậm chí việc bé Títi chào đời năm nào, tháng nào cũng chuẩn xác theo những dự trù của nó. Willi lại quá hiền, Diệu Tân trù tính chuyện gì nó cũng gặt. Trong gia đình Tân hai đứa đi làm hai đầu lương, tiền nhà-tiền chợ-diện nước-tiền sữa cho Títi đều chia đôi rành mạch, dư ít nhiều bao nhiêu mạnh đứa nào đứa đó thủ, lỡ mà có chia tay thì cũng nhẹ nhàng, khỏi nhì nhằng tiền anh tiền tôi, đó là cách suy nghĩ thực tiễn của Tân và Willi tiếp tục làm... Nghi gặt!

Con bé Títi được gần chín tháng, ăn rồi lại ngủ, tròn vo như cục bột mì. Cho nó bú đủ ba tháng, Diệu Tân đi làm trở lại, con bé ở suốt ngày với bà ngoại không quấy phá chi cả, cô thấy yên tâm vô cùng. Tân để ý, có con bé Títi hình như mẹ trẻ lại, suốt ngày hai bà cháu quần quít nhau không rời. Lúc nào mẹ cũng kể với Diệu Tân là mẹ thích con nít nhất trần đời, bé gái lại càng dễ thương hơn, để bao nhiêu đứa mẹ vẫn không ngại nhưng bố không đồng ý. Sinh xong Diệu Tân là ông kêu bà uống thuốc ngừa liền. Chỉ tội mẹ, làm đàn bà mà mơ ước có con cũng phải chờ sự cho phép của chồng, cho dù sinh con ra hầu như chỉ mình bà thức khuya dậy sớm chăm lo bú mớm. Diệu Tân nhớ hồi cô lên trung học rồi, cả ngày ở trong trường, mẹ ở nhà cô đơn, ra đường thấy bà nào cô nào đẩy xe nôi cũng đứng lại dòm theo mơ ước.

Bố mẹ đã có những năm tháng sống chung êm đềm đến nỗi Diệu Tân đã không tin ở tai mình khi nghe mẹ bình tĩnh tuyên bố sẽ ký vào đơn ly dị tức khắc, vô điều kiện để bố nhanh chóng bảo lãnh cho hai mẹ con cô Lân qua càng sớm càng tốt, vì thằng bé con của bố và cô Lân bị hở van tim, không mang qua phẫu thuật sớm khó mà sống sót. Qua tới nơi rồi thì chẳng thằng bé nào phải mổ xẻ gì cả, con trai cô Lân khỏe mạnh như vâm. Diệu Tân biết bây giờ bố đã sáng mắt ra sau bao nhiêu gian dối mà cô Lân đã giăng ra để bẫy ông vào: Cô đã có chồng trước khi đến với ông và thằng bé con cô càng lớn lại càng khác ông thậm tệ, cả gia đình ông làm gì có cái da đen bóng, mái tóc quăn tít và đôi chân mày rậm rịt giao nhau như thế. Chỉ cần một sợi tóc của thằng bé đưa đến phòng thí nghiệm đủ để ông xác định được nguồn cội của nó. Biết ra rồi ông âm thầm đau đớn ê chề chịu đựng một mình cho tới ngày ông bị đột quỵ, nghẽn máu cơ tim, phải đưa đi nhà thương cấp cứu.

Cô Lân chân ướt chân ráo mới qua cái gì cũng ngỡ nghê chạy tới tìm mẹ cầu cứu. Mấy tháng bố nằm nhà thương lần nào vào thăm Diệu Tần cũng chỉ thấy mẹ lặng lẽ ngồi bên giường chăm sóc bố, còn cô vợ bé bỏng của bố thì không thấy tăm hơi đâu cả. Hỏi ra thì biết cô Lân còn bận đi học tiếng Đức, bận con mọn, bận đưa đón cha mẹ cô vừa được bảo lãnh sang du lịch...

Hai tháng trước, ở nhà thương về nhưng bố vẫn phải cần thời gian tịnh dưỡng và luyện tập để hồi phục lại những chức năng trước đây, cô Lân lại ca cái bài cũ xi nhưng vẫn làm mềm lòng mẹ nào là phần con đại, phần tiếng tăm còn ú ớ, phần nhà cửa chật chội vì đang có khách... sống với nhau một ngày cũng nên nghĩa, em van chị cứu anh ấy cho trót lần này!!! Mẹ phải ngăn mấy lần Diệu Tần mới hết sôi sục lên bốc máy phen cho cô Lân một bài học. Bây giờ phải đi xa Diệu Tần mới chịu làm lành với mẹ chứ từ hồi mẹ đón bố về chăm sóc, lần nào đến thăm mẹ Diệu Tần cũng thấy cáu kỉnh, thậm chí để khỏi nhìn những cảnh trái khuấy, cô bỏ luôn cả thói quen cuối tuần nào cũng mang bé Titi về cho bà nựng cháu. Tất cả chỉ vì cô không muốn thấy việc mẹ, tại sao cứ đi làm những việc vô lý cho những người đã chà đạp lên tình cảm của bà nay trở lại lợi dụng bà một cách trắng trợn. Cả bố nữa, ông đã là một người cha tốt, điều đó Diệu Tần không bao giờ phủ nhận nhưng việc ông lén lút mẹ, ngoại tình với cô Lân trước đây thì trong quan điểm người đàn bà của mình, Diệu Tần không sao có thể tha thứ cho ông được. Đến thăm bố, thấy mẹ cung cúc đứt ăn, tắm rửa cho bố, thay áo quần đầy bố đi dạo, Diệu Tần đều bức bối giành làm thay mẹ. Cô không thôi gay gắt: *Mẹ làm nhiều rồi, mẹ nghỉ đi. Bây giờ con trông bố còn mẹ thì đi làm những việc mà mẹ yêu thích đi.* Rồi đến ngày thấy bố đã nhúc nhích đi lại được một mình, Diệu Tần lại mĩa mai đề nghị: *Bố gần bình thường lại rồi, mẹ gọi cô Lân sang đón bố về. Mẹ giữ bố lâu quá cô ấy lại tưởng mẹ định cướp chồng vì trên giấy tờ cô ấy bây giờ là vợ chính thức chứ không phải mẹ đâu đấy.*

Diệu Tần muốn dây dặt nhắc nhở cho mẹ nhớ, bộ mẹ quên rồi sao, ai là người đã làm mẹ đau đớn đến độ đã uống 17 viên thuốc ngủ? Ai là người không may mắn tôn trọng vợ sau 25 năm chung sống, ngấm ngấm về lập phòng nhì tại Việt Nam mà lúc nào qua lại bên này cũng đóng vai một người chồng chung thủy, yêu vợ rất mực. Thậm chí chính Diệu Tần đã bị ăn một cái tát đau điếng khi trước đây đôi co với bố và cô đã buộc miệng hỗn xược với cha: *Mấy ông bỏ vợ bên này về nước lấy vợ trẻ nghĩ lại cũng chỉ là chuyện bình thường. Con mà là đàn ông trước nhiều mới gọi hấp dẫn như thế nhiều khi con cũng bỏ vợ như bố. Li dị bên này không có gì là sai trái cả, không hợp nhau thì chia tay. Theo con, bố đã xử sự không đẹp trong khi giấu giếm mẹ chuyện ngoại tình của bố từ bao năm nay. Mẹ không đáng để bị đối xử như thế, trong khi con chưa muốn nói là mẹ cũng có nhiều cơ hội để sa ngã nhưng mẹ không tự hạ giá bản thân mình cho những thú vui thấp hèn như vậy...* Lần đó bị cả cha lẫn mẹ la rầy vì tội hỗn xược, Diệu Tần dùng

đùng chạy về nhà ngoại để được ngoại chở che, binh vực. Thấy cái mặt còn in mấy dấu tay của bố, ngoại nổi sung ra bốc điện thoại lên liền: *Anh Quân, cả đời tui chưa đánh con cái lấy một lần, dù là đập vô đít đi nữa, rứa mở răng anh ăn ở với vợ đã không ra chi rồi còn lại quay ra đánh con đánh cái tàn nhẫn như kẻ thù vậy, hỏi rứa chớ anh có còn phải là con người nữa hay không? Con hỗn thì phải từ từ mà dạy dỗ, chớ anh biết mà, bên ni mở đánh con chớ người ta cũng kêu cảnh sát đó đa!* Diệu Tần nghe ngoại la bố tới đâu hả hê mát ruột tới đó.

Độ rầy cũng vậy, tranh cãi với mẹ không xong về việc gọi cô Lân tới đón bố về mà mẹ cứ dùng dằng, Tần lại tìm tới ngoại để tìm đồng minh. Ngoại bà ngoại ra còn có mấy dì, mà người nào biết ra chuyện bố với mẹ đều có thái độ quyết liệt chống đối việc làm không tưởng của mẹ. Bà ngoại đã thăm nhuần chân lý nhà Phật thì sâu sắc lý giải: *Theo thuyết nhân quả, chắc là kiếp trước con San hẳn đã ăn ở không ra chi, lẳng lơ trác nết lừa dối chồng chi đó, nên kiếp ni hẳn phải cắn răng mà trả món nợ tiền kiếp đó.* Dì Sương quen thói dao to búa lớn: *Tui nghe chuyện mở bắt ngựa ngáy. Đời là phải sòng phẳng. Ai tử tế với mình thì mình tử tế lại, còn ai du côn với tui thì tui cũng du côn lại!* Dì Hải chán ngán: *Tại răng mở con San hẳn lại mê chồng mê sống mê chết vậy ta? Không biết hẳn có bị lạm bừa không, chớ ngu thì cũng ngu vừa vừa thôi, ngu chi mở triển miên lịch sử vậy hở trời?*

Diệu Tần thấy mình cũng là đàn bà như mẹ nhưng suốt đời cô không cảm thông được tâm tình của mẹ. Chuyện ly dị coi như đã sang trang nhưng giờ đây thì có lẽ ước nào bắt buộc mẹ phải ràng buộc đời mình với bố sau những đau buồn mà ông đã rải thảm trên cuộc đời của mẹ, vì còn nặng tình cũ nghĩa xưa ư? Còn yêu thể tại sao mấy năm trước khi bố đòi ly dị mẹ lại dễ dàng bỏ cuộc mà không chịu li lợm trối buộc chân ông tới cùng thì bố cũng không dám làm ngang vì Tần biết ít nhiều trong thâm tâm bố lúc nào cũng có phần nể nang mẹ, một người vợ hết sức chinh chu, toàn hảo, ai ai cũng phải ngợi khen? Hay vì mẹ cô đơn, cần một người đàn ông làm chỗ dựa khi về già? Lý do này còn vô lý hơn cả lý do trước. Mẹ thuộc loại đàn bà càng lớn tuổi lại càng mạn mà quỵến rũ, Tần biết rõ điều đó vì không chuyện gì mà mẹ không kể cho Tần nghe khi có một người tán tỉnh hay hâm mộ bà. Có tra hỏi mấy đi nữa thì mẹ chỉ chậm chạp trả lời: *Những ngày bệnh hoạn vừa qua đã khiến bố con ân hận lắm rồi. Còn cô Lân thì mẹ không cần nói nhiều con cũng biết, vì sao cô lại bằng lòng đi lấy một người đàn ông hơn mình gần 30 tuổi. Nên đẩy bố con về lại bên đó mẹ không nỡ. Bây giờ nói ra chưa chắc con đã hiểu, phải sống chung với nhau lâu như bố với mẹ thì con mới thấm thía thế nào là hai chữ Tình-Nghĩa. Mà không phải chuyện gì cũng có thể dùng cái đầu sáng suốt để lý giải, nhất là chuyện vợ chồng...* Tần nóng nảy ngắt ngang: *Như thế nghĩa là mẹ vẫn còn thương bố, muốn hàn gắn lại với bố?* Mẹ lại phải lần nữa chật vật tìm câu trả lời: *Thương nhau như hồi chưa có chuyện thì không, nhưng mẹ nghĩ sống tử tế với nhau khi người ta hoạn nạn thì cần nên làm Tần*

ơi... Diệu Tần hậm hực hồi lâu rồi nhún vai dứt khoát: *Nếu bố mẹ trở lại với nhau con thấy cũng tốt. Điều quan trọng là mẹ có đủ nghị lực để quên hết việc cũ hay không? Con rất sợ mẹ phải đau khổ lần nữa.*

San nhìn con trù mến, con bé hiểu mình như một trang sách mở. Sau bao ngày săn sóc Quân, chính San đã tự hỏi lòng, mình đang sống với Quân dưới một hình thức nào thế này, vợ hay là bạn? Bao đêm nằm thao thức bên cạnh chồng, nhìn khuôn mặt gầy gò xanh xao của anh, tình cảm trong San tự dưng trào dâng rào rạt, thấy mình hình như vẫn còn chưa xóa nhòa được với những yêu thương đắm thắm ngày xưa với Quân nhưng tí-tắt nhớ lại hiện thực ê chề trước mắt, nỗi đau lại cuộn cuộn về bóp nát từng tế bào đang hấp hối trong tim. Giá mà mất trí nhớ hay ngang tàng như kiểu mấy bà chị trong nhà San là ông ăn chả bà ăn nem thì cuộc sống tay đôi bây giờ giữa anh và chị có lẽ sẽ bớt nặng nề đi rất nhiều, đằng này sự bao dung mà chị cầu cứu lại quá xa tít mù khơi, để chị cứ quẩn quại trong những rối rắm của phần nộ, của phiền muộn lẫn thương yêu. Khi Quân gần như bình thường trở lại thì chính San đã đề nghị dọn mền gối của anh sang phòng Tần vì bây giờ bệnh tình anh không đến nỗi nguy kịch, phải trông nom từng giờ từng phút như trước đây nữa. Anh buồn bã thấy rõ nhưng nhẫn nhịn chịu đựng, không dám van xin vì chị bây giờ là người có quyền phán xét. San tìm cách tránh phải đối diện tay đôi với chồng vì chị biết mình vẫn chưa kiềm giữ được bản thân. Lúc Quân còn yếu ớt, San dịu dàng chăm sóc anh từng chút một, không một mong muốn nào của Quân mà chị từ chối; Anh kêu nhức đầu, mỏi lưng thì chị có buồn ngủ mấy cũng ráng ngồi dậy xoa dầu ấm lưng cho anh; Anh kêu ớn lạnh trong mình thì chị lại cạo gió, chạy đi nấu nồi xông cho anh giải cảm; Có khi chị nấu cháo cá cho anh đổi bữa anh chê cháo cá tanh đòi ăn cháo thịt chị cũng không quản công đi nấu nồi cháo mới... Bây giờ thì anh đã bình phục gần cả mười phần rồi thì San lại đâm ra mất tự nhiên, lúng túng khi phải chung đụng với anh. Một cái cầm tay biết ơn, một cái vuốt ve dịu dàng của anh khi anh còn yếu đuối đã làm chị rung rưng tưởng chừng có thể tha thứ cho anh được tất cả nhưng tự dưng sao bây giờ lại gây tác dụng khó chịu đến độ San gần như phát khùng, chỉ muốn hất mạnh chúng đi. Ừ, mình đã là một con đại khùng nhất trên thế giới này nên mới động lòng đi cư mang cái người chồng đã quá đổi tệ bạc với vợ dù cả gia đình, bạn bè ai ai cũng quyết liệt phản đối việc làm của mình, nếu không muốn nói thẳng là ngu xuẩn!

San tự dưng thấy mình thờ dài, Diệu Tần sắp đi xa rồi, phải sắp xếp cuộc sống của mình lại, có nên nói thẳng với Quân ý định của con gái là anh nên dọn về với Lân không?

...

Willi trở lại với vài tạp chí mới mua trên tay rồi lặng lẽ nhét vào túi xách cho Tần. Nhìn hai đứa ôm nhau bịn rịn trước khi Tần vào phòng cách ly, San tự dưng muốn khóc, thầm ước cho con gái mãi mãi hạnh phúc chứ không rơi vào tình huống nghiệt ngã, bỏ thì thương vương thì tội như mình. Khi ôm San, Diệu Tần

Vu Lan

*Vu Lan báo hiếu cận kề
Lòng tôi thổn thức nghĩ về mẫu thân
Mẹ tôi hết mực ân cần
Nuôi con khôn lớn một thân một mình
Mẹ già gói trọn niềm tin
Vào người con nhỏ mà mình yêu thương
Ngày tôi xách túi lên đường
Đi tìm cuộc sống ở phương xa này
Mẹ tôi nắm chặt bàn tay
Truyền cho hơi ấm hẹn ngày đoàn viên
Tôi đi khắp cả mọi miền
Bóng hình người mẹ dịu hiền không phai
Cầu xin cứ mãi được cài
Nhánh hoa hồng đỏ đến ngày đáp ơn
Cho dù gian khổ không sờn
Tôi về báo hiếu dâng cơm mẹ hiền.*

● HiHi

thì thắm vào tai mẹ:

- Con cảm ơn mẹ về tất cả. Mẹ, con mong là mẹ sẽ nhanh chóng tìm được hạnh phúc cho chính mình.

Về đến nhà, phòng Quân vắng lặng, San tìm được một mảnh giấy để trên bàn ngủ: *Anh dọn sang ở nhờ bên nhà anh chị Hai cho em đỡ khó chịu. Dù em có tha thứ cho anh hay không, anh cũng sẽ ly dị với cô Lân. Tuy đã cảm ơn em bao lần rồi nhưng anh vẫn muốn cảm ơn em lần nữa đã chăm sóc anh trong những ngày bệnh hoạn vừa rồi. Anh biết là anh đã có lỗi với em nhưng anh vẫn xin em cho anh được một lần tạ tội...*

San thay đồ ra làm vườn ba tiếng đồng hồ không nghỉ tay. Bụi hồng leo già cỗi góc vườn mà San trồng hồi Diệu Tần đây năm cần phải cắt tỉa bớt những cành già và bón phân cẩn thận thì khi tia mặt trời đầu tiên rọi đến sẽ nở ra cơ man nào là những chùm hoa hồng cam rực rỡ, còn những cụm mẫu đơn mỗi bông hoa to bằng cả cái chén ăn thì chỉ cần nhổ bớt cỏ dại dưới chân, xới tơi đất lên thì mười ngày nữa những búp hoa mập mạp kia sẽ nở xòe thành những bông hoa lộng lẫy, rồi bồn hoa hồng quý phái, hoa quỳ vàng e ấp, hoa đỗ quyên nồng nàn muôn màu muôn sắc xen lẫn những cụm hương nhu tím tím ngào ngạt sẽ không thôi lôi cuốn bao nhiêu là ong bướm dập dìu đến... Thiên nhiên tĩnh lặng nhưng ban tặng cho cuộc sống những niềm vui thanh khiết vô tận. Đầu óc San lâng lâng nhẹ nhàng hạnh phúc. Mùa hè rộn ràng ấm áp đang lấp ló đâu đây...•

(tháng 5.2008)

ơi... Diệu Tần hậm hực hồi lâu rồi nhún vai dứt khoát: *Nếu bố mẹ trở lại với nhau con thấy cũng tốt. Điều quan trọng là mẹ có đủ nghị lực để quên hết việc cũ hay không? Con rất sợ mẹ phải đau khổ lần nữa.*

San nhìn con trù mến, con bé hiểu mình như một trang sách mở. Sau bao ngày săn sóc Quân, chính San đã tự hỏi lòng, mình đang sống với Quân dưới một hình thức nào thế này, vợ hay là bạn? Bao đêm nằm thao thức bên cạnh chồng, nhìn khuôn mặt gầy gò xanh xao của anh, tình cảm trong San tự dưng trào dâng rào rạt, thấy mình hình như vẫn còn chưa xóa nhòa được với những yêu thương đắm thắm ngày xưa với Quân nhưng tí-tắt nhớ lại hiện thực ê chề trước mắt, nỗi đau lại cuộn cuộn về bóp nát từng tế bào đang hấp hối trong tim. Giá mà mất trí nhớ hay ngang tàng như kiểu mấy bà chị trong nhà San là ông ăn chả bà ăn nem thì cuộc sống tay đôi bây giờ giữa anh và chị có lẽ sẽ bớt nặng nề đi rất nhiều, đằng này sự bao dung mà chị cầu cứu lại quá xa tít mù khơi, để chị cứ quẩn quại trong những rối rắm của phần nộ, của phiền muộn lẫn thương yêu. Khi Quân gần như bình thường trở lại thì chính San đã đề nghị dọn mền gối của anh sang phòng Tần vì bây giờ bệnh tình anh không đến nỗi nguy kịch, phải trông nom từng giờ từng phút như trước đây nữa. Anh buồn bã thấy rõ nhưng nhẫn nhịn chịu đựng, không dám van xin vì chị bây giờ là người có quyền phán xét. San tìm cách tránh phải đối diện tay đôi với chồng vì chị biết mình vẫn chưa kiềm giữ được bản thân. Lúc Quân còn yếu ớt, San dịu dàng chăm sóc anh từng chút một, không một mong muốn nào của Quân mà chị từ chối; Anh kêu nhức đầu, mỏi lưng thì chị có buồn ngủ mấy cũng ráng ngồi dậy xoa dầu ấm lưng cho anh; Anh kêu ớn lạnh trong mình thì chị lại cạo gió, chạy đi nấu nồi xông cho anh giải cảm; Có khi chị nấu cháo cá cho anh đổi bữa anh chê cháo cá tanh đòi ăn cháo thịt chị cũng không quản công đi nấu nồi cháo mới... Bây giờ thì anh đã bình phục gần cả mười phần rồi thì San lại đâm ra mất tự nhiên, lúng túng khi phải chung đụng với anh. Một cái cầm tay biết ơn, một cái vuốt ve dịu dàng của anh khi anh còn yếu đuối đã làm chị rung rưng tưởng chừng có thể tha thứ cho anh được tất cả nhưng tự dưng sao bây giờ lại gây tác dụng khó chịu đến độ San gần như phát khùng, chỉ muốn hất mạnh chúng đi. Ừ, mình đã là một con đại khùng nhất trên thế giới này nên mới động lòng đi cư mang cái người chồng đã quá đổi tệ bạc với vợ dù cả gia đình, bạn bè ai ai cũng quyết liệt phản đối việc làm của mình, nếu không muốn nói thẳng là ngu xuẩn!

San tự dưng thấy mình thờ dài, Diệu Tần sắp đi xa rồi, phải sắp xếp cuộc sống của mình lại, có nên nói thẳng với Quân ý định của con gái là anh nên dọn về với Lân không?

...

Willi trở lại với vài tạp chí mới mua trên tay rồi lặng lẽ nhét vào túi xách cho Tần. Nhìn hai đứa ôm nhau bịn rịn trước khi Tần vào phòng cách ly, San tự dưng muốn khóc, thầm ước cho con gái mãi mãi hạnh phúc chứ không rơi vào tình huống nghiệt ngã, bỏ thì thương vương thì tội như mình. Khi ôm San, Diệu Tần

Vu Lan

*Vu Lan báo hiếu cận kề
Lòng tôi thổn thức nghĩ về mẫu thân
Mẹ tôi hết mực ân cần
Nuôi con khôn lớn một thân, một mình
Mẹ già gói trọn niềm tin
Vào người con nhỏ mà mình yêu thương
Ngày tôi xách túi lên đường
Đi tìm cuộc sống ở phương xa này
Mẹ tôi nắm chặt bàn tay
Truyền cho hơi ấm hẹn ngày đoàn viên
Tôi đi khắp cả mọi miền
Bóng hình người mẹ dịu hiền không phai
Cầu xin cứ mãi được cài
Nhánh hoa hồng đỏ đến ngày đáp ơn
Cho dù gian khổ không sờn
Tôi về báo hiếu dâng cơm mẹ hiền.*

● HiHi

thì thắm vào tai mẹ:

- Con cảm ơn mẹ về tất cả. Mẹ, con mong là mẹ sẽ nhanh chóng tìm được hạnh phúc cho chính mình.

Về đến nhà, phòng Quân vắng lặng, San tìm được một mảnh giấy để trên bàn ngủ: *Anh dọn sang ở nhờ bên nhà anh chị Hai cho em đỡ khó chịu. Dù em có tha thứ cho anh hay không, anh cũng sẽ ly dị với cô Lân. Tuy đã cảm ơn em bao lần rồi nhưng anh vẫn muốn cảm ơn em lần nữa đã chăm sóc anh trong những ngày bệnh hoạn vừa rồi. Anh biết là anh đã có lỗi với em nhưng anh vẫn xin em cho anh được một lần tạ tội...*

San thay đồ ra làm vườn ba tiếng đồng hồ không nghỉ tay. Bụi hồng leo già cỗi góc vườn mà San trồng hồi Diệu Tần đây năm cần phải cắt tỉa bớt những cành già và bón phân cẩn thận thì khi tia mặt trời đầu tiên rọi đến sẽ nở ra cơ man nào là những chùm hoa hồng cam rực rỡ, còn những cụm mẫu đơn mỗi bông hoa to bằng cả cái chén ăn thì chỉ cần nhổ bớt cỏ dại dưới chân, xới tơi đất lên thì mười ngày nữa những búp hoa mập mạp kia sẽ nở xòe thành những bông hoa lộng lẫy, rồi bồn hoa hồng quý phái, hoa quỳ vàng e ấp, hoa đỗ quyên nồng nàn muôn màu muôn sắc xen lẫn những cụm hương nhu tím tím ngào ngạt sẽ không thôi lôi cuốn bao nhiêu là ong bướm dập dìu đến... Thiên nhiên tĩnh lặng nhưng ban tặng cho cuộc sống những niềm vui thanh khiết vô tận. Đầu óc San lâng lâng nhẹ nhàng hạnh phúc. Mùa hè rộn ràng ấm áp đang lấp ló đâu đây...•

(tháng 5.2008)

Giải Nhân và Hòa Thượng



- **Đại Giới Đàn Pháp Chuyên:** rực rỡ, hoành tráng, trang nghiêm
- **Lục Tuần Khánh Tuế:** đậm đà tình sư phụ
- **50 năm xuất gia hành đạo của HT.Thích Bảo Lạc:** thấm thiết nghĩa đệ huynh

Tôi chọn "Giải Nhân và Hòa Thượng"- một trong số các tác phẩm của sư phụ tôi – Sư Giác Duyên, cái tên tôi đặt riêng cho người, còn bà con Phật tử gần xa thường gọi người là Sư Viên Giác, làm tựa đề cho bài phóng sự bên lề ngày Đại Giới Đàn Pháp Chuyên và cũng là ngày sư phụ tôi được tấn phong lên phẩm vị Hòa Thượng.

Là một đệ tử vào hàng tiểu muội, một trong hàng ngàn đệ tử tục gia, tôi chọn tựa đề cho bài viết thật giật gân như thế, nhưng tôi chắc chắn rằng sư phụ của tôi không như câu chuyện của vị Cao Tăng chùa Shiga bên Nhật, "tình trong giây phút mà thành thiên thu...".

Bởi vì, sư phụ tôi rất nghiêm minh giữ gìn giới luật, điều này từ năm châu bốn biển ai ai cũng biết. Từ xưa đến giờ chẳng bao giờ người đứng trò chuyện lâu quá mười phút với các giai nhân của nhiều lứa tuổi. Chỉ trừ trường hợp ngoại lệ người phải tiếp kiến với bà Hoàng Hậu xứ Bhutan trong chuyến đi thăm viếng quốc gia này...

Một đặc điểm đáng ca ngợi khác là người kiên trì tụng kinh Lăng Nghiêm. Nghe đâu trong suốt cuộc đời tu hành dài đằng đẵng, sư phụ tôi chỉ bỏ vài buổi công phu bất khả kháng vì bị bệnh mà thôi.

Nhờ kiên trì như thế, người đã tạo dựng được một đạo tràng tụng kinh Lăng Nghiêm rào rào không cần phải cầm kinh sách làm thất kinh hồn vía các vị khách tăng ở phương xa đến thăm, vì dân gian có câu: *Làm lính sợ Ái, làm Sãi sợ Lăng Nghiêm*.

Sư phụ tôi ở xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, sau khi thi đậu Tú Tài toàn phần vào năm 1971 và sau đó có nhân duyên được đi du học tại Nhật năm 1972, rồi đỗ Cao học Phật giáo tại Đại học Risso ở Tokyo Nhật năm 1977.

Tháng 4.1977 sư phụ tôi từ giã đất Phù Tang với ngọn núi tuyết Phú Sĩ quanh năm trắng xóa một màu, người đến thành phố Kiel của xứ Phổ với hai bàn tay

trắng và một bầu nhiệt huyết sẽ hồng dương chánh pháp tại xứ sở này. Sau đó sư phụ tôi dời về Hannover để tiếp tục học chương trình giáo dục ở bậc hậu Đại học. Chính Hannover là nơi đất lành chim đậu, từ một niệm Phật Đường Viên Giác khiêm nhường, sư phụ tôi nhờ được sự cúng dường của Phật tử mười phương và sự ủng hộ của chính quyền sở tại nên dần dần đã kiến tạo được một ngôi Viên Giác Tự lớn nhất Âu Châu. Đó không những chỉ do nhân duyên thù thắng mà còn phải kể đến một phần đạo hạnh của người. Nếu không có điều này thì chưa chắc đã có được niềm kính tín của Phật tử vừa cúng dường vừa cho mượn hội thiện; cũng như tạo được niềm tin với các cơ quan chính quyền bản xứ để vượt qua những thủ tục cam go lúc ban đầu.

Thế rồi từng bước, từng bước chân âm thầm, sư phụ đã tạo dựng lên những *"Mái chùa che chở hồn dân tộc. Nếp sống muôn đời của tổ tông"*. Hết Viên Giác, trụ sở trung ương đến các chùa địa phương nằm rải rác khắp xứ Đức, từ thủ đô Bá Linh lẫn sang đến các nước Đông Âu rồi cả sang xứ Ý du lịch tuyệt vời, đâu đâu cũng có bóng dáng Chùa Thầy. Cho đến bây giờ, sau 30 năm ở Đức sư phụ tôi đã đào tạo được 50 đệ tử Việt-Đức xuất gia, hơn 7.000 đệ tử tại gia; đã xây dựng hơn mười mấy ngôi chùa, có 70 Tăng Ni. Thật đúng là phép Phật nhiệm mầu.

Thế nhưng thiên hạ thấy người phát triển chùa chiền nhanh quá nên sinh lòng ganh tỵ, tặng cho người danh hiệu Phú Tăng thay vì Bần Tăng với ba Y một Bình bát như thời Đức Phật còn tại thế. Nhưng sư phụ tôi vẫn an nhiên tự tại mỉm cười xem mình như một dòng sông và mặt đất để hứng chịu những sạch dơ, trong đục hay những thị phi trần tục... đúng như lời nguyện của người:

"Tôi nguyện mình là một dòng sông để chuyên chở những trong đục của cuộc đời và nguyện mình là mặt đất để hứng chịu những sạch dơ của nhân thế".

Người đã làm những gì trong suốt chiều dài 30 năm ấy. Trước tiên người có công thành lập một tổ chức Tăng Ni tại Đức có hệ thống chặt chẽ, đó là Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (VNTN); thành lập Trung Tâm Văn Hóa và Xã hội Phật Giáo VNTN tại CHLB. Đức. Và cũng từ năm 1978, sư phụ tôi cũng cho phát hành tờ báo Viên Giác. Tờ báo này ngày càng phong phú từ hình thức đến nội dung; tính đến nay cũng đã 30 năm, phát hành đều đặn 2 tháng một kỳ và mỗi kỳ ấn hành trên 6.000 số, phát hành đến 34 quốc gia trên thế giới.

Sở dĩ tờ báo Viên Giác còn tồn tại mãi đến bây giờ, không những do độc giả nhiệt tình ủng hộ, hoặc được Bộ Nội Vụ của chính quyền tài trợ trong thời gian trước đây, mà nguyên nhân chính và trực tiếp phải nói là nhờ sư phụ tôi đam mê văn học, mê đọc sách, mê viết, nên mê làm báo!

Trên phương diện duy trì, bảo vệ và phát triển Văn hóa Việt Nam và Văn hóa Phật Giáo, đáng kể nhất là người đã thành lập tại chùa một Thư Viện với hơn 10.000 kinh sách đủ loại; và chính bản thân người cũng đã sáng tác hơn 54 tác phẩm có giá trị về kinh luận và những đề tài liên quan đến Phật Giáo...

Ngoài việc kiến tạo chùa chiền, thu nhận đệ tử xuất gia; người còn xây dựng được hơn 20 Chi Hội Phật Tử VN tự nạn và 7 Gia Đình Phật Tử tại Đức Quốc. Đáng kể nhất là người được đề cử vào những chức vụ quan trọng của Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật giáo VNTN Âu Châu, cũng như là thành viên Thanh Niên Tăng Ni của

Hội đồng Tăng Già Thế giới có trụ sở chính đặt tại Đài Loan...

Hôm nay 28.6.2008 là ngày Đại Giới Đàn Pháp Chuyên, cũng là ngày Lục Tuần Khánh Hỷ của sư phụ tôi. Phải chăng nhờ những "công hạnh" như thế nên sư phụ tôi được Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu xét duyệt một cách nghiêm khắc về giới luật, đạo hạnh... nên người được tấn phong lên hàng giáo phẩm Hòa Thượng?



Nỗi hân hoan này làm choán ngập tâm hồn tôi. Hôm nay sư phụ tôi trở thành Hòa Thượng, một chức phẩm cao nhất trong hàng xuất gia, đúng với chữ Lục Sanh của người Thầy có năng lực

dậy dỗ học trò, làm cho đệ tử phát sanh trí tuệ.

Với lối nhập đề kiểu luân khởi "Chân Dung một Người Tu" như thế, tôi sẽ viết thêm chi tiết bài phóng sự về buổi **Đại Giới Đàn Pháp Chuyên** được tổ chức từ ngày 26 đến 28 tháng 6 năm 2008 tại chùa Viên Giác ở Hannover Đức quốc.

Vì không lượng sức mình bé như ốc tiêu, dám cả gan nhận lời viết về cả một Đại Giới Đàn có một không hai trong lịch sử Phật Giáo tại hải ngoại, nên tôi suýt rơi vào tình trạng viễn ly điên đảo mộng tưởng khi phải hồi tưởng lại những hình ảnh trang nghiêm, sống động, hoành tráng, rực rỡ trong những ngày đại lễ vừa qua.

Buổi chiều hôm ấy, một buổi chiều đầy nắng hanh và gió nhẹ, tôi kéo va-ly và túi ngủ leo lên xe lửa tốc hành làm chuyến phiêu lưu về ngôi chùa Viên Giác. Sau khi leo qua cây cầu thế kỷ, tôi nhắm hướng tháp chùa kéo hành trang nặng trĩu vào cổng Tam quan. Nhưng hàng chữ "Tuyển Phật Trường" kẻ thật to treo trước cửa vào chánh điện đã làm tôi tỉnh táo, thì ra ngôi chùa thân yêu của chúng ta hôm nay đã biến thành một ngôi trường; các giới tử khắp nơi trên thế giới vác giới luật kinh điển về hội tụ tại đây để tham dự các kỳ thi tuyển người làm Phật.

Tôi đến sớm hơn ngày khai đàn truyền giới một tối để có chỗ ăn chốn ngủ cho đàn tràng hoành tráng. Muốn làm công tác do ông chủ bút giao phó thật hoàn hảo, tôi phải nằm vùng lẫn lộn trong các nhóm làm công quả để thái su hào hay gọt cà rốt. Nói theo bài Tứ Nhiếp Pháp của Ni Sư Linh Thúy tôi được nghe là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. Tôi áp dụng pháp đồng sự để len lỏi vào nhà bếp, nhưng chỉ thái được hai củ su hào và gọt mỗi một củ cà rốt đã tìm đường thoát thân. Lòng thầm phục các chị bạn Đạo làm công quả trong nhà bếp đã xả thân cắt gọt nấu nướng ngày đêm cho những ngày Đại lễ.

Buổi chiều ngày thứ nhất của Đại giới đàn, các giới tử vân tập về chùa, sau khi ôn lại kinh điển và giới luật sửa soạn cho buổi khảo thí sát hạch vào buổi tối, các giới tử phải làm một buổi lễ sám hối để tẩy sạch bụi trần.

*Biển học không bờ **siêng** là bến.
Trời xanh có lối **chí** là thang.*

Hai câu thơ trên đã được Tuyển Phật Trường kẻ chỉ vàng treo thật lớn trước mắt mọi người để động viên các giới tử hãy siêng năng, nuôi chí lớn mau chóng thành Phật.



sẽ ru hồn chẳng những cô hồn chết mà còn cả cô hồn sống nữa. Hòa Thượng Bảo Lạc cũng là một nhân vật quan trọng trong những ngày sắp tới.



Giám khảo bên Ni có các Ni Sư Diệu Phước, Như Viên và Minh Hiếu.

Vì không được vào tham dự nên tôi chỉ lấp ló ngoài cửa sổ nhìn vào, không biết các giám khảo có mở

lòng từ bi châm chú cho các giới tử vì làm công quả nhiều quá không có thì giờ ôn bài hay không?

Ngày thứ hai của Đại Giới Đàn mới là ngày trọng đại, giờ Đăng Đàn truyền giới đã điểm. Đức Phật có Thất chúng đệ tử, 7 hàng đệ tử sắp thứ tự từ trên xuống dưới như sau: Tỳ Kheo (người nam, ít nhất là 20 tuổi), Tỳ Kheo Ni (348 giới), Sa Di, Sa Di Ni (chỉ thọ 10 giới), Thức Xoa Ma Na (Ni, học thêm 6 giới), Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di.

Từ 6 giờ sáng sau giờ Tọa Thiền và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm như thường lệ, hôm nay có mục Khai Đạo giới tử. Các giới tử bị rút đài trong kỳ khảo hạch tối qua cũng hân hoan tươi cười chờ đón kỳ thi tuyển lần sau, chắc chắn sẽ đậu nếu hạ quyết tâm.

Đúng 9 giờ sáng các Phật tử làm hàng rào danh dự đứng hai bên đường cung thỉnh các chư Tăng Ni vào chánh điện để Đăng Đàn truyền giới. Không khí trong chánh điện trông thật "hoành tráng" với các Y áo, mũ mào của các vị cao Tăng thay Phật truyền giới, màu sắc vàng chói rực rỡ như thân kim sắc của Phật.



Trước bức màn lụa vàng che hình chư Phật, Hòa Thượng Đàn Đầu Thích Minh Tâm ngồi chủ tọa chính

giữa, bên trái là Giáo thọ (A Xà Lê) TT Thích Quảng Ba, bên phải là Yết Ma (A Xà Lê) HT Thích Tánh Thiết.



Tuyên Luật Sư HT Thích Bảo Lạc ngồi riêng một bàn bên tay phải, bên trái là bàn Hòa Thượng Chứng Minh HT Thích Minh Tuyên.

Sau đó là bàn của Thất Vị Tôn Chứng Sư, Chư Tôn Đức Tăng... và cuối cùng là bàn Thất Vị Tôn Chứng Sư cho Ni gồm Sư Bà Như Tuấn, Sư Bà Diệu Tâm, Ni Sư Như Viên, Ni Sư Diệu Phước..., Chư Tôn Đức Ni... Dẫn Thỉnh Sư là TT Thích Nguyên Lộc và TT Thích An Chí.



Trong một Đại Giới Đàn tất cả các chi tiết tối thiểu trên đều phải có không thể bỏ đi một vị nào. Vì thế việc truyền giới Sa Di, Sa Di Ni hay Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni mang một tính cách trọng đại, nhiều dấu ấn trong đời một người Tu.



Buổi tối đến giờ thuyết pháp, mọi người được nghe đề tài làm cách nào để giải quyết vấn đề sinh tử, muốn làm gì thì làm miễn đạt được sự giải thoát và giác ngộ thì thôi.

Buổi tối đến giờ thuyết pháp, mọi người được nghe đề tài làm cách nào để giải quyết vấn đề sinh tử, muốn làm gì thì làm miễn đạt được sự giải thoát và giác ngộ thì thôi. Người giảng là một vị thầy học cao hiểu rộng, tác giả trang nhà www.quangduc.com. Thượng Tọa Thích Nguyên Tạng có đến 3 bằng cử nhân, một danh tài của Tu Viện Quảng Đức bên Úc.



Trong bài giảng của Thầy có một điểm nhắc nhở nhỏ, nhưng rất ư là quan trọng và các vị Bồ Tát hàng sơ địa cũng nên lưu ý. Đó là trong 48 đại nguyện của Phật A Di Đà, ngài có loại bỏ hạng phạm Ngũ nghịch tội, nhất định không tiếp dẫn. Một trong 5 trọng tội ấy là phá hòa hợp Tăng, thoát nghe chẳng ai dám tin là mình sẽ phạm phải tội ấy. Nhưng dễ lắm, ta chỉ cần phá giới thứ tư nói lời thù dật, đi chùa này nói xấu chùa kia. Trước mặt thầy này nói xấu thầy kia làm mất hòa hợp Tăng, thế thì có niệm danh hiệu Ngài đến rất cả cổ cũng chẳng được Ngài tiếp dẫn.

Ngày thứ ba của Đại Giới Đàn mới thật là ngày lên tới cao điểm, với bao tiết mục đặc biệt trùng hợp không dễ xảy đến một lần thứ hai. Ngày mang nhiều dấu ấn đến cho hai bào huynh và bào đệ trong cuộc đời xuất gia. Bào huynh là Phương Trưởng chùa Pháp Bảo ở Sydney - Úc châu, kỷ niệm 50 năm xuất gia hành đạo. Bào đệ là Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover - Đức quốc, được hội đồng giáo phẩm Âu Châu tấn phong lên ngôi vị Hòa Thượng và đồng thời ăn mừng Lục Tuần Đại Khánh.



Theo đúng chương trình, vào lúc 10 giờ là lễ Truyền Bồ Tát Giới và Đắp Y cho hàng đệ tử xuất gia và tại gia, có sự hiện diện của HT Thích Trí Minh, Phương Trưởng chùa Khuông Việt ở Na Uy, làm Giáo Thọ (A Xà Lê) trong buổi truyền giới cho đầy đủ nghi lễ với tất cả 6 vị Hòa Thượng. Các Bồ Tát đắp Y nâu như màu nâu của đất, tâm như Đại Địa ít nhất cũng được một tí tí gì của Ngài Đất Dầy Địa Tạng.



Tiếp đến là lễ tấn hương còn gọi là đốt liêu, với 3 liêu tượng trưng cho tam vô lậu học hay Tam Bảo: Phật Pháp Tăng. Trong màu khói hương nghi ngút rất nhiều vị Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni ngồi trang nghiêm và niệm kinh trì giới cổ chịu đựng sức nóng để thọ lễ này. Quý chư tôn đức của Giới Đàn cũng bận rộn để giúp cho các vị Tỳ Kheo và Tỳ Kheo Ni thọ giới.

Sau buổi lễ là giờ nghỉ giải lao và cũng để xếp đặt lại chánh điện cho đúng về uy nghi thường lệ. Khoảng 11 giờ Phật tử xếp hàng trang nghiêm chấp tay kính cẩn để đón tiếp chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trong ba hồi chuông trống Bát Nhã vang dội mười phương.

Giờ phút trọng đại bắt đầu, đó là lễ tấn phong hai vị Thượng Tọa lên phẩm vị Hòa Thượng. Tôi không thể ngăn được cảm xúc khi chứng kiến buổi lễ hết sức trang nghiêm và khi nghe tuyên đọc Quyết Định tấn phong lên Hòa Thượng cho sư phụ của tôi cùng với HT. Thích Quảng Bình.



HT Đoàn Đầu đã trang trọng trao Quyết Định cho hai vị tân Hòa Thượng Thích Như Điển và HT Thích Quảng Bình, với sự hiện diện của Hội đồng Giáo Phẩm Âu Châu và các chư tôn đức, cộng chung với khung cảnh trang nghiêm của buổi lễ, khiến tôi nghĩ đến tính độc lập của giáo hội Phật Giáo VNTN hải ngoại- Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu, một hình thức Tăng chủ (Chư Tăng làm chủ).

Hình ảnh hai vị tân Hòa Thượng với Y áo lộng lẫy trang nghiêm đứng cạnh nhau trong buổi lễ đã nói lên niềm tin và sự phát triển lớn mạnh của Giáo Hội Phật Giáo Âu Châu.



Trong niềm tin yêu đó, Quyết Định còn xướng danh 4 vị Đại Đức được tấn phong lên hàng Giáo phẩm Thượng Tọa, đó là các tân TT. Thích Phật Đạo, TT. Thích Lệ Nguyên, TT. Thích Thiện Sơn, TT. Thích Quảng Đạo; và 2 vị Sư Cô được tấn phong lên phẩm vị Ni Sư, đó là Ni Sư Thích Nữ Diệu Trăm và Ni Sư Thích Nữ Minh Hiếu.



Đặc biệt trong buổi lễ này là có một vị khách của một tôn giáo bạn đó là Sư huynh Hà Đậu Đồng, một người bạn thân giao của HT Thích Như Điển, từ thuở còn du học tại Nhật và cả hai cũng đều đến định cư tại Đức, nên mỗi giao tình này lại càng thấm thiết hơn. Sư huynh đã sáng tác bài thơ "60 năm trong lòng bàn tay Phật", ngâm để kính tặng HT. Thích Như Điển trong ngày Lục Tuần Đại Khánh và cũng là ngày được tấn phong lên Hòa Thượng...



Đúng ngo là lễ Cúng Dường Trai Tăng tại hội trường. Rất nhiều Phật tử thành kính cúng dường chư Tăng Ni để lấy phước hữu lậu.

Trong buổi lễ này HT. Phương Trượng Chùa Viên Giác đã đồng ý để chư tôn đức ký tên vào bức tranh sơn dầu do Sư huynh Hà Đậu Đồng vẽ.



Bức tranh này mang tên "Cảnh đẹp muôn màu", Sư huynh sẽ tặng cho HT. Thích Như Điển trong đêm Đại Yến để cùng nhớ lại phong cảnh đẹp tuyệt vời vào mùa thu của thành phố Nikko, một thành phố có nhiều ngôi chùa nhỏ, đẹp và rất trang nhã, cách thủ đô Tokyo khoảng 120 cây số.

Sau đó, vào lúc ba giờ chiều Phật tử lại tuần tự vào chánh điện nghe thuyết pháp để lấy phước vô lậu. Trước hết là phần thuyết giảng của HT Thích Trí Minh, từ Na

Uy. Bài pháp Hòa Thượng thường rất dễ thấm nhập vào lòng đại chúng do lối thuyết giảng sống động và những câu chuyện vui bên lề có liên quan trực tiếp đến vấn đề học đạo. Qua đó, thính chúng có thể xả hết những phút giây mệt mỏi căng thẳng trong mấy ngày qua.



TT. Thích Quảng Ba, trong bài pháp kế tiếp đã dùng những pháp môn của nhà Phật để giải quyết những vấn đề cụ thể thường xảy ra trong gia đình hay ngoài xã hội. Hầu như một số ưu tư của Phật tử cũng được giải tỏa phần nào...



Đúng 7 giờ tối, buổi Đại Yến bắt đầu với những lời giới thiệu trang trọng, nghiêm cẩn đầy đạo vị của hai vị MC cho buổi dạ tiệc "Chúc Mừng Lễ Lục Tuần Đại Khánh - Thượng Tọa Phương Trượng Chùa Viên Giác ngày 28 tháng 6 năm 2008".



Trong căn lều vĩ đại chứa hằng trăm người, những bình hoa cắm đầy những bông hoa màu vàng rực rỡ đủ loại, vừa có tính mỹ thuật và kỹ thuật hòa hợp màu sắc, được đặt trên những dãy bàn tròn phủ khăn cũng màu vàng. Hai dãy lều bên hông dù không đủ bàn, nhưng cũng không thiếu những dãy ghế dài dành cho Phật tử tham dự.



Xa xa hai bên lều đã dọn sẵn những khay thức ăn thật lớn toàn

những sơn hào hải vị chay tịnh.



Hai nhân vật chính của buổi lễ với trang phục xuất thần, ngồi nghiêm chỉnh đón nhận những lời chúc tụng của tất cả mọi người từ các nơi trên thế giới đổ về.

Trước hết là phần chúc thọ Lục Tuần Khánh Hỷ của Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác, đệ tử xuất gia của Hòa Thượng lên đánh lễ và chúc thọ sư phụ.



Đại Đức Thích Hạnh Tấn, trụ trì Chùa Viên Giác và Đại Đức Thích Hạnh Giới, người sẽ đảm trách nhiệm vụ Quyền Trụ Trì khi Thầy Hạnh Tấn nhập thất vào tháng 8.2008, đã đọc những lời tác bạch với tất cả tấm lòng, với những lời tri ân nồng nàn, những lời kính yêu thâm thiết.



Tiếp đến số đệ tử xuất gia và tại gia của HT Thích Bảo Lạc đến từ Úc, cũng đã lên sân khấu đánh lễ và tác bạch kính mừng sư phụ "50 Năm Xuất Gia Hành Đạo".

Trong phần đạo từ, HT Thích Như Điển đã cảm niệm công ơn của cha mẹ đã dưỡng dục, của quý Thầy Tổ đã dày công giáo hóa, của Phật tử mọi nơi đã thành tâm ủng hộ và của đàn na tín thí đã ban ân đức cho Hòa Thượng được hoàn nguyên như ngày hôm nay. Đặc biệt HT Phương Trượng chùa Viên Giác đã tổ chức lễ "50 Năm Xuất Gia Hành Đạo" cho bào huynh là HT Thích Bảo Lạc, Phương Trượng chùa Pháp Bảo tại Sydney, nhằm báo đáp công ơn bào huynh đã hướng dẫn và khích tấn cho Hòa Thượng trên đường tu trong suốt mấy mươi năm...



Huynh Trưởng Tâm Bạch, Gia Đình Phật Tử tại Đức, đã ngâm bài thơ về sự hình thành của Gia Đình Phật Tử tại Đức mà Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác đã có công

thành lập từ hơn 20 năm qua; và toàn thể đoàn sinh Gia Đình Phật Tử hiện diện đã hát một khúc ca do Huynh Trưởng Thị Thiện sáng tác để chúc mừng sinh nhật lần thứ 60 của Hòa Thượng Phương Trượng.

Buổi lễ chúc mừng nào lại không có quà kính biếu. Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Bảo Quang Ni Tự vì bận công việc phải trở về Hamburg sớm, nên được hân hạnh lên tặng quà đầu tiên.

Sư huynh Hà Đậu Đồng tặng một bức tranh sơn dầu có chữ ký của các chư tôn đức hiện diện trong buổi trai tăng, với ước nguyện sẽ bán đấu giá để xây Viện Nghiên cứu và Tu học Phật giáo tại Hannover.

Quý Thầy thuộc chùa Viên Giác ở Hội An-Quảng Nam tặng tấn hoành phi và một cặp bình bằng gỗ thật lớn chạm trổ tinh vi.

Các thầy của Tu Viện Quảng Đức bên Úc tặng hai bức chân dung với các hàng chữ ghi rõ nguồn cơn.

Đặc biệt số Phật tử của München cũng theo chân Thượng Tọa Thích Đồng Văn, trụ trì chùa Tâm Giác lên sân khấu để đánh lễ và trao tận tay phẩm vật cho hai vị Hòa Thượng.

Vì thời gian có hạn, nên sau đó đại diện các chùa, đoàn thể, tổ chức và cá nhân cũng phải xếp hàng để nhanh chóng trao tặng quà và thiệp mừng cho hai vị Hòa Thượng...

Mãi đến gần 9 giờ tối mới bắt đầu buổi Đại Yến. Áp dụng câu nói của người xưa *Có thực mới vực được đạo*, bữa Đại Yến này do 2 chùa Phật Bảo và Phật Huệ cúng dường. Tài nghệ nấu nướng của các vị trong Ban Trai soạn của hai chùa nói trên đã nổi tiếng lừng lẫy trong giới Thiền môn. Thức ăn thật tinh khiết, thịnh soạn, tuyệt hảo, phong phú; không cần phải biến thủy biến thực như thông lệ vẫn làm. Tuy nhiên kẻ sành điệu vẫn nhận ra sự khác biệt giữa phần cúng dường trai tăng và phần phục vụ đại chúng.

Đến phần tráng miệng mới thật thăng hoa, bánh ngọt chè cháo xếp hàng hàng lớp lớp như mời mọc đón chào. Mặc dù đa số thuộc thành phần hảo ngọt, nhưng cứ thử mỗi thứ một ít chắc chắn lượng đường trong máu cũng sẽ thăng tiến như tên lửa!

Phần văn nghệ không thể nào vắng bóng trong những buổi tiệc lớn mừng thọ Khánh Tuế như hôm nay, mở màn vẫn là đoàn Múa Lân vui nhộn, các ca khúc được tặng riêng Thầy với đủ mọi thể loại từ nhạc đến ngâm thơ rồi vọng cổ...

Dù trời đã về khuya, các khách phương xa đã lui bước cáo từ, nhưng không khí tương bừng náo nhiệt vẫn còn vang dội khắp sân chùa. Trên sân khấu các màn đóng góp vẫn dồi dào. Các em trong Gia Đình Phật Tử đã cống hiến nhiều màn vũ thật độc đáo, từ những chiếc áo Kimono của các cô gái Nhật che dù đến những chiếc áo dài thướt tha của các cô gái Việt với chiếc nón bài thơ che hững hờ trên suối tóc. Ai ai cũng muốn lên sân khấu đóng góp một cái gì thật đặc biệt tặng riêng Thầy...

Nhưng thời gian có hạn, đến khoảng nửa đêm, mọi người bị bắt buộc phải ngừng cuộc vui rút lui ra khỏi lều để dọn dẹp.

Tôi chưa đủ vui với niềm vui chưa trọn, làm sao chịu về phòng đi ngủ sớm như mọi ngày. Bèn theo chân nhóm trẻ đến tụ họp ở các lều nhỏ ngoài sân chùa, xem thầy Phổ Hương trở tài ca vọng cổ và diễn trò, xem Thầy Đức Hạnh quê ở Phan Thiết viết bút pháp tài tình. Ai muốn xin chữ gì đều được thầy phóng bút tặng ngay. Ông Phù Vân được ngay một áng mây lang thang và một bài thơ Lục Hòa với 6 câu thơ đậm chữ Hòa. Chị Bích Thủy một tay công quả thứ thiệt trong nhà bếp được hai chữ BT, theo câu chuyện vui chị kể, nếu bác sĩ phê chuẩn bệnh tình của bệnh nhân với hai chữ viết tắt BT, có thể hiểu là "*bình thường*" hay "*bó tay*" cũng được!

Đến đây tôi có thể chấm dứt bài phóng sự về buổi lễ Đại Giới Đàn Pháp Chuyên, lễ mừng thọ Lục Tuần Khánh Tuế và lễ Kỷ niệm 50 Năm Xuất Gia Hành Đạo của hai Hòa Thượng Phương Trượng. Dĩ nhiên là còn thiếu sót rất nhiều, mong các bậc tri thức hoan hỉ cho. Xin mượn câu thầy Thích Nguyên Đạo trích dẫn trong kinh Hoa Nghiêm *Một là tất cả, tất cả là một* để kết thúc cho bài viết này.

• Thiện Giới - Hoa Lan (mùa hè 2008)

Ghi chú: Ngoài số hình ảnh tư liệu của PV, một số ít lấy từ trang nhà www.quangduc.com

Phiếm luận về



• Phan Hưng Nhơn

Đối với người Việt Nam, thú uống trà gần như là một tập tục do người xưa được sống trong cảnh một nền văn hóa hài hòa đã lưu lại. Trong những ngày nhàn rỗi không có gì thú vị hơn đối với một người Việt Nam thanh lịch là được cùng một tri kỷ vừa hàn huyên vừa uống trà.

Huyền thoại về trà:

Huyền sử Trung Hoa có kể chuyện vua Thần Nông thời Thượng cổ, một hôm ngồi hóng mát ở hiên cung, bỗng có gió thổi rơi vào tách nước nóng ông đang uống một số lá cây. Vua thấy nước có mùi thơm hợp khẩu vị nên truyền lệnh cho dân trồng nhiều cây này để chế nước uống gọi là trà.

Thư liệu Trung Hoa cũng có kể chuyện về trà trăm mã. Số là vua Tần Thủy Hoàng kéo quân đánh với quân một nước láng giềng. Nhưng quân đối phương do tướng Sát Cáp Nhĩ có một con tuần mã cực kỳ dũng mãnh gây nhiều tổn thất cho quân Tần. Vua Tần Thủy Hoàng sai Lâm Phi, một ái phi sủng ái của ông, cải trang làm cô gái bán cỏ ngựa cho ngựa Sát Cáp Nhĩ ăn, đồng thời dùng mỹ nhân kế làm Sát Cáp Nhĩ mê mết. Lâm Phi bày chuyện uống trà trăm mã. Chiều ý người đẹp, từ lúc sáng tinh mơ Sát Cáp Nhĩ cho tuần mã lên núi cao Ma Vương Các, ăn đợt trà non còn ướt đậm hơi sương rồi cho ngựa phi về lúc mặt trời vừa lên. Đợi cho trà thấm vào bao tử ngựa rồi giết ngựa, moi trà ra ướp mật sấy khô làm trà uống vào sẽ sống lâu. Vì Sát Cáp Nhĩ muốn có trà ngon phục vụ người đẹp mà ngựa của Sát Cáp Nhĩ phải chết. Thiếu tuần mã dũng mãnh, Sát Cáp Nhĩ đành bỏ mạng ở sa trường.

Huyền thoại Ấn Độ có nói về nguồn gốc cây trà. Truyền rằng: Thánh Bo Rát Ma vào thời gian cuối đời, quyết tâm không ngủ để thiền và tu luyện khổ hạnh. Nhưng ông lại cứ hay buồn ngủ, đã thế khi ngủ lại nằm mơ thấy được nhiều cô gái trẻ đẹp quần quýt nuông chiều... Tỉnh giấc, thánh Bo Rát Ma giận mình không được tự chủ, bèn dùng kéo cắt hai mí mắt vứt xuống đất. Hôm sau tại đó mọc lên hai cây có tàng lá xum xuê. Ngắt lá hãm trong nước sôi thì có được một chất nước uống làm hết buồn ngủ và tâm hồn thêm phần tỉnh táo. Người Ấn Độ xem đó là nguồn gốc cây trà.

Nhật Bản cũng có truyện tích về việc uống trà. Vào thế kỷ 13, một danh tướng Nhật bị lâm bệnh nặng về

tiêu hóa. Nhiều thầy thuốc được mời đến chữa, nhưng bệnh vẫn không lành. May được một Thiền sư đến xem mạch, kê toa và khuyên nên đặc biệt uống trà. Sau vài lần uống những tách trà đậm đặc, Minamoto Sanetomo được bình phục. Từ đó dân Nhật có tập tục uống trà.

Câu hỏi người đời thường đặt ra là để biết người Việt Nam biết uống trà từ thời nào? Thật khó mà trả lời chính xác. Nhưng ngày nay, ít nhất ngành khảo cổ cũng đã giúp cho người đời nay biết rằng trong các cuộc khám quật tại di chỉ Nông Giang tại Thanh Hóa, trong nhiều đồ tuần táng có tìm thấy được nhiều chén trà, đĩa trà có thời gian tính ngang với các đời Tống, Minh bên Trung Hoa. Như thế chứng tỏ người Việt Nam thời xưa đã biết uống trà khá lâu trước thời Tống.

Sách *An Nam Chí Lược* từng ghi rằng: „Vào tháng Năm, năm thứ Tám niên hiệu Khai Bảo „Đình Liên có tiến cống vua nhà Tống trà thơm“.

Tất nhiên trà tiến cống phải là trà khô. Việc này chứng tỏ rằng từ thời xa xưa trước đó, người Việt Nam đạt được kỹ thuật cao trong việc chế biến sao cho trà có hương thơm (chậm nhất cũng khoảng thời Tống). Tất cả những sự kiện này chứng tỏ rằng tập tục uống trà của người Việt Nam không hề bắt nguồn từ văn hóa Hán.

Người Việt Nam khắp nước đều uống trà tuy rằng với nhiều phương cách khác nhau. Tuy vậy cách nào cũng đều đem lại cho người uống những khoái vị đặc thù của nó.

„Khách đến nhà không trà thì bánh“. Bình trà nóng dùng đãi khách không thể thiếu trong mọi việc tiếp tân hay lễ hội. Tách trà nóng tỏa hương thơm ngát đều được mọi người ưa thích. Nhất là biết trà có tác dụng thông lợi ngũ tạng, giải nhiệt hạ đàm, tăng lưu thông máu, giảm nguy cơ hoặc ngừa trị được một số bệnh và kéo dài được tuổi thọ. Lợi ích mà trà đem lại cho con người thật quá nhiều. Vì vậy nếu:

*Bình minh sở trà trà,
Mỗi nhật cứ như thế,
Lương y bất đáo gia.*

dịch:

*Sáng sớm vài chén trà,
Ngày nào cũng như thế,
Thầy thuốc không bao giờ tới nhà.*

Trà qua Thi Ca:

Ngày xưa trà Mạn Hảo được phổ biến nhiều ở Bắc Phần Việt Nam. Trà có mùi vị rất hấp dẫn nên ai cũng thích uống:

*Làm trai biết đánh tổ tôm,
Uống trà Mạn Hảo, xem nôm Thúy Kiều.*

Nhưng theo thời gian, Huế là kinh đô của cả nước, đã trở thành trung tâm văn hóa, qui tụ nhiều tao nhân mặc khách. Lễ lối pha trà, uống trà trở nên một nghệ thuật với nhiều sắc thái cầu kỳ, nên câu thơ trên đã biến đổi:

*Làm trai biết đánh tổ tôm,
Uống trà kiểu Huế, ngâm nôm Thúy Kiều.*

Vì uống trà kiểu Huế đã trở thành một thú thưởng thức mà trong đó mỗi chi tiết như lõi pha trà, bộ đồ trà, cách uống trà, nơi uống trà đều là những yếu tố nghệ thuật, tạo được thú vui tuy thanh đạm nhưng cầu kỳ.

Nếu trong dân gian các nơi đã thích ứng trà thơm với chén sành:

*Nước trong còn ở nguồn sành,
Trà thơm có đợi chén sành hay không?*

Thì khi nhìn bộ đồ trà của giới tao nhân mặc khách ở Huế, là có thể có ngay một nhận thức về hình ảnh cao quý thanh lịch của dân tộc.

Bộ đồ trà gồm những chiếc khay hình chữ nhật chân quì bằng ngà trơn hay chạm trổ hay chạm đôi môi hay nam bạc. Chén gồm những chén quân hay chén tổng thanh nhả. Ấm trà thì phải loại Thế Đức, loại Lưu Bội hay Mạnh Thần.

Nổi tiếng nhất và được quý trọng nhất là các bộ trà Giáp Tý và Mai Hạc. Trên mặt đĩa trà Giáp Tý có hai câu thơ:

*Thủy sắc du xuân noãn
Kiên tâm nại tuệ hàn
(Sắc biếc mơ xuân ấm,
Lòng kiên chịu tuệ hàn)*

Bộ trà Mai Hạc được nổi tiếng với lời thơ:

*Nghêu ngao vui thú yên hà,
Mai là bạn cũ, Hạc là người quen.*

Tập tục uống trà đã gắn liền sâu đậm với mọi giới người Việt Nam như thế, nên nếu có nhiều thi nhân, danh nhân có tán tụng trà nhiều cũng là lẽ thường.

Viên Chiêu thiên sư đời Lý Nhân Tông, tiền chân bạn, đã có lời thơ:

*Tặng quân thiên lý viễn,
Tiên bả nhất bình trà.*

dịch:

*Tiền chân ai bước đường xa,
Miệng cười đưa một bình trà tặng nhau.*

Vào thời nhà Trần, trong các tập Phục Hưng Viễn của Thượng tướng Trần Quang Khải, Tang Sĩ Đồ Tư của Huyền Quang, Xuân Đài của Chu Văn An hoặc Cửu Nguyệt Tam Thập Dạ Hiền của Trần Nguyên Đán đều tràn đầy lời tán tụng thú uống trà.

Thi hào Nguyễn Du trong Kim Vân Kiều, khi diễn tả sự nhớ nhung người yêu, đã mượn hình tượng hương trà để thổ lộ:

Hương gây mùi nhớ, trà khang giọng tình.

hoặc:

*Khi hương sớm, lúc trà trưa,
Bàn lan điểm nước, đường tơ họa đàn.*

Thi sĩ Trần Tế Xương thì dí dỏm thú nhận mấy đam mê của mình:

Một trà, một rượu, một đàn bà,

Đêm Thu Uống Trà

*Một đỉnh trầm thơm, một ấm trà,
Lung linh bạch lạp sáng bên hoa.
Mắt tranh thủy mặc khi mở tỏ
Nở chuyện thi văn những mặn mà*

*Sợi khói vào hương tỏa nhụy trà,
Tưởng như chén nhỏ đã thành hoa
Cánh lan hàm tiếu bờ môi ướm,
Ngây ngất trà tình thuở ngọc ngà*

*Ấm áp nồng thơm tay chén xinh
Trà em thực nữ lộ nguyên hình
Lim dim khóe mắt say hương lạ
Tí tách lò than ánh lửa trình*

*Buông ngón đàn tranh nét nhạc xưa
Vị trà quện giọng ngọt dư thừa
Chiều điều gối gấm vào lưng mộng
Việt tộc cung đàn thánh thót đưa*

*Nẻo hướng về nguồn chia sẻ thêm
Thời gian đi nhẹ bước êm đềm
Duyên trà gặp gỡ tình quê mẹ
Xào xạc rơi vàng thu bước đêm*

● **Lê Ngọc Hồ**

Ba cái lẳng nhăng nó quấy ta.

Vào thời Lê, Nguyễn Bình Khiêm cũng có lời ca ngợi thú uống trà. Nguyễn Trãi cũng từng mơ ước:

*Bao giờ mây quện mái tranh,
Trà pha nước suối, đá xanh gối nằm.*

Nói tóm lại đối với người Việt Nam ngày trước, trà không chỉ là một lối thức uống từ ngàn xưa lưu lại mà còn là một món thuốc bổ tuyệt vời cho sức khỏe con người. Trà là bạn tri âm của những tâm hồn thanh cao. Việc người Việt Nam ngày trước có tập tục uống trà đã phản ánh cá tính đặc thù của một dân tộc ưa chuộng những tác phong thanh nhả nhưng lịch sự, dịu dàng mà vẫn trang trọng.

Rất tiếc ngày nay ở các thành phố ở Việt Nam cũng như trong các gia đình Việt Nam ở hải ngoại, trà không còn được phổ biến nhiều như xưa. Đi tới nhà ai, đồ uống được mời thưởng chỉ còn là một ly nước ngọt hay một tách cà-phê mà y khoa ngày nay chưa tìm được một lợi ích đầu nhỏ cho sức khỏe con người. Những người lớn tuổi lần lượt vắng bóng, không hiểu còn lại bao nhiêu người trung thành chung thủy với trà trong giới trẻ tương lai !•



Tình Phụ Mẫu

Khi sống trong hạnh phúc, người ta thường không nhận thấy được và hình như quên mất sự hiện diện của nó và chỉ xem đó như là một chuyện bình thường. Mãi đến khi hạnh phúc mất đi rồi, người ta chợt nhớ lại, mới hôm qua đây mình vẫn còn nắm giữ hạnh phúc trong tay, vậy mà mình thờ ơ, coi thường. Bây giờ nó đã vượt khỏi tầm tay, mình mới cảm nhận nó thật trân quý! Thế là người ta buồn bực, đau khổ, lại nhón nhao đi tìm kiếm thì đã quá muộn màng và trễ mất rồi!

Tôi đặt chân đến nước Đức vào một mùa đông cực lạnh của Giáng Sinh 1978. Trong những tháng năm dài sống ly hương, tôi đã hai lần kinh hoàng, khi được hung tin cha mẹ nơi quê nhà đã vĩnh viễn ra đi khiến tôi xúc động thập phần... Tiếc rằng trong hai lần bất ngờ nhận được tin đau buồn này, vì công ăn việc làm và hoàn cảnh gia đình, nên tôi không thể về Việt Nam để tang cho hai đấng sinh thành dưỡng dục. Đó là điều mà mãi cho đến nay, tôi vẫn còn cảm thấy rất ân hận. Song thân tôi tuy đã hóa ra người thiên cổ từ lâu rồi, nhưng mỗi khi nhắc đến, tôi tưởng chừng như mới ngày hôm qua và gợi cho mình nhớ lại bao kỷ niệm xa xưa không bao giờ quên được.

Nhớ lại khi tôi gần ba mươi tuổi hồi còn ở quê nhà, lúc nào tôi cũng cảm thấy mình là đứa con nhỏ bên cạnh mẹ cha. Trong khi ba má tôi niên kỷ đã ngoài bảy mươi, được tiếng con cái đông, nhưng mấy người đã mất vì cuộc chiến trước năm 1975, một số đi lập nghiệp xa xứ, còn lại bốn chị em ở gần cha mẹ. Tôi thuộc thứ mười trong gia đình, nhưng không đi làm, nên được nhiều thời gian gần gũi, chăm sóc cha mẹ hơn!

Có những đêm ngồi nhìn ba má tôi thở sâu trong giấc ngủ mê, tôi thấy thương quá! Mẹ tôi vì sinh đẻ nhiều, vất vả nuôi một đàn con đến lớn khôn và trải qua bao nỗi đau buồn khi mất đến ba người con, nên bà đã mắc bệnh lãng tuổi già. Bà phải cần dùng thuốc thường xuyên để dỗ giấc ngủ, ăn uống phải có người đút từng muỗng. Trước kia, bà còn nhớ rất kỹ bao chuyện đã xảy ra. Những lễ nghi phép tắc con cháu xử sự không đúng, bà bắt bẻ rồi chỉ bảo ngay. Nhưng sau này bà không thể nhớ được nữa, mới nói đó mà quên rồi! Vừa ăn xong không biết mình đã ăn chưa?

Nhiều lúc bà ngây ngô như một đứa trẻ, cũng thích được ôm ấp, âu yếm. Tôi thương nhất là nụ cười hiền từ và đôi mắt rạng rỡ niềm vui khi bà được tôi ôm hôn.

Ba tôi thì ngược lại, ông vẫn còn minh mẫn so với tuổi thất tuần. Nhưng sau một cơn bạo bệnh tai biến xuất huyết não, ông bị liệt nửa người. Nhờ thuốc men và kiên trì tập luyện thể dục, nên ông đã đỡ nhiều, nhưng việc đi lại và ăn uống trở nên rất khó khăn. Anh chị em tôi kẻ ở xa, người ở gần thay phiên nhau phụng dưỡng cha mẹ già yếu. Chúng tôi biết rằng dù có cố gắng hết sức đi nữa, nhưng chắc chắn cũng còn nhiều thiếu sót đối với công lao to lớn của đấng sinh thành. Khi ra đường nhìn thấy những người tuổi già như cha mẹ tôi mà còn sáng suốt, lanh lợi, tôi luôn thầm mong ước: phải chi cha mẹ mình được khỏe mạnh, đi lại bình thường như họ thì *hạnh phúc* biết bao!

So với thiên hạ thì anh chị em tôi không giàu có gì, nhưng cũng đủ khả năng mua về cho ba má tôi những món ngon vật lạ mà ngày xưa khi chúng tôi còn nhỏ, ba má đã hy sinh những thèm muốn của mình để lo cho con cái được no đủ. Tôi biết, má tôi thích nhất thịt vịt luộc chấm nước mắm gừng, ba tôi thì thích thịt bò tái ăn với mắm nêm. Lúc ba má tôi khỏe mạnh thì cuộc sống của chúng tôi còn khó khăn, họa hoằn lắm tôi mới mua được cho ba má ăn. Đến khi chúng tôi có thể mua thường xuyên, thậm chí mua được nhiều thứ ba má thích, nhưng ba má tôi không còn cảm nhận, đâu còn phân biệt được ngon dở nữa! Tôi rất ân hận tự trách mình ngày xưa đã không có khả năng làm ra thật nhiều tiền để lo cho cha mẹ được sung túc. Hồi tưởng lại có những lúc vì bận rộn chuyện gia đình, bê trễ trong việc chăm sóc cha mẹ, tôi cảm thấy lương tâm mình bị cắn rứt vô cùng! Tình thiết mà nói, giá mà biết trước được sự việc như thế, tôi sẽ không lập gia đình để dốc lòng phụng dưỡng cha mẹ trong tuổi hoàng hôn một cách chu đáo cho trọn nghĩa hiếu đạo làm con. Nhiều khi bưng bát cháo đút cho cha mẹ ăn, nhìn vóc dáng tiêu tụy già nua của song thân, tôi không thể cầm được nước mắt... Có những đêm khuya thức giấc giữa hai đấng sinh thành, tôi vừa cảm thấy vô cùng *hạnh phúc* vì từng tuổi này vẫn còn nằm trong vòng tay của cha mẹ, vừa lo sợ một ngày nào đó cha mẹ tôi không còn trên cõi đời này nữa, tôi biết đến lúc đó mình sẽ rất đau lòng không chịu đựng được.

Qua bài viết này, tôi tha thiết mong mọi những ai may mắn còn cha mẹ, hãy tranh thủ dành nhiều thời giờ để quan tâm, chăm sóc, cố gắng đáp ứng những nhu cầu, ước muốn của cha mẹ mình, đừng để như tôi giờ đây cứ trần trụi ray rứt mãi một điều: phải chi ba má tôi còn sống thì tôi *hạnh phúc* biết bao!

*Thế gian chỉ một khối tình,
Bao la thấm thiết là tình mẹ cha.
Bạn bè thân hữu gần xa
Ai còn phụ mẫu thật là quý thay !*

• **Huỳnh Quốc- Minh**
(Hamburg)

Nghiêng mình kính ngưỡng Anh Thư

Lê Thị Công Nhân

• Nguyễn Phùng Phong



LTS: Lê Thị Công Nhân sinh tại Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam; trú tại tập thể Văn phòng Chính phủ, phường Phương Mai, Hà Nội; xuất thân trong một gia đình công nhân viên chức và tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội năm 2001.

Năm 2004, cô tốt nghiệp lớp luật sư và công tác tại bộ phận thư ký quan hệ quốc tế, Văn phòng Đoàn Luật sư Hà Nội. Năm 2005, thôi việc tại Văn phòng Đoàn Luật sư Hà Nội để về làm việc tại văn phòng Luật sư Thiên Ân.

Lê Thị Công Nhân là thành viên của Khối 8406 và đồng thời là đảng viên của Đảng Thăng Tiến Việt Nam.

Lê Thị Công Nhân bị bắt tạm giam tại Hà Nội vào ngày 6 tháng 3 năm 2007 với lý do hoạt động tuyên truyền chống nhà nước Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam, và bị xóa tên khỏi danh sách Đoàn Luật sư Hà Nội.

Vào ngày 11 tháng 5 năm 2007, sau hơn hai tháng tạm giam, cô và Nguyễn Văn Đài được đem ra xét xử, bị kết án 4 năm tù và 3 năm quản chế.

Lê Thị Công Nhân tham gia phong trào đòi đa nguyên, đa đảng. Lê Thị Công Nhân đã từng viết tham luận, nội dung tố cáo Tổng Công Đoàn Việt Nam hiện nay không bảo vệ quyền lợi của người lao động Việt Nam, Đảng Cộng Sản Việt Nam vi phạm nhân quyền và kêu gọi thế giới hỗ trợ cả tinh thần lẫn vật chất để lập ra những công đoàn độc lập cho công nhân Việt Nam.

Cô là phát ngôn viên công khai của Đảng Thăng Tiến Việt Nam, cô đã trả lời một số cuộc phỏng vấn của các đài và báo chí ngoại quốc và viết bài nói về thực trạng của Việt Nam. Vào tháng 12 năm 2006, trả lời cuộc phỏng vấn hội đoàn Lên Đường ở hải ngoại với những lời lẽ phê phán chỉ thị số 37/2006/CT-TTg của Thủ Tướng chính phủ về việc quy định một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí, cô nói: "Là một luật sư thì tôi xin khẳng định với những hiểu biết cá nhân của mình rằng chỉ thị 37-TTG ngày 29/11/2006 là hoàn toàn vi hiến".

Cô đã được mời tham dự Hội nghị Công đoàn Tự do tổ chức tại Warszawa, thủ đô của Ba Lan, (28 - 30 tháng 10 năm 2006), nhưng cô không tham dự được vì bị công an giữ lại trước khi lên máy bay. Trong thời gian Hội nghị APEC 14 họp ở Hà Nội, theo hội đoàn Quê Mẹ của người Việt ở hải ngoại, cô là một tiếng nói đối lập với nhà nước Việt Nam bị lập chốt gác giám sát ngay trước nhà để ngăn chặn cô tiếp xúc với các thành viên trong đoàn dự APEC.

Từ đầu tháng 12 năm 2006 đến tháng 2 năm 2007, cô đã cùng luật sư Nguyễn Văn Đài tổ chức các lớp học về dân chủ và nhân quyền, vận động giới thiệu các tổ chức như Đảng Dân Chủ thế kỷ 21, Đảng Thăng Tiến Việt Nam, Khối 8406... cho một số sinh viên, trí thức và người khiếu kiện, tại văn phòng luật sư Thiên Ân...

(Viên Giác)



Ls. Lê Thị Công Nhân trong phiên xử ngày 11.5.2007. Cô là một trong số hàng chục luật sư Việt Nam đã bị bắt và bị phạt tù vì chỉ vì kêu đòi tự do, dân chủ cho Việt Nam. (Hình: Frank Zella/AFP)

Từng là một quân nhân tác chiến trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, đã ba lần bị thương tích ở chiến trường. Sau ngày quốc hận 30 tháng 4 năm 1975, chính quyền cộng sản Việt Nam đã tuyên tội 2 bản án tử hình. Với gần 20 năm bị giam cầm và đầy ải qua nhiều ngục tù của cộng sản Việt Nam.

Đến năm 1992, tôi vượt ngục khi đang chịu biệt giam ở trại kiên giam A 20, Xuân Phước, Đồng Xuân, Phú Khánh; lại thêm hơn 17 năm bị đọa đầy trong kiếp sống tha hương vô gia đình, vô tổ quốc trên địa ngục trần gian Cambodia, cuộc đời tôi đã trải qua quá nhiều đớn đau, tủi nhục: Vợ bỏ đi lấy chồng khi tôi còn thọ án, cha mẹ qua đời không được chịu tang, con cái thất lạc tứ phương, gia đình gần như hoàn toàn tan nát.

Ngục tù của cộng sản Việt Nam chỉ thua nhà tù của Đức Quốc Xã ở một điểm, ấy là không có lò hơi ngạt để giết người tập thể, nhưng ngược lại, nhà tù của Đức Quốc Xã lại thua xa các nhà tù của cộng sản Việt Nam ở kỹ thuật giết người chết dần chết mòn để kéo dài sự đớn đau của tù nhân đến hàng thập kỷ hay có thể biến được những tù nhân từ những nhà minh triết thành những con người điên loạn.

"Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại". Ai đã từng nếm trải những trận đòn thù, những màn tra tấn của các cai ngục của cộng sản Việt Nam đã man gáp trăm ngàn lần những trò tra tấn của thời Trung cổ, ai đã từng nằm nhà biệt giam, hăm kỷ luật tối tăm, tanh hôi, đầy chuột, gián, muỗi, kiến và ai đã từng chịu cảnh cùm gông, đói khát, giá rét của nền xà-lim suốt cả mùa đông giá... thì mới có thể hình dung được phần nào cảnh đọa đầy mà những tù nhân Việt Nam phải chịu đựng trong các nhà tù của loài quỷ đỏ cộng sản Việt Nam.

Ấy vậy mà trên đời này có người dám từ chối đời sống phú quý vinh hoa ở Hoa Kỳ, một quốc gia mà gần như cả thế giới loài người coi là "thiên đường nơi trần thế", để chấp nhận kiếp sống tù đầy để tiếp tục đấu tranh với ước mong toàn dân tộc Việt Nam sớm thoát khỏi một ngục tù lớn hơn của chế độ độc tài đảng trị. Chúng tôi cúi chào em Luật Sư Lê Thị Công Nhân, anh thư Lê Thị Công Nhân, và chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn người mẹ đã sinh ra em, đã dâng cho tổ quốc, cho dân tộc Việt Nam một báu vật vô giá. Em là tấm gương đấu tranh sáng ngời để cho thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay, thế hệ mai sau và cả thế hệ cha anh của em nữa, phải nghiêng mình kính ngưỡng và phải noi theo.

Khí phách hiên ngang của em, ý chí kiên cường, bất khuất của em chắc chắn cũng đã làm cho tập đoàn lãnh đạo của cộng sản Việt Nam phải đắn đo phải suy nghĩ lại những việc họ đã làm, đang làm và sẽ làm, chúng tôi tin rằng bọn cai ngục của cộng sản Việt Nam nơi em đang chịu án dù gian ác đến đâu cũng không thể không cảm phục trước khí tiết của em, bởi qua đời sống, qua công việc và qua khí phách đó, tập đoàn lãnh đạo của cộng sản Việt Nam và cả dân tộc Việt Nam đã thấy được một Bà Trưng, Bà Triệu, một Bùi Thị Xuân của thế kỷ 21.

Anh thư Lê Thị Công Nhân ơi, chúng tôi nghiêng mình kính ngưỡng con đường mà em đang đi, lối sống mà em đã chọn. Chúng tôi chưa dám nghĩ rằng em là một mặt trời chói sáng, nhưng chắc chắn rằng em là một ngọn đuốc sáng, là ánh đuốc trong màn đêm trường đen tối mà đảng cộng sản Việt Nam đã phủ che lên toàn dân tộc trong suốt ba phần tư thế kỷ qua. Chúng tôi chưa dám nghĩ rằng em là trận cuồng phong có thể cuốn sạch hết mọi rác rưởi bẩn nhơ, những tanh hôi, những ác độc mà chế độ bạo quyền cộng sản và tên tội đồ Hồ Chí Minh đã du nhập về để tàn hại lương dân, nhưng chúng tôi vững tin rằng em là làn gió mát thổi vào trong tinh thần của chúng tôi một niềm tin vào ngày mai tươi sáng, cả dân tộc Việt được hát khúc hoan ca và được sống trong ấm no, hạnh phúc. Chúng tôi vững tin rằng em là làn gió nhẹ, nhưng có thể xua tan được áng mây đen che khuất cả bầu trời khiến cả dân tộc Việt Nam từ hàng chục năm qua phải bước đi trong tăm tối.

Anh thư Lê Thị Công Nhân ơi! Chúng tôi rất tự hào về em! Dân tộc Việt đang khát khao tự do dân chủ cũng hết sức tự hào về em. Chúng tôi đã thấy được trái tim em đang cháy bỏng, đang sáng lòa trong ngực tối, ánh đuốc của em rồi sẽ xua tan bóng đêm u tối, lạnh lùng để vầng dương sáng người sẽ lại chiếu soi trên đất Việt. Hãy vững tin vào ngày mai của dân tộc Việt, anh thư Lê Thị Công Nhân ơi, chúng tôi đang sát cánh bên em, đồng bào Việt Nam tự do ở hải ngoại đang đứng bên em, cả dân tộc Việt nam lâm than cũng đang đứng dậy cùng em. Hãy tiếp tục đứng thẳng, hãy tiếp tục ngẩng cao đầu, và tiếp tục đi tiếp đoạn đường còn lại anh thư Lê Thị Công Nhân nhé!

Sử vàng của nòi giống Lạc Hồng sẽ lưu danh em ngàn đời, lương tri của nhân loại sẽ mãi mãi khắc nhớ tên em: Người thiếu nữ Việt Nam dám từ bỏ vinh hoa nơi miền đất hứa, để ở lại trong ngực tối, trong đọa đày, để từng ngày đối đầu với bè lũ cộng nô gian ác mà đòi lại quyền sống, quyền làm người mà cộng sản đã cướp mất của toàn dân Việt non một thế kỷ qua.

Cả chúng tôi nữa, những người Việt quốc gia đang tỵ nạn cộng sản tại Cambodia luôn đứng bên em, anh thư Lê Thị Công Nhân, để viết lại lịch sử cho giống nòi Lạc Việt.

(Phnom Penh, Cambodia, ngày 01 tháng 7 năm 2008)

● Cựu tử tù Nguyễn Phùng Phong

Chi hội trưởng chi hội Ái hữu
Tù nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam tại Cambodia

Tin giờ chót:

Luật sư Lê Thị Công Nhân hôm 22.7.2008 được trao giải thưởng nhân quyền Hellmann/Hammett 2008, một trong số 34 nhân vật từ 19 quốc gia được vinh danh và công nhận lòng dũng cảm của họ khi bị khủng bố chính trị tại quốc gia nơi sinh sống. Trong số người này, về phía Việt Nam còn có Linh mục Nguyễn Văn Lý, luật sư Lê Quốc Quân, kỹ sư Nguyễn Phương Anh, nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, nhà khoa học Nguyễn Xuân Tụ (tức Hà Sỹ Phu), bác sĩ Phạm Hồng Sơn và một người nữa chưa tiện công bố danh tánh, vì lý do an ninh cho bản thân người đó tại Việt Nam.

Kính lễ Hòa Thượng Huyền Quang

Mười chín tháng chín hai mươi
Người đến từ vô thí
Năm bảy không tám
Người đi về vô chung
Đời thấy rằng đến, để biết có đi
Đạo thấy rằng đi, đến đi không mất

Giữa thành trụ hoại diệt
Vạn vật xoay vần
Có tâm từ ngời sáng
Thanh khiết như sương mai
Tinh khôi như một ngày mới
Trong duyên hợp giả có
Của triết thuyết vô thường
Của sắc không Pháp tướng
Có nhiệm mầu Đạo vị
Một nụ cười hiền
Như cánh hoa sứ trắng
Người đến với cõi Ta Bà
Một đời đấu tranh
Tự thân tịnh hạnh
Rải làn hương Đóa Sen giải thoát
Đem ánh sáng đến hầm vực tối u minh

Nhục thân đi, hàng ngàn dòng lệ đổ
Khóc một thời hành đạo của Người
Đã qua...
Bằng đôi vai kiên cường
Bước chân tinh tấn
Thân mang chiếc áo hoại sắc
Trì tụng tri hành sắc sắc không không
Một trái tim Bồ Tát
Y Bát đầy hạt mầm giải thoát
Người hành Đạo thanh tịnh vị tha
Khai sáng cái thấy cho đời
Đem nguồn hơi ấm sưởi lòng nhân loại
Trong hữu hình nhiều nhưng tàn bạo
Rực rỡ vô hình một Chữ NHƯ

Cúi đầu kính ngưỡng...
Giới hương-Định hương-Tuệ hương
Giải thoát, Giải thoát Tri Kiến hương
Đạo vị Bát Nhã
Hương đóa Ưu Đàm
Từ Bi Chư Phật
Kính lễ Hòa Thượng Huyền Quang
Nam Mô Cầu Thanh Tịnh Đạo Sư
Tiếp dẫn...

● Uyên Hạnh

13/7/2008

www.khoahoc.net

* Mười Chín Tháng Chín Hai Mươi: 19.09.1920 Ngày sanh.

* Năm Bảy Không Tám: 05.7.2008 Ngày thị tịch.

Tìm hiểu tâm lý thể Nhân đề Xử Sự thích hợp

• Trần Trọng Khoái

Tại đạo tràng Tam Bảo Oakland mới treo khung chữ Tàu rất đẹp, mua tại Đài Loan đưa về với dụng ý khuyến miến thể nhân thăng hoa trên đường tu tiến; „biết mình biết người“ để có lối sống „tự lợi lợi tha“, vừa thích ứng với nhân tâm thể đạo, vừa tránh chuyện đáng tiếc xảy ra ngoài ý muốn. Có thể đây là *kinh nghiệm* sống của cổ nhân rất thông dụng trong đạo ngoài đời, chúng tôi xin mạng phép y sao, phỏng dịch và tham luận, để cống hiến chư đồng hương thưởng lãm.

I. Thiên Hạ Hữu Nhị Nan: Đẳng Thiên Nan, Cầu Nhân Cách Nan.

Đại ý ngoài đời có hai điều khó: Vượt không gian rất khó, nhưng được làm người đủ tư cách, để thể nhân kính yêu nể vì, hay tìm gặp người hiền hợp tâm lý để cùng nhau thăng hoa trên đường đời lại càng khó hơn!

Thật vậy, loài người là sinh vật tiến bộ và cao quý nhất. Từ loài người, nếu biết tu tiến sẽ vươn lên hàng siêu nhân thánh triết và ngược lại sẽ trở nên người cuồng si, vô bổ. Tuy mang thân người nhưng khác gì cầm thú để làm thân trâu ngựa phục vụ cho đời! Thể nhân có người „lưu phương thiên cổ“, lại có kẻ „lưu xú vạn niên“ (a) là vậy đó.

May mắn cho ai gặp thầy hiền, bạn tốt dắt dìu để tiến lên, hay có người phối ngẫu nhất trí đồng tâm, song hành trong cuộc sống là điều kiện tiên quyết để thành đạt vậy.

Nhân đây chúng tôi nêu ra thành ngữ: „nói tam cổ mao lư“, để chư độc giả suy gẫm - Thành ngữ này nếu ta nghĩ là người nói không nhằm chán hay không có chủ đích e chưa đúng đó - Nhân đọc sử Tam Quốc nói về 3 người hùng kết nghĩa ở Vườn Đào, thề nguyện đồng cam cộng khổ quang phục Hán Triều là Lưu Huyền Đức, Quan Vân Trường và Trương Dực Đức. Các vị đã 2 lần đến thỉnh người hiền làm „quân sư“, cổ vấn đại sự là cụ Khổng Minh, Gia Cát Lượng, lúc đó đang ở trong nếp nhà tranh trên đồi. Nhà hiền triết với hiệu Ngọa Long là rồng nằm, có thể mấy lần đầu Ngài chưa đón tiếp ân cần, nhưng TAM ANH KIẾT lại kiên tâm đến lần thứ 3 với nhiệt tình cầu thỉnh mới được cụ Khổng Minh hoan hỷ nhận lời cộng tác. Nguyên văn: „*Tam yết mao lư, Ngọa Long áng khởi*“, rồi trong lúc luận bàn đại cuộc lại có câu: „*Vị xuất mao lư, Tam phần dĩ định*“ đại ý là 3 lần đến yết kiến tại túp lều tranh mới được Rồng Nằm đứng dậy đón tiếp, khi xét về quốc vận đương thời, thì cụ Khổng Minh tiên đoán khả năng của chúng ta chỉ giữ được 1/3 thôi! „Tam Cổ“ là 3 lần cổ cập chào mời đồng nghĩa với „Tam Yết“ hay „Tam Thỉnh“ là 3 lần yết kiến

đương nhiên phải nói năng cẩn trọng, tha thiết thỉnh mời mới được nhà hiền triết vui lòng cộng tác. Nhờ hiểu nhau, tin nhau, biết mình, biết người... Tam Anh Kiệt, Triệu Tử Long và quân sư Khổng Minh dựng nên nhà Tây Thục đời Hậu Hán, hiện hữu với Bắc Ngụy và Đông Ngô, sử gọi là đời Tam Quốc. Tìm thầy hiền bạn tốt, chọn người tri kỷ làm bạn trăm năm rất khó, nhưng may cho những ai gặp duyên kỳ ngộ sẽ thành công tốt đẹp như sử sách lưu truyền, ngược lại lắm người chủ quan nên gặp kẻ phản trắc, hay lập gia đình không tìm hiểu chu đáo, có thể ân hận dài dài!

II. Nhân Gian Hữu Nhị Khổ: Hoàng Liên Khổ, Bần Cùng Cánh Khổ.

Ý nói nhân gian có 2 điều đắng cay phiền toái như món thuốc hoàng liên đắng lắm, nhưng sự nghèo khổ càng vất vả đắng cay hơn!

Xét cặp đôi:

„*Bần cư trung thị, vô nhân vấn;
Phú tại thâm sơn, hữu khách tầm*“.

với đại ý:

„*Thuở khó nghèo, lẫn lỏn giữa chợ đời không ai hỏi;
Lúc quyền quý, sinh sống tận xa xăm có kẻ tìm*“.

là thể gian thường tình!

Do nghèo hèn để nhiều người xa lánh, nên không ngược mắt nhìn đời, thật buồn tủi xót xa. Vậy nên người lười biếng bê tha, thiếu tinh thần tự trọng, làm mất nhân cách, để bạn tâm cha mẹ, phiến lụy anh chị em nghĩ cũng đáng buồn!

Dịp này nếu được người khuyến miến ân cần giúp phương tiện cho họ thay đổi cuộc sống „*cho vàng không bằng chỉ đường làm ăn*“ để người ta với đi mặc cảm khó nghèo là khổ nhục mà vươn lên với đời, thật may mắn lắm thay!

Lại có trường hợp nhiều người vì thất thời lỡ vận, hoặc do nước lửa đao binh, hay gặp tai nạn bất thường nên lâm cảnh eo nghèo ngoài khả năng của họ là lúc người nghĩa hiệp phải tiếp tay hỗ trợ nhau trong tinh thần „lá lành đùm lá rách“, hay:

„*Bầu ơi thương lấy bí cùng,*

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn“

Là thể hiện lòng từ bi, bác ái của các tôn giáo nói riêng, hay thực tại truyền thống „nhân loại tương lân“ nói chung.

Do đó, xưa nay không thiếu những gương hào hiệp tự bỏ của tiền thể hiện nghĩa cử cao đẹp, nên có thành ngữ „tấm lòng vàng trong manh áo rách“ là trường hợp thông thường giữa người nghèo giúp kẻ khó“. Thời Đức Thích Ca Như Lai còn tại thế (khoảng 600 năm trước dương lịch) Ngài khuyên tín chúng „Bồ thí chúng sanh là cúng dường chư Phật“. Cao đẹp thay lời khuyên dạy đầy tình người, nên giúp đỡ nhau trong cuộc sống cũng như công đức lập chùa, đúc chuông, cúng dường chư Phật... Đồng thời Nho Giáo cũng khuyến miến người đời „Ái nhân như ái kỷ“. Cụ Nguyễn Trãi có câu: „Thương người như thể thương thân“ trong Gia Huấn Ca đều chung một cao ý đó. Hay danh từ Mạnh Thường Quân là người ta nhắc nhở tinh thần nghĩa hiệp của ông Điền Văn Mạnh Thường Quân thời Thất Hùng đời Xuân Thu chiến quốc bên Trung Hoa (403-221) trước dương lịch lập Chiêu Khách Quán giúp người thất thế sa cơ có nơi nương tựa tạm thời để tìm lối sống!

Cận lai, khá nhiều nhà từ thiện xã hội Âu Mỹ dành 5 - 7 tỷ Mỹ kim để tài trợ ngành giáo dục, thành lập các thư viện, hay chỉnh trang y tế, phát triển nông nghiệp... Đầu thế kỷ 21, ông Bill Gates, Tổng Giám Đốc hãng Microsoft, ký tặng cơ sở từ thiện Melinda hơn 1/3 số tài sản 81 tỷ Mỹ kim hiện hữu, góp phần cải tiến việc y tế, giáo dục cho những người kém may mắn, để xoa dịu nỗi khó nghèo, lạc hậu, đau thương, bất hạnh xảy đến cho nhân loại khắp tinh cầu, ưu tiên là tại Phi Châu (b).

III. Thiên Hạ Hữu Nhị Hiểm: Giang Hồ Hiểm, Nhân Tâm Cánh Hiểm.

Đại ý ngoài đời có 2 điều khó khăn trở ngại là vượt sông hồ, xuyên biển cả khá nguy nan hiểm nghèo, nhưng lòng người còn nhiều ẩn khuất khó nói, nên ca dao có câu:

*"Dò sông, dò biển dễ dó,
Nào ai lấy thước mà đo lòng người?"*

đồng nghĩa với cặp đối:

*"Họa hổ, họa bì, nan họa cốt,
Tri nhân, tri diện, bất tri tâm!"*

đại ý là vẽ cọp, chỉ vẽ hình tướng bên ngoài, chứ làm sao vẽ được thịt xương, tỳ tạng? Biết người qua dung nhan, tướng mạo, chứ lòng dạ thật khó lường!

Đúng thế, ngoài đời đã nhiều người „tin bạn mất vợ, tin bươm mất bò!". Lắm lúc vì chút lợi danh đến nỗi anh em chia lìa, vợ chồng ly tán, bạn bè tranh chấp, vua tôi hận thù... tai hại không ít là lỗi đời xử của kẻ phạm phu.

Xét về Tây Thi, cô gái thôn Trử La, nước Việt thời Đông Châu là một trong „tứ đại mỹ nhân" Trung Quốc, dù nàng đã góp công phục hưng nước Việt nhờ sắc đẹp khuynh thành với miệng lưỡi tinh khôn lung lạc Ngô Phù Sai say mê đắm đuối, biến Phù Sai là vị vua trung hiếu, dũng lược, kính hiền trọng nghĩa trở thành hôn quân bạo chúa, giết hại Tướng quốc Ngũ Tử Tư là hàng trụ cột của Tiên Vương và phế bỏ những lương thần danh tướng, hay phí phạm ngân sách xây Quảng Hoa Cung tại thành Cô Tô làm đẹp lòng Tây Thi. Sắc đẹp mỹ nhân và ba tấc lưỡi của người tinh khôn tráo trở, giết người không cung kiếm đạn bom thật đáng sợ!

Chuyện kể Ngô Phù Sai bị Tây Thi mê hoặc, làm thất nhân tâm là dịp may hiếm có để Việt Câu Tiễn hưng binh báo cừu thù. Thất trận, Ngô Phù Sai bị hỏa thiêu với Cô Tô Đài! Phạm Lãi vừa là tướng tâm phúc đã nằm gai nếm mật với Câu Tiễn và Hoàng hậu Việt Vương bị bắt làm hàng binh ngày trước, vừa là người tình cũ lúc Tây Thi còn là cô gái giặt lụa bên sông Trử La, nay Phạm Đại Phu cầm quân hộ giá Việt Câu Tiễn rửa hận năm xưa có mặt tại Cô Tô Đài đang bị phát hỏa để giải cứu người đẹp. Ngẫu nhiên vua tôi Việt Câu Tiễn và Phạm Lãi xưa vì quốc nạn phải đồng cam cộng khổ đợi ngày vinh quang, nay vì không hiểu nhau hóa ra tình địch!

Câu: Tranh chấp người đẹp với ruộng vườn nhà cửa là mối thù truyền kiếp xét ra hữu lý (*hậu hôn, điển thổ, vạn cổ chi thù*).

Chung cuộc tình thần vì nước vì dân và tính nhẫn nhục kiên trì của Việt Vương vì ghen tuông trở nên người vong ân bội nghĩa, nhỏ nhen tàn ác với người xả thân vì đại cuộc, Tây Thi thì „hồng nhan bạc mệnh", tướng Văn Chủng khá chủ quan nên bị hàm oan vì nhân tâm tráo trở! May mà Phạm Lãi thức thời lui về đất Đào đời họ tên sống ẩn dật, lạc đạo an bần mới yên thân trong những ngày xế bóng!

Đảo đê ta thấy hàng minh quân lương tướng, danh nhân liệt nữ, hay bậc trọng nghĩa khinh tài có khác, như tướng Trần Bình Trọng „thà làm quỷ nước Nam, hơn làm vương đất Bắc" khi thất thế sa cơ! Hay trong lịch sử Lê Lợi 10 năm bình định sơn hà, có ghi công Lê Lai tự nguyện cải trang thành Lê Lợi xông pha trận tiền. Khi quân Minh bắt, Lê Lai tỏ ra gan dạ của bậc anh hùng mã thượng „sanh làm tướng, chết làm thần", không khuất phục bất cứ ai. Chúng tức giận giết đi với chủ quan trừ xong đối thủ, nên ham hưởng thụ không đề phòng. Nhờ vậy Lê Lợi được sống còn để khiến tướng điều binh, chiến thắng quân Minh, giữ yên bờ cõi.

Cận lai, với lòng chung thủy, lo chu toàn nhiệm vụ gia đình và truyền thống dân tộc, rất nhiều phụ nữ Việt Nam vượt qua cơn quốc phá gia vong sau biến cuộc 1975, dành dụm bởi xách thằm nuôi chồng tại trại cải tạo xa xăm, lo cho con tìm đường tiến thân hợp lý, nên giờ này được đoàn tụ vui vầy, ấm êm hạnh phúc, thật đáng vinh danh người hiền phụ.

IV. Nhân Gian Hữu Nhị Bạc: Chi Trương Bạc, Nhân Tình Cánh Bạc.

Ý nói nhân gian có 2 điều mỏng manh nhạt nhẽo như trang giấy đã mỏng, nhưng tình người càng đơn bạc lắm thay!

Thực tế tình đời được đề cập trong mấy vần thơ sau đây khá phổ biến:

*„Còn bạc, còn tiền, còn đệ tử,
Hết cơm, hết rượu, hết ông tôi.
Đời này những trọng người nhiều của,
Bằng đến tay không ai nể vì?"*

Khi người ta chóa mắt vì tiền tài nên phát sinh lắm chuyện ngộ nghĩnh buồn cười. Sự việc xảy ra tại quốc nội gần đây có liên hệ tới hải ngoại chúng ta là vấn đề khá nhiều thiếu nữ bên nhà muốn lấy chồng ngoại kiều bất phân chủng tộc, tuổi tác, trình độ học vấn và hoàn cảnh giữa hai đương nhân... vì ham muốn được bảo lãnh sang nước ngoài, sinh ra lắm cò, lắm dịch vụ làm ăm phi pháp, bất lương, bất thiện!

Nếu trôi tròn thì thời gian đầu có vẻ khăng khít đậm đà vì được toại nguyện, nhưng dần dần xảy ra lắm chuyện bất ổn trong gia đình. Câu „tào khang chi thể bất khả hạ đường" (c) không còn thích hợp với những đổi mới bỗng bột, đương nhiên tỷ lệ ly dị ngày càng cao, dư luận xôn xao đầy dẫy! Nếu có trẻ nhỏ ra đời lúc đó, là nạn nhân của những cuộc tình bộc phát vì tiền tài vật chất, vì định cư nước ngoài, vì hiếu kỳ, ích kỷ... Chữ „tình" không trọn thì chữ „hiếu" không tròn, đạo tu tề biến chất, làm mất ý nghĩa thiêng liêng của truyền thống quê hương, dân tộc với bốn nghìn năm văn hiến!

Thông thường là vậy đó, nhưng có người vượt qua thể thái nhân tình đen bạc, để làm gương cho đời như chuyện Dương Lễ, Lưu Bình là đôi bạn học chí thân. Dương Lễ thành danh do giỏi mài kinh sử, ông đã tạo giả cảnh trở trêu, khích lệ tinh thần hiếu học của người bạn thuở nào, để chung cuộc vui vầy trong nếp sống hạnh phúc thăng hoa, đẹp tình bằng hữu, trọn nghĩa phu thê.

Hay trong Chinh Phụ ngâm khúc, tác giả Đặng Trần Côn dịch giả Đoàn Thị Điểm đã ngợi ca người chinh phụ thay chồng nuôi già dạy trẻ thật chí hiếu chí tình:

„Mẹ già phơ phất mái sương,

*Con thơ mắng sửa đảm đương bù chi.
Lòng lão thân buồn khi tựa cửa,
Miệng hài nhi nhớ bữa mớm cơm.
Ngọt bùi thiếp đỡ hiếu nam,
Dạy con đèn sách, thiếp làm phụ thân!"*

Cao đẹp và hiếm thấy là chuyện ông Bùi Hữu Nghĩa người miền Trung, dời nội tổ di cư vào Cần Thơ. Ông thi đỗ Giải Nguyên năm 1835 tại Gia Định, dưới triều Minh Mệnh, được sơ bổ chức Tri Huyện tại Phước Long, tỉnh Vĩnh Long. Tánh ông cương trực thường chống đối cách làm việc thiếu công minh của cấp trên, ông luôn làm sáng tỏ công lý bên vực quyền lợi nhân dân. Có lần ông gửi văn thư lên tỉnh xin bãi bỏ thuế thủy lợi cho nông dân, ông bị quan tỉnh hờn ghét nên hạ ngục, đình chỉ công vụ, rồi dâng sớ về Huế xin bãi chức vì ông mà ngân sách thu chi của tỉnh thiếu cân bằng hay tiếp tay cho cuộc tranh chấp gây bất ổn giữa người Minh Hương và người Miên... Phu nhân ông khiếu kiện ở tỉnh không được, bà khăn gói về Huế nôi trống ở Tam Tòa xin thân oan! Được triều đình cứu xét minh oan cho ông, rồi chuyển ông về công vụ tại An Giang. Do đó nhân dân có câu: *"Gái ngoan mình oan cho chồng"* để vinh danh người đàn bà chung tình, làm được việc phi thường, thế gian hiếm có!

Ngày xưa việc đi lại rất khó khăn, khi bà ngã bệnh rồi mất, ông vì công vụ không về được, phải nhờ thân nhân lo tang lễ, rồi xót xa viết cặp đối than thở và tự trách mình, không chu toàn nhiệm vụ như phu nhân đã gan dạ cứu nguy cho chồng ngày trước. Chúng tôi xin phỏng dịch để chư độc giả tường lãm:

"Tôi nghèo, bà giúp đỡ, tôi hàm oan bà làm cho sáng tỏ, khắp nước đều khen bà đã hoàn thành nghĩa vợ;

Bà bệnh, tôi hững hờ, bà lâm chung tôi chẳng chút chu toàn, núi sông cũng buồn tôi còn khuy khuyết tình chồng".

Tham khảo rõ ràng, suy luận đầy đủ, chúng ta có thể biết được phần nào về nhân tình thế thái, bởi lẽ khẩu khí của bậc trượng phu quân tử, khác với miệng lưỡi và lòng dạ của kẻ xu thời trục lợi. Nếu chúng ta chủ động được tình cảm và có ý chí vững chắc, sẽ vượt mọi chướng duyên để thăng hoa trên đường đời vạn nẻo.

Cổ nhân thường khuyên dạy lớp hậu học chúng ta qua những vần thơ câu đối, những câu châm ngôn... đơn giản nhưng nội dung phong phú. Đôi câu đối sau đây với lối hành văn dụng ý giống như bài châm được dẫn trình và tham luận:

*"Thế gian mạc nhược tây đầu tăng nhất mễ;
Thiên hạ bất như kim bàng hữu song qua!"*

"Tây đầu tăng nhất mễ" là lối ghép chữ *tây* bên trên, thêm chữ *mễ* phía dưới thành chữ TUC là thóc lúa, thực phẩm thông dụng.

"Kim bàng hữu song qua" cũng kiểu ghép chữ *kim* bên trái thêm 2 chữ qua bên phải thành chữ TIỀN là tài sản vật chất.

Tác giả vừa nhắc nhở người không quan tâm đến chút vật chất, cần phải lo xa, đề phòng khi hữu sự, vừa mai mỉa người chuyên ky cóp tiền tài vật chất làm của riêng mà quên đạo hạnh con người, lấy nhân nghĩa thủy chung làm trọng. Thông thường người "biết đủ là đủ",

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con / chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin: Bào huynh của Diệu Hải Lê Thị Hoa, anh vợ của Châu Bảo Chương, là Cha, Ông Nội của chúng tôi là:

LÊ VĂN ĐẠT

Pháp danh Thiện Đức

Sanh năm 1940

Từ trần lúc 20g45 tối ngày 26.07.2008 nhằm ngày 24.06 năm Mậu Tý tại Việt Nam.

Hưởng thọ 68 tuổi.

Lễ hỏa táng đã cử hành tại Nghĩa trang Bình Hưng Hòa, Việt Nam, lúc 6g15 ngày 29.07.2008.

Gia đình chúng con / chúng tôi đồng cảm tạ:

-Chư Tôn Đức, Tăng Ni: Chùa Thiên Hương; Chùa Bảo Vân; Ni Viện Phước Long - Việt Nam.

-Bạn bè thân hữu, thân bằng quyến thuộc đã góp lời cầu nguyện, gửi vòng hoa, điện thoại chia buồn.

Trong lúc tang gia hữu sự không sao tránh khỏi điều sơ sót, kính mong Chư Tôn Đức Tăng Ni cùng quý bạn bè thân hữu niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

-Trưởng Nam: Lê Thanh Long, Vợ và con, Việt Nam;

-Thứ Nam: Lê Thanh Tú, Việt Nam;

-Gđ. Chị gái: Lê Thị Cúc, Chồng và các con, các cháu, Mỹ; -Gđ. Em trai: Lê Văn Hên, Vợ các con, Mỹ;

-Gđ. Em gái: Lê Thị Hoa, Chồng Châu Bảo Chương và các con, Đức.-

PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động và thương tiếc khi hay tin Thượng Sĩ Thường Vụ Tiểu Đoàn 34, Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, là anh:

LÊ VĂN ĐẠT

Pháp danh Thiện Đức

Sanh năm 1940

Tạ thế ngày 26.07.2008 nhằm ngày 24.06 năm Mậu Tý. Hưởng thọ 68 tuổi.

Chúng tôi Huỳnh Đệ Chi Binh Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân thành kính phân ưu.

họ xử sự trung dung, hợp tình hợp lý, giữa những cực đoan của thế gian thường tình.

Trân trọng,
Trần Trọng Khoái

Chú thích:

(a) *Lưu phương thiên cổ*: để tiếng thơm nghìn đời,

Lưu xú vạn niên: để tiếng xấu muôn năm.

(b) Sự việc này và còn khá nhiều tài liệu có trong bài "Tìm hiểu những giai thoại về các nhà hào hiệp vang danh" tại tuyển tập Luận Cổ Suy Kim của chúng tôi, xuất bản đầu năm 2007 tại Sài Gòn.

(c) Điển tích về vua Quang Võ đời Đông Hán ướm hỏi Tổng Hoảng ép gả người chị góa cho ông. Tổng Hoảng đáp thần vắn: *"Tào khang chi thế bất khả hạ đường; bản tiện chi giao, mạc khả vong"*. Đại ý: người vợ cưới lúc nghèo khó, không nên để ở nhà sau; người bạn thuở hàn vi, không bao giờ quên. Vua Hán Quang Võ hiểu ý thông qua.

Họa sĩ

ViVi Võ Hùng Kiệt kỷ niệm 50 năm hội họa



Ngày 12 & 13.7.2008, là ngày triển lãm kỷ niệm 50 năm cầm cọ của họa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt, được tổ chức tại: Việt Báo, 14841 Moran St. Westminster, CA 92683.

Tel: (909) 856-7784.

Họa sĩ ViVi ít khi xuất hiện ở Quận Cam. Ông và gia đình sống đơn sơ và ẩn dật ở một thành phố nhỏ, trong một mái nhà tranh, toàn tranh... kề cận biên giới Mễ gần thành phố San Diego, California, dành hết thì giờ để sáng tác những tác phẩm có giá trị nghệ thuật.

Ông có nhiều dự định về mỹ thuật phải làm, trước mắt là sáng tạo bộ sưu tập 50 bức tranh vẽ các "danh nhân và tác phẩm" nổi tiếng trong ngành mỹ thuật. Ông đã hoàn tất gần hai mươi bức, và sẽ trưng bày một số các tác phẩm này trong ngày triển lãm sắp đến.

Nói về tiểu sử của họa sĩ ViVi, thì ai cũng biết ông được ái mộ nhiều qua loạt tranh bìa vẽ cho báo Tuổi Hoa khi còn ở trong nước. Sau đó là nhiều con tem trúng giải nhất của ông, đã lưu hành hơn ba mươi con tem trên khắp lãnh thổ Việt Nam thời trước 1975.

Trước khi cộng tác với Tuổi Hoa, họa sĩ ViVi là một Sư Huynh dòng La San. Chắc bạn đọc hẳn lạ lẫm khi biết thêm điều này. Mời các bạn hãy đọc những hàng ghi lại về ViVi, viết bởi Sư Huynh (frère) Valery Nguyễn Văn An, hiện là Giám Đốc của Nhà La San San Jose (Director of Community of LaSalle Vietnam House San Jose) hiện nay.

Vài kỷ niệm với Họa Sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt

Năm 1961, chúng tôi theo học tại Đồi La San, Nha Trang. Ngoài chương trình học văn hóa, chúng tôi sinh hoạt đoàn thể với nhau theo khuôn mẫu Hùng Tâm Dũng Chí (Coeurs Vaillants). Mỗi đội được cấp một bảng ghi lại những sinh hoạt của đội trong tuần.

Sau lần đi dạo chơi vùng ven biển ở trại lính Đồng Đế, phía bên kia đèo Rù Rì, gọi là Corniche, trên một bảng đội gắn hình vẽ cảnh biển Nha Trang. Ai nấy khi

thấy hình vẽ này đều trầm trồ khen ngợi. Ngay cả Sư huynh Bề Trên Gaston, một họa sĩ từng du học ở Belgique về, cũng phải ngẩn ngơ thán phục: "Một tài năng họa sĩ đang ở giữa chúng ta!". Đó là anh Võ Hùng Kiệt.

Kể từ hôm "tài năng họa sĩ" lộ danh, anh Kiệt được mời vào ban biên tập làm báo, phân chia công tác đảm trách "tranh bìa và truyện bằng tranh" cho Tờ Thông Tin Liên Lạc BẠN của Sơ Tập Viện (sau này đổi tên là Chuẩn Viện La San) tại Đồi La San, Nha Trang. Danh tiếng đồn xa sau vài số báo. Sư Huynh Giám Tỉnh Bernard Bường đầu thế để một "tài năng" như vậy mai một, liền xin anh Võ Hùng Kiệt đảm nhận thêm phần trình bày cho tập san LIÊN LẠC của Tỉnh Dòng Sài Gòn.

Một hôm, anh Võ Liêm (sau này là Frère Nicet Võ Liêm), bạn cùng lớp với tôi, và tôi đang đứng chiêm ngấm anh Kiệt trở tài vẽ truyện bằng tranh trên giấy stencil. Tiếng rè rè đều đặn của ngòi bút stencil vang đến đâu, thì trên giấy lộ ra nét vẽ tuyệt vời đến đó. Tôi suýt xoa, "Hết sẩy!" Anh Liêm thì chỉ mỉm cười, gật gù đầu khen thưởng. Có lẽ nụ cười mỉm chỉ trên gương mặt non choẹt dễ thương của anh Liêm đã làm cho họa sĩ Kiệt "động lòng trắc ẩn! Con mắt nghệ sĩ có khác! Họ "thấy" được những nét đơn sơ trên gương mặt của một người nào đó, mà người "phàm phu tục tử" không thấy được. Anh Kiệt nhìn qua gương mặt của Liêm, liền rè rè qua máy bút stencil, đổi thay gương mặt nhân vật chính trong truyện bằng tranh, theo gương mặt của Sư huynh Liêm. Tôi không ngừng suýt xoa, "Hết sẩy!"

Bề Trên Gaston, xuất thân từ trường nghệ thuật École de Saint Luc tại Belgique, phát động chương trình thi đua nghệ thuật trong Sơ Tập Viện, bao gồm tranh vẽ, điêu khắc, nặn hình tạc tượng, v.v... Anh Võ Hùng Kiệt có dịp phát huy tài năng nghệ thuật về mọi mặt: Hội họa đã "hết sẩy", điêu khắc và tạc tượng cũng không ai bằng. 14 chặng đường thánh giá khắc trên gỗ vừa ra mắt, ai nấy giơ hai ngón tay cái lên cao chấm "hạng nhất!"

Năm 1963, anh Võ Hùng Kiệt lên Nhà Tập, mặc áo dòng La San, và được mang tên là Frère Vauthier Tân. Bề trên Bruno tận dụng tài năng sẵn có của Frère Vauthier Tân, giao trách nhiệm trang hoàng nhà thờ. Những bức tranh màu vẽ trên các cửa sổ vòng quanh cung thánh xuất hiện từ đó, là một "Kiệt" tác. Ai ai đi tham quan Đồi La San, ghé vào nhà thờ, cũng phải trầm trồ khen ngợi.

• (Sư Huynh Valery Nguyễn Văn An)

Buổi triển lãm "ViVi Võ Hùng Kiệt 50 Năm Hội Họa" do Web Site www.hoasivietnam.com <<http://www.hoasivietnam.com>> tổ chức, cùng với sự tiếp tay của một số thân hữu, hội đoàn. Quý vị yêu thích nghệ thuật muốn tham gia hay bảo trợ, chúng tôi hân hạnh chào đón.

Số điện thoại liên hệ: (909) 856- 7784. Email: catdonsa@yahoo.com <<mailto:catdonsa@yahoo.com>>

Về thăm Tu Viện

Viên Đức

• Nhựt Trọng

"*Có một Tu Viện Như Thế*" tôi đã đọc nhiều lần bài viết này của HT Phương Trượng chùa Viên Giác. Và qua những khóa tu học, qua tin tức, cũng như trong khi giới thiệu, vận động Phật Tử đóng góp xây dựng cơ sở tu học này, tôi đã hình dung một cảnh chùa thật trang nhã... Nhưng mãi đến cuối tuần vừa qua, chúng tôi mới hội đủ nhân duyên về thăm và lưu lại nơi đây 3 ngày với niềm an lạc vô biên, để được nhìn tận mắt, để gần gũi và trang trải tâm tư trên trang giấy....

Quý Chư Tôn Đức cũng như Thầy Tổ hằng chỉ dạy cho Phật Tử chúng ta: "Trên đời này không có Pháp tự nhiên, mà mọi việc xảy ra đều do nhân duyên". Tu Viện Viên Đức được thành hình cũng do những nhân duyên thù thắng như vậy. Những tình tiết vô cùng lý thú và mang nhiều đạo vị đã được HT Phương Trượng tường thuật trong bài viết nói trên. Nơi đây, chúng tôi muốn trình bày thêm về một cảnh chùa thanh vắng với những hình ảnh sinh động, những Phật sự nóng bỏng trong thời gian chỉ còn vồn vồn có 2 tuần lễ nữa là đến ngày trọng đại Ngày lễ An Vị Phật.

Sau khi thủ tục mua bán hoàn tất, Sư Phụ đã cắt cử hai Sư Chú Thích Hạnh Tâm và Thích Hạnh Nhơn về đây để trông coi và làm Phật sự. Rồi, cũng do nhân duyên tròn đủ, trong Đại Giới Đàn Pháp Chuyên từ ngày 26 đến 28.06.08 vừa qua tại chùa Viên Giác, Hannover, hai Chú đã được thọ Giới Tỳ Kheo.



Thầy Hạnh Nhơn thì tháo vát và có nhiều "biệt tài", đã đóng góp công sức trong việc tu sửa, lắp ráp, sơn phết các phòng ốc. Mấy ngày ở tại đây, chúng tôi

thấy Thầy đang đôn đốc nhiều Phật Tử đổ bê-tông, lát nền, gắn vách v.v... cùng với sự trợ lực của Thầy Thông Trụ, đang thăm Tu Viện. Ngoài ra, còn có nhiều đạo hữu, Phật Tử tại địa phương và các vùng phụ cận hoặc đến từ München, như Bác Tư, Chì Bảy, Chú Thăng, Chú Dũng... ; như Anh Chì Đan Hà đến từ Reutlingen; Nhựt Trọng, Thiện Nguyệt, Thiện Lộc, đến từ Mannheim v.v... Đặc biệt, còn có những ĐH đến từ Áo, Thụy Sĩ... Người thì lo nấu ăn, người thì lo treo lên tường các tranh ảnh, những món quà kỷ niệm của tứ chúng đã trao tặng HT Phương Trượng trong ngày lễ mừng Lục Tuần Đại Khánh. Tất cả đã được đem về đây để trang hoàng cho Tu Viện. Chúng tôi cũng thấy, những ĐH Phật Tử đang tích cực làm những phần việc trên Chánh Điện để hoàn tất cho kịp ngày lễ An Vị Phật vào ngày 27.7.08 sắp đến.

Thầy Hạnh Tâm thì được Sư Phụ phân công đảm trách về nghi lễ, hướng dẫn Phật tử tu tập qua các thời khóa trì tụng Kinh Chú...

Ngày cuối thăm Tu Viện, chúng tôi rất vui mừng được gặp ĐH Diệu Hòa Phạm Thị Tuyết Hồng, đương kim Chi Hội Trưởng cùng quý ĐH trong Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN Bodensee đã về đây để dự buổi lễ Phật cầu an do Thầy Hạnh Tâm chủ trì thật trang nghiêm, thanh tịnh. Khoảng trên 50 Phật Tử đã cùng nhau tu tập, làm công quả và sống qua những giờ phút thật an lạc... Chúng tôi được biết, mỗi tháng 2 lần, Chi Hội PTVNTN Bodensee về Tu Viện để dự lễ Phật cầu an định kỳ và hộ trì Tam Bảo. Đặc biệt, trong buổi họp của BCH và Phật Tử ngày Chủ Nhật, 13.7.08, còn có mục đích tổ chức, phân công cho ngày Đại lễ An Vị Phật sắp đến.

Tu Viện được Sư Phụ đặt tên là Viên Đức "Vollkommene Tugend", tọa lạc trên một vùng ngoại ô thật yên tĩnh. Tuy nhiên, không cách xa nhà ga xe lửa Ravensburg bao nhiêu, đoạn đường này có xe Bus và nếu đi Taxi thì cũng chỉ mất khoảng 12€.

Nhìn chung, Tu Viện có một vị trí rất hài hòa, ẩn mình trong một phong cảnh thiên nhiên thanh nhã, khí hậu trong lành, lại ở gần Bodensee và Friedrichshafen (Hai địa phương đã có Chi Hội Phật Tử vững mạnh, huynh đệ với trên 20 Chi Hội, trực thuộc Hội PTVNTN tại CHLB Đức); đặc biệt, Tu Viện chỉ cách Luzern, Thụy Sĩ khoảng 60 km và cách nước Áo chừng 30km. Dân cư tại vùng ba biên giới này đều nói tiếng Đức. Phương tiện giao thông từ các nơi đến Ravensburg cũng rất thuận lợi. Từ Mannheim đi xe lửa đến Ulm chỉ mất 2 giờ và từ Ulm đến Ravensburg, chưa đầy 1 giờ.

Khuôn viên Tu Viện rộng đến 9.000 m² và phòng ốc tính chung có diện tích khoảng 750 m². Một con đường làng quanh co chạy ngang qua trước Tu Viện, hai bên đường là những dãy đồi, những cánh đồng bát ngát đang trồng dâu (Erdbeere) hoặc trồng cây ăn trái... Đặc biệt, trong mùa này, chúng tôi thấy có

rất nhiều khu vực đang trồng bắp, những vườn bắp xanh tươi và những trái bắp non bụ bẫm vừa nhô ra từ nách lá, trông thật dễ thương...

Ba dãy nhà của Tu Viện hợp thành hình chữ L. Dãy nhà ở và các phòng phụ thuộc có một tầng lầu, còn hai dãy làm Chánh điện, Nhà Tổ, Nhà Hương Linh Ký Tự được xây cất song song với nhau, không có lầu, nhưng trần rất cao, thật trang nghiêm, thoáng mát. Phía trước và phía sau Tu Viện đều có những sân cỏ, những vườn cây trái xanh tươi và hai cái hồ nhỏ xinh xinh. Chúng tôi thiên nghĩ, nếu sau này xây dựng một Quan Âm Các thì rất đẹp và đáp ứng được nhu cầu tâm linh của khách thập phương.

Với những phòng ốc sẵn có và vừa chỉnh trang, Tu Viện có thể tiếp đón cùng lúc hàng trăm Phật Tử về tu học. Các tiện nghi như phòng tắm, toilette, khá đầy đủ, thẩm mỹ và rất sạch sẽ.

Phòng của chư Tăng có khung cửa sổ nhìn ra một cánh đồng đang trồng dâu. Xa xa là những dãy đồi trồng cây ăn trái xanh tươi, bát ngát. Chúng tôi nhớ lại lời tâm tình của HT: "Vài năm tới, điều kiện sức khỏe chắc không cho phép Thầy chu du hoằng pháp nhiều nơi như hiện nay; cũng không thể đi nhập thất đều đặn tại Tu Viện Đa Bảo, Úc Đại Lợi như những năm qua" ... Chúng tôi thiên nghĩ, Tu Viện Viên Đức sẽ là nơi rất thích hợp để Thầy an dưỡng, để Thầy gần gũi, giáo hóa cho hàng đệ tử xuất gia cũng như tại gia của mình, đồng thời Thầy có nhiều thời gian để viết sách, dịch kinh. Nơi đây, cũng có đủ tiện nghi cho những thời gian nhập thất, thiền tịnh của Thầy.

Sự thành hình và sinh hoạt của Tu Viện Viên Đức là một lợi lạc vô cùng to lớn cho Phật Tử 3 nước láng giềng Thụy Sĩ, Áo và Đức Quốc, nói riêng và cho cả Âu Châu cũng như Phật Giáo nói chung.

Theo chương trình Tu học, Phật Sự của chùa Viên Giác, trong năm 2009 sẽ tổ chức tại đây Khóa Tu Học Phật Pháp Đức Quốc kỳ thứ 14, từ ngày 21 đến ngày 24.5.09 và Trại Thanh Thiếu Niên Sinh hoạt Phật Giáo từ ngày 29.5 đến ngày 01.6.09, có tên là trại Liên Hoa. Hai Phật sự nói trên sẽ được phổ biến rộng rãi đến quý ĐH Phật Tử.

"Tin sâu nhân quả" là điều cốt lõi mà người Phật Tử chúng ta đã, đang và sẽ mãi mãi chuyên trì. HT Phương Trượng chùa Viên Giác đã dày công gieo những hạt mầm tươi tốt để ngày nay chúng ta có được những trái chín ngọt ngào.

Những người con Phật chúng ta cần phải ra sức hộ trì nhiều hơn nữa, để Tu Viện Viên Đức ngày thêm phát triển, đem lợi lạc đến cho khắp cả quần sanh.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.



Mất ngủ

*Đêm nay thao thức trọn đêm
Nhớ ơi tiếng Mẹ giọng êm ngọt ngào
Tay run thư Mẹ nghiêng chao
Nét không rõ nét. Buồn sao là buồn!
Lá vàng rụng ngược về nguồn
Mẹ ơi! Con muốn gửi hồn hồi hương*

● Ý Nga

Mẹ tôi

Mẹ tôi
gánh nặng ngoài sông
Chạy qua mùa lũ
về trong ruộng cày.

Mẹ tôi
nhặt gió heo may
Đợi ai nông nổi
ghét ngày mong đêm.

Trăng nghiêng
thả sóng bạc thềm
Tôi đi lấy sợi
rơm mềm trời mưa.

Ơ kìa !
Cảnh vật lạ chưa
Đang tây nắng tắt
sân chùa táo rời.

Mẹ buồn
hái lá mồng tơi
Thả theo gió đuổi
chân người đi xa.

Hỏi rằng
mẹ nhớ người ta
Phải không sao lại
xót xa võ vàng ?

Ai người !
Bỏ bến sang ngang
Mang theo đời mẹ
lỡ làng già nua...?



● Lê Huy Hà

Tương

tư

ất

tương kiến

Lời ngỏ:

*Quân tại Tương giang đầu
Thiếp tại Tương giang vĩ
Đồng ẩm Tương giang thủy
Tương cố bất tương kiến*

Buổi chiều trước khi thầy về lại bên Đức, tôi có điện thoại, và thỉnh ý thầy về tựa đề cho bài viết này. Những ngày cuối tháng chín, thành phố nơi tôi ở trời đã vào thu, lá thay màu rực rỡ một góc trời, và gió cũng theo về, hiu hắt... đủ se lòng. Trong cái nắng gió dịu hiu ấy, tôi băng khuân nghĩ tới bốn câu thơ mở đầu của bài cổ thi Tương Tiễn Tửu, thấy cái tình, cái ý thật phù hợp trong hoàn cảnh của chúng ta hiện tại, là xa cách nhau rất nhiều năm, rồi gặp lại, rồi chia tay, và lưu luyến... hẹn lại lần sau. Mỗi người đi mỗi ngã, nhưng tôi nghĩ là vẫn nhớ nhau hoài, và nghĩ tới nhau luôn, vì tình bạn ở cái tuổi ngoài năm mươi đậm thắm hơn tình bạn của tuổi mười lăm. Mười lăm tuổi, ngây thơ quá, trong sáng quá, đời toàn màu hồng, chưa nếm mùi thất bại, chưa kinh qua mất mát, nên không trân trọng. Còn ở vào tuổi năm mươi, hoàng hôn của cuộc đời đã thấy, nên chín chắn hơn, trưởng thành hơn, đã biết xót xa với chia phôi, đã nát lòng với mất mát, nên phải giữ gìn. Trong nỗi suy tư đó, tôi càng thấm thía được nỗi buồn trong câu cuối "Tương cố bất tương kiến" vì khoảng cách không gian quả có hiện hữu giữa những người bạn chúng ta. Thôi thì đổi lại một chút, "Tương tư tất tương kiến" để giữ niềm hy vọng là nhớ nhau rồi sẽ gặp lại nhau, và giữ cho nhau một chút hạnh phúc, thật đấy, trong tình bạn ở cái tuổi đã không còn thơ ngây này".

Tối thứ sáu, chờ tới giờ cơm tôi mới long trọng tuyên bố:

- Ngày mai má đi Cali!

Mọi người tức khắc dừng đũa. Con út tôi, chưa biết ất giáp gì hết, la lớn trước:

- Con hồng muốn má đi đâu hết, má ở nhà với con, má đi con nhớ má lắm, hồng chịu đâu!

Chị nhỏ làm một hơi, và nước mắt thì lập tức doanh tròng. Còn Voi con sau một thoáng ngạc nhiên, mới nói:

- Good, má cũng nên đi chơi một chút cho bớt stress, chớ ở nhà hoài cũng mệt lắm. Mà má đi chi vậy?

Đi chơi mà anh hỏi đi chi vậy, sướng chưa? Tôi nói tôi đi dự hội đồng hương, quê của má. Dê con bắn khoăn:

- Má plan chuyển đi này hồi nào sao con không nghe má nói? Mà má đi bao lâu? Thứ ba này tui con tự trường rồi đó!

Tôi nói tôi chỉ đi ba ngày long weekend, tối thứ hai sẽ về lại, vì thứ ba tôi phải đưa Heo con đi học, năm nay út ít lên lớp bảy, mà là trường mới nữa, rồi tôi cũng phải đi làm chớ hết vacation rồi. Hai đứa lớn thông cảm cho cái stress của tôi, nhưng con út thì phụng phịu, giận liên, tôi thấy mà thương quá! Chờ cho các con nói xong, ông xã ớt nhà tôi - con cộp chộp xuống hang, mới phát biểu ý kiến của ông:

- Mua vé máy bay hồi nào sao không nghe má nói vậy?

- Vé máy bay mua tuần trước, nói hay không thì cũng giống nhau, ngày mai má phải đi chơi chớ! Tôi nói thầm trong bụng.

Bình thường, thỉnh thoảng chàng vẫn gọi tôi là má vì tôi là má của mấy đứa con chàng, nhưng tối đó, tiếng "má", tôi nghe hơi nặng nề, hình như tôi không chỉ là má của mấy đứa nhỏ, mà còn là má của... người đang nói chuyện nữa, nhưng thôi kệ, ngày mai cứ đi chơi cái đã, thầy đang chờ bên đó... Ngày mai em đi biển nhớ tên em gọi về.... Thấy cái mặt bí xị tôi biết liền, nhưng chàng cũng biết tính tôi nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy mà, nói gì được!

Cơm nước xong, trời chợt đổ mưa. Tôi loay hoay sửa soạn nấu sẵn thức ăn cho ba ngày sắp tới, nuôi quân trong lúc tôi vắng nhà. Rau cải vừa rửa, vừa xắt, cũng đủ bận rộn cho tới khuya. Mười giờ tối, tôi mới gọi cho ông anh:

- Sáng mấy giờ anh ra phi trường?

Ông nói:

- Sáu giờ rưỡi bay thì năm giờ phải có mặt ở đó rồi, chắc khoảng bốn giờ rưỡi hơn đi thì vừa.

- Anh chờ đi, để xuống chờ anh đi cho.

Anh tôi khựng lại một chút, hồng biết sao tôi lại siêng dữ vậy:

- Thôi, ở nhà ngủ đi, tao kêu thằng Hùng - thằng út đẹp trai của ông, chớ đi được rồi.

Tôi tỉnh bơ cười thầm:

- Để Hùng nó ngủ, tui xuống rước anh. Tui cũng đi mà!

Tiếng ông oà lên mừng rỡ:

- Vậy sao? Sao bữa hôm nói xin passport không được?

Tôi ậm ự:

- Ủ, bữa hôm nói với anh thì thiệt tình chưa xin được, nhưng sau đó thì được... Sáng khoảng 4 giờ rưỡi xuống tới anh ha!

Cúp điện thoại với anh, tôi tưởng tượng anh đang cười rất vui, vì ông cứ kêu tôi hoài, là đi chơi với ông cho vui, chớ ông đi một mình buồn thiu, chị Ba phải đi làm nên cũng không tháp tùng anh ấy được (nói thì nói vậy, chớ đi qua tới Cali rồi, ông gặp bạn vui quá, nên quên luôn là có tôi đi với ông nữa!). Trở về với mấy món thức ăn, trước mắt là phải gấp rút làm cho xong công việc để đi ngủ một chút chớ, không thôi ngủ quên sáng dậy không nổi là... tiêu tán đường! 12 giờ khuya tôi mới xong công việc, cái xách hành lý chuẩn bị cả tuần trước, bây giờ đem ra kiểm soát lại một lần nữa rồi để ở ngạch cửa, sẵn sàng. Để cho chắc ăn, tôi ngủ ngoài phòng khách, và vặn hai cái đồng hồ báo thức vào 3:30, để lỡ một cái dờ chứng (biết đâu được!) thì còn cái thứ hai, tôi chỉ sợ trễ tàu thôi! Mệt quá, tôi ngủ liền, nhưng choàng dậy sau tiếng reo đầu tiên, đúng 3:30. Chuẩn bị xong, uống ly sữa, tôi ra khỏi nhà, mới có 3:50. Buổi sáng sớm

vắng vẻ, mưa lâm râm cả đêm nên đường ướt và lạnh, một mình xe tôi chạy thênh thang, ngựa phi đường xa...

Xuống tới nhà anh tôi, thì anh đang chờ trước cửa, cũng đâu có hành lý gì, chỉ là một cái xách tay nhỏ nhưng lòng vui rộn ràng, thế là chúng tôi trực chỉ phi trường. Tới nơi, gửi xe xong, tìm counter của American Airlines, anh em tôi check in. Qua douanes, tưởng bị xét dữ lắm, ai ngờ mọi việc đều dễ dàng, chắc tại sáng sớm mấy nhân viên quan thuế còn buồn ngủ vì phải làm ca đêm, nên cho mọi người qua hết, khỏi xét hỏi chi cho lồi thối. Vào bên trong, ngồi đợi thêm, và đúng 6:30 máy bay cất cánh. California... here we come! Trên máy bay, anh tôi vui lắm, cười nói luôn. Thực tình thì ai nấy cũng bận rộn với công việc làm và gia đình, nên ít khi có thì giờ để tới lui, hay hỏi han nhau, thỉnh thoảng có cần gì thì điện thoại nói mấy câu rồi thôi, vậy mà hôm ấy chúng tôi lại có dịp nói với nhau gần năm tiếng đồng hồ trên máy bay, thì chuyện gì cũng nói xong hết! Tới Las Vegas, đổi chuyển bay, chờ thêm 45 phút, tôi gọi cho anh Được, nói cho anh biết là chúng tôi sẽ đến đúng giờ, 10:45. Chao ôi, sao nghe tiếng anh vui dữ vậy, sang sảng như chuông đồng... té ra đêm qua cả băng cắm trại ở nhà anh, tung bùng, và lúc đó vừa thức dậy, đang uống cà phê để sửa soạn xuống Orange County. Tôi nghe mà vui quá, lòng nôn nao chỉ muốn mau mau lên để tới nơi, nhưng muốn là một lẽ, còn được hay không là lẽ khác: cũng phải chờ thêm một giờ hai mươi phút sau, máy bay mới đáp xuống phi trường John Wayne.

Theo đoàn người đi ra khỏi cổng, thấy sân cầu thang điện, anh em tôi bèn đi xuống tầng dưới luôn. Ra ngoài đường nhìn quanh quất... Ủa, sao không thấy ai hết vậy kìa? Đi loang quanh một đỗi, anh tôi giục "Gọi cho Được, hay Paul coi tới chưa? Hay đang chờ mình ở chỗ khác?". Tôi gọi, và anh Được kêu tôi ra phía ngoài lề đường để anh dễ tìm, thế là chúng tôi lại ra ngoài. Không đầy một phút, tôi nghe tiếng anh Được cười vui từ phía sau. Quay lại, anh đang đi tới. Té ra anh chờ ở tầng trên, còn anh em tôi đi tìm ở tầng dưới! Ôm nhau mừng rỡ, anh nói thầy và anh Ấn đang đậu xe ở phía trên nên chúng tôi đi ngược lên... Và thầy kìa: Từ xa thầy đã dang hai tay ra đón, tôi ôm thầy lòng cảm động bồi hồi. 34 năm rồi tôi mới gặp lại thầy! Thầy cũng còn trẻ, và nhìn ra chớ không khác xưa lắm, vì trước khi qua Cali, chắc thầy đã... nhuộm lại mái tóc phong trần nên nhìn thấy là nhận được ngay. Tôi giới thiệu anh tôi với thầy, rồi anh Ấn cũng xuống xe chạy lại...

Trời đang nắng chói chang bỗng mát dịu "Nắng Cali em đi mà chột mát, Bởi vì anh mặc áo đẹp màu xanh...". Anh tôi và anh Ấn tay bắt mặt mừng, cười nói lung tung. Anh tôi cứ xuýt xoa "Không nói trước, có ra đường chắc anh cũng không nhìn ra Paul đâu!" (Tôi thấy thì đâu đến nỗi, anh Ấn đâu có khác xưa nhiều lắm, chỉ có đầu tóc hơi... hói thôi!). Anh Ấn chỉ cười hi hi... Theo dòng xe cộ tấp nập của ngày cuối tuần, chúng tôi rời phi trường, nhắm hướng Paracel trực chỉ vì một nửa còn lại, phe phái đẹp, đang trên đường tới đó để gặp chúng tôi. Những con đường xe chạy qua, trúc đào hồng thắm, và nắng chan hòa...

Tới nơi, thầy muốn chụp hình đầu tiên trước cửa nhà hàng để mừng ngày 34 năm tái ngộ, thì chụp chớ đâu có gì đâu, mặc dù tôi biết sau một đêm thiếu ngủ, rồi ngồi máy bay thêm mấy tiếng, tôi trông giống ở... dưới sông

mới lên lắm, nhưng kỷ niệm ngày gặp lại cũng quan trọng!

Vào trong ngôi được một lúc, chị Dung từ dưới bếp chạy lên, cười tíu tít... Tôi biết chị trẻ hoài là nhờ bí quyết đó, lúc nào cũng vui, cũng lảnh xăng, bận rộn, và làm việc như chị thì khỏi cần tập thể dục thể thao, tôi ước lượng mỗi ngày chị chạy vòng vòng ít nhất cũng mười lăm cây số! Rồi anh Gỏi-nhà văn Trà Nguyễn - ở đầu lưng thưng vô, tôi bắt ngờ hết sức. Anh Gỏi, anh Gỏi, anh Gỏi... tôi chạy ra mừng anh, và... ầm ố hội tề: "Anh... đi đâu vậy?". "Chời đất ơi, thì anh qua dự hội đồng hương giống em chớ còn hỏi!". Ờ há, mừng quá nên tôi... quên, phần nữa vì tôi biết anh Gỏi thường có những chuyến đi xuyên lục địa với công việc của anh, với những buổi ra mắt sách, nên hôm đó tôi tưởng anh trên đường đi công tác, và sẵn dịp mà ghé qua! Thì ra tôi đoán sai, và mới nhớ rằng không phải lúc nào cũng công việc, mà nhiều khi phải có những sinh hoạt khác nữa để đời sống tinh thần luôn luôn phong phú. Ngồi thêm một lúc... phe ta tới.

Tôi ra đứng trước cửa, chao ôi, sao mà vui thế... *hai năm tình lân cận*... mới gặp lại nhau, nhưng ai cũng trẻ trung và tươi mát, nhất là Tùng, chưa thấy người, tiếng cười đã tới trước. Kim Chi với Kim Cúc, cành vàng, hoa cũng vàng nên vàng... khề, chói lọi, xinh xắn như hai đóa hoa, và chị Hằng lúc nào cũng là người chị lớn, nhu mì, dịu dàng, không giống như đám chúng tôi, ồn ào, sôi nổi. Rồi Lưu Chung, phu quân của Kim Chi, về trình diện bà xã, vì anh đã xé lẻ đi riêng với bạn bè mấy ngày trước, giấy đi đường đã hết hạn nên anh về ký lại, và... đi tiếp. Nhìn Chung với Chi tôi nghĩ đến câu trai tài, gái sắc vì Chung hòa nhã, hoạt bát, còn Chi thì ai cũng biết là người đẹp rồi, quả thật xứng đôi vừa lứa! Ở nhà hàng ăn trưa xong, thầy Hiền ra gặp được một lúc rồi sau đó là mục shopping, Cúc đưa chúng tôi tới Nortrom, thương xá lớn, đầy ngập đồ thời trang, giày dép... và đám con gái chúng tôi... mất tích trong những hàng quần áo ấy... Khoảng hai giờ đồng hồ sau, chúng tôi rời tiệm. Hớn hớ, Kim Chi tay xách nách mang, linh kinh, thành ra cửa tiệm trưa đó chắc đặc hàng vì có khách từ Úc châu qua ủng hộ mà. Trời nóng quá, qua tiệm kem kế bên, thầy trò ngồi nhâm nhi kem cho hạ hỏa, và nhìn ông đi qua bà đi lại. Cuối tuần đường phố tấp nập, dập dìu tài tử giai nhân...

Rời thương xá, chúng tôi về lại nhà Cúc, thầy với anh Ấn muốn nghỉ một chút vì tối qua ở nhà anh Được ai nấy cũng thức rất khuya. Tôi với Tùng ra sau nhà, núp bóng... tùng quân, tìm chút gió mát. Cây chuối bên nhà hàng xóm thấy khách lạ, đon đả chồm qua làm quen khoe buồng chuối mới trổ, lá phe phẩy trò chuyện, gió hiu hiu thổi... Buổi trưa mà có được cái bóng mát, cây chuối, bụi tre, cái võng đong đưa... tôi tưởng mình đang ngủ mơ, vì Canada làm gì có những thứ xa xỉ phẩm này! Đặt lưng xuống võng, tôi mở máy với Tùng được vài câu chuyện thôi, rồi hình dáng Tùng ngồi trên ghế bồng lung linh... tôi ngủ lúc nào không hay, mệt quá! Thức dậy, chị Hằng, Cúc, với Chi cũng đã về từ lâu. Trời chiều mát được một chút, chắc một phần nhờ Cúc làm lính cứu hỏa, lấy vòi nước tưới cây xịt lên nóc nhà cho bớt nóng. Nhìn nước chảy rờn rờn từ mái nhà xuống, tưởng trời mưa như bài ca dao xưa *Lạy trời mưa xuống Lấy nước tôi uống*... thì cũng mưa, nhưng mưa... nhân tạo. Tôi cười, khao với mọi người là Cúc đang thực tập để nộp

đơn vô fire department của thành phố Garden Grove, vui thật! Thầy với anh Ân cũng ngủ được một giấc nên tỉnh táo hẳn ra, thấy cả hai đều đẹp... lão.

Chiều rồi, điện thoại reo từng chập, tiết mục kế tiếp là đi nhậu. Địa điểm đã được chọn, cũng gần nhà thôi. Tối nơi, tôi gặp lại mấy anh bạn của anh tôi từ San Jose mới xuống, anh Phát, anh Huê, anh Võ, anh Cam, và kìa, ai như: "Chời đất ơi, anh Tâm đó hả? Anh xuống hồi nào sao không nói trước vậy?". Nằm tay anh, tôi mừng và bất ngờ hết sức khi gặp lại, vì bữa trước anh nói là bận không đi được, bây giờ lại có mặt! Anh Tâm, thì anh Tâm chớ ai, cũng mừng rỡ, nói luôn miệng: "Anh cũng đâu có ngờ em qua! Sao em hổng nói cho anh nghe là em qua? Ờ, bất ngờ mà, cho vui, tôi tưởng, anh tưởng, chúng ta cùng tưởng! Vào quán, an tọa xong, ai cũng có thức ăn, nước uống lai rai, và đã gọi là đi nhậu nên thầy cũng bật đèn xanh cho đám con gái chúng tôi uống bia, chỉ thương có Chi, em nhỏ còn uống Pepsi! Sau khi làm vài hớp để thấm giọng, anh Tâm – linh hồn (tượng đá) của buổi tối đó, mằm non vừa trúng giải tuyển lựa ca sĩ chúng tôi bầu – lên sân khấu mở màn với bài Hoa Biển (chắc anh muốn gửi cho anh Nhã bên Úc), Đường Xưa Lối Cũ, rồi Cúc đơn ca, thầy Khai song ca với anh Tâm, các ca sĩ cây nhà lá vườn khác lên giúp vui cả tối, ồn ào, và vui ơi là vui! Chuyện trò hết sức vui vẻ, và chắc thầy thương chúng tôi, lâu ngày mới gặp lại, ngày xưa thì miếng trầu là đầu câu chuyện, bây giờ để hợp thời, hợp cảnh, thì miếng trầu được thay thế bằng chai bia, nên thầy thương chị Hằng và tôi hơi nhiều. Không biết mấy chai, nhưng tối đó chúng tôi say vì vui, hơn là vì rượu. Khoảng gần 11 giờ, bàn nhậu giải tán, chúng tôi kéo qua Paracel để phụ giúp đặt bàn, và trang trí cho bữa tiệc hội ngộ Đồng hương Dĩ An sáng ngày hôm sau. Mỗi người góp hai bàn tay, xếp ly ra bàn, bày bình hoa, gắn tấm phong đình thần Dĩ An lên sân khấu, rồi bày thêm mấy chậu bonsai của anh Được... Ngắm tối, ngắm lui, rồi cuộc mọi việc coi như hoàn chỉnh, chúng tôi rời Paracel lúc 1:30 sáng, về nhà Cúc nghỉ ngơi.

Sáng chủ nhật, vì phải trở lại nhà hàng lúc 10 giờ, nên chúng tôi thức sớm để sửa soạn, và trước giờ hẹn, tất cả đã có mặt đầy đủ. Vui quá, tôi gặp lại anh Dương Kiến Duyên, nhỏ Nguyễn bạn thân hồi còn nhỏ xíu, trẻ măng (bây giờ già đến nỗi nó nhìn không ra tôi chớ!) chị Sương, anh Tấn, và rất nhiều những bạn bè, người quen cũ ở Dĩ An... Quả thật thời gian có làm thay đổi, nhưng nhắc ra thì nhớ ngay, và vui ghê. Trong số quan khách vừa tới, tôi thấy có một cô rất đẹp, tóc ngắn, đáng người nho nhỏ, mặc cái áo dài màu tím nhạt... Đang bận bịu, tôi chỉ gật đầu chào cô thôi, nhưng tới hồi nhìn kỹ lại: Thầy Phước đi vô, và cô đứng kế bên thầy. A, té ra sư mẫu của mình đây! Tôi chạy ra mừng thầy Phước, ôm thầy, và ra mắt cô. Thấy thầy khỏe, và vui, tôi mừng quá! Đến giờ, buổi tiệc bắt đầu với lễ chào quốc kỳ, và sau đó mọi người ngồi vào bàn với người quen, bạn bè của mình, và cuộc vui lại bắt đầu. Anh Được đọc một bài diễn văn ngắn chào mừng quan khách, kế tiếp là màn dâng lễ cúng thần do các anh phụ trách, cũng trong lễ phục cổ truyền khăn đóng áo dài trang nghiêm và long trọng, và sau đó là những báo cáo về sinh hoạt trong năm của hội.

Trong suốt chương trình, ngoài những món ăn ngon, mọi người còn được thưởng thức những bài hát hay, ca sĩ là anh Tâm, Kim Cúc, thầy Khai, anh Duyên -một ngôi

sao karaoke khác- nhưng đặc biệt có sự đóng góp của hai diễn viên Hồ Quảng, trình bày rất xuất sắc màn Chiêu Quân Cống Hồ. Thầy Phước, thầy Khai cũng lên bày tỏ tâm tình của hai thầy về quận Dĩ An, nơi dù không phải là quê hương, nhưng là nơi hai thầy đã công tác nhiều năm, và đã gắn bó với quận lỵ nhỏ qua mái trường, đã dày công dạy dỗ đám học trò chúng tôi những năm trung học. Không khí buổi họp mặt rất vui, máy hình chụp không ngừng, tiếng cười nói không ngớt với tiếng vỗ tay cổ vũ phần trao tặng quà kỷ niệm cho các Mạnh Thường Quân đã ủng hộ hội Đồng hương Dĩ An trong khoảng thời gian qua, phần xổ số trúng quà, và màn trình diễn áo dài và tặng hoa cho các người đẹp. Thầy Nổi, người bô lão của ngày hôm ấy, đã rất vui và romantic, tặng cho cô một bó hoa rất đẹp! Bữa tiệc kéo dài tới gần 3 giờ, một số quan khách đã ra về vì nhà ở xa, số còn lại, vẫn chưa hết chuyện trò nên nhà hàng dành cho chúng tôi hai bàn khác để tiếp tục cuộc vui. Cảm ơn các nhân viên của Paracel đã phục vụ rất hết lòng, cảm ơn anh Được và chị Dung, đã tất tả bao ngày để chuẩn bị cho ngày họp mặt vui vẻ và thành công vừa qua.

Chiều đến, chúng tôi phải tận dụng thời gian còn lại để vui chơi với nhau, vì ngày hôm sau là chia tay rồi. Thầy Phước mừng sinh nhật muộn hết một ngày, đã ôm theo một cái bánh gâteau lớn để chia xẻ với chúng tôi ngày sinh nhật, và sau khi chạy xe hết không biết... bao nhiêu vòng, rồi cuộc chúng tôi chọn được địa điểm là một phòng karaoke, để ăn bánh và... hát tiếp. Hát nhiều lắm, và vui nhiều lắm, ca sĩ hay, nhạc cũng hay, và dù nghe nhạc, hay chuyện trò, hay lẫn ra ghế mà ngủ vì quá mệt (hello anh Được!) tối đó chúng tôi đã có một niềm vui hết sức trọn vẹn. Rời phòng hát, chúng tôi còn đứng chuyện vãn ngoài sân rất lâu mới chia tay. Chia tay, vì một số các anh chị ở San Jose phải về chuyển xe bus 7 giờ sáng hôm sau, và anh tôi cũng tháp tùng bằng San Jose đi chơi thêm mấy ngày nữa mới về Canada sau. Hợp rồi tan, đã đến lúc tôi từ giã thầy cô Phước, xa nhau 33 năm, gặp lại nhau chỉ có một ngày, lòng bứt rứt quá đỗi! Tôi ôm thầy, ôm cô, chúc sức khỏe. Thầy, ông Tây Parisien, hôn tôi hai bên má, tôi cảm động vô cùng. Thầy kính mến của em, mong lần sau gặp lại, thầy cô vẫn còn khỏe mạnh để đi karaoke tiếp với tụi em, thầy cô nhé!

Về lại nhà Cúc, hàng xóm đã yên giấc điệp, tôi rủ thầy ra sân ngắm trăng hạ tuần. Trời về đêm, không gian êm ả, thanh bình quá, và nếu không có những chiếc xe, biểu tượng của đời sống văn minh tây phương, đậu trong lòng đường và trong sân nhà lán giềng xung quanh, có lẽ tôi tưởng mình đang ở một thôn làng bình yên nào đó, như Dĩ An xưa. Vì bóng trăng, cây chuối, cây cam nhà hàng xóm, vì những hàng rào đầy hoa giấy ngoài đầu ngõ, và vì có thầy đang ở bên cạnh với tôi, trong bóng đêm, dưới ánh trăng dịu dịu soi qua kẽ lá... nhắc chuyện xưa, chuyện nay. Chuyện tôi mười lăm ngày xưa, và năm mươi bây giờ. Thừa chuyện với thầy, lòng tôi thanh thản biết mấy. Trăng sáng trong lòng vui.

Sáng hôm sau dù không phải đi đâu sớm, nhưng gà chưa gáy chúng tôi đã thức dậy, và Tùng... gáy trước mở hàng cho một ngày mới. Em nhỏ kể chuyện và cả đám bò ra sàn mà cười, làm thầy đang ngồi chung cũng bò ra hàng hiên sau nhà hóng gió... cho mát. Tôi biết lúc đó thầy đang ước thầy có được chiếc đu đưa thần để thầy có

thể quay ngược bánh xe thời gian về lại thời điểm của hơn ba mươi năm trước, và chắc chắn có đứa sẽ bị phạt quì gối cho chưa tạt nói... hoang! Rồi chị Dung cũng tới sớm để góp tiếng cười, cả nhà tưng bừng như ong vỡ tổ, nhà có cả thầy tám người, thầy và anh Ấn thành gương lạc giữa rừng hoa, vui quá! Lúc ngồi ăn sáng với thầy, tôi nói ngày xưa học trò ngán thầy lắm lắm, nhưng bây giờ không biết thầy có ngán học trò không, thì thầy cười đại lượng, chắc thầy thấy chúng tôi cũng già rồi nên bỏ qua những chuyện nói đùa đó.

Rời nhà lúc 10:00, Lưu Chung cũng về kịp lúc để tháp tùng chúng tôi, và vì có một chút thời gian, nên chúng tôi ghé shopping trước khi các anh chị đưa tôi tới phi trường Burbank. Tới một thương xá khác, đẹp và đông đúc, đi lượn vòng vòng cho vui, và để trốn nắng nữa, trời chưa trưa mà đã nóng quá là nóng. Xong màn window shopping, chúng tôi trực chỉ về phía bắc, vì tôi phải có mặt ở phi trường lúc 1:30 cho chuyến bay 3:00, nên trong lòng cũng hơi lo lắng: Đi lạc thì không sợ, chỉ sợ kẹt xe, nhưng rất may mắn là tới nơi vừa đúng giờ. Tôi check in xong mới chào tạm biệt thầy, chị Hằng, anh Ấn, Tùng, Cúc, Kim Chivà Chung. Cám ơn tất cả, thật nhiều, về những ngày vui vừa qua, và về cái sự cố phải hộ tống tôi tới phi trường. Hôm trước khi qua Cali, tôi có nói với Tùng là tôi biết chắc mình sẽ cười toe toe từ lúc bước xuống máy bay cho tới lúc lên đường về lại. Điều dự đoán của tôi đúng hết, chỉ có năm phút cuối là sai. Lúc ôm thầy để từ giã, tự dưng tôi thấy thương thầy quá, xa thầy ba mươi bốn năm, không biết lần sau sẽ là bao nhiêu năm nữa mới gặp thầy đây? Thầy ở xa quá, cách nhau một bờ Đại Tây Dương, dù với phương tiện kỹ thuật hiện đại, chỉ cần cầm điện thoại hay mở máy vi tính là có thể liên lạc được với nhau ngay, nhưng điều lan man trong trí tôi là mỗi lần gặp lại, chúng tôi đều già đi một chút... nghĩ vậy mà buồn buồn trong lòng. Tôi cũng nhìn thấy nỗi cảm động trong thầy qua mắt thầy rưng rưng. Hai tay vướng víu đồ đạc, tôi lúng túng lau vội mắt ướt của mình lên vai áo anh Ấn, vì anh đang đứng cạnh tôi... Có tiếng Tùng cười khúc khích, lại con nhỏ hay cười, không đồ người ta thì thôi chớ! Máy bay cất cánh đúng 3:00. Trời vẫn còn nóng bỏng, từ trên cao nhìn xuống, thành phố nhỏ dần, nhỏ dần ... rồi mất hút. Tôi không thấy, nhưng tưởng tượng được trong dòng xe cộ ngược xuôi đó, có xe của Cúc và anh Ấn đang trên đường về lại Orange County, trong lòng tôi cũng áy náy vô cùng khi đã chọn phi trường về quá xa để nhọc lòng bạn phải đưa tôi tới nơi tới chốn. Cám ơn anh Ấn, cám ơn Cúc đã không quản ngại đường xa... *Đưa em về dưới trưa Nói năng chi cũng thừa...* Hôm đó trời quả là quá nóng, tới 107 độ Fahrenheit (gần 42 độ Celsius) nên còn nói năng gì nổi nữa!

Đổi máy bay ở Salt Lake City, chờ khoảng 45 phút, cũng không phải lâu lắm, tôi có thời gian đi một vòng mấy cái gift shops mua một ít quà về cho các con tôi. Lúc tới cổng 76 để chuẩn bị lên máy bay, tôi thấy trong số hành khách có hai người Ấn Độ chắc khoảng bảy mươi ngoài, mặc áo chùng trắng, đầu đội chiếc mũ cũng màu trắng nhỏ xíu chỉ úp lên chóp chớ không che hết cái sọ dừa, đang ngồi trên wheelchairs, một trong hai người phải thở bằng bình dưỡng khí. Thấy vậy trong lòng tôi cũng hơi lo: không biết tình trạng này có khi nào máy bay phải làm một màn emergency landing không hả, và nếu vậy thì mấy giờ mới về tới

nhà đây? Lo lắng, tôi theo đoàn người lục tục lên máy bay, và vì máy bay nhỏ nên hành khách phải đi bộ ra sân bay rồi bò lên tàu, chớ không có tunnel đưa thẳng lên thân tàu. Trời vẫn còn nắng gắt, tôi nghe cái nắng hầm hầm hắt lên mặt. Cũng may là tôi ngồi ngay phía sau phòng lái nên tiện là khi máy bay đáp, tôi sẽ là người đầu tiên xuống trước, và hai hành khách lớn tuổi lên trước tôi đó, lại ngồi ngay sau lưng tôi.

Đúng 7:30 máy bay cất cánh, Salt Lake City vẫn hừng hực hơi nóng, nhìn xuống phi trường bên dưới, phi đạo đường như bốc khói, mặt trời vẫn chói chang bên ngoài. Và không biết tại ông già có bệnh, hay dị ứng với độ cao, mà cái người có mang ống thở oxygen đó, lại bắt đầu ho. Ông ho, và ho liên tục làm mình cũng ngại quá. Mấy tuần trước ở nhà, tivi có loan báo vụ một người ho lao trong rạp ciné, và khuyến cáo mọi người có mặt trong rạp buổi đó nên đi bác sĩ để thử máu coi có hít nhầm vi trùng Koch không. Ý là rạp ciné lớn hơn, còn tôi đó trong chiếc máy bay nhỏ xíu không đây năm mươi hành khách... thì cái con "Cóc" ấy, nếu có, bảo đảm là lãnh đủ! Mệt mỏi, tôi thiếp đi trong tiếng ho sù sụ của ông già... không biết được bao lâu thì một loạt tiếng đọc kinh vỡ òa ra như tiếng mưa rào bất ngờ đập mạnh trên cửa kính, tôi hoảng hồn choàng dậy... MÃ OI, ce qui se passe? What is happening? Tôi ngoái lại nhìn ra phía sau: Thì ra hai ông kẹ Muslims đang đọc kinh tối! Tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực, và đầu thì choáng váng, hồn vía ở cả trên mây... (ừ, thì tôi đang ngồi trên máy bay mà, nhưng vì vậy mà) tôi tỉnh ngủ luôn, muốn... đau tim thiệt! Ngồi trấn trở thêm khoảng hai tiếng đồng hồ nữa, sau cùng tôi cũng về tới Edmonton. Máy bay từ từ giảm cao độ, phi trường hiện ra phía dưới, đèn chớp tắt sáng lòa, tiếng nhân viên phi hành loan báo phi cơ sẽ đáp đúng 10:00, và báo cáo nhiệt độ bên ngoài là 62 độ F (15 độ C). Từ cái nóng 107 độ về tới nơi 62 độ trong vòng sáu tiếng đồng hồ, quả là một sự thay đổi lớn, nhưng tiết trời mát mẻ làm tôi tỉnh người ra, sáng khoái. Vào phi trường, trong lúc chờ lấy hành lý, tôi gọi về nhà. Điện thoại vừa reo, tôi nghe tiếng con út bên đầu dây reo lên hớn hớ:

- Mommy, mommy, mommy.... Má về tới rồi hử? Con chờ má về đây! Má đi chơi vui không? Con nhớ mommy, con nhớ mommy....

Chao ôi, hơn mười giờ tối rồi mà còn chưa ngủ, mai sáng làm sao dậy nổi đi học đây? Tôi kêu con bé ngủ trước đi, khoảng hơn một tiếng sau tôi mới về tới nhà, vì còn phải qua douanes, xong ra lấy xe, và từ phi trường về nhà cũng phải thêm 45 phút nữa, là gần nửa đêm rồi. Cũng may là tối đó hành khách không đông lắm, nên qua hải quan cũng mau, tôi rời phi trường khoảng 10:45, xa lộ thênh thang chạy ngược về nhà. Mảnh trăng lưỡi liềm vắt vẻo trên không, đầu đó có nhiều vì sao thật sáng như những hạt ngọc long lanh dát trên nền trời rất trong. Ôi, tôi yêu quá là yêu cái tĩnh lặng của không gian xung quanh, cái cảm giác thật bình an khi về tới nhà. Ánh trăng sáng theo tôi đi hết con đường ở ngoại ô phía nam, băng qua thành phố, và về lại phía bắc, nhà tôi. Hàng cây hai bên vệ đường lao xao với từng cơn gió nhẹ, tiếng lá thì thầm dưới trăng...

Tôi biết mùa hè vừa trôi qua...■

• Linh Chi



Tin Phật sự

• **Lễ Nhập Kim quan Đức Tăng thống Thích Huyền Quang do GHPGVNTN cử hành sáng ngày 06.7.2008 tại Tu viện Nguyên Thiều**



Theo đúng như chương trình dự liệu, 8 giờ sáng hôm nay, 6.7.2008, hàng trăm chư Tăng Ni đã làm lễ nhập Kim quan tại Tu viện Nguyên Thiều. Rất đông đồng bào Phật tử Bình Định và hàng chục Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử từ Huế, Quảng Nam – Đà Nẵng và Bình Định thuộc Gia Đình Phật Tử Vụ, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cùng tham dự.



Buổi lễ vô cùng trang nghiêm, trọng thể giữa khung cảnh u tịch của Tu viện Nguyên Thiều. Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Đại lão Hòa Thượng Thích Bảo An cùng Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh và hàng giáo phẩm Viện

Tăng Thống, Viện Hóa Đạo hướng dẫn lễ Nhập Kim Quan này.

• **An bình và tự tại: Lễ Nhập Bảo tháp Đức Đệ tứ Tăng Thống Thích Huyền Quang:**

Mặc những khó khăn, ngăn cản và phong tỏa đường sá, gần một nghìn chư Tăng Ni thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) ở Bình Định và các tỉnh thành đã vân tập về Tu viện Nguyên Thiều cùng với khoảng năm nghìn Phật tử đưa Kim quan Đức Tăng thống tới nơi an nghỉ cuối cùng.

Những khó khăn gây bởi chiến dịch truyền thông, báo chí của Nhà nước nhằm vào Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, vu cáo ngài "âm mưu đen tối" trong việc tổ chức lễ tang nhằm "chống phá nhà nước". Ngay cả khi Hội Đồng Lương Viện tổ chức lễ nhập quan hôm 6.7.08, thế mà báo đài của nhà nước Cộng sản vẫn loan tải là cuộc lễ do Ban Trị sự Giáo hội Nhà nước tỉnh Bình Định cúng dàng. Đó là trường hợp Đài truyền hình VTV1 đối gạt hàng triệu thính giả Việt Nam.



Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Hòa Thượng Thích Thiện Hạnh và Thượng Tọa Thích Viên Định dẫn đầu đoàn Di quan

Mặt khác, công an đi rì rai tại các chùa ở khắp các tỉnh thành toàn quốc, đặc biệt trong 20 tỉnh có Ban Đại Diện GHPGVNTN, vừa "khuyên" vừa "hăm dọa" đừng về Bình Định thọ tang. Có nơi thì công an cho biết lễ tang đã kết thúc vội vã, về làm gì nữa. Những Ban Đại Diện tỉnh nào về lợt thì công an sở tại cũng đi theo tới Bình Định kiểm soát.

Nhưng những cản ngăn như thế vẫn không làm chùn bước và ý chí người Phật tử tỏ lòng kính ngưỡng bậc Cao Tăng. Chẳng những thế, gần 200 trướng, liễn, và gần 100 vòng hoa từ khắp nơi gửi về phúng điệu. Ghi rõ tổ chức, đảng phái, cộng đồng, báo, đài ở nước ngoài hay các cơ sở Phật giáo địa phương trên toàn quốc. Công an đã áp lực Thượng Tọa Thích Minh Tuấn xé những vòng hoa có ghi tên các tổ chức mà công an xem như "phản động". Nhưng Thượng Tọa từ khước, nói rằng lòng thành của người ta gửi tới chứ đâu phải chúng tôi làm ra? Nay đã đặt cạnh Kim quan Đức Tăng Thống làm sao xử lý! Có những phá hoại vật, như đang đêm hay lúc vắng người công an lấy kéo cắt 2 chữ TN sau dòng viết tắt GHPGVNTN cho thành ra vòng hoa do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN) tức Giáo Hội Nhà nước phúng điệu.

Vào đúng 5 giờ sáng, chư giáo phẩm Hội Đồng Lương Viện tề tựu quanh Kim quan Đức Tăng Thống làm lễ phát nguyện. Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, thay mặt Hội Đồng Lương Viện dâng lời Tác bạch trước lúc di quan.

(Paris, PTTPGQT, 11.7.08).

• **Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 20 tổ chức tại Amiens, Pháp, từ ngày 25.7 đến ngày 03.8.2008.**



Năm nay kỷ niệm lần thứ 20 của khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 20 do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Pháp Quốc đứng ra đảm trách tổ chức, đã có hơn 100 Tăng Ni và 510 Phật Tử đến từ khắp các quốc gia tại Âu Châu kể cả Cộng Hòa Nga.

Năm nay khóa tu học cũng đã chia ra làm những lớp như sau:

- Lớp Oanh Vũ do các anh chị em Huynh Trưởng GDPTVN tại Âu Châu hướng dẫn. Lớp này độ 70 em tham gia.

- Lớp 1A gồm có các em thanh thiếu niên sinh trưởng tại ngoại quốc đã được quý Thầy quý Cô hướng dẫn giáo lý bằng tiếng Việt, kèm theo sự giải thích bằng tiếng Anh cho những danh từ chuyên môn khó hiểu. Lớp này độ khoảng 100 em tham dự.

- Lớp 1B dành cho những Đạo Hữu và những anh chị em Phật Tử mới tham dự lần đầu. Lớp này do Chư Tôn Đức Tăng Ni hướng dẫn. Có khoảng 100 người tham dự.

- Lớp 2 là lớp chuyên khoa, học những đề tài nhất định như: Kinh Duy Ma Cật, Ba Kinh Tịnh Độ... Lớp này có khoảng 200 Đạo Hữu và Phật Tử tham gia. Lớp do Hòa Thượng Chủ Tịch Thích Minh Tâm, Hòa Thượng Tổng Thư Ký Thích Như Điển, Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu đến từ Hoa Kỳ, Thượng Tọa Thích Nhất Chơn, Thượng Tọa Thích Tâm Huệ và Thượng Tọa Thích Thông Trí hướng dẫn.

- Lớp 3 là lớp dành cho các Tăng Ni sinh hiện cư trú tại Âu Châu cũng như ngoài Âu Châu tham gia học hỏi, trao đổi kinh nghiệm cuộc sống của người Tăng Sĩ. Lớp này độ 70 Chư Tôn Đức Tăng Ni tham dự.

Ngoài ra Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Việt Nam tại Âu Châu cũng đã nhóm họp trong 2 ngày 26 và 27.7.2008 tại Amiens vừa qua nhân khóa tu học này để củng cố nội bộ của mình.



Chiều 31.7, Giáo Hội PGVNTN Âu Châu đã trang trọng cử hành lễ truy niệm và thọ tang Đức Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo

Việt Nam Thống Nhất, Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Buổi lễ đã kéo dài hơn 2 tiếng đồng hồ để tưởng niệm bậc lãnh đạo tối cao của Giáo Hội vừa viên tịch tại Việt Nam. Hầu hết Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trong Hội Đồng Điều Hành và Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu đều hiện diện.

Tối ngày 31.7, Giáo Hội PGVNTN Âu Châu đã họp thường niên của Hội Đồng Điều Hành và Hội Đồng Giáo Phẩm Trung Ương nhằm kiểm điểm công việc trong thời gian qua và hoạch định chương trình làm việc trong thời gian tới.

Được biết khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 21 sắp tới sẽ được Bỉ và Hòa Lan đứng ra tổ chức. Trong trường hợp nếu 2 nơi này không tổ chức được thì Thụy Sĩ sẽ đăng cai tổ chức.

Suốt ngày 01.8.2008 là ngày niệm Phật của toàn khóa tu. Tối đó có đêm văn nghệ mừng lễ kỷ niệm 20 năm khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu rất trang trọng và thành công tốt đẹp.

Nói chung, khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 20 năm nay đã thành công viên mãn ngoài sự dự tính của Giáo Hội.

Tin Phật Sự Đức Quốc

- **Tin Sinh Hoạt GDPT: Công Tác Phật Sự trong Đại Lễ Phật Đản 2552 tại chùa Viên Giác Hannover:**

- **Công Tác Vệ sinh:**

Hoa sen tinh khiết mọc lên từ trong bùn, Lam viên tinh tấn mang trong tay các bao rác.

Đó là hình ảnh các Lam viên Đức quốc cặm cùi nhặt rác trong những ngày Đại Lễ tại chùa Viên Giác. Đây là công tác mà người ngoài nhìn vào thậm phục vì thấy khó làm. Đối với các em Đoàn sinh mới đi dự Lễ lần đầu tiên cũng vô cùng ngỡ ngàng.

Nhìn ánh mắt ngỡ ngàng của các em, đó là các em ngành Thiếu (13-17 tuổi), chắc là các em chưa bao giờ phải làm những công việc khó như vậy, hơn nữa hầu hết các

em là con cưng ở gia đình. Hãy tập nhìn (quán) nhe các em! Những rác dơ bẩn này, vài tiếng đồng hồ trước đó là những vật rất đẹp, được trưng bày ở các quầy hàng, khách Phật tử qua lại nhìn thấy đã đói bụng. Sau khi dùng xong, không biết vì lý do gì, vất bừa bãi nên trở thành rác rến mà mọi người tránh xa. Vậy rác này sạch hay dơ? Nếu nghĩ là sạch thì quá tốt rồi, nếu cho là dơ, nhưng nghĩ được rằng: chúng ta đang lượm rác là đang cúng dường, cũng như các Phật tử cúng dường hoa, quả, đèn v.v... cũng là để làm thanh tịnh thêm cảnh trí trong chùa. Các em thấy đó, rác dơ có thể giúp chúng ta tạo Công Đức, cũng như bùn dơ giúp các hoa sen thanh tịnh nảy sinh.

Ít nhất là hai lần trong một năm, 7 GDPT tại Đức lại gặp nhau trong các Đại Lễ tại chùa Viên Giác để tu tập công đức này, tại các gian hàng, trên các bãi đậu xe, dọc đường xung quanh chùa và khu nhà vệ sinh. Đặc biệt năm nay các GDPT đưa đoàn sinh về rất đông, nhất là Chánh Niệm và Chánh Dũng, nên không bao lâu cảnh trí xung quanh chùa trở lại như ngày mới đến, khi đó đã sau 12 giờ đêm. Trưa hôm sau lại tiếp tục lượm rác trước khi về, riêng GDPT Tâm Minh ở địa phương nên lúc nào cũng được „bao chót“.

- **Đêm Văn Nghệ Cúng Đường Đại Lễ:**



Trong những ngày Đại Lễ, các Phật tử về chùa gây phước đức, công đức bằng cách cúng dường phẩm vật khi quý Chư Tôn Đức đi khất thực, cúng tịnh tài cho Chùa, dâng hoa quả, tụng kinh hoặc làm công quả cho chùa trong những ngày Đại Lễ. Trong tinh thần đó, Lam viên GDPT về chùa cúng

dường bằng lời ca, điệu múa trong đêm văn nghệ, từ các em Oanh Vũ (6-12 tuổi), đến các em Thiếu, Thanh và anh chị Trưởng, lẫn Phụ huynh.

Đã hơn 20 năm rồi, bà con Phật tử tại Đức được xem các màn vũ, ca nhạc, kịch và hoạt cảnh do GDPT trình diễn. Cho đến hôm nay, quý khán giả vẫn mến mộ và động viên các diễn viên GDPT nhiều, nhờ đó mà tinh thần đóng góp văn nghệ của các GDPT vẫn được mạnh mẽ, dù việc làm văn nghệ ngày hôm nay đã trở nên khó khăn.

Khó khăn thứ nhất là làm sao sau hơn 20 năm làm văn nghệ, GDPT vẫn tìm tòi được những cái mới mẻ, nhưng vẫn phù hợp với nội dung Phật pháp và Quê hương.

Cái khó thứ hai là làm sao thuyết phục được các em ngành Thiếu (ngành mạnh nhất trong GDPT) mặc những y phục quê hương, như áo bà ba, bị coi là quê mùa, hoặc múa những động tác rất xưa. Ở xứ Âu này, vào mùa hè cũng chẳng ai dám mặc áo bà ba ra đường (dù rất thoải mái), chỉ có các em Thiếu nữ GDPT là không ngại ngùng!...

Cái khó thứ ba là tinh thần tập dợt và thời gian. Hầu hết các em còn đang đi học, phải cần nhiều thời gian cho bài vở ở trường, nên xin phép cho các em đi tập múa không phải là chuyện dễ, cần có sự thông cảm của quý vị Phụ huynh rất nhiều.

Cho nên cái đẹp cái hay của một màn múa, không chỉ giới hạn trong cái đẹp của các y phục, điệu múa mà còn nằm ở tinh thần đóng góp cúng dường trước mỗi màn trình diễn. Ngoài ra, còn rất nhiều những khó khăn khác: Như tìm phòng tập dợt, tìm tài chánh chi phí cho cảnh trí hoặc y phục mới v.v...

Trong đêm văn nghệ cúng dường Đại Lễ Phật Đản năm nay, hầu như các GD đã khắc phục được những khó khăn nêu trên, các GDPT đã dựng lên được một chương trình văn nghệ khá phong phú. Chánh Niệm và Chánh Dũng, mỗi GD đóng góp 2 màn múa, Tâm Minh điều luyện trong vũ khúc mang ý nghĩa Vô Thường.

Màn hoạt cảnh của Chánh Giác rất công phu (trên 20 diễn viên), làm sống dậy hình ảnh Tổ tiên và anh hùng xưa nước Việt, mà GDPT Pháp Quang gọi là „Giấc mơ Việt Nam” trong vũ khúc của mình. Chánh Dũng xinh xắn trong bộ y phục (rất công phu) của dân tộc thiểu số. Chánh Niệm duyên dáng trong chiếc áo bà ba và nón lá, với nhạc đệm „Khúc Hát Ân Tình” rất mới mẻ, phối hợp với vài điệu nhảy Hiphop.

Ngày hôm sau, TT Phương Trượng đã hết lời khen ngợi đêm văn nghệ. Xin chuyển lời quan tâm và động viên của Thầy đến tất cả các diễn viên Áo Lam, từ Oanh Vũ đến ngành Thiếu, Thanh và Huỳnh Trưởng.

Thư Cảm Tạ

Chúng con/chúng tôi thành kính tri ân:

- Chư Tôn Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Đức quốc: ĐĐ. Thích Hạnh Tấn, ĐĐ. Thích Hạnh Sa, ĐĐ. Thích Hạnh Tuệ, SC Tâm Viên, Sư Chú Thông Trì,
- Các Tự viện và Niệm Phật Đường,
- Hội Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc và các Chi Hội Stuttgart, Karlsruhe,
- Đạo Hữu Phật Tử trong Ban Tổ Chức địa phương tại Heilbronn,
- Các Gia Đình Phật Tử và Ban Bảo Trợ,
- Quý Phụ Huynh

đã ủng hộ công sức, vật dụng, thực phẩm và tài chánh cho trại Thanh Thiếu niên sinh hoạt Phật Giáo kỳ 7 từ 09.05.2008 đến 12.05.2008 tại thành phố Heilbronn miền Nam nước Đức được thành công viên mãn (Số lượng tham dự chính thức của năm nay là 175). Chúng con thành tâm kính chúc Chư Tôn Đức Tăng Ni pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ, đồng kính chúc Ban Chấp Hành HPT, các Chi Hội, các Đạo Hữu Phật Tử cùng tất cả đoàn viên các GDPT thân tâm thường an lạc và mọi Phật Sự được thành tựu viên mãn.

Danh sách ủng hộ:

Chùa Viên Giác (Hannover 10 kết nước ngọt), Thầy Giác Ân (Hannover quà tặng), Sư Cô Tâm Viên (Leipzig bánh kẹo cho trại), Sư Cô Hạnh Ngộ (Hannover quà tặng), Chú Thông

Trụ Chùa Viên Giác (2 hộp Schokolade), Hội Phật Đức Quốc (Hannover 150€), Chi Hội Stuttgart (ủng hộ ẩm thực ngày Chủ Nhật và thêm thực phẩm trị giá 130€), Chi Hội Karlsruhe ủng hộ (Karlsruhe 200€), Vinh - Tiến - Vy (Heilbronn 15kg táo), Gđ Hùng Hương tiệm Lạc Thiên (Leipzig 68 thùng mì gói), Nguyễn Thị Tính (Ehofen 20€), Phái đoàn Hamburg (Hamburg 40€), Bùi Đình Tấn (Schwäbisch Hall 1 hộp CD 100Stk), chị Hòa (München 40€), Sư Cô Tâm Viên (Leipzig 200€), Gđ Trần Bình Tây (Heilbronn 20€), Cao Công Sang (Nürnberg 10€), chị Hòa (München 50€), bác Sáu (Heilbronn 10€), Phạm Văn Khanh (Kieselbronn 15€), Lê Thành Vĩ (Mannheim 10€), Dũng Toàn (Ostfildern 20€), Lâm Văn Dũng (Schwäbisch Hall 20€), Vũ Xuân Phong (Stuttgart 20€), Gđ Nguyễn Đình Thọ (Obersulm 10€), Gđ anh chị Tài Phương (Erlangen 30€), Đoàn Văn Tuấn (Aalen 20€), (Phạm Thái Hòa 10€), Cường Hằng (Heilbronn 50€), Đức Hạnh (Heilbronn 50€), Kevin (con anh Thị Chơn - Hannover 50€), Ngô Minh John/Jason Tübingen 20€, Vân Bích Nga (Heilbronn Bột mì và đường làm bánh), Tô Hoàng Giang (Heilbronn 20€), Khải, Oanh (Heilbronn 15 chai dầu và 5kg bột), Nguyễn Trọng Hiếu Minh Đức (Kleinstheim 10€), Trần Trang Lin (Lauffen 10€), Trần Khonni (Lauffen 10€), Trần Khimi (Lauffen 10€), Ngô Mạnh Đức Thiện Trí (Kulmbach 40€), Nguyễn Minh Nhật (Heilbronn 10€), Tăng Huỳnh Trọng Ân (Lauffen 10€), Nguyễn Đức Hậu (Besigheim 20€), Nguyễn Thái Sơn (Besigheim 20€), Nguyễn Tấn Bảo Đồng Châu (Heilbronn 20€), Nguyễn Thanh Liêm Trùng Chánh (Wüstenrot 50€), Lê Văn Pha Diệu Hạnh (Ötigheim 20€), Huỳnh Thị Phương Chi (Karlsruhe 10€), Nguyễn Công Ngô (Heilbronn 40€), Trần Ngọc Anh (Heilbronn 15€), Ương Thụy Vi (Stuttgart 10€), Lý Hùng Sơn Thiện Nguyễn (Stuttgart 50€), Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Oberstdorf 20€), Nguyễn Lisa Lam Vi (Karlsruhe 10€), Ngô Thanh Hùng (Karlsruhe 5€), Ngô Thanh Sơn (Karlsruhe 5€), Ngô Thanh Tâm (Karlsruhe 5€), Ngô Thanh Liêm (Karlsruhe 5€), Ngô Minh Huệ (Karlsruhe 5€), Trần Đoàn Hoa Đồng Đăng (München 20€), Vũ Thị Phương Đồng Pháp (München 20€), Phạm Thị Minh Tuyên (Schwäbisch Hall 5€), Nguyễn Văn Hoàng Đức Độ (Schwäbisch Hall 5€), Tô Thanh Tịnh Đồng Hạnh (Bad Homburg 20€), Tô Văn Thịnh Đồng Vương (Bad Homburg 20€), Âu Thanh Liêm (Stuttgart 15€), Âu Trọng Phi Philip (Stuttgart 5€), Vũ Minh Chi (Stuttgart 4€), Âu Minh Thị Karine (Stuttgart 5€), Trần Minh Việt Quảng Tánh (Ludwigshafen 5€), Hà Trần Minh Hưng Thiện Thịnh (Rosenheim 40€), Trịnh Ngọc Thảo Thiện Hiếu (Nürnberg 5€), Thùy Anh Philip (20€), Diệu Lý (100€).

• Khóa Huân Tu Tịnh Độ tại Chi Hội Phật Tử VNTN tại Mannheim

Tôi có duyên may được tham dự khóa Huân Tu Tịnh Độ do Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Mannheim tổ chức kể từ 9 giờ ngày thứ bảy 17.05.08 đến 14 giờ ngày chủ nhật 18.05.08.

Khóa tu được đặt dưới sự chủ trì và thuyết giảng của Thượng Tọa Pháp sư Thích Nhất Chân, Trưởng Ban Hoằng Pháp trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, đồng hành

có Đại Đức Thích Hạnh Hòa và các Ni cô Hữu Huyền, Ni cô Chân Duyên. Số Phật Tử từ các nơi về chính thức tham dự khóa tu học có khoảng 50 khóa sinh, cộng chung với số vắng lai lễ Phật nghe giảng thì tổng số lên tới trên dưới 60 người.

Mở đầu thời giảng thứ 1 - Thượng Tọa giảng về ý nghĩa Huân Tu Tịnh Độ và Nhân Quả. Về thân báo, về y báo, về ứng báo và nghiệp báo.

Tại sao mỗi con người lại khác nhau? Kề cao, người thấp, kẻ mập, người gầy, kẻ đẹp, người xấu v.v... Tất cả đều do ứng báo, nghiệp báo thuộc về lý Nhân Quả.

Nghiệp có 2: Cá nghiệp và Cộng nghiệp.

Nhan Quả luôn luôn ở 2 đời. Đời này và đời sau hay kiếp này và kiếp trước. Tu Tịnh Độ hướng về tái sinh đi theo dòng ý báo, chánh báo.

Con người ai cũng phải chết. Chết rồi đi về đâu?

Muốn biết đi về đâu? Đều do việc mình làm trong đời hiện tại.

Làm lành hay làm ác. Làm việc thiện sẽ được vắng sanh về cõi An Lạc, Tịnh Độ.

Làm ác sẽ bị đọa vào các đường dữ, ác. (Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh).

Pháp môn Tịnh Độ là pháp môn niệm danh hiệu của Đức Phật A Di Đà để đến khi lâm chung được Ngài đưa về cõi Tịnh Độ của Ngài là Cực Lạc Thế Giới. Lòng từ bi của Phật A Di Đà đã độ chúng sanh không bờ bến, không hạn lượng... Pháp môn niệm Phật A Di Đà, phổ độ chúng sanh vô cùng vi diệu, vô cùng viên mãn.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi chưa tìm ra con đường đạo. Ngài không hài lòng về cuộc đời, là vì ai cũng phải chết. Vì vậy, Ngài đi tìm lối thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi.

Sau khi đắc đạo, Ngài đã tìm được cửa bất tử. Và Ngài đã thuyết pháp lần đầu tại vườn Lộc Uyển về: Tứ Diệu Đế.

Ngài cũng đã tìm ra kẻ xây nhà. Kẻ xây nhà là: Nghiệp. Nghiệp là việc làm của con người – là hành động, là tạo tác.

Theo lý Nhân Quả. Nếu ta trồng nhân tốt, sẽ gặt hái được quả tốt; nếu ta trồng nhân xấu, ắt sẽ gặt quả xấu. Vì vậy, phải làm việc thiện, hết sức phải làm thiện, không nuôi tiếc, không hạn lượng, không phân biệt... luôn luôn giúp người, cứu đời... để được hưởng y báo và quả báo viên mãn.

Có tâm tốt, hành động tốt sẽ gặt hái được quả tốt. Tâm tốt là nhân - sẽ có quả tốt. Đó là nhân quả. Phải một lòng tha thiết tin lý Nhân Quả...

Đến 11 giờ 45 ngày chủ nhật 18.05.08, ĐH Giới Hằng thay mặt Ban Tổ Chức và toàn thể khóa sinh tác bạch dâng lên Thượng Tọa Giảng sư cũng như chư tôn đức lời chân thành cảm tạ và chư tôn đức đã từ bi lân mẫn dành nhiều thì giờ quý báu ban cho chúng con những giáo lý cao siêu vi diệu để khai mở trí tuệ, hầu tiến tu trên bước đường Phật học.

Sau đó là bữa cơm thân mật do Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim khoản đãi và khóa tu học đã hoàn mãn.

(Thiền Lâm Phạm Văn Mộc)

• Một ngôi chùa ở Leipzig trong tương lai: Lễ Phật Đản 2552 và lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng chùa Liên Trì:

Người Việt Nam luôn luôn tự hào về nền văn hóa bốn ngàn năm, về những truyền thống dân tộc trong đó hình ảnh một ngôi chùa không thể nào thiếu trong cuộc sống, nhất là cuộc sống tâm linh nơi xứ người.

Hôm nay, 08.6.2008, các Phật tử của Leipzig và những vùng lân cận hân hoan kéo nhau về dự lễ Phật Đản 2552 và lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng ngôi chùa đầu tiên tại vùng Đông xứ Đức - chùa Liên Trì.



Hình Lễ Đặt Viên Đá

Buổi lễ diễn ra thật trang nghiêm với sự hiện diện của Thượng Tọa Phương Trượng Chùa Viên Giác và hơn 50 Tăng Ni từ các nơi trên thế giới cùng với khoảng 400 Phật tử Việt-Đức quy tụ về miếng đất rộng 6.500 m² do vợ chồng Phật tử Tuấn-Hà ở Leipzig cúng dường để xây chùa.

Tuy ngôi chùa vẫn còn nằm trong bản vẽ của ông Kiến trúc sư Dörlling, nhưng cũng đủ tạo một niềm tin cho các con cháu chúng ta có chỗ học đạo làm người, ăn lành ở hiền và làm những điều nhân đức..., rồi sẽ có nhiều cơ hội để học đạo giải thoát và giác ngộ về sau.



Ngôi chùa Liên Trì trong tương lai tại Leipzig sẽ thành hình sớm hay muộn tùy theo sự điều hành của Sư Cô Tâm Viên và nỗ lực đóng góp về tiền bạc lẫn công sức của tất cả Phật tử chẳng những tại Leipzig mà còn ở khắp mọi nơi. Khởi đầu là 10.000€ của Ni Sư Linh Thúy, 5.000€ của 4 chùa Bảo Quang, Viên Giác, Tâm Giác và Phật Huệ. Trong buổi lễ cũng bán đấu giá tượng Phật Quán Âm bằng ngọc thạch trắng chạm trổ rất tinh vi, một nữ doanh nhân vùng Leipzig đã trả giá đến 2.500€ để ủng hộ việc xây dựng ngôi chùa.

Sau buổi lễ Tắm Phật, Sư Bà Bảo Quang nói có một điều mầu nhiệm là sau khi tụng xong Chú Đại Bi thì trời trở nên quang đãng, nhờ thế buổi lễ mới long trọng và mang đầy dấu ấn cho những Phật tử ở Leipzig.

Sau lễ cúng dường Trai Tăng là phần văn nghệ giúp vui của các em trong Gia Đình Phật tử Chánh Niệm đến từ Berlin, màn Múa Lân vui nhộn cùng với các màn vũ của các em trong hội người Việt tại Leipzig. Đặc biệt trong chương trình là màn nhảy Hip-Hop thật

ngoạn mục với các em trai đủ mọi màu da, từ China đến Việt Nam rồi Đại Hàn sang Đức quốc.

Buổi chiều có lễ cúng thí cô hồn do Thượng Tọa Thích Đồng Văn chủ xướng, đây là một loại cúng văn tế thập nhị cô hồn, cúng thần đất, thiên long bát bộ và chư thiên hộ pháp.

Miếng đất xây dựng chùa Liên Trì tại Leipzig tọa lạc trên một địa điểm rất thuận lợi về địa thế lẫn phong thủy. Đất giáp với hai mặt đường, mặt tiền của chùa hướng ra đại lộ hai chiều với những hàng cây rợp bóng, có đường cho khách bộ hành lẫn người đi xe đạp, quan trọng nhất vẫn là những chỗ đậu xe miễn phí cho khách vắng lai đến thăm chùa. Đối diện bên kia đường là siêu thị Netto cung cấp rau tươi hoa quả bốn mùa với giá bình dân... Trước cổng chùa là trạm xe buýt, xa xa một đoạn là trạm xe điện, với những điều kiện thuận lợi như thế hy vọng các Phật tử ở Leipzig và xa gần gắng công tạo dựng lên ngôi chùa tâm linh của chính mình.

Quý vị muốn đóng góp vào công việc xây dựng chùa Liên Trì xin chuyển vào Ngân Hàng hay chuyển online theo trương mục sau:

- Ở trong nước Đức:
V.B.G.L e.V.

**(Vietnamesische Buddhistische
Gemeinde in Leipzig e.V.).**
Konto-Nr. : 129 73 73
BLZ : 860 700 24
Deutsche Bank Leipzig

- Ở ngoài nước Đức xin chuyển vào:

V.B. V.B.G.L e.V.
**(Vietnamesische Buddhistische
Gemeinde in Leipzig e.V.).**
IBAN-Code
De 2686070024129737300
Code : DEUTDEDBLEG

*** Địa chỉ liên lạc:**
Thích Nữ Tâm Viên
Phật Đường LIÊN TRÌ
Torgauer Str.51 - 04318 Leipzig
trang web
<http://www.lientripagode.de>
Tel& Fax: 0341 23 46 230

(Hạnh Nhân ghi)

Lễ Khánh Thành và An Vị Phật tại Tu Viện Viên Đức



Giáo Hội PGVNTN Đức Quốc mua lại một ngôi nhà, trước đây là Photostudio để trưng bày và giới thiệu những hình ảnh nông nghiệp tại làng Unterschach, thuộc thành phố Ravensburg. Sau một thời gian với sự góp sức của Phật tử miền Nam Đức và đồng hương tại biên giới các nước Áo, Thụy Sĩ, đã kiến tạo thành một tu viện- nơi tu học cho Phật tử. Khu phía tây làm chánh điện; khu phía đông làm phòng cho chư Tăng, phòng ăn, nhà bếp...

Hôm nay 27.7.08 là ngày lễ khánh thành và lễ an vị Phật tại tu viện Viên Đức. Hơn 1.000 quan khách Việt-Đức và chư tôn đức Tăng Ni tại Đức, Nhật, Úc, Việt Nam cùng Phật tử của Đức cũng như của Thụy Sĩ, Áo đã đến tham dự buổi lễ trọng đại này.

Về phía chư tôn đức, có sự hiện diện của: HT Thích Minh

Phương Trưởng Chùa Viên Giác Hannover; Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm; Ni Sư Thích Nữ Diệu Phước; Ni Sư Thích Nữ Như Viên; chư tôn đức từ Việt Nam: TT Thích Giải Trọng, TT Thích Ngô Khải và một số chư tôn đến từ Âu, Mỹ, Úc châu.

Phía quan khách người Đức có: Ông Hermann Vogler, Thị trưởng thành phố Ravensburg; Ông Hämmel, Hội đồng Thành phố Ravensburg; Ông và Bà Hoft, chủ nhà cũ; Bà Bücherle – địa phương Eschach; Các vị Linh mục Cơ Đốc và Tin lành địa phương; các vị Sư Thái Lan; Đại diện Phật Giáo Tây Tạng tại Ravensburg; Đại diện cơ quan hành chánh thành phố Ravensburg và các vùng phụ cận.

Lễ đón rước quan khách và chư tôn đức thật long trọng. Các cô với trang phục với áo dài quê hương, trên tay nâng giải băng dài màu



Tuyền, đến từ Nhật Bản; HT Thích Quảng Bình đến từ Đan Mạch; HT

vàng, trang nghiêm chào đón quan khách và chư tôn đức.

Ông Thị Trưởng Ravensburg, Hermann Vogler; ông Peter Schmitz cùng với Hòa Thượng Phương Trượng Chùa Viên Giác tiến đến cắt băng khánh thành. Đồng thời cánh cửa mở ra và chuông trống Bát Nhã vang lên để chào mừng quan khách và chư tôn đức tiến vào chánh điện cử hành nghi lễ. Theo sau là Phật tử xếp hàng đi vào vị trí được ấn định.

Mở đầu, HT Phương Trượng Chùa Viên Giác đọc diễn văn khai mạc, giới thiệu và cảm ơn sự quan tâm của chính quyền cũng như người dân địa phương đã dành cho Phật giáo nhiều ưu ái; và đặc biệt cảm ơn thiện tâm của ông bà Hoft - chủ nhà cũ. Nghe đâu ông bà là những người Đức tại địa phương đã có thiện duyên đến với đạo Phật, và hiện nay đang trên bước đường tìm hiểu Phật pháp.

Tiếp đến là tụng kinh cầu nguyện và sám tịnh (lễ An Vị Phật). Với lời xướng của chư tôn đức, cùng sự hòa quyện của đông đảo Phật tử, tạo nên một âm hưởng vừa trầm hùng vừa duyên luyến theo điệu nhạc của kinh. Những quan khách Đức lắng lòng và chìm đắm giữa biển âm thanh kỳ diệu và họ đã cảm nhận được sự an lạc của cuộc sống.

Bức màn bao che tôn tượng đức Bốn Sư tử từ buông xuống, hiển bày đài sen rực rỡ bóng dáng Như Lai đang mỉm cười như suối nguồn an lạc vi diệu đang tuôn chảy vào lòng mọi người.

Trong buổi lễ, ông Thị trưởng Ravensburg, Vogler đã trao tặng cho HT Phương Trượng Chùa Viên Giác- người sáng lập tu viện Viên Đức một bức tranh thành phố cổ Ravensburg; bà Hoft trao tặng cho Hòa Thượng một cuốn sổ vàng; Phật tử Lào và Thái Lan cũng đến đánh lễ và mỗi người đều dâng tặng một tặng phẩm...

Đến 12 giờ cúng dường trai Tăng và Phật tử ngộ trai. Tất cả đều ra phía sau để được thưởng thức những món cơm chay, nhưng rất đậm đà vị quê hương do ban tổ chức khoản đãi; cũng như thưởng thức các loại bánh do ban tổ chức phát hành để gây quỹ cho tu viện.

Vào lúc 15 giờ 00 là lễ Chấn tế Thí thực cô hồn.

Đến 18 giờ, buổi lễ hoàn mãn.

(Trích tin của Thiện Ngộ /Reutlingen)

Tiếng Diêu Huyền Tiếng hải triều âm

● Tuệ Nga

*Đường về quê hương sao mà xa quá nhỉ
Thật không xa, giá chỉ ngoại ngàn đôn (\$US)
Sao tôi nghe xao xuyến tâm hồn
Chưa trở về, đã thấy lòng ái ngại*

*Em gái tôi đã về, rồi sang, em kể lại
Chị biết không ? Quê mình đã khác nhiều
Thành phố đổi thay building cao ngất
Có những người sống lơ sống lắt*

*Có những người như cờ phất, diều cao
Sống xa hoa, phù phiếm, bảnh bao
Có những người xanh xao chạy ăn từng bữa !
Bức họa đồ quê hương ! Có viết gì đi nữa*

*Cũng không sao nói hết cảnh bất bình !
Xưa, những năm dài chinh chiến điêu linh
Dân cơ khổ vẫn chờ mong, ngày đất nước hòa bình*

*Nay hòa bình,
Ơi hòa bình !
Đã hòa bình,
Dân lại càng cơ khổ !*

*Cuộc chiến tranh như bàn cờ thay chủ
Chế độ bạo tàn ! Kẻ thủ lợi riêng tư
Biết bao giờ Việt Nam mới tan hết mây mù
Trời quang đặng cho dân mình An Lạc*

*Biết bao giờ !
Đến bao giờ !!!
Mới diệt hết những lòng tham ác
Cho Việt Nam người người sống thanh thoi
thoát cảnh cơ hàn !*

*Kính lạy Thế Tôn Ngài
Xin rọi ánh Từ Quang
Cho người biết thương người
Cho bình minh ló rạng
Có tiếng trẻ reo vui...
đó đây tiếng cười trong sáng,*

*Tôi nghe lòng thanh thản
Như có lại niềm tin*

*Phật lực vô biên
Phật Mẫu Đại Hiền*

*Xin cứu độ nhân sinh qua khổ ải
Ánh chiều buông, ánh chiều dần buông tôi
Trong vô cùng màu nhiệm tiếng chuông ngân
Tiếng Diêu Huyền... Tiếng Hải Triều Âm...*

(Oregon, Mùa Vu Lan 2008)

Tin sinh hoạt cộng đồng

• Vận Động chữ Ký Giải Thưởng Nhân Quyền Sacharow 2008 tại Đại Hội Liên Đoàn Công giáo Việt Nam tại Đức:

Aschaffenburg/Đức Quốc - Nhân dịp đại lễ Chúa Thánh Thần, Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam, Đức Quốc tổ chức đại hội hàng năm. Năm nay, 10.5.2008, lại được tổ chức tại thành phố Aschaffenburg. Khoảng 4.000 giáo dân và những người ngoài công giáo cũng đến tham dự.

Hai quầy thông tin được đặt ra để xin chữ ký vận động Đại Lão Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Khối 8406, Bs Nguyễn Đan Quế và Lm Nguyễn văn Lý, lãnh giải thưởng Nhân Quyền Âu châu Sacharow 2008.

Giải Nhân Quyền này sẽ được Quốc hội Âu châu trao vào ngày 10.12, ngày ra Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền.



Đức Ông Wolfgang Miehle, phụ trách Mục vụ ngoại kiều ở Đức quốc ký tên ủng hộ.

Chúng tôi đã thu được trên 1.000 chữ ký. Điều làm chúng

tôi vui mừng hơn nữa, đó là những người tham gia ký tên ủng hộ, đa số là các bạn trẻ. Họ háng hái tới quầy thông tin để ký tên, khi từ đăng xa đã nhìn thấy tấm hình cha Lý bị bịt miệng. Đặc biệt trong danh sách ký tên, có cả chữ ký của các Đức Ông, các Linh Mục Đức cũng như Việt. Riêng Đức Giám mục phó Heiner Koch, thuộc Tổng giáo phận Köln cũng được mời ký tên ủng hộ và ngài trả lời: "Tôi ủng hộ chiến dịch này và tôi đã ký tên ở Tổng giáo phận tôi rồi".

Với trên 1.000 chữ ký tại đại hội công giáo, chúng tỏ rất nhiều người Việt tại hải ngoại đang quan tâm đến vấn đề Tự do, Dân chủ và Nhân quyền tại VN.

Một vài bạn trẻ vừa ký tên vừa tâm sự "Ngày nay người dân trong nước không còn sợ hãi nữa. Họ là những người dân oan. Họ đã bị CS cướp mất tất cả. Họ không còn gì để mà sợ nữa. Người sợ bây giờ chính là bọn cán bộ Việt cộng, vì chúng đang sở hữu biệt thự, đất đai, cơ sở kinh doanh, v.v... mà chúng đã cướp của người dân.

Kêu gọi thế giới quan tâm đến những nạn nhân của CSVN, đặc biệt là Đại Lão Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Lm Lý, Bs Quế và Khối 8406 là việc làm cấp bách và

nhân bản. Đó là việc làm của những người có lý trí và lương tâm. Cứu người là việc làm tốt lành.

Khi nhắc đến Khối 8406 thì đương nhiên không thể quên được nhóm cố Tổng Giám mục Nguyễn Kim Điền: Lm Phan văn Lợi, Lm Nguyễn Hữu Giải và Lm Chân Tín. Quý Linh mục này cũng đang đấu tranh đòi hỏi quyền Tự do ngôn luận, Tự do báo chí, Tự do tôn giáo. Dẫn thân đòi hỏi những quyền tự do này cho người dân cũng là một trong những tiêu chuẩn chính đáng để được lãnh giải thưởng Nhân Quyền Âu Châu Sakharov.

(Một tham dự viên ghi vội).

• Tượng Đài Tri Ân Nước Úc và Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam



Một trong những sự kiện lớn trong lịch sử Việt Nam, là vào năm 1954 cả triệu đồng bào ở miền Bắc đã bỏ xứ di cư vào Nam, nơi đó có cuộc sống Tự Do và no ấm. Chưa đầy 21 năm sau, một lần nữa hàng triệu người Việt phải bỏ nước ra đi để lánh nạn Cộng Sản và đi tìm Tự Do. Họ bất chấp mọi nguy hiểm và cả tánh mạng để đổi lấy Tự Do. Cả triệu người bị vùi thân dưới lòng biển cả hay bị hải tặc cướp bóc, hãm hiếp hoặc chết trong rừng sâu nước độc.

Thuyền Nhân Việt Nam là mối quan tâm lớn cho cả thế giới (Refugees crisis-<http://www.lyhuong.net/tailieu/ditan/thuyennhan/FlightFromIndochina.pdf>). Với tấm lòng nhân ái của Cộng Đồng Thế Giới, trong đó có Úc Đại Lợi, họ đã bao dung đón nhận chúng ta những người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản đang khao khát tìm tự do.

Sau hơn 30 năm, cuộc sống của những Thuyền Nhân đã được ổn định. Để Tri Ân cho lòng nhân ái của chính phủ Úc Đại Lợi, để tưởng nhớ đến những Thuyền Nhân bất hạnh, và cũng để làm Di Tích cho thế hệ mai sau, với lòng ủng hộ nhiệt tình của Đồng Hương Úc Châu và khắp nơi, được sự hỗ trợ mạnh mẽ của chính giới ở Victoria và cùng với sự làm việc không ngừng nghỉ của VKTNVN, hôm nay Tượng Đài Tri Ân và Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam được hoàn tất và khánh thành tại Melbourne.

Đây không chỉ là một niềm hãnh diện cho VKTNVN, hay Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Úc Châu, mà là cho toàn thể Người Việt Tỵ Nạn khắp nơi trên Thế Giới. Một trang sử bi hùng của Thuyền Nhân Việt Nam đã được ghi lại.

Lễ khánh thành Tượng Đài Tri Ân Nước Úc và Tưởng Niệm Thuyền Nhân Việt Nam được long trọng khánh

thành vào lúc 10 giờ 30 sáng Thứ bảy ngày 21.6.2008 tại Công viên Jensen với sự hiện của hơn 30 quan khách Việt-Úc, chính giới, đại diện của VKTNVN của các tiểu bang và đông đảo đồng hương Úc Châu.

(Tin Văn Khố Thuyền Nhân Việt Nam)

• Ủy hội Hoa Kỳ Bảo Vệ Tự do Tôn giáo trên thế giới: Xin gửi lời phân ưu đến GHPGVNTN về sự viên tịch của Đức Tăng Thống; yêu sách bãi bỏ mọi hạn chế pháp luật đối với GHPGVNTN:

Hoa Thịnh Đốn, 8.7.08 – Được tin Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang viên tịch, Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do tôn giáo trên thế giới xin chân thành gửi lời phân ưu đến GHPGVNTN. Đức Tăng Thống GHPGVNTN viên tịch hôm thứ bảy tại Tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định, nơi Ngài bị quản chế qua những thập niên dài vận động ôn hoà cho tự do tôn giáo và các nhân quyền liên quan tại Việt Nam.

Bà Felice D.Gaer, Chủ tịch Ủy hội tuyên bố: "Đức Tăng thống Thích Huyền Quang là tiếng nói mạnh mẽ cho tự do tôn giáo và nhân quyền trên quê hương ngài. Triều đại này tới chế độ kia tìm cách cấm cản tiếng nói ngài nhưng vô hiệu, riêng ngài chịu thảm cảnh vì ôn hòa bên vực mạnh mẽ cho tự do tôn giáo".

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, tổ chức Phật giáo lớn nhất tại Việt Nam, đã bị cấm đoán trên thực tế từ năm 1981 khi nhà cầm quyền Cộng sản thiết lập Hội Phật Giáo Tăng già Việt Nam và bó buộc mọi hệ phái tham gia. Kể từ năm 2003, đa số hàng giáo phẩm GHPGVNTN bị "quản chế tại chùa", những nỗ lực gần đây của Giáo hội đã hình thành những Ban Đại Diện tại các tỉnh để cứu trợ xã hội cũng như các tổ chức Gia Đình Phật Tử nhưng đã bị sách nhiễu, đàn áp, vài khi bị bắt bớ.

Nhà cầm quyền Việt Nam cảnh cáo người lãnh đạo kế vị là Đại Lão Hoà Thượng Thích Quảng Độ và nhiều hàng giáo phẩm khác biến tang lễ Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang thành cuộc tập hợp "chống đối nhà nước", rồi tiếp tục chiến dịch mạ lỵ Hoà Thượng Thích Quảng Độ. Trước đây Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do tôn giáo trên thế giới đã gặp Hoà Thượng Thích Quảng Độ và các giáo phẩm lãnh đạo khác trong chuyến đến Việt Nam tháng 10.2007.

"Tiếc thay, chính phủ Việt Nam sử dụng cơ hội Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang viên tịch để đàn áp hàng giáo phẩm GHPGVNTN và kiểm soát những sinh hoạt Phật giáo độc lập tại Việt Nam". Bà Gaer nói tiếp. "Thay vì tiếp tục cảnh cáo, chính quyền nên làm dịu đi những hạn chế bất công đối với GHPGVNTN".

Chính phủ Cộng sản Việt Nam chính thức cho phép một số nhóm tôn giáo được thờ phượng, nhưng lại đặt ra ngoài vòng pháp luật các tổ chức nào muốn độc lập với sự chuẩn y của chính quyền. Trong số này có GHPGVNTN, một số giáo phái Hòa Hảo và Cao Đài, và một số dân tộc ít người cũng như Tin Lành giáo. Đặc biệt, thành viên của những nhóm này bị sách nhiễu, giam cầm, bắt bớ, bỏ tù trong nhiều năm qua.

Năm 2004, Hoa Kỳ đặt Việt Nam vào danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC) vì tiếp tục vi phạm tự do tôn giáo quá sức và trầm trọng, nhưng lại sớm rút khỏi danh sách vào năm 2006 vì cho rằng có "tiến bộ". Vậy mà, ngoại trừ một số cải tiến, tình

hình nhân quyền Việt Nam trong toàn thể đã xấu đi, và những điều khiến Việt Nam bị liệt kê vào danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC) vẫn tiếp diễn. Nhiều cộng đồng tôn giáo vẫn tiếp tục đối diện trước nhiều văn nạn, tốc độ cải cách không đều, dân chúng tiếp tục bị giam cầm, bắt bỏ tù vì những lý do hành xử hay hậu thuẫn cho tự do tôn giáo hoặc tín ngưỡng. Nên một lần nữa năm nay Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do tôn giáo trên thế giới đã kêu gọi đặt Việt Nam trở lại trong danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC).

Sự sách nhiễu và giam cầm hàng giáo phẩm cùng chư Tăng thuộc GHPGVNTN, cấm đoán GHPGVNTN hoạt động, tự nó đã bác bỏ luận điệu của Việt Nam về sự cải tiến vấn đề tự do tôn giáo. Phật giáo là tôn giáo lớn nhất trong dân số 86 triệu người và sự tiếp diễn đàn áp GHPGVNTN là một trong những lý do chính khiến Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do tôn giáo trên Thế giới tin rằng Chính phủ Hoa Kỳ đã sai lầm khi rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo cần đặc biệt quan tâm (CPC) năm 2006.

"Sự viên tịch của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang đem lại cơ hội hiếm hoi cho chính phủ Việt Nam tôn vinh nhà đấu tranh kính mến và vô địch cho tự do, để cho GHPGVNTN tự do chọn lựa giáo phẩm lãnh đạo của họ, cùng chăm lo việc từ thiện và hoạt động trong giới trẻ mà không bị can thiệp, và các Ban Đại Diện GHPGVNTN tại các tỉnh không bị sách nhiễu". Bà Gaer nói. "Chúng tôi cất lời kêu gọi Chính phủ Hoa Kỳ hãy nêu lên những vấn đề này với chính phủ Việt Nam ở cấp cao nhất và kêu gọi ngài Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam tự thân đến tham dự lễ Nhập Bảo tháp thứ sáu này. Hơn nữa, chúng tôi kêu gọi Chính phủ Hoa Kỳ ưu tiên đòi hỏi quyền sinh hoạt pháp lý cho GHPGVNTN trong mọi liên hệ ngoại giao trên lĩnh vực nhân quyền Mỹ-Việt".

• Tổ chức Hoa Kỳ theo dõi nhân quyền (Human Rights Watch): Yêu cầu Việt Nam chớ can thiệp vào việc tổ chức lễ tang Đức Tăng Thống. Chính quyền giành quyền tổ chức Tang lễ sẽ có nguy cơ gây chống đối dữ dội:

(New York, 09.7.2008) – Các thành viên GHPGVNTN cần được phép tổ chức Tang lễ cho Đức Tăng thống mà không bị chính quyền săn quyền, Tổ chức Hoa Kỳ theo dõi Nhân quyền lên tiếng hôm nay. Nhà cầm quyền Việt Nam đã tuyên bố Giáo hội Phật giáo Nhà nước sẽ tổ chức Tang lễ cho Đức Tăng thống GHPGVNTN Thích Huyền Quang.

Là Tăng sĩ Phật giáo hoạt động cho hòa bình thời kháng chiến chống Pháp và trong cuộc chiến tranh Mỹ tại Việt Nam, Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang là nhà đấu tranh bền bỉ và vô địch cho nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam. Ngài vừa viên tịch tại Tu viện tỉnh Bình Định miền Trung Việt Nam ngày 05.7.2008 vào năm 88 tuổi. Là thành viên GHPGVNTN thập niên 1960, Giáo hội bị nhà cầm quyền Việt Nam cấm đoán vì không chịu gia nhập Giáo hội Nhà nước. Đại Lão Hoà Thượng Thích Huyền Quang đã trải qua ba thập niên bị nhà nước áp đặt lưu đày, quản chế hay cấm cố.

"Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang đã mất tự do 30 năm trường hầu mang lại nhân quyền tối thượng và tự do tôn giáo cho Việt Nam", ông Brad Adams, Giám

đốc Vụ Á châu của Tổ chức Hoa Kỳ Theo dõi Nhân quyền, nói: "Hãy để cho Phật giáo đồ được phép thọ tang Đức Tăng Thống theo nghi lễ thích nghi mà không bị chính quyền xâm lấn".

GHPGVNTN dự tính tổ chức Lễ Nhập Bảo Tháp cho Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang vào ngày 11.7 tại Tu viện Nguyên Thiều, tỉnh Bình Định. Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ vị giáo phẩm đứng hàng thứ hai của Giáo hội, người cộng sự thân tín của Đức Tăng Thống, và có khả năng kế vị, sẽ chủ trì Tang lễ. Tuy nhiên, chính phủ Việt Nam đã bước những bước giành lấy quyền kiểm soát Tang lễ để tiếp quản di sản của Đức Tăng Thống khi loan báo nghi lễ sẽ do Giáo hội Phật giáo Nhà nước cử hành. Chính quyền kiểm soát các cơ quan truyền thông tung những bài đả kích cay độc chống Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, tố cáo ngài và "các thành phần cực đoan trá hình làm Tăng sĩ" âm mưu với "ý đồ đen tối" để lợi dụng cái chết của Đức Tăng Thống cho mưu đồ chính trị. Ngày 06.7 đài Truyền hình VTV1 loan tải: "Trước những việc làm trái đạo lý của nhóm Quảng Độ, các môn đồ, đệ tử [của Thích Huyền Quang], những người tu hành chân chính ở Tu viện Nguyên Thiều đã phản ứng kịch liệt, kiên quyết không cho nhóm Quảng Độ đứng ra tổ chức tang lễ".

Ông Adams nói tiếp "Hành động không cần thiết của chính phủ Việt Nam có nguy cơ gây chống đối dữ dội với Phật giáo đồ của Đức Tăng Thống khi kiểm soát Ngài lúc chết cũng như khi còn sống".

Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang đã từng được hai Giải Nobel Hòa bình đề cử Ngài làm ứng viên Giải Nobel Hòa bình, được suy tôn làm Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống năm 1992. Ngài xuất gia năm 12 tuổi và trải cuộc đời dài như một nhà hành hoạt Phật giáo. Thập niên 1940, Ngài tham gia Kháng chiến chống Pháp, giữ chức Phó chủ tịch Phật giáo Cứu quốc. Thập niên 1960, Ngài là bậc Cao tăng vận động cho Hòa bình trong cuộc chiến Hoa Kỳ và phản đối chính sách của chính quyền Tổng thống Ngô Đình Diệm.

Sau thời Việt Nam thống nhất năm 1975, Ngài trở thành người đòi hỏi đặc lực cho dân chủ và nhân quyền. Mặc dù GHPGVNTN chống chiến tranh, nhưng nhà cầm quyền Hà Nội chiếm dụng tài sản của giáo hội, bắt bỏ tù nhiều vị giáo phẩm, và cưỡng bức phải tham gia Giáo hội Phật giáo Nhà nước. Ngài bị bắt năm 1977 rồi năm 1982 vì lên tiếng kêu gọi chính quyền công nhận GHPGVNTN và phản đối những vi phạm tự do và nhân quyền của nhà nước. Năm 1982 Ngài bị cưỡng bách rời khỏi ngôi chùa của Ngài ở Sài Gòn, bị cô lập và lưu đày tại một ngôi chùa tỉnh Quảng Ngãi.

Vào tháng 11 năm 1993, từ nơi ngôi chùa bị giam giữ, Ngài đưa ra 12 điểm "Đề nghị của Phật giáo cho Dân chủ và Nhân quyền", kêu gọi chính quyền cải cách dân chủ, trả tự do cho tù nhân chính trị, bãi bỏ hạn chế tự do tôn giáo, và tôn trọng nhân quyền.

Tổ chức Hoa Kỳ theo dõi Nhân quyền lo lắng cho những nguồn tin từ giới Phật tử ở Việt Nam cho biết Công an đã đến các chùa trong một số vùng, như Bà Rịa-Vũng Tàu và Bình Định, cấm chư Tăng Ni tổ chức Lễ Thọ tang Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang.

Sự sẵn quyền của chính quyền Việt Nam trong lần trao quyền kế vị ngày Đức Đệ Tam Tăng Thống Thích Đôn Hậu viên tịch hôm 04.5.1992 đã gây ra cuộc chống đối rộng lớn của Phật giáo đồ Việt Nam. Thời ấy Ngài

Thích Đôn Hậu được tự do khi viên tịch và đã di chúc cử hành tang lễ tuyệt đối giản dị theo truyền thống Phật giáo, không có sự can dự của cơ quan công quyền. Tuy nhiên chính quyền cũng tìm cách gán huân chương Hồ Chí Minh và giành quyền tổ chức Tang lễ mặc dù nhiều Tăng sĩ tuyệt thực phản đối hay đòi tự thiêu. Thời ấy Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị quản chế và chỉ được phép ra Huế thọ tang sau một ngày dài tuyệt thực. Tại Huế Ngài đã đọc điều văn tố cáo nhà cầm quyền tìm cách giải thể GHPGVNTN qua việc thiết lập Giáo hội Phật giáo Nhà nước.

"Chính quyền phải để cho mọi người tự do đến dự tang lễ", ông Adams nói. "Thay vì thế, họ lại ngăn cản những người Việt muốn tỏ lòng tôn kính trước cuộc đời của Đức Tăng Thống Thích Huyền Quang tại các lễ tang địa phương".

• Một nhân tài trẻ Việt Nam



Cháu Trần Bách Huy, sanh ngày 11.05.1993 và lớn lên tại Đức, năm nay 15 tuổi. Cha Kỹ sư Trần Bách Hiệp, Mẹ Vũ Nhị Kiều Giang. Cháu Huy hiện đang học tại trường Trung Học Couven ở Aachen. Cháu đã đại diện trường Trung Học Couven tham dự giải Thế Vận Toán Học từ lúc học lớp Năm. Ngoài ra cháu cũng đã từng tham dự nhiều cuộc tranh giải khác nhau do Tiểu Bang tổ chức.

Năm 2007, cháu đã chiếm *hạng Ba* trong cuộc tranh giải Thế Vận Toán Học dành riêng cho những nhân tài về toán học trên toàn nước Đức.

Năm nay (2008), cháu đã đoạt giải *quán quân* trong cuộc tranh tài này được tổ chức tại Dresden.

Cháu rất chăm chỉ học hành, không chỉ giỏi riêng môn toán mà thôi, cháu còn được giải thưởng trong các cuộc tranh tài về môn Hóa Học cũng như Anh Văn. Đây là lời phát biểu của cô giáo Trưởng lớp Heidrun Opitz đã lo lắng cho cháu trong 4 năm qua.

Ông Adolf Bartz, Hiệu Trưởng trường Trung Học Couven nói là ông rất hãnh diện và vui mừng vì trường ông có một học sinh tên Bách Huy Trần đoạt giải nhất trong cuộc thi Thế Vận Toán Học toàn quốc.

Ngoài ra Huy còn có một cô em gái tên Tường Vi, cô luôn được Huy khích lệ tham gia Thế Vận Toán Học. Cô bé cũng đã ghi tên tham dự.

Được hỏi Huy mơ ước nghề gì trong tương lai? Huy trả lời: *Nghề mơ ước của cháu là Phi Hành Gia, vì cháu nghĩ rằng, Phi Hành Gia là giấc mơ của mỗi thanh thiếu niên. Vì chính ngay nghề này phôi kết nhiều lãnh vực với nhau, điều làm cháu rất ưa thích. Nhưng ngay bây giờ mục tiêu mới của cháu là chuẩn bị tham dự Thế Vận Toán Học Thế Giới. Để được tuyển chọn, cháu phải tranh tài với những bạn quán quân khác ở Đức. Từ giờ đến đó, cháu còn có một ít thời giờ để nghỉ xả hơi, vì cuộc thi đầu tiên đến tháng 11 mới bắt đầu*

Thay mặt cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức, trước hết chúng tôi xin chung vui cùng với Bố Mẹ và Ông Bà Vũ Đình Hải, Ông Bà Ngoại của cháu Huy; sau ngợi khen và chúc cháu Huy sẽ đạt được ước mơ là người Phi Hành Gia đầu tiên trong cộng đồng người Việt tỵ nạn hải ngoại, và cũng đồng thời kỳ vọng cháu sẽ là một trong những nhân tài trẻ khác ở hải ngoại trở về Việt Nam, quê

Cha đất Tổ xây dựng lại đất nước không còn chế độ cộng sản nữa. (Thị Tâm Ngô Văn Phát)

• Đức Giáo Hoàng Choàng Khăn Cờ Vàng 3 Sọc Đỏ.



Một diễn biến bất ngờ gây ngạc nhiên và sung sướng tột cùng cho cộng đồng người Việt trên toàn thế giới, đặc biệt là cộng đồng Công giáo Việt Nam tại Úc châu: Đức Giáo Hoàng Benedict XVI đã ưu ái ban phép lành trên một dải cờ vàng ba sọc đỏ, trước khi choàng lên người. Dải cờ vàng này do một thanh niên Việt Nam được tháp tùng trên chiếc Du thuyền 2000 lúc đang trực chỉ bến tàu Barangaroo, thuộc phía đông cảng Darling Harbour trao tận tay cho Đức Thánh Cha.

Sự việc này đã được trực tiếp phát hình trên hầu hết các đài truyền hình tại Úc châu, và được các hãng thông tấn ngoại quốc ghi nhận. Lúc ấy là vào khoảng 3 giờ 40 ngày Thứ Năm 17.7.2008.

Người thanh niên Việt Nam làm được những hình ảnh độc đáo này là anh Vũ Anh Dũng, một người trẻ trong cộng đồng Công giáo Việt nam tại Sydney. Trả lời cuộc phỏng vấn với một đài truyền hình địa phương sau diễn biến này, anh cho biết, nhờ có cơ hội đứng gần Đức Thánh Cha nên anh đã kể cho Ngài nghe về cuộc sống tỵ nạn của gia đình cũng như cộng đồng người Việt tại Úc, Đức Giáo Hoàng cảm động và ban phép lành cho anh, anh liền gỡ dải cờ vàng đang quấn trên cổ để chào mừng người Đức Giáo Hoàng. Về mặt Đức Giáo Hoàng lúc ấy rất hân hoan và vui vẻ để đón nhận dải cờ vàng ba sọc đỏ này.

Hiện diện trên du thuyền này có rất đông hàng giáo phẩm Công giáo, và những thành viên trẻ được mời tháp tùng cùng Đức Giáo Hoàng để ngoạn cảnh Sydney và chào đón hàng trăm ngàn người nổi dài chờ đợi trên bờ để mong được nhìn thấy Ngài. Và sau khi tàu cập bến, một chương trình chào mừng ĐGH đã được Đức Hồng Y George Pell, Tổng Giám Mục Sydney khai mạc, với các vũ điệu và ca khúc do người Thổ Dân Úc trình diễn.

Khi "Giáo Hoàng xa" di chuyển từ bến tàu đến khán đài danh dự, các hình ảnh trực tiếp truyền hình cũng đã cho thấy có sự hiện diện của rất nhiều lá cờ vàng- một biểu tượng của miền Nam Việt Nam, và lá cờ ấy đến nay vẫn sống trong các cộng đồng người Việt tỵ nạn trên toàn thế giới.

Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới tại Úc, sẽ kết thúc vào cuối tuần này với Thánh Lễ Bế Mạc tại trường đua Randwick với sự tham dự của trên 500 ngàn người. Một buổi Vinh danh Cờ vàng cũng được Cộng đồng NVTĐ tại đây tổ chức cùng lúc với ngày bế mạc.

(Tin và hình Nguyễn Toàn VNUC)

• **NHẪN TIN**

Câu chuyện này đã xảy ra 29 năm về trước, trên
boong tàu Cap Anamur.

Sau khi được tàu Cap Anamur cứu sống trước cơn sóng dữ và tử thần, 2 gia đình trẻ đã sinh ra 2 đứa bé trên tàu.

1/ Gia đình Anh: Khương Văn Thành (25 tuổi) và chị Võ Ngọc Thủy (23 tuổi) sinh bé Khương Võ Tri Christian (trai) vào ngày 30.10.1979.

2/ Gia đình Anh: Trần Văn Tính (36 tuổi) và chị Nguyễn Thị Trinh (32 tuổi) sinh bé Trần Minh Nhựt (trai) vào ngày 02.11.1979.

Xin xem hình và giấy khai sinh đính kèm.



Hiện nay hai gia đình của các anh chị ra sao, ở đâu hoặc nếu có ai quen biết với 2 gia đình trên, xin nhắn lại dùm và liên lạc với:

Ngũ Thời Trọng – Hohe Liedt 41 C – 22417 Hamburg

Germany – Tel.: 0049 40 630 62 12

E-Mail: thoitrong@yahoo.de

Bà Thuyền Trưởng Cap Anamur rất muốn biết tin tức và gặp lại hai gia đình của các anh chị.

Thân ái – Ngũ Thời Trọng.

Deutsches Komitee Ein Schiff für Vietnam e.V. <u>SHIP CERTIFICATE</u> This is to certify, that Young ¹PH Christian, Decimals was born on board N.V. Cap Anamur (Anchor Position: Thbu Latitude: 0° 25 minutes north Longitude: 100° 41,6 minutes east) on 30.06.1999 at 9.30 a.m. Birth weight: 3 kg Birth length: 52 cm Father's name: ²PH Josep Thuy, 25 years old, vietnamese national Father's name: Xiong ³PH Thien, 25 years old, vietnamese national Signed by M/CDP ANAMUR⁴ <i>[Signature]</i> Capt. in Capt. Ina 	Deutsches Komitee Ein Schiff für Vietnam e.V. <u>SHIP CERTIFICATE</u> This is to certify, that Tran - Vinh - Nhat Sex: male was born on board N.V.Cap Anamur (Anchor Position: Latitude: 0° 45 minutes north Longitude: 100° 32 minutes east on November 2nd, 1979 at 6.13. a.m. Birth weight: 2300 g Birth length: 48 cm Father's name: Nguyen - Thi - Trieb, 32 years old, vietnamese national Father's name: Tran - Van - Tinh, 30 years old, vietnamese national Signed by <i>[Signature]</i> Capt. Hanspich Capt. Anamur 
--	--

1) 1st Expert: Name, Birthdate, Sex, MBO Number, Cap. Number, 1st-4th last
 2) 2nd Expert: MBO & Vesseltype, 1st-4th last, German name, MBO Number, Cap. Number, 1st-4th last
 3) 3rd Expert: MBO & Vesseltype, 1st-4th last, German name, MBO Number, Cap. Number, 1st-4th last
 4) 4th Expert: Name, Birthdate, Sex, MBO Number, Cap. Number, 1st-4th last

- **CẢM ƠN**

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn:

Võ Sư VŨ MINH ĐỨC

nhà võ cổ truyền môn phái Thiên Địa Việt Nam

Trong thời gian qua Võ Sư đã tận tâm giảng dạy võ thuật, võ đạo truyền thống của dân tộc Việt Nam cho các

con cái của chúng tôi là: Minh Hà, Vũ Du, Thu Trang, Hải Yến, Tuấn Minh.

Thay mặt các gia đình, một lần nữa chúng tôi xin cầu chúc Võ Sư cùng toàn thể gia đình Ông mọi sự như ý.

Các gia đình: Lê Thị Phi Nga, Vũ Ngọc Cường, Nguyễn Thị Hạnh, Lê Thị Hương và Đặng Minh Đường – Saarbrücken.

• Hân Hoan Chúc Mừng

Được tin mừng Thượng Tọa THÍCH NHƯ ĐIỂN, Phương Trưởng Chùa Viên Giác được tấn phong lên phẩm vị HÒA THƯỢNG trong Đại Giới Đàn Pháp Chuyên tại Chùa Viên Giác, Hannover ngày 28.6.2008; đồng thời chúng con cũng kính chúc Hòa Thượng Phương Trưởng trong đại lễ Lục Tuần Khánh Tuế: pháp thể khinh an, Phật sự viên thành, chúng sanh dị độ.

- Hội Xây Dựng Tượng Đài Tỵ Nạn Hamburg e.V.
- Hội Người Việt Tỵ Nạn Mönchengladbach và Vùng phụ cận
- Chi Hội I'm for World Peace tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

• CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiếp của Anh Chị Phạm Xuân Thiếp, Cựu SVSQ/TVBQGVN/k.22 ở Krefeld - Đức, báo tin LỄ THÀNH HÔN cho Trưởng Nam là:

PHẠM XUÂN NGUYỄN

sánh duyên cùng

NGUYỄN LÊ NHƯ NGỌC

Trưởng Nữ của Bà Lê Thị Cúc ở Hòa Lan.

Hôn lễ được cử hành vào lúc 12g30 ngày 22.06.2008 tại Tư Gia.

Chúng tôi xin chung vui cùng anh chị Phạm Xuân Thiếp và bà Lê Thị Cúc có dâu hiền rể thảo; đồng thời chúc hai cháu **Xuân Nguyên & Như Ngọc Trăm Năm Hạnh Phúc.**

- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
- Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Bỉ-Đức-Hòa Lan-Na Uy
- Hội Cứu Trợ TPB/QĐVNCH tại Đức

• CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiếp của anh chị **Trần Kiệt và Đào Ngọc Thu** tại Lüneburg, Đức Quốc báo tin lễ Vu Quy cho Út Nữ là:

TRẦN TRÚC NHƯ sánh duyên cùng
TRÁC HÀO QUÂN

là Thứ Nam của ông bà **Trác Tấn Tuyền và Chu Tiểu Phương** tại Thẩm Quyển, Trung Quốc.

Hôn lễ sẽ cử hành tại Lüneburg vào lúc 10 giờ ngày 16.8.2008, nhằm ngày 16 tháng 7 năm Mậu Tý.

Chúng tôi thành thật chúc mừng hai họ Trần – Trác có dâu hiền, rể thảo và cầu chúc cho tân giai nhân và tân lang Trúc Như - Hào Quân Ba "Trăm năm hạnh phúc"
Gđ. Phù Vân Nguyễn Hòa, Anna Huỳnh Thị Khiêm, Trần Ngọc Thạch.

• CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiếp của ông bà **Nguyễn Văn Vượng** ở Erftstadt/Germany tổ chức lễ Vu Quy cho Thứ Nữ là:

Maria NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN

sánh duyên cùng
Giuse NGUYỄN TRẦN HUY

Thứ Nam của ông bà **Nguyễn Văn Hòa** ở Düsseldorf /Germany

Hôn lễ sẽ được tổ chức ngày 20.9.2008 tại Thánh đường Herz Jesu ở Düsseldorf/Germany.

Chúng tôi xin chân thành chúc hai họ có dâu hiền rể thảo và hai cháu Ngọc Duyên-Trần Huy "Trăm Năm Hạnh Phúc".

* Gđ. thông gia Nguyễn Hòa /Hamburg.



7113

CƠ HỘI LÀM CHỦ CHỈ ĐẾN MỘT LẦN

China Thai Imbiss tại Köln -Mühlheim 20 chỗ ngồi- 62m2- Tiền thuê rẻ : 545 + 200 (NK) = 745 €.

Nằm trên trục đường chính nối Autobahn gần hãng xưởng, phố lớn . Đang hoạt động tốt, Giá sang nhượng rẻ 12.000€. Vì lý do cá nhân cần sang gấp.

Xin liên lạc : **0162-9555449**

7105

SANG NHÀ HÀNG VIỆT NAM- CHINA RESTAURANT

Nhà hàng có 45 chỗ ngồi và 30 chỗ ngồi ngoài Garten. Nằm trong phố. Nhiều khách hàng lâu năm, thu nhập ổn định. Tiền nhà rẻ, có chỗ ở cho công nhân ngay trên lầu. Xin liên hệ trực tiếp để được biết thêm chi tiết cụ thể :

ĐT, (tiệm) 05431 5505 hoặc 01703882631.

1766

CHỮA BỆNH TỬ THIÊN

Với Phương Pháp Diện Chẩn của Bùi Quốc Châu biến bệnh nhân là thầy thuốc có thể chữa các bệnh sau :

Các loại u bướu trên toàn cơ thể, sạn thận, mật.

Viêm gan siêu vi B.C xơ gan cổ chướng, ung thư gan.

Thoái hóa cột sống co gai ở cổ, lưng, gối, gót chân.

Thần kinh tọa, liệt nửa người do tai biến, các bệnh mắt, tai ù suy tim, thận Parkinson, thống phong viêm xoan, mũi dị ứng, hen suyễn, cai thuốc lá, rượu v.v...

Các bệnh đàn ông, đàn bà, tiền liệt tuyến, ung thư tử cung, vú.

Cao huyết áp, tiểu đường chữa và hướng dẫn cỡ 2 giờ tự chữa bệnh khác lâu hơn cỡ 4 giờ có DVD

Để tránh mồi xẻ hay uống thuốc lâu dài xin liên lạc :

Bùi Văn Ruan: Simmersbacher Str. 16. 35731 Eibelshausen.

Tel&Fax : **02774-6234. Hd. 0162-7746988.**

Email : VanRuan@gmx.de

Tin nước Đức

Lê Ngọc Châu phụ trách

* Gysi lại thua kiện



Hamburg: Như chúng ta đã biết trước đây qua các tài liệu được công

bố thì Thượng nghị sĩ Gysi, cũng là Chủ tịch khối dân biểu đảng tả khuynh tại Quốc hội từng bị quở trách là đã làm ăng-ten cho cơ quan tình báo Stasi của DDR (cộng sản Đông Đức cũ) khi ông còn là luật sư bào chữa cho nhà dân chủ trực diện đối đầu với chính quyền DDR thời đó là Robert Havemann. Trong khi nhiều Nghị sĩ của các đảng CDU, CSU, FDP và ngay cả của đảng tả khuynh tại Quốc hội đã lên tiếng yêu cầu Gysi hãy từ chức là vừa thì Gysi ngược lại, cũng giống như nhiều năm qua lên tiếng phản đối rằng tất cả đều „không đúng sự thật” ngay sau đó và đồng thời làm đơn tố tụng trước Tòa án đòi hỏi ngưng phổ biến ngay những nguồn tin trên.

Vào ngày 02.7.08, Tòa án tiểu bang Hamburg ở Đức đã bác đơn của dân biểu Gregor Gysi (đảng Tả khuynh) xin tòa cấm đài truyền hình công cộng ZDF không được loan tải rằng ông ta là cộng tác viên bí mật (informeller Mitarbeiter, IM) của cơ quan mật thám STASI thời Đông Đức cũ (DDR).

Cảm giác nhẹ nhõm của đài ZDF cũng đồng thời là thất bại của Gysi. Gysi yêu cầu Tòa ra lệnh cấm khẩn cấp đối với đài ZDF ngưng phổ biến những nguồn tin bất lợi

cho Gysi. Trong án quyết ngày 02.7.2008, Tòa án Hamburg phán rằng trong chương trình truyền hình vào ngày 22.5, đài ZDF được quyền tường thuật về những mối nghi ngờ. Theo tòa, đài ZDF đã tra cứu rất cẩn thận về những cáo buộc rằng Gysi từng làm việc cho Stasi. Đài này cũng đã tìm ra được nhiều dữ kiện biện minh cho mối nghi ngờ này.

Trong chương trình của đài ZDF, bà Giám đốc Trung tâm lưu trữ hồ sơ Stasi đã tuyên bố rằng Gysi „đã cố tình và cố ý báo cáo (cho Stasi) về nhà bất đồng chính kiến Robert Havemann”. Quá khứ của Gysi, Trưởng khối dân biểu đảng Tả khuynh, đã bị dư luận đưa ra mổ xẻ khi Trung tâm lưu giữ hồ sơ Stasi cho công bố một tài liệu mới vào tháng năm vừa qua, theo đó rất có thể Gysi đã làm điểm chỉ cho Stasi. Cho đến nay Gysi vẫn tiếp tục phản bác cáo buộc này và cho biết sẽ chống lại bản án nói trên. Đảng Tả khuynh hay đảng PDS là hậu thân của đảng Cộng sản Đông Đức cũ.

Đài truyền hình ZDF cho rằng Gysi đang tìm cách bịt miệng nền báo chí tự do, nhưng cũng phải chấp nhận rằng các cơ quan truyền thông đại chúng sẽ tiếp tục tường thuật về quá khứ của ông. Vào tuần trước, Gysi cũng thua trong vụ kiện đài ZDF trước Tòa án ở Mainz. Tòa cho rằng ông đã phạm lỗi thể thức khi viết lời yêu cầu đình chỉ.

* Nhập tịch Đức giảm

Wiesbaden: Số người ngoại quốc nhập tịch Đức sút giảm thấy rõ trong năm 2007. Chỉ còn có 113 ngàn người ngoại quốc nhập tịch Đức, giảm 9,5% so với năm 2006. Vào năm 2000, số người nhập tịch Đức đạt kỷ lục, 186700 người!

Theo nhật báo Bild thì người ngoại quốc nhiều quốc gia đã nhận quốc tịch Đức: Thổ: 28861 (-13,6% so với 2006), Liên Hiệp Nam Tư cũ: 10458 (-17%), Ba Lan: 5479 (-20,7%), Ukraine: 4454 (-1,8%), I-Rắc: 4102 (+11,1%), Nga: 4069 (-13%), Rumanien: 3502 (+154%), Marokko: 3489 (-1,6%), I-Ran:

3121 (-14,8%), A Phú Hãn: 2831 (-7,6%).

* Bayern, SPD thê thảm, Tả Khuynh có thể lọt vào nghị viện

Hamburg – 19.7.2008: Qua cuộc thăm dò ý kiến cử tri liên quan đến cuộc bầu cử Nghị viện Tiểu bang Bayern vào tháng 9.2008 sắp tới thì đảng CSU có thể chiếm đa số phiếu tuyệt đối. Dựa theo kết quả của viện nghiên cứu Emnid thực hiện cho tuần báo Bild phát hành vào ngày chủ nhật (Bild am Sonntag) thì hiện tại SPD chỉ được 19% cử tri ủng hộ và đảng đang cầm quyền CSU thì được đến 51%, tuy nhiên so với năm 2003 thì sự ủng hộ của cử tri dành cho CSU bị giảm đi 9%. Trong khi SPD thê thảm, không được cử tri ủng hộ nhiều thì đảng Tả Khuynh của Lafontaine (ly khai từ SPD ra lập đảng) được 5% và có thể được vào Nghị viện Bayern, nơi mà đảng này xem như không có hy vọng gì cho đến nay. Điểm đáng lưu ý là có đến 8% cử tri đàn ông và 2% cử tri đàn bà ủng hộ tả khuynh. Còn Xanh thì có thể chiếm được 9%, thêm 1,3% so với năm 2003. Riêng đảng FDP, năm 2003 thất bại vì chỉ được 2,6% chỉ còn biết hy vọng là kỳ bầu cử này sẽ khá hơn để có chân tại Nghị viện Bayern.

* Miễn bồi thường vụ bê gãy đầu Hitler

Bá Linh – 13.7.2008: Vụ một ông sắp hàng vô xem triển lãm của Bảo tàng viện “Madame Tussauds” tại Berlin, nơi lần đầu khai trương có cả việc trưng bày những tượng nặn bằng sáp như thật, có cả hình thù lãnh tụ Quốc xã Đức Hitler, rồi bị phá hoại bằng cách bẻ gãy cổ bức tượng Hitler đã gây chú ý công luận Bá Linh.

Theo phát ngôn Bộ Tư Pháp Bá Linh thì thủ phạm là ông Frank L., thất nghiệp thâm niên đang nhận phụ cấp Hartz IV sẽ không phải bồi thường thiệt hại (khoảng 200.000€) vì nghèo, trắng tay mặc dù ông ta hoàn toàn có lỗi vì cố ý phá hoại!



Tuần báo "Focus" tại Đức ngay sau màn "bể cổ Hitler" đã mở thống kê độc giả có nên sửa chữa lại hình thù Hitler hay không. Kết quả cho thấy có 62% biểu lộ sự đồng tình với "Madame Tussauds" quyết định cho tu bổ lại công trình nắn sáp này. 35% đã từ chối, trong số có 44% người già trên 54 tuổi không thấy việc triển lãm có ý nghĩa và chỉ có 26% người trẻ dưới 34 tuổi chia sẻ nhận định này.

"Madame Tussauds" lần đầu tiên đã mở cuộc triển lãm trên 2 tầng nhà tại Bá Linh tất cả 75 hình thù các nhân vật nổi tiếng xưa và đương thời tại Đức như: Karl Marx, Marlene Dietrich, Willy Brandt, Albert Einstein, Oliver Kahn, Angela Merkel, Helmut Kohl v.v... Ngay sau khi mở cửa cho khách vào tham quan và như đã nói ở trên, ông Frank L. (41 tuổi tại Kreuzberg) đã xông đến phá hủy bức tượng Hitler, bể gãy cổ nhà độc tài này.

*** Đức tăng thêm 1.000 quân ở A Phú Hãn**

Vào ngày 24.6, Bộ Trưởng Quốc Phòng Đức Franz Josef Jung tuyên bố sẽ gia tăng thêm 1.000 binh sĩ cho quân số của Đức và gia hạn công tác ở A Phú Hãn. Như vậy quân số Đức ở A Phú Hãn sẽ tăng lên 4.500 binh sĩ. Với quân số này lực lượng Đức sẽ dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ được giao phó trong Đội quân Quốc tế ISAF ở A Phú Hãn. Bên cạnh việc tăng quân cho ISAF, Bộ Trưởng Jung cũng tuyên bố sẽ rút bớt quân Đức trong chiến dịch chống khủng bố "Operation Enduring Freedom" (OEF) do Hoa Kỳ lãnh đạo, từ 1.400 xuống còn 800. Hiện Đức vẫn còn có 2.600 binh sĩ hải quân tham gia các chiến dịch OEF ở mũi Phi Châu.

Ngoài ra, kể từ ngày 01.7, Đức lãnh nhiệm vụ bảo vệ cho ISAF ở Phía Bắc A Phú Hãn và huấn luyện cho quân đội nước này. Theo Đặc ủy Quân sự của Quốc hội Liên

bang Đức, quân Đức ở A Phú Hãn hiện bị thiếu từ 300 đến 400 người. Đức hiện có 8 căn cứ quân sự ở đó. Mới đây Đức bị các nước đồng minh chỉ trích là thiếu tinh thần liên đới vì quân Đức hiện đóng ở miền Bắc A Phú Hãn là một vùng tương đối an toàn hơn các vùng khác và chuyên lo về các lãnh vực xây dựng dân sự.

*** Đức: thi quốc tịch theo mẫu thống nhất**

Chính phủ liên bang Đức sẽ đưa ra một mẫu thống nhất cho cuộc thi lấy quốc tịch áp dụng trên toàn liên bang kể từ ngày 01.9.2008. Chỉ có tiểu bang Baden-Württemberg (BW) thì lại muốn làm một kiểu khác. Bang này muốn hỏi cả về ý hướng của đương sự. Tiểu bang Baden-Wuerttemberg quan niệm rằng nhập tịch phải là sự thưởng công cho những người thành công trong việc hội nhập vào xã hội Đức. Các tiểu bang khác cho rằng nhập tịch sẽ giúp cho ngoại kiều hội nhập thêm. Hiện nay có khoảng 7 triệu ngoại kiều sinh sống ở Đức. Vào năm 2006 đã có 125.000 người xin nhập tịch Đức.

Hiện nay Bộ Nội Vụ liên bang còn giữ kín các câu hỏi của bài thi nhập tịch liên bang. Người ta chỉ biết rằng ứng viên sẽ phải trả lời 33 câu được chọn trong số 310 câu hỏi. Muốn đậu để được nhập tịch thì họ phải trả lời đúng trên một nửa (vì chỉ ít nhất 17 câu đúng) các câu hỏi đặt ra. Trong số này sẽ có những câu hỏi đặc biệt liên quan đến tiểu bang mà ứng viên đang sinh sống, chẳng hạn về tên của Thống đốc Tiểu bang, nhưng sẽ không có câu hỏi đặc biệt về các tiểu bang khác. Người chịu trách nhiệm về việc đưa ra một thủ tục thi thống nhất cho toàn liên bang là Tổng Cục Di dân và Tỵ nạn có trụ sở đặt tại Nürnberg. Tổng cục này đã nhờ đại học Humboldt ở Berlin soạn các câu hỏi và sẽ chọn ra trong số này 310 câu mẫu. Tuy chưa tiết lộ bài thi nhưng Bộ Nội Vụ liên bang cho rằng các tiểu bang đã có thể bắt đầu soạn chương trình dạy, hướng dẫn các ứng viên chuẩn bị cuộc thi.

*** Ngoại kiều hung dữ bị kết án nặng**

Muenchen: Hai người ngoại quốc hung dữ dùng bạo lực đánh trọng thương một ông già người Đức 76 tuổi trong tháng 12.2007, sau đó đã không để ý gì đến nạn nhân nằm bất động dưới đất mà còn lấy luôn cái xách đeo lưng của ông này chỉ vì ông ta đã lên tiếng lưu ý họ đừng hút thuốc trong xe điện ngầm đã bị kết án nặng vào ngày 08.7.2008, mặc dầu luật sư bào chữa viện cớ là họ say rượu hầu gở tội. Trước đó, cả hai bị can đều nhận tội trước tòa cũng như xin lỗi nạn nhân.

Serkan A., gốc Thổ, 21 tuổi bị kết án 12 năm tù và Spyridon L. 18 tuổi người Hy Lạp bị kết án 8,5 năm tù. Tuy nhiên luật sư của Spyridon cho biết sẽ kháng án cho thân chủ.

*** Bộ trưởng Nội vụ Đức, Schäuble đòi hỏi phải có biện pháp mạnh chống băng đảng đưa lậu người ngoại quốc vào Đức**

Qua đài phát thanh Đức, Bộ trưởng Nội vụ Đức, W. Schäuble (CDU) lên tiếng đòi hỏi phải có biện pháp mạnh hơn nữa để chống lại những tổ chức và băng đảng đưa người lậu vào nước Đức. Theo Schäuble, hành động này là một tội hình và vô lương tâm. Schäuble nói: "Mỗi một người tìm cách vượt biên vào Âu Châu bị chết đuối là thêm một nạn nhân".



Đồng thời Schäuble cũng lên tiếng bảo vệ chính sách của Liên Hiệp Âu Châu (EU) liên quan việc đối phó với "tội ác" và làn sóng di dân bất hợp pháp. Ông ta còn nói thêm không phải EU muốn xây một thành trì Âu Châu (Festung Europa) mà chúng tôi chỉ muốn điều hòa sự di dân. Theo Schäuble, mỗi người dân (của mỗi quốc gia) đều chờ đợi một đường lối chính trị rõ ràng là ai có thể đến

Âu Châu và ai thì không. Và đây là mục đích của chương trình do EU đưa ra nhằm thống nhất với nhau rằng đường biên giới của EU cần được bảo vệ tốt hơn. Schäuble còn cho rằng việc trả lui về nước nhanh chóng những người di dân bất hợp pháp đến Âu Châu là điều cần thiết hầu chống lại những hình tội có tổ chức nói trên. Cho nên đối với Đức, chuyện điều hòa di dân và giúp đỡ những người tỵ nạn hay những ai bị nguy hiểm đến tính mạng là ưu tiên và là điều không thể từ khước được, vì thế cảnh sát biên phòng Đức đã nhận chỉ thị rõ ràng là phải cứu giúp như có thể những nạn nhân bị khốn đốn trên biển cả, bất cứ ở đâu.

*** Siemens sẽ cắt giảm 17 ngàn việc làm**

Focus: 08.7.2008: Công ty lớn nhất Âu Châu, Siemens cho biết là sắp cắt giảm hơn 17 ngàn chỗ làm trên toàn cầu. Theo tin loan đi thì có 6.450 việc làm tại Đức nói riêng sẽ bị cắt giảm, tuy nhiên nghiệp đoàn kim khí và giới lãnh đạo công ty Siemens chưa lên tiếng xác nhận nguồn tin này.

Nhật báo SZ còn cho biết thêm là ngoài München ra, những chi nhánh khác của Siemens có bản doanh tại thành phố Nürnberg và Erlangen thuộc vùng Nam Đức cũng bị ảnh hưởng nặng qua việc cắt giảm chỗ làm nói trên. Dựa theo tài liệu nhận được, SZ thông báo là ngoài 880 chỗ làm ở München ra, Siemens sẽ sa thải 1.200 công nhân viên tại Erlangen và 560 người tại Nürnberg. Hiện nay có 35 ngàn người làm việc cho Siemens tại hai thành phố Erlangen và Nürnberg, vị chi chiếm 1/3 tổng số công nhân viên của Siemens tại Đức. Nhiều chi nhánh khác cũng bị cắt giảm như: Hannover (90 chỗ làm), Berlin (240), Hamburg (100) và ngay cả tại Stuttgart, Leipzig, Essen và Düsseldorf, mỗi nơi sẽ có khoảng 80-170 chỗ làm bị cắt giảm!

Không riêng gì công ty Siemens, các hãng khác như West LB và Henkel cũng sa thải nhân công. Ngay cả hãng chế tạo xe hơi BMW có bản doanh tại München

cũng cho biết là sẽ cắt giảm 8.100 chỗ làm trong năm 2008, đúng như tin báo chí đã loan tải trước lễ Giáng Sinh 2007. Lý do theo xếp công nhân viên hãng BMW, ông Baumann cho biết vì đồng Euro tăng trong khi Mỹ Kim sút giảm đã gây khó khăn cho BMW nói riêng không ít nên phải sử dụng đến biện pháp cắt giảm chỗ làm. Theo tin tức báo chí thì sẽ có ít nhất 1.000 chỗ làm, trong đó có cả Kỹ sư tại trung tâm München bị cắt giảm, tuy nhiên phát ngôn nhân BMW nói là sẽ không có chuyện sa thải công nhân viên vì lý do xí nghiệp nhưng BMW sẽ „trả tiền bồi thường nhằm khuyến khích công nhân viên” tự ý thôi việc.

*** Bà Merkel được dân Đức yêu chuộng hơn**

N-TV - 09.7.2008: Theo kết quả cuộc thăm dò của viện nghiên cứu Forsa cho tờ báo Stern thì bà Thủ tướng Đức, Angela Merkel hiện tại là nhà chính trị gia được ưa chuộng nhất của Đức. Có 62% cử tri Đức cho biết là sẽ chấp nhận bà Merkel tiếp tục làm Thủ tướng Đức sau cuộc bầu cử Quốc hội Đức vào mùa Thu 2009. Ngay cả những cảm tình viên của đảng SPD (56%) và Xanh (54%) đa số cũng có cùng quan điểm nói trên.

Uy tín của bà Merkel ngày càng lên cao kể từ khi bà làm nữ Thủ tướng đầu tiên của Đức từ năm 2004. 50% dân Đức nhận xét cho biết bà Merkel đã thay đổi tốt kể từ 2005, trong khi chỉ có 12% chê khả năng bà ta. Trên phương diện đối ngoại, 85% dân Đức tỏ ý bằng lòng với đường lối chính trị và việc làm của bà.

Liên quan đến câu hỏi về khả năng giải quyết các vấn đề tại quốc nội thì chỉ có 35% dân Đức đặt tin tưởng vào vị nữ Thủ tướng và cũng chỉ có 36% dân Đức bằng lòng với việc làm của liên minh lớn đang cầm quyền.

Hiện tại, dựa theo kết quả thăm dò ý kiến cử tri thì liên minh CDU + FDP chiếm đa số phiếu (49%) so với liên minh gồm SPD + Xanh + Tả Khuynh (45%). Và nếu bây giờ bầu cử lại Quốc Hội Đức thì CDU/CSU sẽ được 36%, FDP được 13% trong khi SPD chỉ

được 22%, Tả Khuynh được 13% và Xanh được 10%.

*** Người Đức bị bắt cóc có lẽ đã chết**

Kabul/Hamburg - 16.7.2007: Bảy tháng sau khi bị bắt cóc tại phía Tây thành phố Herat ở A Phú Hãn và mất tích từ đó, nạn nhân người Đức, ông H. Kleber có lẽ đã chết. Tin mới nhất được báo Spiegel Online loan đi hôm 16.7.2008 dựa vào tin tức đại diện ngoại giao Đức tại A Phú Hãn là ông H. Kamgar, căn cứ vào nguồn tin đáng tin cậy do cơ quan tình báo NDS của A Phú Hãn cung cấp. Một nữ phát ngôn nhân của Bộ Ngoại Giao Đức cho biết là Đức không bình phẩm về chuyện này, đồng thời cho biết là Đức sẽ điều tra và xét lại nguồn tin vừa được loan đi. Ông Kleber sống từ năm 2003 tại A Phú Hãn, kết hôn với 1 người đàn bà của nước này. Sau đó đã theo đạo Hồi giáo và có tên là Abbul Rahmann.

*** Nhận trợ cấp xã hội, không được mua quần áo mới**

Schleswig - 16.7.2008 (dpa): Những ai nhận trợ cấp xã hội không được quyền đòi hỏi mua sắm quần áo mới. Trong trường hợp ngân quỹ nhà nước không đủ khả năng tài chánh để đáp ứng đòi hỏi của người nhận tiền trợ cấp xã hội mua quần áo mới thì đương sự phải đi mua quần áo ở chợ trời, tại những tiệm bán đồ đã được sử dụng rồi (Secondhand) hay phải tìm mua đồ cũ quảng cáo bán trên Internet và đây là án quyết của Tòa án Xã hội Tiểu bang Schleswig. Lý do thừa kiện là một người đàn bà, 46 tuổi, nhận trợ cấp xã hội nhưng bị bệnh béo mập (Fettleibigkeit) muốn mua 02 cái nịt vú (BH) mới toanh trị giá 170 Euro nhưng Sở Xã Hội không cho bèn làm đơn tố tụng và kết quả như đã đề cập ở trên, bị tòa khước từ.

LNC (Munich Tháng 6 - 7.2008)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV...



Tin hế giới

• Phan Ngọc

▣ Tbilissi đi đúng đường.

Kẹt giữa vùng Caucase, vùng chiến lược giữa Hắc Hải và biển Caspienne, với ống dẫn dầu quan trọng nối liền Á Châu với thị trường Âu Châu, Georgie xem sự mở thông đến phía Tây là một ưu tiên chính yếu.

Cuộc bầu cử Quốc hội (21.5.08) là một trắc nghiệm cho nền dân chủ trẻ trung này và kết thúc bằng chiến thắng rộng lớn của đảng cầm quyền. Diễn tiến bầu cử không thể không có sơ hở. Áp lực đối với cử tri, nhồi phiếu vào thùng phiếu; điểm xấu thông thường hậu Xô Viết còn đeo đuổi Georgie. Tuy nhiên, có tất cả 12 tổ chức chính trị tham dự cuộc đầu phiếu. Những cuộc tranh luận rất sôi động, tự do mít tinh và tự do chỉ trích được ghi nhận. Tiến bộ cụ thể được thực hiện.

So sánh với các nước địa phương khác, Georgie là một ngoại lệ. Tại Armenie, cuộc bầu cử Tổng Thống (19.02.08) kết thúc bằng 8 xác chết trước sự thờ ơ của cộng đồng quốc tế. Tại Azerbaidjan, nước mà cha truyền con nối, đối lập bị khóa miệng và lời nói bị tịch thu.

Vết ô nhục Xô Viết còn hiện diện tại khu vực, sự vun trồng chính trị thiếu vắng, công lý nghe lệnh v.v... Nhưng Georgie chọn lựa tự do. Tbilissi là thủ đô duy nhất giữa nhóm cựu Cộng Hòa Xô Viết mà người ta có thể hàn huyên ngoài thêm Café với một sĩ quan cao cấp. Nước Thụy Sĩ của vùng Caucase từ lâu không bắt buộc khách du lịch đăng ký tại đồn cảnh sát, một thủ tục hiện hành tại Nga của Putin.

Georgie khao khát gia nhập NATO, nhưng bị khước từ tại cuộc họp thượng đỉnh của Liên minh tại Bucarest (5.2008). Nền dân chủ Georgie với các trung tâm ly khai căng thẳng, sát Nga, tất cả đều được nêu lên để loại bỏ nền tảng gia nhập. Georgie chờ đợi một tín hiệu rõ ràng của cộng đồng Âu Châu - Đại Tây Dương để củng cố nền độc lập của mình.

▣ Sau Putin là Putin.

H. Kissinger từng chế nhạo Liên Âu không có chính sách ngoại giao chung đã nêu lên một câu hỏi trứ danh: Số điện thoại của Liên Âu là số nào? với Nga không cần nêu lên câu hỏi ấy. Tổng Thống Georgie vừa hé lộ điều bí mật. Gần đây, được hỏi về mối giao thiệp của Tổng Thống với Mạc Tư Khoa, Mikheil Saakachvili trả lời: Mỗi khi tôi gọi Tổng Thống Nga Medvedev thì người ta chuyển Putin cho tôi. Cuộc viếng thăm Ba Lê vừa qua của Thủ Tướng Putin đã

xác nhận điều này. Chủ nhân thực sự của điện Cẩm Linh là Putin dù ông ở nơi khác. Chính Putin ấn định chính sách và khi ông nêu lên trách nhiệm đặc biệt của Tổng Thống, ông liền phối hợp một vài lời chỉ bảo. Tâm hoạt động của Medvedev hết sức hạn hẹp. Trước khi bàn giao quyền hành Putin đã cắm móc bãi đất cho trường hợp tân Tổng Thống có thể vội vàng đi theo đường riêng của mình.

Khẩu hiệu là liên tục, những nước mà Medvedev viếng thăm đầu tiên là Kazakhstan và Trung Quốc, một cách chứng tỏ Nga xem quan hệ với hai nước thuộc nhóm thượng hảo này rất quan trọng, xem như một giải pháp thay thế sự hợp tác với khối Tây phương. Liên tục với Iran! Tại Ba Lê, Putin bênh vực Iran, tuyên bố Teheran không làm điều gì trái luật quốc tế, và không bao giờ tìm cách sản xuất vũ khí nguyên tử.



Mikheil Saakachvili

Về NATO nổi rộng quan điểm của Putin không thay đổi. Tại cuộc họp Bucarest, Tây phương không muốn khiêu khích Nga nên từ chối sự gia nhập của Ukraine và Georgie, cho nên Putin thừa thắng xông lên, tạo thêm một số khó khăn mới. Putin đặt vấn đề xét lại vùng Crimee thuộc Ukraine và căn cứ Hải quân Sebastopol. Tại Georgie Nga tăng cường quan hệ với hai vùng ly khai Abkhazie, Nam Ossetie. Ai đang chờ đợi một cửa chỉ phải quấy của Nga sau khi Tây phương tỏ ra dè dặt sẽ lỗ to. Putin xem quyết định của NATO tại Bucarest là một dấu hiệu suy yếu mà ông vội vàng khai thác.

▣ Tình yêu Liên Âu phai nhạt.

Sau khi dân Pháp và Hòa Lan bác bỏ Hiến pháp Âu Châu (2005) đến lượt dân Ái Nhĩ Lan dùng quyền phủ quyết trước Hiệp ước Lisbonne. Âu Châu xem như quá xa vời, không dân chủ, không có khả năng đáp ứng lo lắng của công dân, xem như một tuyến nối liền quốc gia với làng toàn cầu không thích đáng.

Trong những điều kiện khó khăn trước kia, sự nghiệp Âu Châu được công dân chấp nhận. Năm 1992, Âu Châu có một kế hoạch thật sự: Đồng Euro, tư cách công dân, phòng vệ Âu Châu. Hiệp ước Maastricht 1992 tiếp tục giơ cao ngọn cờ của cuộc phiêu lưu trước, cuộc phiêu lưu thị trường chung. Hiện nay, không có sự nghiệp nào đáng kể. Những người chủ trương Hiệp ước Lisbonne chưa tìm ra một khẩu hiệu nào để huy động công dân.

Trước đây khẩu hiệu: "Âu Châu nhiều hơn" đủ để nuôi dưỡng kế hoạch Liên Âu. Pháp hy vọng dùng Liên Âu để gia tăng ảnh hưởng; Đức tìm chỗ đứng trong cộng đồng Âu Châu dù trả giá đắt; Benelux thu lợi và các nước lân cận sống chung hòa bình lần đầu tiên, trong khi các nước ngoại vi nhận viện trợ tài chánh. Nhưng Đức thống nhất, sự toàn cầu hóa và sự nổi rộng Liên Âu đã làm xáo trộn ván cờ. Đức tìm

được chỗ đứng, Pháp mất giấc mộng và Liên Âu lo lắng mất kiểu mẫu xã hội của mình.

Công dân hoài nghi và muốn rút lui. Sự rút lui bắt đầu vào những thập niên 90 khi dân tộc nhất là dân Đức thống nhất khẳng định giấc mộng Liên bang đã chấm dứt. Từ đó mạnh ai nấy lo, Ủy ban Bruxelles bỏ cuộc năm 2000 tại Lisbonne khi từ bỏ kế hoạch hội nhập để chọn sự hợp tác và định cho nhà nước những mục tiêu hoàn toàn quốc gia để gia nhập sự toàn cầu hóa. Hy vọng về chính quyền kinh tế Liên Âu đã tan rã năm 2003 khi Bá Linh - Ba Lê không tôn trọng Hiệp ước ổn định quy định thể thức trò chơi của vùng Euro.

Bởi những nước thành công thấy rõ là những nước đứng bên rìa Liên Âu (Thụy Điển, Anh, Đan Mạch, Ái Nhĩ Lan), công dân tự hỏi về giá trị gia tăng của Liên Âu. Một chân trời khác làm cho Liên Âu lung lay, đó là làng toàn cầu. Các xí nghiệp có biên giới mới là Trung Quốc và các nước đang nổi lên. Công dân có cảm tưởng như qua thời trước, một thế giới đang thoát khỏi tầm tay của mình.

Một bài toán khác là sự thể hiện chính trị. Sự hoạt động của các thiết chế Liên Âu rất khó hiểu và phức tạp. Chủ tịch Hội đồng Liên Âu, đại diện Liên Âu phải sống chung với Bộ trưởng Ngoại giao, Chủ tịch Ủy ban, Đại diện các Bộ trưởng Tài chính. Nhưng bài toán gây sốc nhất mang nhiều khía cạnh nan giải: Vấn đề đa số lo ngại về lý lịch công dân, nhất là các nước công dân nhỏ lo sợ bị phân tán trong Liên Âu gồm 27 nước Hội viên. Tại lục địa khác biệt này, từ lâu một nước có điều kiện kỹ thường ghép với quyền phủ quyết: Ái Nhĩ Lan về chế độ thuế khóa và quốc phòng; Pháp về xã hội, Áo về hạt nhân... các mối bất đồng sâu xa này ngăn cản không cho "làm chính trị" để hy vọng chấm dứt mối tình nhạt nhẽo của Liên Âu.

■ Obama người trẻ và McCain người già.



Sự khác biệt về tuổi tác giữa Barack Obama và John McCain là khía cạnh quan trọng nhất trong lịch sử giữa hai ứng cử viên Tổng Thống. Nếu Obama đắc cử năm 46 tuổi, ông là một trong những Tổng Thống Mỹ trẻ nhất. Nếu McCain thắng với 71 tuổi, ông là người già nhất bước vào tòa Bạch Ốc. Nhiều người xem khoảng cách 25 năm là một thất lợi lớn cho McCain. Và lại Obama đã nhắc lại điều này một cách kém tế nhị khi ông mô tả cuộc bầu cử này là sự lựa chọn giữa "quá khứ và tương lai" cho nên êkip vận động của McCain vội vàng thông báo hồ sơ sức khỏe toàn diện của ông. Nhưng đánh giá nguy cơ tử vong là một trò chơi phức tạp và ý nghĩa thật sự của sự khác biệt về tuổi tác không đáng kể đến sức khỏe, mà đến cái nhìn về thế giới, đến ý thức hệ và đến cách mà hai ứng cử viên nhận thức về các mối đe dọa mà Mỹ phải đối phó và thế giới mà mỗi người đang sống. Một ứng cử viên như McCain không có quan điểm như Obama sinh năm 1961 năm Tổng Thống Kennedy nhậm chức.

Nhưng tuổi tác và bối cảnh chính trị không chỉ là yếu tố quyết định hướng chính trị của một cá nhân. Cũng như không chỉ chủng tộc, giới tính, giai cấp, kinh nghiệm cá nhân, bạn bè, vợ hoặc chồng, nguyên quán và tất cả các yếu tố khác góp phần vào sự mở mang của con người. Cuộc vận động bầu cử đã nêu lên một số đặc trưng nêu trên: Sự giàu có của John Edwards, giới tính của Hillary Clinton, dòng giống của Obama. Nhưng không vì thế mà quên tác động về thể hệ.



McCain đến tuổi trưởng thành lúc Mỹ thắng trực Đức-Ý-Nhật, rồi ngã sang mỗi lo sợ hạt nhân và mỗi ganh đua 2 siêu cường với Liên Xô- Mỹ. McCain cũng như nhiều người cùng thế hệ là người rất quen thuộc với thách đố thể hiện bởi quốc gia, diễn viên duy nhất có khả năng thể hiện một đe dọa quan trọng. Ngược lại Obama trải qua những năm sôi động 1960 trước những phim hoạt hình. Lúc chiến tranh Việt Nam chấm dứt, ông đúng 14 tuổi, khi ông ra trường Luật năm 29 tuổi, Liên Xô đã tan rã. Trong cuộc vận động bầu cử hiện tại, tuổi tác của ứng cử viên dĩ nhiên có tầm quan trọng thật sự, nhưng trên phương diện triết lý và chính trị, không về tỷ xuất mỡ trong máu và các trắc nghiệm tim mạch. Câu hỏi đáng nêu lên là cái nhìn nào về đất nước của mỗi ứng cử viên, có thể tương ứng với đa số cử tri. Bởi cuối cùng nếu như tuổi tác của ứng cử viên là quan trọng, nhưng nó không thể là một yếu tố quyết định, mà tuổi tác của cử tri.

■ Mỹ thay đổi chiến lược về Iran.

Tổng Thống Bush có lỗi tiếp cận mới về hồ sơ Iran? Sự có mặt của nhân vật số 3 Bộ Ngoại Giao William Burns tại Genève, ngồi vào bàn Hội nghị với nhà thương lượng Iran Said Jalili và đại diện các cường quốc khác có ý nghĩa gì? Theo các nhà chủ trương đường lối cứng rắn với Iran, Tổng Thống Mỹ đã hoàn toàn thay đổi chính sách. Mỹ đã cắt đứt chiến lược loại bỏ mọi tiếp xúc khi Iran từ chối đình hoãn chương trình làm giàu Uranium, khâu quyết định trong việc sản xuất bom nguyên tử. Mỹ muốn chứng tỏ Mỹ đặt ưu tiên cho đường lối ngoại giao và ủng hộ các cuộc thương lượng giữa năm cường quốc (Anh-Pháp-Đức-Nga-Trung Quốc) và Iran cuộc gặp gỡ Geneve nhằm làm sáng tỏ sự trả lời của Iran trước đề nghị hợp tác về hạt nhân dân sự của 5 cường quốc, đánh đổi sự đình chỉ hoạt động hạt nhân của Iran.

Cho đến giờ để khuất phục Iran, chính quyền Bush chưa đặt lên bàn hội nghị lời bảo đảm không tìm cách lật đổ chế độ và sẵn sàng bình thường hóa quan hệ với Teheran. Bây giờ ván cờ có thể thay đổi. Theo nhật báo Guardian, Anh, chính quyền Bush sắp sửa mở văn phòng đại diện quyền lợi của Mỹ tại Teheran, một bước đầu trong công việc tái lập quan hệ ngoại giao lần đầu tiên kể từ cuộc bắt giữ 52 con tin trong vòng 444 ngày năm 1979 tại Tòa Đại sứ Mỹ. Có lẽ Mỹ đã thông hiểu không thể đối phó các thách đố khác

của chính sách đối ngoại bằng đe dọa, cưỡng chế và vũ lực.

Các nhà thương lượng Âu Châu tin tưởng vào sáng kiến của Mỹ, vì Mỹ nhận thấy chế độ Iran đang mất đoàn kết trước sự trừng phạt của quốc tế và sẵn sàng đi đến thỏa hiệp. Nhưng một số nhà bình luận tự hỏi đây phải là một bước ngoặt ngoại giao thật sự hay một toan tính tận dụng đến cùng con đường ngoại giao trước khi phóng ra cuộc tấn công? Từ nhiều tháng nay, nhiều tin đồn cho biết Do Thái có thể dội bom cơ sở hạt nhân Iran trước khi Tổng Thống Bush rời khỏi tòa Bạch Ốc. Theo phó Giám đốc Council On Foreign Relation, Gary Samore, ngoài gia sản để lại cho lịch sử, Tổng Thống Bush muốn để lại cho người kế vị "một căn nhà ngoại giao có trật tự" bằng cách kiến tạo một khung thương lượng, nhưng các cuộc thương lượng không thể kết thúc trong nhiệm kỳ ông.

■ Đoàn kết Phi Châu.

Sau Zimbabwe là Soudan, trước sau vài tuần, hai nhà lãnh đạo Phi Châu được đá động trên sân khấu quốc tế vì các cuộc khủng hoảng và tội ác mà dân tộc của họ phải gánh chịu. Do đó, hai vị này lập tức kêu gọi đồng đảng của họ đến tiếp cứu.

Robert Mugabe tin chắc vào mối đoàn kết lục địa giữa những tổ chức, nhất là Liên hiệp Phi Châu để thoát khỏi búa rìu quốc tế. Nhưng một vài tiếng nói không nhất trí đã gióng lên vì chán nản trước thái độ ngoan cố bám víu quyền hành của Tổng Thống Zimbabwe bằng mọi giá dù ông đưa đất nước tới chỗ đổ nát.

Omar Al-Bachir, Tổng Thống Soudan là vị lãnh đạo đương nhiệm đầu tiên được tòa án hành sự quốc tế xét đến dựa trên bản khởi tố của biện lý tòa án, Louis Moreno-Ocampo gồm nhiều tội trạng: Tội diệt chủng, tội chống nhân loại, tội chiến tranh. Nhà lãnh đạo Soudan mang trách nhiệm nặng nề trong thảm kịch Darfur, tính chất hết sức đặc biệt của bản buộc tội rất đúng với sự việc. Nó dựa trên bằng chứng về các tội ác phạm trên toàn thể Darfur, Tây Soudan trong thời gian năm năm sau cùng.

Tổng Thống Bachir tin cậy vào phản ứng tự vệ để cho Liên hiệp Phi Châu và Liên đoàn Ả Rập gắng sức phá vỡ hành động bất ngờ của Tòa án Quốc tế. Và kết quả đầu tiên đã rõ ràng. Youssef, Chánh văn phòng Tổng Thư ký Liên đoàn Ả Rập đã yêu cầu Tòa án Quốc tế không nên "chính trị hóa" hành động của mình và nhất là không nên xen vào nội bộ của Soudan. Như thế để bác bỏ tính chất chính đáng của cơ quan tài phán xem như cánh tay tư pháp của các nước Tây phương.

Tuy nhiên, tất cả nhà lãnh đạo Phi Châu và Ả Rập đều biết Omar Al-Bachir là hiện thân của một chế độ độc tài khát máu. Đối với Liên đoàn Ả Rập và Liên hiệp Phi Châu sự tự trọng là thôi đoàn kết với những kẻ đã sỉ nhục và ngược đãi Phi Châu và thế giới Ả Rập.

■ Thất bại của Mbeki.

Trước ngày bầu cử đa chủng tộc đầu tiên tại Nam Phi (1994) các nhà lãnh đạo Nam Phi long trọng hứa

hẹn sẽ mang lại cho mọi người "một đời sống tốt đẹp nhất". Nhưng bạo lực bài ngoại đã kích động các khu nhà ổ chuột, điều này chứng tỏ lời cam kết nêu trên không được các nhà lãnh đạo da đen tôn trọng.

Lòng bất mãn của hàng triệu người đứng bên lề xã hội, sống trong những khu nhà ổ chuột tại Johannesburg, quay mặt chống di dân rầm rộ đến từ các nước láng giềng, nhất là Zimbabwe. Bị tố cáo cướp việc làm của dân Nam Phi và gây bất ổn xã hội, khối người di dân trở thành kẻ bung xung lý tưởng. Hàng chục người bị giết, hàng ngàn người tìm trú ẩn tại các nhà thờ, đồn cảnh sát. Hàng chục ngàn người phải di tản hoặc trở về quê hương. Tình hình đen tối cho đến nỗi quân đội phải yểm trợ cảnh sát để tái lập trật tự.

Một năm trước khi mãn nhiệm kỳ Tổng Thống



Thabo Mbeki mang trách nhiệm nặng nề trước tình hình nguy ngập này. Dưới tài lãnh đạo của ông Nam Phi phát triển đáng kể trong những năm gần đây, sự phát triển có một không hai tại lục địa đen. Nhưng sự phát triển chỉ mang lợi đến cho thiểu số.

Phải gánh chịu giá cả thực phẩm quá cao, đời sống đa số dân Nam Phi ngày càng khó khăn. Họ có cảm tưởng như nhà nước bỏ rơi họ. Năm triệu dân tỵ nạn chạy trốn biến động chính trị đến xin tỵ nạn để tỏ rõ điều bất ổn sâu xa này.

Tổng Thống Mbeki còn phải trả giá đắt cho một lỗi lầm khác. Quá chiều lòng chế độ Zimbabwe. Với những lời tuyên bố vuốt ve, cuộc khủng hoảng đang lay động mạnh Zimbabwe. Với sự từ chối trừng phạt chế độ lệch lạc Robert Mugabe, Tổng Thống Nam Phi đã gây lợi cho nhà độc tài. Nếu ông tỏ ra cứng rắn hơn, nếu ông lợi dụng ảnh hưởng của Nam Phi để ép buộc Mugabe phải rút lui, có lẽ Nam Phi khỏi phải đón nhận hơn một triệu dân Zimbabwe.

■ Liên hiệp cho vùng Địa Trung Hải.

44 đại diện các nước Âu Châu và vùng Địa Trung Hải cùng gặp nhau tại Ba Lê (13.7.2008) để kiến tạo Liên hiệp cho vùng Địa Trung Hải. Trò cùng chơi Âu Châu - Địa Trung Hải là mục tiêu của các nước thương lượng. Gay go giữa các nước Hội viên Liên Âu, bắt buộc Pháp phải giới hạn tham vọng như Tổng Thống Sarkozy loan báo tại Tanger Ma Rốc (10.2007).

Lần đầu tiên các nước ven bờ Địa Trung Hải tập hợp tại cuộc họp thượng đỉnh này: 41 trên 44 nhà lãnh đạo được mời đã có mặt. Sau khi tỏ ý ngập ngừng, Tổng Thống Algerie, Bouteflika và Thủ Tướng Thổ Nhĩ Kỳ, Erdogan đã đến. Từ nhiều tháng nay, ngoại giao Pháp đã nỗ lực xóa tan thái độ ngập ngừng của một vài lãnh đạo Ả Rập cuối cùng đã đạt kết quả. Liên hiệp cho Địa Trung Hải "là một tin tốt nhất cho hòa bình tại Trung Đông" (Sarkozy) và cuộc họp là "một thành công lịch sử" (Bernari Kouchner).

Theo bản thông cáo chung, liên hiệp là một “trò chơi đa phương” dựa trên “quyết tâm tiếp sức sống cho các nỗ lực nhằm biến vùng Địa Trung Hải thành một khoảng không gian hòa bình, dân chủ, hợp tác và thịnh vượng”.

Liên hiệp còn hướng đến mục tiêu thủ một “vai trò quan trọng để đối phó với những thách thức địa phương như khủng hoảng thực phẩm, sự hoang mạc hóa, năng lượng, khủng bố và cực đoan”. Liên hiệp dự định tung ra nhiều kế hoạch lớn như sự giải ô nhiễm và sự kiến tạo xa lộ đường biển. Địa Trung Hải là một biển bán đóng kín dễ bị ô nhiễm. Sự ô nhiễm đến từ vùng ven biển. Sự ô nhiễm đất đai nội địa (từ thành phố hay vùng nông thôn) đều đến biển qua trung gian sông ngòi. Làng xã duyên hải phải quản lý từ 30-40 tấn rác/năm và thêm 100 triệu dân đến sinh sống tại lưu vực Địa Trung Hải trong vòng 20 năm sắp tới. Về xa lộ hàng hải vấn đề là chở các xe vận tải và các thùng hàng để giảm nhẹ cho các trục đường bộ gần mặt biển. Bấy nhiêu mốc được cấm để lập lại tại Địa Trung Hải những gì mà người ta đã làm cho Liên Âu cách đây 60 năm.

■ Bài toán A Phú Hãn.

A Phú Hãn, nơi mà chiến tranh chống Al-Quaida và Taliban diễn tiến từ hơn bảy năm nay là một trường hợp kiểu mẫu cho những gì phải làm và nhất là không nên làm để thành công kiến thiết một quốc gia, Nation Building hoặc State Building. Mọi người đều đồng ý rằng phân tán sức lực, tăng thêm trung tâm quyết định, chính quyền bản địa suy yếu, ngoại quốc kiêu ngạo là những yếu tố đưa đến thất bại.

Cuộc họp Ba Lê (12.2006) là một toan tính phối hợp viện trợ với nỗ lực quân sự. Mục tiêu của cuộc họp là xác định một chiến lược toàn bộ. Theo chiến lược này, phải kể đến phương diện bảo vệ A Phú Hãn bằng vũ lực và chiến đấu chống khủng bố cũng như viện trợ kinh tế, hoạt động của các tổ chức phi chính phủ, tái kiến thiết nhà nước, chống tham nhũng v.v...



Trong lý tưởng mọi hoạt động đều đặt dưới quyền điều khiển của một nhân vật duy nhất cạnh chính quyền địa phương, như thể viện trợ quốc tế sẽ gần bó hơn. Tuy nhiên, nguy hiểm đáng chú ý là tạo ra một chế độ bảo hộ. Không phải

ngẫu nhiên mà Tổng Thống A Phú Hãn, Hamid Karzai, từ chối đại diện Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc tại Kaboul, nhà Ngoại giao Anh Pady Ashdow từng có thái độ cứng rắn tại Bosnie.

Nếu không có một chiến lược toàn bộ, thì tăng cường quân số trên hiện trường không thể giải quyết được điều gì dù gặt hái chút ít thành công. Khi cộng đồng quốc tế phóng ra cuộc can thiệp tại A Phú Hãn vào mùa Thu năm 2001 để trả lời vụ 11.9.2001, sai lầm là tin tưởng cuộc chiến có thể giản dị và ngắn hạn. Nếu đối chiếu với dân số, sự có mặt của Quân

đội tại A Phú Hãn bằng ¼ so với Bosnie hoặc Kosovo và viện trợ chỉ bằng ½.

Đây không chỉ là vấn đề phương tiện. Đa phương can thiệp là một giải pháp tốt hơn chính sách đơn phương, nhưng phải nói lên một tiếng nói duy nhất. Phải dành nhiều thì giờ để tránh chiến tranh cũng như gây chiến tranh, kế hoạch hóa hòa bình, đưa quân đến tái thiết, đặt trọng tâm vào kinh tế để cho dân có cảm tưởng như gặt hái lợi lộc, bảo đảm an ninh, thiết lập Rule Of Law, ưu tiên tổ chức thiết chế hơn là tổ chức bầu cử.

Có thể tóm tắt các thể thức như sau: Bảo vệ, ngoại giao và mở mang. Nếu thất bại trong bất cứ địa hạt nào thì toàn bộ sẽ thất bại.

■ Chợ đen hạt nhân.

Cho đến giờ, người ta xem Abdul Qadeer Khan là người chủ mưu chợ đen hạt nhân. Người ta tố cáo cha đẻ bom nguyên tử Pakistan bán kiến thức ít nhất cho ba nước: Bắc Hàn, Lybie và Iran nhưng người ta không chứng minh được sự cộng tác của chính quyền Pakistan.

Cuộc điều tra của cơ quan quốc tế về năng lượng hạt nhân tại vị trí Al-Kibar Syrie (sụp đổ sau cuộc dội bom của Do Thái năm 2007) cho phép nghi ngờ Bình Nhưỡng đã góp phần vào sự sinh sôi nảy nở hạt nhân đến các nước hiếu chiến bí hiểm. Kim Jong-IL, nhà lãnh đạo kiểu Staline một quốc gia khép kín nhất thế giới, có thể giúp đỡ Damas xây cất một lò nguyên tử giống lò Yongbyon Bắc Hàn.



Khi chương trình hạt nhân bí mật Syrie được sáng tỏ, câu hỏi đặt trước cơ quan quốc tế về năng lượng hạt nhân thật rõ ràng: Cơ quan có đủ khả năng phát hiện các chương trình hạt nhân bí mật trên thế giới? Hỏi cách khác: Al-Kibar xem như một minh họa về sự kém khả năng của cơ quan quốc tế phát hiện kịp thời trường hợp Syrie. Sau trường hợp Lybie và Iran. Bắc Hàn đã bán cho các nước khác kỹ thuật cho phép Bắc Hàn thử bom nguyên tử ngày 09.10.2006, như thế trở nên cường quốc. Hạt nhân thứ 9? Người ta không khỏi lo âu nhìn về phía Iran, Iran bị nghi ngờ tìm cách có vũ khí nguyên tử dù cực lực đánh chính, dù các cơ quan tình báo Tây phương đã đưa ra nhiều bản báo cáo tương phản.

Bài học hạt nhân Bắc Hàn thuộc về lãnh vực ngoại giao. Chính quyền Bush đã ghép Bắc Hàn vào trục ác làm cho cuộc đối thoại từ năm 1994 đến 2002 giữa Bình Nhưỡng và Cơ quan quốc tế gián đoạn. Mỹ cũng chặn đứng cuộc thương lượng bằng cách phong tỏa tài chánh Bắc Hàn ở nước ngoài. Khi Hoa Thịnh Đốn trở về với nền ngoại giao thực dụng và khi Bình Nhưỡng chấp nhận việc phi hạt nhân hóa thì đã muộn. Kim Jong-IL đã có bom nguyên tử và sẵn sàng xuất cảng vũ khí hạt nhân.

Quyết tâm có vũ khí nguyên tử của các nước đứng "bên lề" thường theo thể thức như nhau: Chủ nghĩa quốc gia kịch phát trên nền phong cô lập quốc tế. Và theo trường hợp Pakistan; Bắc Hàn ngày nào đó thế giới sẽ tỉnh giấc trước 6 cường quốc hạt nhân mới nếu không phản ứng kịp thời.

■ Hữu nghị Trung Quốc - Nhật.

Bắc Kinh-Đông Kinh vừa ký kết hiệp ước khai thác mỏ hơi đốt tại biển Đông (18.6.2008). Hiệp ước dự kiến Nhật giúp vốn khai thác mỏ Shirabaka tại quần đảo Chunxiao. Đồi bên sẽ nghiên cứu chung về vùng rộng 27.000 km vuông tại phía Nam mỏ Asunaro, Trung Quốc gọi là Long Jing. Hiệp ước xem như mang lợi đến cho hai nước, sẽ khởi mào việc giải quyết một trong những mối tranh chấp song phương nhạy bén nhất.

Trung Quốc bắt đầu khai thác mỏ Shirabaka-Chunxiao năm 2004. Nhật phản ứng mạnh và khẳng định phần lớn mỏ nằm trong vùng kinh tế đặc biệt của Nhật. Cuộc thương lượng song phương không đi đến đâu, Bắc Kinh chống đối nguyên tắc khai thác chung số trữ lượng 3,25 tỷ thùng dầu mỏ.

Nhật chào mừng sự thỏa thuận ý nghĩa về an toàn năng lượng cũng như về chính trị và xem Hiệp ước như một phương tiện biến biển Đông thành một biển hòa bình hữu nghị. Trung Quốc xem đồi bên đều có lợi đồng thời nhắc lại Shirabaka vẫn thuộc chủ quyền Trung Quốc.

Dù có giới hạn, sự thỏa thuận chứng tỏ liên hệ Nhật-Trung Quốc từ cử chỉ tượng trưng đã tiến đến sáng kiến cụ thể. Sự liên hệ tốt bắt đầu lại kể từ khi Thủ Tướng Koizumi chấm dứt nhiệm kỳ (2006). Sau đó lần đầu tiên kể từ 1998, Hồ Cẩm Đào đến thăm Nhật. Trong dịp này, hai nước cam kết sẽ nối lại liên hệ chiến lược có lợi cho đôi bên.

Cuối tháng 5.2008, nhóm nhân viên cấp cứu Nhật là nhóm cứu trợ ngoại quốc đầu tiên đến giúp đỡ nạn nhân động đất Tứ Xuyên. Trên lãnh vực quân sự, tàu chiến Nhật Sazanami cập bến hải cảng Zhanjiang (24-28.6.08) và thiết giáp hạm Trung Quốc - Shenzhen đến Nhật (11.7.08). Đồi bên còn có kế hoạch liên hệ trực tiếp giữa giới quân sự với nhau. Sau cùng Thủ Tướng Nhật Fukuda đến tham dự lễ khai mạc Thế vận hội.

■ Hòa hoãn tại Đài Loan.

Trái với sự trông đợi, Đài Loan không phải là mối bận khoăn cho Trung Quốc đang rung chuyển vì bài toán Tây Tạng và cơn địa chấn xảy ra trong năm Thế Vận Hội này. Tân Tổng Thống Đài Loan Ma Ying-jeou đề nghị nối lại cuộc đối thoại với Bắc Kinh, một sáng kiến có thể mở sang một thời đại mới trong mối liên hệ giữa hai bờ eo biển Đài Loan. Người kế nghiệp gia đình Quốc Dân Đảng lâu đời trước đây là đối thủ kịch liệt nhất của Trung Quốc cộng sản, bây giờ là hiện thân của hòa hoãn hứa hẹn. Tổng Thống mãn nhiệm, người mà Bắc Kinh ghét nhất thuộc phe chủ trương Đài Loan độc lập và không thân thiện với Trung Quốc được dân bản xứ sinh sống tại hòn đảo từ nhiều thế

kỷ hết sức ủng hộ. Cộng đồng bản xứ Đài Loan rất khác biệt với Trung Quốc lục địa theo chân Tưởng Giới Thạch đến Đài Loan năm 1949.

Nếu người ta nhớ lại bầu không khí hiếu chiến từng đè nặng lên mối liên hệ song phương trong những năm gần đây, người có thể đo lường được khúc quanh hòa hoãn này. Cho đến giờ, ung nhọt Đài Loan là mối nguy chiến tranh tại viễn đông, từ đây sẽ bớt ám ảnh các chiến lược gia tại Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn. Tân Tổng Thống sẽ chấm dứt chính sách Đài Loan độc lập kéo dài từ 8 năm nay. Ông sẽ tạm thời chận đứng kế hoạch Đài Loan hóa, đồng thời ông ca tụng nguồn gốc văn hóa chung của Trung Quốc và Đài Loan.



Nhưng giữa chủ nghĩa Văn hóa Quốc gia và chủ nghĩa Quốc gia Chính trị còn có một bước mà tân Tổng Thống từ chối bước qua và đây là điểm yếu. Tân Tổng Thống chống chủ trương độc lập cũng như chủ trương thống nhất với lục địa một khi mà

Trung Quốc chưa trở thành dân chủ. Đài Loan là một nền kinh tế trù phú, một nền dân chủ thịnh vượng rạng rỡ. Điều này chứng tỏ tự do chính trị và lý lịch Trung Quốc không hẳn xung khắc với nhau. Bài toán của Đài Loan được giải quyết khi Trung Quốc thực hiện cuộc thay đổi chính trị thực sự để tháo gỡ sự e dè của dân Đài Loan. Họ không bao giờ hy sinh dân chủ cho chủ nghĩa quốc gia độc tài.

■ Sự lộ xác tể nhị của G8.

Trước cơn sốt giá cả dầu hỏa, thực phẩm, tài chánh và bài toán khí hậu, G8 còn là nơi thích đáng để thảo luận các vấn đề toàn cầu? Sự vắng mặt của các nước đang nổi lên, nhất là Trung Quốc - Ấn Độ càng làm cho câu hỏi thêm rõ nét. Mỗi hoài nghi ẩn hiện tại cuộc họp G8 tại Toyako, Hokkaido đề cập đến những thách đố kinh tế hoặc môi trường để làm gì nếu Trung Quốc chưa ngồi vào bàn hội nghị. Trung Quốc nền kinh tế số 3 sau Mỹ, Nhật từ đây là nước gây ô nhiễm số 1? Làm thế nào để giải đáp vấn đề giá cả dầu hỏa khi chỉ có một nước sản xuất dầu hỏa (Nga) có mặt tại hội nghị?

Trong năm nay, đây là một G8 suy yếu với nhiều kích tặc được triệu tập với nhiều nước tham dự để tìm cách sửa chữa một cơ cấu mà sức vận năng tỏ ra hết sức hão huyền. Ngày 7.7.08 bảy nước Phi Châu (Nam Phi, Algérie, Senegal, Ghana, Tanzanie, Nigeria, Ethiopie) đến họp để đề cập trước hội nghị vấn đề viện trợ mở mang. Ngày 8 dành riêng cho G8 với thực đơn kinh tế thế giới, điểm then chốt của hội nghị. Bài toán khí hậu được thảo luận với cuộc họp khối G13 (G8+ TQ + Ấn Độ + Ba Tây + Mỹ Tây Cơ + Nam Phi) và một cuộc họp khác với khối G13+3 (Nam Dương + Nam Hàn + Úc).

Đối với Nhật, cuộc họp mang một phương diện tế nhị: Vị thế ngày càng vững chắc của Trung Quốc, đối thủ lớn nhất tại Á Châu. Do đó Nhật mời các nhà lãnh đạo Phi Châu (G13) để chứng tỏ TQ không phải là nước duy nhất bước đến lục địa đen giàu tài nguyên. Tuy nhiên, Nhật rất khẳng khái với khối G8 nhằm loại bỏ các nước Á Châu khác. Năm 1975 khi câu lạc bộ của các nước giàu và dân chủ được thành lập, Nhật xem như đã đạt một vị thế quan trọng trên thế giới trong lúc chờ đợi chỗ ngồi tại Hội đồng Bảo an. G8 đã làm tăng giá trị của Nhật sự ganh đua tại Á Châu vẫn là một bài toán khó chính yếu. Nhật chống lại sự lột xác của G8 thành G13 bởi Nhật khẳng định Trung Quốc cản đường đi của Nhật đến Hội đồng Bảo an với quyền phủ quyết.

■ Sự phục thù của Nam Bán Cầu.

Năm 2007, viện trợ của các nước giàu cho các nước đang nổi lên giảm hơn 8%. Nhưng sự mở mang của các nước ấy vẫn tiếp tục đáng kể. Theo quỹ tiền tệ quốc tế, năm 2008 tỷ lệ phát triển của Mỹ xuống còn 1,3%, của vùng Euro còn 1,5% trong lúc các nước đang nổi lên, đứng đầu là TQ, Ấn Độ tiếp tục phát triển mạnh trên dưới 6,7%, cho nên người ta khẳng định tương lai nằm ở Á Châu trước nhất cũng như ở Ba Tây, tại ½ lục địa Phi Châu, Nga và các vương quốc vùng Vịnh. Theo Ngân hàng Thế giới, năm 2007 các nước đang mở mang đã thu hút 1.028 tỷ đô la (665 tỷ Euro) vốn đầu tư quốc tế. Trung tâm kinh tế thế giới đang di chuyển đến các nước ít mở mang nhất.

Cuộc cách mạng kỹ nghệ mang lại ưu thế cho Âu Châu, sau đó cho Mỹ trong vòng hai thế kỷ đã qua trang. Một thế giới đa cực xuất hiện hết sức mau lẹ. Nam Bán Cầu đã phục thù Bắc Bán Cầu.

Thế cờ lật ngược thể hiện qua sự xuất hiện của các công ty đồ sộ mang tham vọng leo lên nấc thang sức mạnh, qua sự có mặt của các Ủy Tiền Tệ có chủ quyền của một số nước và các Ủy Tiền Tệ này đang tìm cách đầu tư nền thương mại, hãng xưởng và ngân hàng của Bắc Bán Cầu. Điều này thổi lên một luồng sinh khí mới cho nền Kinh tế thế giới đồng thời tạo ra một đe dọa mới. Điển hình là công ty năng lượng Gazprom, Nga, cánh tay mang vũ khí của chính sách tân đế quốc Nga, không cần che đậy ý đồ chiến lược địa lý.

Điều cốt yếu cho tân thế giới là phụ thuộc lẫn nhau. Nếu bây giờ Nam bán Cầu trở nên tự trị thì hiện trường toàn cầu hóa gia tăng công việc trao đổi sản phẩm, vốn liếng, sự thành thạo và con người trên tầm mức toàn cầu. Vấn đề khan hiếm tài nguyên và vấn đề môi sinh cũng là vấn đề toàn bộ. Để đẩy lui mối đe dọa, quan thuế bảo hộ, Mỹ, Âu Châu phải chấp nhận vị thế của các tân cường quốc trong cái tổ chức quốc tế. Ngược lại, Nam Bán cầu phải cáng đáng trách nhiệm mới của mình. ■

CAO HƠN THẾ HỆ

Kính viếng giác linh
Đức Đệ Tứ Tăng Thống
Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang
(1920 – 2008)
Viên tịch lúc 1:15 chiều ngày 05.7.2008
tại Tu Viện Nguyên Thiều, Bình Định, Việt Nam.

*Cây thông giữa núi ba ngàn
Cao hơn thế hệ, lá tàng càng xanh
Ba đời có mấy mùa Đông?
Ba triều có mấy cuồng phong簸 Người?
Đại Hùng Đại Nguyên giữa đời!
Sá chi mây nổi dưới trời thiên thanh
Lên thuyền rạng rỡ tinh anh
Được nhuan pháp nhủ ân sinh cõi này...*

• Lâm Như Tạng
Sydney 06.7.2008

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin

Đại Lão Hòa Thượng THÍCH HUYỀN QUANG
Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo
Việt Nam Thống Nhất,
Vừa viên tịch ngày 5 tháng 7 năm 2008,
nhằm ngày 3 tháng 6 năm Mậu Tý.

Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại thành kính phân ưu cùng Quý Chư Tôn Giáo Phẩm, và Phật Tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước cũng như tại hải ngoại. Xin nguyện cầu Giác Linh Đại Lão Hòa Thượng sớm siêu sinh tịnh độ.
Thành kính phân ưu.

- Đại Diện Ban Thường Vụ Phong Trào
Đỗ Như Điện
Điều Hợp Viên

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Kính gửi Hội Đồng Lưỡng Viện
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất,

Chúng tôi vừa được hung tin:

Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang
Đệ Tứ Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất,
Vừa viên tịch tại Tu Viện Nguyên Thiều -
Việt Nam, lúc 13 giờ 15 ngày 05.7.2008.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu và chia xẻ sự mất mát lớn lao này của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Nguyện cầu Giác Linh Đại Lão Hòa Thượng sớm siêu sinh Tịnh Độ.

Thành Kính Phân Ưu
www.khoahoc.net



Giấm Táo **ta có thể tự tay điều chế**

• Ca Tam

Hình ảnh các đạo sĩ gác bỏ danh lợi ngoài tai, một mình tìm lên núi hái lá thuốc đem về "chế đan phục dược" để cứu đời là một hình ảnh đẹp trong trí tưởng của mọi người.

Mới đây, theo quyển sách đang làm rung động Âu Châu, "Natural Cures" của Bác sĩ Ducarre, thì ai trong chúng ta cũng có thể tự điều chế lấy một loại tiên dược vừa có tác dụng chống lại quá trình lão hóa, vừa trị được bách bệnh.

Không cần phải lên núi hái lá thuốc và sau đó mất công sao, sắc rắc rối như các danh y ngày xưa: Dược liệu dùng để bào chế tiên dược có sẵn bên ta và cách "luyện" tiên dược cũng dễ... Chỉ cần bỏ ra vài đồng mua lấy một **lọ giấm táo (Apple Cider Vinegar)** và **lọ mật ong** là xong ngay.

Theo cách chỉ dẫn của BS Ducarre, sau đây là cách thức "pha chế" tiên dược giấm táo-mật ong để trị bệnh:

Thấp Khớp:

Lấy một muỗng canh (tablespoon) giấm táo quậy với một muỗng canh mật ong rồi đổ chung vào tách nước đã nấu sôi để uống ngày hai lần - vào buổi sáng và buổi tối - hầu trị bệnh thấp khớp. Ngoài ra, dùng dung hỗn hợp giấm táo - mật ong khuấy kỹ để thoa lên chỗ thấp khớp theo dùng phương cách trị liệu trong uống ngoài thoa.

Nhiễm Trùng bọt đái:

Vào buổi sáng, trưa và chiều, mỗi lần trộn lộn một muỗng trà (teaspoon) giấm táo cùng một muỗng nhỏ mật ong để uống như một thứ thuốc nhằm diệt vi khuẩn gây nhiễm trong bọt đái. Có thể cho thêm một muỗng nhỏ nước Cranberry vào hỗn hợp nói trên để gia tăng hiệu năng của loại thuốc diệt trùng thiên nhiên này.

Ung Thư:

Các cuộc khảo cứu chỉ rằng các bệnh nhân ung thư được chữa trị bằng phương pháp hóa học trị liệu, nếu chịu uống thêm giấm táo trộn mật ong mỗi ngày sẽ thuyên giảm bệnh nhanh gấp hai lần số bệnh nhân không uống mà chỉ dùng phương pháp hóa học trị liệu không thôi để điều trị.

Sưng loét miệng:

Ăn rau xà-lách trộn với giấm táo cùng mật ong hai lần một ngày, sẽ trị dứt chứng sưng loét miệng.

Hạ mức Cholesterol:

Khuấy 3 muỗng canh mật ong, 3 muỗng canh giấm táo với 2 tách nước trà nóng, uống như thế, ít nhất, ngày 2 lần, sẽ hạ và giữ được mức Cholesterol thấp.

Bị cảm lạnh, đau cổ họng:

Uống hỗn hợp gồm một muỗng canh giấm táo và một muỗng nhỏ (teaspoon) mật ong, là sau vài giờ các khó chịu do cảm lạnh và đau cổ họng gây ra sẽ biến mất.

Mệt mỏi:

Nửa muỗng nhỏ giấm táo và một muỗng canh mật ong trộn chung là liều thuốc hồi lực xua tan mệt mỏi.

Trị rụng tóc, tăng thính giác:

Sáng, trưa, chiều, uống giấm táo trộn mật ong theo một tỷ lệ đồng đều, làm tóc không bị rụng và làm tai thính hơn.

Trị đau tim:

Để phòng ngừa đau tim và tránh được những tai biến do mỡ đóng ở thành động mạch, thì mỗi ngày nên uống một tách giấm táo được làm ngọt bằng một muỗng nhỏ mật ong.

Áp huyết cao:

Trong vòng một tháng sau khi uống một hỗn hợp gồm 2 phần giấm táo, trộn với 1 phần mật ong, thì các người bị cao máu trong một cuộc thử nghiệm ở Ý đã khỏi bệnh.

Tăng cường khả năng của hệ miễn nhiễm của cơ thể:

Hỗn hợp giấm táo - mật ong làm cho các bạch huyết cầu mạnh mẽ hơn, vì vậy gia tăng khả năng tiêu diệt vi trùng, và phòng vệ cơ thể của hệ miễn nhiễm lên gấp 3 lần.

Bao tử:

Trộn ¼ tách giấm táo với hai muỗng nhỏ mật ong rồi đem cất vào tủ lạnh, là coi như có hủ thuốc trị đau dạ dày, và trị chứng khó tiêu rất công hiệu. Mỗi lần khó chịu bao tử uống hai muỗng nhỏ hỗn hợp đó.

Trị cúm:

Các cuộc khảo cứu của y giới Đan Mạch chỉ rằng mỗi giờ uống một muỗng nhỏ của hai phần lượng mật ong và giấm táo bằng nhau, và trộn chung với nhau, sẽ chữa được bệnh cúm.

Sống lâu trăm tuổi:

Không còn là giấc mơ xa vời nếu mỗi ngày uống một tách trà nóng có trộn hai muỗng nhỏ mật ong và hai muỗng nhỏ giấm táo.

Ngoài tất cả các công dụng vừa nói, dùng hỗn hợp giấm táo, mật ong một cách đều đặn và thường xuyên còn làm cho da dẻ mịn màng hơn, giúp cơ thể có thêm năng lực, làm cơ thể thon gọn. Và thoa ngoài da để trị chứng đau nhức bắp thịt, đau bàn chân vì tập thể thao nhiều quá.-

Từ thiện - Xã hội

• **Chương trình năm 2008: I'm for World Peace dự trù xây cầu dài 46 mét tại Giá Rai, Bạc Liêu - Việt Nam:**



(TT. Phương Trưởng chùa Viên Giác thăm viếng quầy hàng "I'm for World Peace" do Sư Cô Hạnh Trì sáng lập)

Cũng như mọi năm, trong dịp Đại lễ Phật đản từ ngày 11-13.5.2008 tại Chùa Viên Giác

Hannover, Chi hội I'm for World Peace tại Đức quốc cũng dựng một quầy hàng phát hành thức ăn để gây quỹ, đồng thời cũng để kêu gọi bà con đồng hương đóng góp trong những công tác vận động xây cầu và trường học.

Như chương trình đã hoạch định, trong năm 2008 Chi hội I'm for World Peace tại Đức quốc sẽ xây dựng một cây cầu tại Giá Rai, Bạc Liêu Việt Nam, dài 46 mét với kinh phí dự trù là 18.000 Mỹ kim. *Đây là chiếc cầu dài nhất và kinh phí lớn nhất từ trước đến nay so với những công tác xây trường học và những chiếc cầu mà Hội đã thực hiện.*

Chi hội I'm for World Peace tha thiết mong mọi quý vị giúp đỡ để việc xây cầu được thành tựu, giúp dân nghèo ở vùng xa xôi hẻo lánh tại quê nhà có phương tiện di chuyển để làm ăn buôn bán độ nhật nuôi thân, cũng như các cháu nhỏ an toàn đến trường học.

Quý vị có thể ủng hộ một lần hoặc đóng góp **hàng tháng 5€** (năm Euro) qua Trương mục ngân hàng:

Sparda Bank. Konto Nr : 1630075. BLZ : 20690500.

Konto Inhaber:in : Đàm Thị Bích Liên.

Stichwort: i'm for world Peace.

*** Danh sách ân nhân ủng hộ chương trình xây cầu tại Giá Rai, Bạc Liêu VN:**

Trần Duyệt Khánh 10€; Trần ngọc Liên 10€; Thiện Tứ 20€; Đặng thị Nga 20€; Diệu Bảo 15€; Diệu Tánh 15€; Vũ thị Phương (Bad Bentheim) 100€; Thanh Lịch 6 US; Ân danh 400€; Thiện Tiến 100€; Trần như Quang 10€; Minh Thông 20€; Đào Phú 10€; Đỗ thị Huyền 10€; Bé Diệu Châu (8 tuổi) 20€; Nguyễn kim Long (11 tuổi) 5€; Nguyễn thị Liên (Trí Hoa) 20€; bé Thanh tịnh Tô (9 tuổi) 20€; Diệu Ngọc 5€; Hai vị Phật tử tại Hòa Lan 20€; Phan thị Thanh Sơn 10€; Tạ quốc Bảo 10€; Vũ minh Hằng 10€; Dương tuệ Nhi 5€; Lê thị Hồng Hoa 15€; Trúc Ly 5€; Phạm thị Loan 5€; Nguyễn thị Lai 5€; Nguyễn thị Ánh 5€; Xuân Lan 10€; Huỳnh thị Chương 4€; Tuyết lâm Thị 2€; Nguyễn thị Thu 5€; Đỗ thị Đẹp 10€; Đỗ thị Trúc Vân 10€; Đỗ Thùy Ngân 10€; Tổ Nga 5€; Tổ Nga (Hữu) 20€; Nguyễn thị Lý 5€; gđ Long Ngân (Buchholz) 50€; Lưu Hùng 10€; Hoàng thị Nga 10€; Thiện Y 20€; Diệu thời Pháp 10€; Điền kim Đỉnh 10€; Đồng Hương 20€; Lê thị Nhân 20€; Trương thị Thu 5€; Tăng bích Thủy (Frankfurt) 50€; Vũ Mỹ Linh 20€; Huệ Thông 5€; Phương Dung 10; Nguyễn thị Ngọc Sáng 20€; Lý Hồng Diễm 20€; Lý Tấn Vang 30€; Trần thị Thúy 10€; Mỹ Hạnh (Đan Mạch) 10€; Lã văn Hải 6€; Huỳnh Vĩnh Phát (Đồng Nguyên) và Huỳnh Mỹ Kiên (Đồng Định) 400€.

- **Những quý vị chuyển qua Trương Mục:** Xuân Thiệp Phạm và Kim Oanh Nguyễn 30€; Thanh Châu Đàm 50€; Nguyen Hoa Hoang 20€; Frank & Evelyn Nguyen 30€; Phạm Lan Anh 20€; Bùi Quang Đức 20€; Mathias Schulz 20€; Phi thị Lan Hương 50€.

- **Những vị chuyển định kỳ hàng tháng qua Trương Mục:** Tạ Ngọc Hoa 10€; Quách Quang 10€; Nguyen Kanlaya 05€,

• **Danh sách ân nhân ủng hộ cho Hội Xây Dựng Tượng Đài Tự Nạn Hamburg:**

- **Chuyển vào Trương Mục:**

Nguyễn Đình Long 20€; Diệp Hoàng Mai (Lebensmittel Hamburg) 20€;

OB Ngô Văn Mai (Regensburg) 100€; Trương C. Hoàng/ N.T Hiền 20€; Nguyễn Ngọc T. 200€; Nguyễn Duy Kiên (Bremen) 50€; Phan Văn An (Hamburg) 100€; Trương Quang Vinh (Hamburg) 30€; Phan Hoàng Phúc 50€; Mike Truong Van / Cindy Nhung (Hamburg) 50€; Vũ Đức Hiệp (Köln) 50€; Đinh Công Trang 15€; Trần Thanh Soi / Truong Van Si 100€; B. Nguyễn 100€; Thái Doan 50€; Phạm Vinh Quang 45€; Trần Thị Thanh 10€; Hứa Thiên Thanh 50€; Dr. Phạm Quang Vũ (Hamburg) 50€; Cộng Đoàn Công Giáo VNTN tại Paderborn và Essen 200€; Một ân nhân ẩn danh (Frankfurt) 50€; Một tu sĩ ân nhân ẩn danh (London, Anh) 50€; Đinh Kim Tân (Oldenburg) 150€; Thian Nguyen /Ngo Van Thach 30€.

- **Ủng hộ trong Đại hội Công Giáo ngày 11.5.2008:**

Linh Mục Nguyễn Ngọc Long (Düsseldorf) 20,00€; Anh Thức 4€; Nguyễn Văn Bào (Mörsbach) 50€; Nguyễn Văn Lưu (Na Uy) 300 Krone; Nguyễn Thị Dung (Ao) 20€; Phạm Thị Nga (Salzburg) 20€; Nhơ Trần (Trier) 10€; Nguyễn Thanh Sơn (Schüttorf) 50€; Nguyễn Văn Bắc (Hanau) 20€; Bùi Văn Hân (Münster) 30€; Chăm Oanh (Göppingen) 10€; Vũ Duy Toại (Witten) 10€; Nguyễn Thị Thường (SHA) 20€; Đinh Quang Chữ (Villingen) 30€; Lê Công Du (Berlin) 50€; Ngô Thành Hiền (Osnabrück) 20€; Ulrich Grützner (Neukirchen) 10€; Khanh Phạm (Köln) 10€; Lê Trung Trực (Frankfurt) 10€; Nguyễn Văn Đức (Hemmingen) 20€; Ân danh 5€; Ân danh 10€; Dung Vang (Frankfurt) 10€; Nguyễn Văn Ta (Hanau) 10€; Nguyễn Thành Sơn (Adendorf) 10€.

- **Ủng hộ trong lễ Phật Đản ngày 24.5.2008:**

Nguyễn Văn Kiêm (Hamburg) 20€; Hội PTVNTN Đức Quốc (Hannover) 50€; Ngô Kevin Minh (Hannover) 20€; Lê Thủy (Frankfurt) 100€; Chi Hội PTVNTN Koblenz (Koblenz) 30€; Nguyễn Thị Liễu (Hamburg) 10€; Nguyễn Hồng Quang (Nürnberg) 20€; Đinh Anh Dũng (Hamburg) 200€; Võ Luận (Krefeld) 20€; Mai (Hamburg) 20€; Nguyễn Thành Đê (Springe) 20€; Mừng Xá (Unna) 5€; Nguyễn Thị Phương Dung (Erlangen) 20€; Nguyễn Ngọc Lân (Münster) 10€; Ngô Văn Điền (Frankfurt) 10€; Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 20€; Nguyễn Ngọc Mẫn (Recklinghausen) 20€; Trương Minh Đức (Geilenkirchen) 20€; Mai (Lüdenscheid) 20€; Phạm Vinh Quang (Münster) 20€; Lương Thị Ngọc Yến (Köln) 50€; Nguyễn Văn Rê (Gladbach) 20€; Đỗ Văn Thông (Koblenz) 10€; Trần Thị Phương (Berlin) 10€; Lưu Tài (Hamburg) 20€; Trần Bảo (Frankfurt) 10€; Dương Tuấn Kiệt (Hambrug) 20€.

- **Danh sách ân nhân tại USA ủng hộ cho Projekt Hamburg: (bằng Mỹ Kim):**

BS Đào Quốc Anh (Richardson, TX) 50 MK; Trương Ngọc Sơn Ái (Carrollton TX) 50 MK; Trần Bá (Burnsville, MN) 20 MK; Nguyễn Văn Bé (Garland, TX) 20 MK; Cao Đắc Bửu (Placentia, CA) 50 MK; Phạm Văn Ca (Sugarland, TX) 50 MK; Hoàng Cao Các (Arlington, TX) 20 MK; Nguyễn Đình Chất (Hayward, CA) 25 MK; Nguyễn Đình Chu (Seattle, WA) 50 MK; Trần Đỗ Cung (Salinas, CA) 50 MK; Hà & Hạnh Dương (Huntington Beach, CA) 50 MK; Nguyễn Thụy Đăng (Casselberry, FL) 50 MK; Dương Hiền Điền (Houston, TX) 50 MK; Nancy Garrison (Wichita, KS) 100 MK; Nguyễn Thị Giỏi (Burnsville, MN) 50.00; Phạm Bá Hân (Greenville, SC) 100 MK; Ngô Mạnh Hiền (Annandale, VA) 100 MK; Charles Hoàng Fountain Valley, CA) 20 MK; Trần Bá Hợi (Cerritos, CA) 20 MK; Đào Bá Hùng (Richardson, TX) 100 MK; Đoàn Huy (Dallas, TX) 25 MK; Nguyễn Minh Kha (Katy, TX) 50 MK; Lê Khánh (Burnsville, MN) 30 MK; Trần Đình Khoa (Huntington Beach, CA) 100 MK; Đào Nguyễn Khôi (Rowlett, TX) 100 MK; Đào Tân Khoa (Rowlett, TX) 50 MK; Phạm Thanh Long (Fort Worth, TX) 100 MK; Đào Mỹ (Bedford, TX) 50 MK; Lưu Tiến Nam (Richardson, TX) 20 MK; Michelle Nguyễn (Carrollton, TX) 20 MK; Đào Quỳnh Nhu (Wylie, TX) 50MK; Nguyễn Đắc Phú (The Colony, TX) 100 MK; Mai Văn Phúc (Pearland, TX) 500 MK; Phạm Ngọc Phước (Long Beach, CA) 100 MK; Võ Trung Quân (Burnsville, MN) 20 MK; Đặng Quỳnh (Westminster, CA) 100 MK; Lê Tấn Thanh (Garland, TX) 20MK; Phạm Ngọc Thái (Burnsville, MN) 30 MK; Đàm Trung Thao (Garland, TX) 20 MK; Phạm Văn Thận (Egg Harbor Twnshp, NJ) 30 MK; Bà Phan Phụng Tiên (Winter Springs, FL) 50 MK; Nguyễn Văn Trang (Garland, TX) 100 MK; Bùi Văn Ut (Channelview, TX) 100 MK; Phó Quốc Uy (Winter Springs, FL) 50 MK; Nguyễn Như Xuyên (Arlington, VA) 30 MK; Dương & Ngọc Yến (Spokane, WA) 50 MK.

• **NIỆM PHẬT ĐƯỜNG TAM BẢO**

Phương danh Phật Tử cúng dường xây dựng ngôi chùa mới (tiếp theo) : Vương Lộc Tâm (Waiblingen) 1.000€. Gđ. Kiều Thái (Lichtenstein) 400€. Mẹ Nguyễn Thị Tao (Lichtenstein) 200€. Nguyễn Thị Thanh Phương (Norddeich) 100€. Nguyễn Văn Trung (Winnenden) 50€. Nguyễn Thị Phương Thảo (Austria) 50€. Hội Tết tại Bodensee 1.566€. Hội Tết Karlsruher 500€. Thầy Hạnh Định cúng 100€. Đặng Thị Như Hằng (Leonberg) 100€. Diệu Minh (Giessen) 100€. Vương, Hoàng (Giessen) 40€. Một Phật Tử ẩn danh cúng dường 1.500€ và cho mượn Hội Thiện 5.000€. Gđ. Bác Viên Tuyết (Laatzen) 200€. Nguyễn Thị Toàn Thắng (Hannover) 10€. Nguyễn N. Ngọc Nhi (Hannover) 10€. Nguyễn Thị Kim Chi (Laatzen) 200€. Đh Minh Tôn (Laatzen) 20€. Dương Thị Loan (Erfurt) 5€. Liên Tổ Linh 5€. Trần Thị Nga 5€. Nguyễn Thị Phương (Hannover) 5€. Dương Thái Hùng

(Rottenburg) 5€. Tôn Nữ Thị Xuyên (Hannover) 10€. Hồ Vinh 10€. Đh Quảng Niệm 5€. Trần Thị Bích Thủy (Hannover) 10€. Diệu Minh (Bremen) 10€. Đồng Thúy An 20€. Đặng Đức Sơn (Berlin) 10€. Mạc Đình Chiến (Praha-Sec) 20€. Thử+Sơn (Hannover) 20€. Hoàng Minh Ngọc (Saarbrücken) 10€. Đỗ Kim Phượng (Saarbrücken) 50€. Bác Tăng (Hannover) 10€. Gđ. Bác Thiện Hiền (Essen) 100€. Nguyễn Chí Thắng (Hannover) 50€. Phạm Quang Chung (Göppingen) 50€. Trần Ngô 30€. GĐ Dương Vinh (Schramberg) 50€. Vũ Thị Mai Hương (Leonberg) 50€. Nguyễn Thị Thanh Thúy (Reutlingen) 50€. Sư Bà Nguyễn Thanh (USA) 300\$. T.T Thái Siêu (USA) 724\$. GĐ Thiện Đạt, Thanh Hiền (USA) 100\$. Gđ. Phạm Hằng Nga (Schorndorf) 500€. Diệu Hoàng, Diệu Hiền (Stuttgart) 500€. Ô.Bà Huỳnh (Winnenden) 200€. Ô.Bà Diệp (Winnenden) 200€. Huỳnh Thị Ngọc Hà (Winnenden) 100€. Nguyễn Phước Lai (Friedrichshafen) 300€. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 30€. Gđ. Trần Thị Thanh Hương (Villingen) 50€. Nguyễn Thoại Huy + Nguyễn Thị Mai (Villingen) 100€. Đỗ Trọng Hoàng (ĐK tháng 6/08).

- Các Phật Tử do chị Thị Hạnh ở Mỹ vận động: Gđ. Thị Phước + Thị Hạnh (USA). Chơn Diệu Tịnh, Diệu Hồng, Thảo, Tony + Gia đình (,,). Hà, Hiệp + gia đình (,,). Thuận + Phát (,,). Nguyệt + Thành + Gia đình (,,). Chi + Thuận + gia đình (,,). Nguyễn Hào + Chúc Lợi + gia đình (,,): **1.000\$**.

- Các Phật Tử do Sư Cô Hỷ Lạc chùa Quan Âm (Montreal-Canada) vận động: Sư Cô Hỷ Lạc 50 Can. PT Nhất Nguyên 20 Can. PT Diệu 20 Can. PT Quảng Liên 40 Can. PT Diệu Hậu 20 Can. PT Diệu Ngọc 10€. Ni Cô Phước Bình 50 Can. Cô Lan 10 Can. Trần Thị Hiền 20 Can. **Tổng cộng 240 Canada.**

- Chuyển vào Konto NPĐ: Vương Lệ Xuân 40€ (ngày 29.2). Đỗ Trọng Hoàng (Künzelsau) cúng Định Kỳ hằng tháng 10€ (bắt đầu từ 29.2.08). M. Bui 100€ (ngày 3.3). Gđ. Lao Hồng Hạnh (Stuttgart) 50€ (ngày 3.7). Đỗ Trọng Hoàng 10€ (Đkỳ 3/08). Van Nguyen 30€ (ngày 27.3). Trần Mai Thu (Stuttgart) 20€ (ngày 29.4). Đỗ Trọng Hoàng 10€ (Đ.Kỳ 3/08). Gđ. Huỳnh Văn Thành (Frankfurt) 100€ (chuyển Konto 10.10.07). Đinh Thị Men 100€ (chuyển Konto 11.10.07). Đỗ Trọng Hoàng 10€ (Đ.Kỳ 4/08). Đỗ Trọng Hoàng 10€ (Đ.kỳ 5/08). **Từ tháng 6/08:** Nguyễn Hữu Diệu (Stuttgart) 500€ (chuyển Konto 23.6.08). Pannwitz thi Nam (chuyển Konto 23.6.06) 10€. Đh. Diệu Lai (USA) gửi Check 200\$ Ngân hàng đổi ra được 119,91€.

• Tin cứu trợ Thương Phế Binh

Hội Cứu Trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa được thành lập và giới thiệu nhân ngày Quân Lực 19-06-08 do Tập thể Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa tại Frankfurt tổ chức; cũng như đã đi vào hoạt động với Ban Điều Hành chính thức như sau:

- 1) Hội trưởng Ch. Nguyễn Thành Nam
- 2) Hội phó Nội vụ Ch. Ngô Kiêm Hoàng
- 3) Hội phó Ngoại vụ Ch. Lê Trung Ứng
- 4) Thư ký Ch. Trần Văn Huyền
- 5) Thủ quỹ Ch. Hoàng Tôn Long
- 6) Kiểm soát Tài chánh Ch. Ngô Văn Phát

Cùng các Chiến Hữu Đại diện vùng như là Hội viên.

Địa chỉ liên lạc:

Nguyễn Thành Nam : Hoàng Tôn Long
Oranien Str. 19 : Ben Gurion Ring 70
65185 Wiesbaden : 60437 Frankfurt/a.M
TL. 0611-3086788 : TL. 0179-6492181

Ngày 01.11.2008 với sự phối hợp của Tập thể Cựu Chiến Sĩ VNCH và các Hội đoàn tại Frankfurt sẽ tổ chức đêm văn nghệ cứu trợ Thương Phế Binh Quân Lực Việt Nam Cộng hòa.

- Những Ân Nhân giúp TPB. QLVNCH:

* Nhận trong tháng 06.2008 (*)

Liên hội Cựu SVSO/TVBOG Đức - Bỉ - Hoà Lan: 50€. Ô. Nguyễn Vĩnh Giám, Bỉ: 30€. Phạm Chân Tinh Như-Đức 40€ (NT Nam nhân). Phạm Minh Phượng Uyên Đức 40€. Nguyễn Xuân Duy, Đức 15€. Nguyễn Xuân An, Đức 15€.

* Nhận trong tháng 07.2008 (*)

Hoàng thi Ngọc Bích, Neustr. 22, 66763 Dillingen 50€. Nguyễn Thành Đô, Springer 30€. Quầy hàng Tỉnh Thương Chùa Viên Giác 400€. Vài người Việt Ty Nan tại Hannover & VPC: lần 1 giúp đỡ 5 hồ sơ TPB QLVNCH 275€; lần 2 giúp đỡ 2 hồ sơ TPB QLVNCH 110€ (CH. Phát nhận).



Gò Dầu Sầu tiền

*Ta ngược đường lâm chiến
Em về gõ nhịp tầm dương
ngắm trăng đất hứa sớm trườn lên non
tiền duyên dừng bước hỏi thăm
căn lều định mệnh có còn duyên không?
hai mươi xe cát bụi hờn
xuống sông phận gái gánh buồn sớm
khuya!...*

*Yêu một lần để làm quen tiếng khóc
Mai một sầu khỏi bờ ngõ phân vân...*

*Nâng niu chờ giọt nắng
mắt ngọc đùn mây quanh
chiếc cầu qua biên giới
biết bao giờ xây thành?...*

*ta yêu đời quá đổi
Phũ phàng cỡi trên lưng
Em ơi! đừng trách nữa
đời còn nghĩa tình không?...*

*em nhớ thời uyên nguyên?
Ta đu đưa giấc thiền
Chiêm bao gây lạc bước
giữa mùa động oan khiên...*

*biên cương nào tình yêu không đi qua?
nhịp cầu nào xây nước mắt nhạt nhòa?
người đi chí tại quê hương thăm
lữ khách nào vui đại nghĩa xa!...*

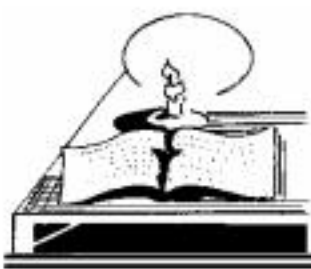
*ta đã nói nhiều cũng như không nói
Không nói mà sao lại ứ tràn?
Trăm năm chắc cũng không bằng nửa
Cái mỉm cười ta hận trăm năm...*

• Sa Chi Lệ

mùa lưu dung tuyết phủ (2008)

* Ủng hộ ngày 19.07.08 nhân Hội Cao Niên họp mặt.

Trương Kim Sương 20€. Nguyễn Văn Cừ 50€. Ấn danh 20€. Dương Xuân Lana 10€. Trần Luc 20€. Đoàn Thị Kim Nhung 20€. Võ Thị Mộng Hoa 100€. Ta Nhuận 20€. Nguyễn Thị Tuấn 10€. Phạm Thị Tuyết 5€. Trần Hữu Lương 30€. Hồng Kim Sa 10€. Dương Nhã Hưng 10€. Nguyễn Thành Đông 20€. Nguyễn văn Bá 10€. Hoàng Ngọc Uẩn 20€. Trần Nương Bảo 20€. Nguyễn Duy Nương 20€. Phạm Thị Nga 150€



Giới Thiệu sách báo mới

• Phù Vân phụ trách

- Kỷ Yếu 20 Năm Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu (1989-2008)



..... "Khóa tu học Phật Pháp Âu Châu", hàm ý vừa có học, vừa có tu, chứ không phải học không... Bởi lẽ trong chương trình sinh hoạt 10 ngày mỗi kỳ đều có đầy đủ thời khóa tụng niệm, sám hối, tọa thiền, kinh hành, niệm Phật... bên cạnh những giờ học hỏi giáo lý cấp 1, cấp 2...

Kỷ niệm 20 năm đã qua, mà đúng ra là 25 năm. Vì sao? Vì trước đó có 5 Khóa rồi. Bắt đầu từ chùa Khánh Anh từ mùa hè năm 1984 - tức Khóa Khánh

Anh kỳ 1, cho đến Khóa Khánh Anh kỳ 5 năm 1988...

Nhìn lại hình ảnh từ Khóa 1 đến Khóa 20, đều nhận ra nhiều biến đổi, đa dạng. Từ diễn giảng, lễ bái, cho đến sinh hoạt thanh niên, họp bạn Gia Đình Phật Tử. Rồi Hội Nghị thường niên, Đại Hội Khoáng Đại. Và mới đây thêm ngày Niệm Phật, sinh hoạt Bồ Tát giới, sinh hoạt lớp trẻ theo từng ngôn ngữ. Như lớp giảng tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Việt, tiếng Pháp... Nói chung luôn luôn biến đổi, đa dạng hóa... mà chưa theo kịp với hoàn cảnh hiện tại...

(Trích Hồi tưởng 20 năm Khóa tu học PPAC của HT.Thích Minh Tâm).

Xin trân trọng giới thiệu cùng độc giả và nhất là các học viên của từ 20 năm phải có cuốn sách này để tìm lại hình ảnh của chính bản thân mình, hồi tưởng lại những kỷ niệm về Thầy và Bạn đạo cũ, nhớ lại những giáo pháp đã học để càng thêm tinh tấn tu học.

Sách dày 188 trang. Bìa màu thật trang trọng, in tại Đài Loan, do Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu thực hiện năm 2008.

• Giá ấn tổng: 10€ (chưa kể lệ phí Bưu điện)

- Bách Trượng Thanh Quy do Sa Môn Thích Bảo Lạc dịch:



"Quốc gia (chính phủ) trị dân có luật và lệ, Phật Tổ dạy chúng tăng có giới luật và Thanh Quy. Đạo Phật cũng như đạo Nho có luật; chỉ có điều Phật nói luật nhưng không nói thừa".

Thanh Quy cũng như luật ngoài đời, do Tổ thuật mà giữ gìn đúng nghi cách. Nhưng Thanh Quy khởi đầu từ ngài Pháp Vân đời Lương (thế kỷ 5) ở chùa Quang Trạch. Ngài vâng sắc chỉ của Vua soạn ra Thanh Quy để ngăn ngừa lỗi phạm của hàng tăng đương thời mà lưu lại tới đời Đường (618-907). Vào đời nhà Lương, Thiền nói riêng và Phật giáo nói chung chưa lớn mạnh, đến đời Đường giáo pháp Thiền có thể nói là cực thịnh. Ngài Bách Trượng sư tập lại thành sách nên đặc biệt đề tên Ngài làm tên sách.

Toàn bộ gồm có 9 chương: chúc quốc gia hùng mạnh, dân tộc phú cường, báo đáp thâm ơn như cha mẹ, sư trưởng, ân vua và Tam Bảo. Uống nước phải nhớ nguồn; những ngày vía Phật, Bồ Tát, những ngày giỗ kỵ của chư Tổ sư tiền bối dày công xây nền đạo. Chương Trụ Trì có những công việc thiết yếu cần hành xử thích hợp như hai dãy Đông-Tây liêu chúng, các ban chấp sự, pháp lục hòa sống giữa chúng. An cư kiết hạ, tuổi

đạo (hạ lạc) và chương cuối cùng là pháp khí dùng trong chùa như chuông, trống, văng bồng, khánh, linh... đều đưa vào Thanh Quy làm hiệu lệnh cho nhân thiên để lưu truyền rộng rãi.

... Muốn tường tận ý nghĩa mong cho bậc thức giả đọc nội dung sách và cũng mong được chư vị tiếp tay lưu hành rộng rãi... (Trích tựa của Tỳ Kheo Nghi Nhuận).

Cũng cần giới thiệu thêm: HT. Thích Bảo Lạc có pháp danh Đồng An, pháp hiệu Thanh Nghiệp, sinh năm 1942 tại Duy Xuyên, Quảng Nam. Xuất gia năm 1958, thọ Cụ Túc Giới năm 1964; du học Nhật Bản năm 1974 và tốt nghiệp Cử Nhân Tôn Giáo Xã Hội tại Đại Học Komazawa (Tokyo) năm 1980: đến định cư và trụ trì Chùa Pháp Bảo năm 1981. Năm 1982 sáng lập và làm chủ bút đặc san Pháp Bảo, Sydney. Từ năm 1978 đến nay (2008) HT là dịch giả và tác giả của 40 tác phẩm.

Sách in tại Đài Loan, bìa gáy cứng đẹp, dày 762 trang. Phát hành tại Chùa Pháp Bảo (Úc), Chùa Viên Giác (Đức) và Chùa Khánh Anh (Pháp).

Quý vị muốn có sách xin liên lạc về Chùa Viên Giác và xin ủng hộ 10€/quyển (chưa kể cước phí).

- Đường vào Triết học Việt Nam cũng là Triết học nhập môn của Nguyễn Văn Nhiệm:

Đường và hướng vốn có ý nghĩa cụ thể, đường đi và hướng đến một địa điểm hay mục đích; nhưng nếu ghép hai từ lại với nhau thành "đường hướng" thì lại có ý nghĩa trừu tượng. Ngược lại trong triết học, khi nói đến con đường tư tưởng, con đường triết lý, hay con đường đi vào triết học... thì người ta lại chuyển ý nghĩa trừu tượng về cụ thể bằng hình ảnh của con đường. Và cuối con đường đó là một khung trời tư tưởng hay một chân trời triết lý sáng ngời.



Như vậy con đường đi vào Triết học Việt Nam là phải lội ngược về nguồn, về dòng lịch sử từ thời lập quốc cho đến bây giờ...

Theo tác giả, dân tộc Việt Nam đã trải qua bao nhiêu triều đại, trước sau vẫn như một, vẫn duy trì được độc lập, tự chủ, vẫn nói tiếng Việt và duy trì được phong tập tập quán tốt đẹp của mình cho đến ngày nay... Đó là nguyên nhân sâu xa phát xuất từ dân tộc tính và chính đó là suối nguồn của hệ tư tưởng Việt. Dân tộc tính và Việt tính cũng chỉ là một...

Do đó, muốn nghiên cứu lịch sử tư tưởng triết lý dân tộc không còn cách nào khác hơn là quay về nghiên cứu nền văn học dân tộc trên phương diện tư tưởng, vì văn chương dùng để chuyên chở đạo lý.

Sách dày 484 trang, do Phù Đồng xuất bản năm 2008. Không ghi giá bán.

Liên lạc: Phù Đồng : Bismarck Strasse. 78549 Spaichingen – Germany. Tel: 97424 – 7529

- Tiếng Bên Trời, thi tập do Lê Thị Nguyễn Văn thực hiện.

Giấc mơ vẫn chỉ là giấc mơ!

33 năm, tình dậy trên xứ người, thấy quê hương vẫn ngút ngàn xa lắc, xa lơ, và giấc mơ không trọn vẹn.



Nhìn lại tự thân, giờ đây mái tóc đã bạc, lòng vẫn đau và em ở quê nhà vẫn còn đó. Kẻ còn sống nhìn quê hương đắm lệt với bao giông bão của cuộc đời.

Thế sự mang mang lòng hoài lòng...

Xin chấp tay nguyện cầu cho thế hệ tiếp nối ở hải ngoại được trở về để nhận biết quê hương lúc hết điều tàn và thấy:

Em bình yên ngồi đó

Rực rỡ nắng đầy sân.

Tập thơ dày 52 trang với 27 bài thơ do Hương Thơ Văn Đàn ấn hành năm 2008.

- Pháp ngữ của Hòa Thượng Thích Như Điển:



"... Suốt 30 năm trời (1978-2008) là một chuỗi thời gian quá ý nghĩa đối với tôi. Vì đời đã cho tôi một cơ hội để học hỏi. Đạo đã dạy cho tôi biết hai chữ nhẫn nhục cũng như tánh không. Rồi đây ai trong chúng ta cũng phải ra đi; nên để lại một cái gì đó cho đời một món quà tinh thần có ý nghĩa..."

Ngoài "Đôi lời tao ngộ" trong phần mở đầu, tác giả còn mong ước: "...

Biết đâu trong những đoạn văn này, nếu có những điều hay, thì xin quý vị nên áp dụng để hướng nội tâm mình vào một thế giới cao thượng nào đó mà chúng ta cần đến và cần đi cũng như cần thực hiện nữa".

Cuốn sách khổ nhỏ gồm những câu thật ngắn gọn nhưng bao trùm những triết lý, đạo pháp tức là Pháp ngữ, được phát hành trong ngày được tấn phong lên hàng giáo phẩm Hòa Thượng và cũng là ngày lục tuần khánh hỷ của tác giả (28.6.2008) nhằm đáp tạ thâm ân của cha mẹ và thầy tổ đã dưỡng dục và huấn dục; cũng như để tạ ân đàn na tín thí đã trợ duyên cho Hòa Thượng trong suốt cuộc hành trình...

Quý vị muốn có sách xin liên lạc về Chùa Viên Giác và xin ủng hộ 3€/quyển (chưa kể cước phí).

- Giữa Gạo và Khoai Tây, tiểu thuyết của Tường Lam:



Đây là tác phẩm Việt ngữ thứ nhì (sau cuốn tiểu thuyết Ngược Dòng Thời Gian), với hai nhân vật chính trong truyện là Tiên và Andreas, đến từ hai nền văn hóa khác nhau. Sự dị biệt văn hóa giữa đôi bên có thể đưa đến những xung khắc, nhưng có thể làm cho cuộc sống thêm phong phú. Yếu tố nào đã hóa giải mọi xung khắc có thể xảy ra trong tiến trình đi đến hôn nhân dị chủng và đã tạo được sự

hòa đồng tốt đẹp?

Nạn đề đó sẽ được giải thích rõ ràng trong tác phẩm "Giữa Gạo và Khoai Tây".

Sách dày 364 trang, in đẹp, hình bìa trang nhã do Cuvillier xuất bản và sách được đưa vào Thư mục của Thư viện Quốc gia Đức quốc.

Liên lạc: Cuvillier Verlag Göttingen

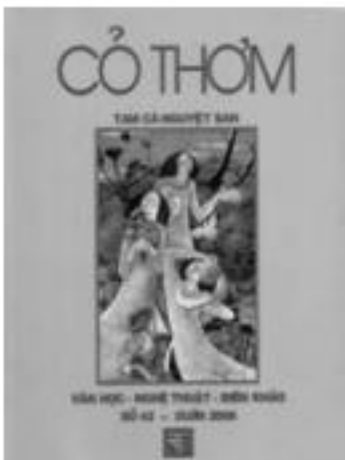
Nonnenstieg 8, 37075 Göttingen – Germany

dưới số hiệu: ISBN 978-3-86727-626-9

với giá tiền: 20€ (chưa kể cước phí).

Hoặc có thể đặt mua tại các nhà sách, với giá: 20€.

- Cỏ Thơm: Tam cá nguyệt san – Văn học - Nghệ thuật; số 42 – Xuân 2008.



- Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Ngọc Dung

- Phó chủ nhiệm: Phan Khâm

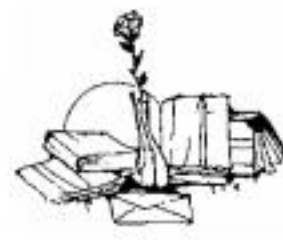
- Nhóm chủ bút: Ngô Đăng Giao, Trần Bích San, Bình Huyền, Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- Tổng Thư Ký: Đỗ Tràng Mỹ Hạnh

Giá: US 5, liên lạc với:

- Đại diện:

*** Trần Bích San: New Orlean, LA * Vũ Mạnh Phát: San Jose, CA * Hải Bằng: Chandler, AZ * Văn T. Kiều Anh: Minneapolis, MN * Hồng Phúc: Dallas, TX * Nguyễn Đăng Tuấn: Riverview, FL * Tiểu Thu: Quebec, Canada * Vương Ánh Hằng: W.Seneca, NY * Bình Huyền: France * Vũ Nam: Germany**



Hộp thư Viên Giác

Trong thời gian qua Viên Giác nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

* Thư tín

USA: Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Thích Hạnh Tuấn, Trần Trọng Khoái, Trần Ngọc Nguyên Vũ, Nguyễn Thị Diễm Châu, Họa Sĩ ViVi, Liễu Pháp Tôn Thất Đào, Trịnh Du, Thanh Thanh, Lê Ngọc Hồ, Nguyễn Phan Ngọc An, Nghiêu Minh, Nhược Thu, Quỳnh My, Sa Lê Chi, Trần Ngân Tiêu, Ngô Quang Võ. SH Valery Nguyễn Văn An. **Canada:** Lê Thị Nguyễn Văn, Nguyễn Thượng Chánh, Lê Thị Bạch Nga, Y Nga, Linh Chi. **Pháp:** Hồ Trọng Khôi, Pháp Nguyên, Đỗ Thị Hoa, Hàn Lâm Nguyễn Phú Thứ. Huỳnh Ngọc Nga (ý). **Đức:** Hòa Thượng Thích Kiến Tánh, Thiện Căn Phạm Hồng Sáu, Trúc Giang, Trần Thị Hương Cau, Hoa Lan, Nhứt Trọng Trần Văn Minh, Thiện Lâm Phạm Văn Mộc, Phan Hưng Nhơn, Vô Thức, Triều Châu, Huỳnh Quốc Minh, Đồng Dụng Trần Đăng, Hoàng Yến, Nguyễn Văn Rì, Uyên Hạnh, Thích Hạnh Bảo (Đan Mạch). Thích Nữ Hạnh Bảo (Việt Nam); Nguyễn Phùng Phong (Campuchia); Nguyễn Anh Thế & Lương Đình Khoa; Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại.

* Kinh sách & Báo chí

- **Đức:** Diễn Đàn Việt Nam số 194, 195 & 196; Dân Chúa Âu Châu số 308, 309 & 310; Development and Cooperation Nr.6, 7 & 8; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.6, 7 & 8; Thông Tin số 44; Tibet und Buddhismus Nr.86; Buddhistische Monatsblätter Nr.3/08; Giữa gạo và khoai tây - tiểu thuyết của Tường Lam; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 228; Buddhismus Aktuell 3/08; Hoa Liên Kiều của Vũ Nam; Dân Chủ và Phát Triển số 36.

- **Pháp:** Nhịp Cầu số 165; Hoảng Pháp số 111; Dẫn nhập nghiên cứu tiếng Việt và chữ Quốc ngữ - Võ Long Tê; Tiếng nói Người Việt Quốc Gia số 49.

- **Na-Uy:** Pháp Âm số Phật Đản 2552.

- **USA:** Trúc Lâm số 39; Thăm sát Mậu Thân ở Huế PTGDVNHN; Video Lễ Hội Quan Âm chùa Việt Nam.

- **Canada:** Tiểu Bộ Kinh Trưởng-Lão Kê - Thiện Nhứt Huỳnh Hữu Hồng.

- **Đài Loan:** Linh Sơn số 305 & 306; Thiên Phật Sơn số 225 & 226;

- **Tích Lan :** Peace in the Buddha's Discourses; Newsletter Nr.59.



PHÂN ƯU CÁO PHÓ CẢM TẠ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng đau xót báo tin đến thân bằng quyến thuộc, bạn hữu gần xa: Thân Mẫu chúng con/chúng tôi là:

LÂM KIM LIÊN

Pháp danh: Thiện Hữu

Lâm chung lúc 2 giờ 41 rạng sáng ngày 21.06.2008 nhằm ngày 18.05 năm Mậu Tý, tại Bệnh viện Franziskus – Mönchengladbach, Germany. Thượng thọ 83 tuổi.

Tang lễ được cử hành vào lúc 11 giờ 45 ngày 25.06. 2008 tại Nghĩa trang Birkenallee Mönchengladbach.

Tang gia chúng con xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc,
- Hòa Thượng Thích Giải Trọng, Chùa Long Tuyền Hội An Quảng Nam - Việt Nam,
- Thượng Tọa Thích Như Thọ, Trụ Trì chùa Bửu Đà, Sài Gòn, Việt Nam,
- Thượng Tọa Thích Hạnh Ngộ, chùa Bửu Đà, Sài Gòn, Việt Nam,
- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ trì chùa Thiện Hòa Mönchengladbach, Germany,
- Ban Hộ Niệm Mönchengladbach, Düsseldorf, Essen,
- Tăng Thân Năng Mai Hồng,
- Hội Người Việt TNCS tại Mönchengladbach,
- Quý đồng hương tại Krefeld, Gelsenkirchen,
- Cùng Quý Cô, Bác, Anh, Chị, Em và Bạn bè, bằng hữu xa gần đã điện thoại chia buồn cũng như đến tưng kinh Cầu Siêu trong Bệnh Viện cũng như tại tư gia và tiễn đưa Linh Cửu của Thân Mẫu chúng con / chúng tôi. Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ suất, kính mong Chư Tôn Đức Tăng Ni cùng quý bạn bè niệm tình hoan hỷ cho.

Tang gia đồng kính bái

- Trưởng Nam: Hà Toàn Phú, Vancouver, Canada,
- Cháu Nội: Lesley Hà cùng chồng, Vancouver, Canada,
- Cháu Nội: Richard Hà, Vancouver, Canada,
- Trưởng Nữ: Hà Ngọc Quý, M'Gladbach, Germany,
- Thứ Nam: Hà Toàn Vinh, Vợ cùng 5 cháu nội, M'Gladbach, Germany,
- Thứ Nữ: Hà Ngọc Hoa, Chồng cùng 6 cháu ngoại, Mönchengladbach, Germany,
- Thứ Nữ: Hà Ngọc Diệp, Chồng cùng 2 cháu ngoại, Mönchengladbach, Germany.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, cùng quý đồng hương xa gần: Con, Chị, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại chúng tôi là:

Bà TRẦN THỊ LANG

Pháp danh: Quảng Thông

Sanh ngày 27.07.1950

Đã tạ thế ngày 03.07.2008 lúc 01 giờ 35 tại Dortmund, Đức Quốc. Hưởng dương 59 tuổi.

Tang lễ sẽ được cử hành vào lúc 11 giờ ngày Thứ sáu 11.07.2008 tại Hauptfriedhof Dortmund – Am Gottesacker 25 – 44143 Dortmund.

Chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ & tri ân:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác, Hannover;
 - Quý Chư Tôn Đức Chùa Viên Giác Hannover;
 - Cộng Đoàn Công Giáo Bergkamen, Unna, Kamen Duisburg, Dortmund, Oberhausen;
 - Quý Thân hữu và đồng hương xa gần;
- đã đến phúng viếng, điện thoại, điện thư, hoặc gửi thư phân ưu và tiễn đưa Linh Cửu Người Quá Cố đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không sao tránh khỏi những điều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ:

- Cha: Trần Văn Đối (Việt Nam)
 - Em: Trần Thị Nhung, Chồng và các con (Việt Nam)
 - Em: Trần Kỳ, Vợ và các con (Việt Nam)
 - Em: Trần Thị Yên và các con (Đức quốc)
 - Em: Trần Thị Lệ Tâm, Chồng và các con (Việt Nam)
 - Trưởng Nữ: Trà Thị Xuân Hương, Chồng và các con (Việt Nam);
 - Trưởng Nam: Trà Tấn Hải (Đức Quốc)
 - Võ Thị Kim Loan
 - Nguyễn Tấn Lê, Vợ và các con (Đức quốc),
 - Trưởng Thị Xuân Dung
 - Nguyễn Thị Thúy Nga, Chồng và các con (Đức quốc)
 - Ngô Đa Vụ
 - Trà Thị Xuân Hương
 - Ngô Minh Hiếu
 - Trà Phương Hân (cháu nội)
 - Trà Phương Linh
 - Nguyễn Tấn Lợi - Ngô Trà Tấn Lộc
 - Ngô Hạo Vinh, Ngô Hạo Quang, Ngô Minh Đại;
- Cháu: Võ Trần Ngọc Hà
Võ Trần Ngọc Hiền.



CẢM TẠ

Tang gia chúng con/chúng tôi, thành kính tri ân và cảm tạ:

- Sư Bà Thích Nữ Như Thiện, Trụ trì chùa Liên Hoa Ni Tự tại Phan Thiết,
- Sư Bà Thích Nữ Như Mẫn, Quý Ni Cô Chùa Liên Hoa Ni Tự,
- Sư Cô Thích Nữ Như Quang, Chùa Phổ Hiền, Strasburg,
- Ni Sư Thích Nữ Như Viên, Niệm Phật Đường Tam Bảo, Reutlingen,
- Chi Hội Phật Tử VNTN & Ban Hộ Niệm tại Bad Kreuznach,
- Cùng tất cả Thân quyến, Ông Bà, Thông gia, Bạn hữu, Anh Chị Em và các Cháu xa gần tại Việt Nam, Mỹ, Thụy Sĩ, Danmark, Pháp, Bỉ, Úc, Canada, Singapore, Bad Kreuznach & VPC, đến thăm viếng, điện thoại, gửi vòng hoa, chia buồn phúng điếu, tụng Kinh Cầu Siêu, tiễn đưa Hương linh của: Vợ, Mẹ, Bà Ngoại của chúng con/chúng tôi sớm được vãng sanh về miền Tây Phương An Lạc A Di Đà, là:

TRƯƠNG THỊ HOÀN

Pháp danh: Diệu Kim

Sanh ngày 07.09.1949 tại Đức Thắng, Phan Thiết, Việt Nam.

Từ trần lúc 22 g 05 ngày 14.05.2008, nhằm ngày 10.04 năm Mậu Tý tại Universität Mainz. Hưởng dương 59 tuổi

Tang Lễ Di Quan Hòa Táng đã cử hành vào lúc 13g30 ngày 19.05.2008.

Lễ An Táng vào lúc 11g15 ngày 28.5.2008 tại Nghĩa trang Bad Kreuznach - Đức Quốc.

Trong lúc tang gia bối rối, kính xin Quý Vị cảm thông và tha thứ cho mọi sơ suất.

Tang gia đồng kính bái:-

- Chồng: Trần Văn Tiến
- Trưởng Nữ: Trần Thị Kim Trang

*** Thứ Nữ:**

- Trần Thị Minh Tâm. -Trần Thị Long Thuận. -Trần Thị Thân Thương
- Thứ Nam: Trần Khánh Trung

*** Con Rể:** -Đoàn Phong Phú. -Lương Thanh Hồng Lĩnh. -Diệp Bảo Dũng. -Modess Rico

*** Cháu Ngoại:**

- Đoàn Phong Phương & Đoàn Phong Phi, -Lương Thanh Thảo Vy, Lương Thanh Quỳnh Tiên & Lương Thanh Hồng Lạc.

Thành Kính Phân Ưu

Nhận được tin buồn:

Anh Sui HOÀNG ĐÔN TRỊNH

Pháp danh Thiện Nguyên

đã ra đi ngày 25.06. 2008 tại Frankfurt, Đức Quốc. Thượng thọ 86 tuổi.

Xin thanh kính phân ưu cùng tang quyến.

Tiến biệt Anh nhẹ bước vãn du thông dong cõi Phật.

- Vợ chồng Nguyễn Anh Tuấn & Đậu Thị Thu Nguyệt Cùng toàn thể con cháu.

PHÂN ƯU

Được tin buồn thân phụ của Hòa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt, cũng là nhạc phụ của Hòa sĩ CátĐơnSa Diễm Châu tại Hoa Kỳ, là cụ ông:

Micae VÕ VĂN PHỐI

đã mệnh chung ngày 27.7.2008 tại Bến Tre – Việt Nam. Thượng thọ 85 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình Hòa sĩ ViVi và CátĐơnSa cùng tang quyến; đồng thời xin thành kính cầu nguyện linh hồn cụ Micae về cõi vĩnh hằng.

- Hòa Thượng Phương Trưởng Chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm Báo Viên Giác.
- Phù Vân Chủ Bút và Ban Biên Tập - Kỹ Thuật Báo Viên Giác

CẢM TẠ VÀ TRI ÂN

Chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng chùa Viên Giác và quý chư tăng,
- Thượng Tọa Thích Đồng Văn cùng quý chư tăng chùa Tâm Giác,
- Hòa Thượng Thanh Tuyền, Q4 Sài Gòn, VN và quý chư tăng,
- Chi Hội Phật Tử Wiesbaden và các Đạo hữu,
- Chi Hội Phật Tử Reutlingen và vùng phụ cận,
- Ni Cô Bối Diệp – Tịnh thất An Thiện.
- Quý thông gia: Ông Bà Nguyễn Anh Tuấn, Đức Quốc, Ông Bà Nguyễn Hữu Hiệp, Mỹ Quốc, Bà quả phụ Lý Quỳnh Đang, Đức Quốc.
- Gia đình Lại Giang đã làm lễ tưởng niệm và cầu siêu tại Mỹ Quốc.
- Các Giáo sư, cựu học sinh trung học Ngô Quyền Biên Hòa
- Quý đồng hương, thân hữu và thân quyến đã cầu siêu, tụng niệm, chia buồn, gửi thiệp, vòng hoa, điện thư và nhất là đã dành nhiều thì giờ quý báu đến đưa tang lễ của Chồng, Cha, Ông nội, Ông ngoại chúng con/chúng tôi là:

Ông Hoàng Đôn Trịnh

Pháp danh Thiện Nguyên

Sanh ngày 15-08-1922

**đã từ trần ngày 25-06-2008 (nhằm ngày 22 tháng 5 năm Mậu Tý) tại Raunheim, Đức Quốc
Thượng thọ 86 tuổi**

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng Kính bái

- * Vợ: Bà Hoàng Đôn Trịnh, nhũ danh Lê Thị Thành
- * Con:
 - Trưởng nữ: Hoàng Lê Trang và chồng
 - Thứ nữ: Hoàng Thị Tâm
 - Thứ nữ: Hoàng Thị Xuân Hồng và gia đình
 - Thứ nữ: Hoàng Diệu Thúy và gia đình
 - Trưởng nam: Hoàng Khánh Duy và gia đình
 - Thứ nam: Hoàng Khánh Toàn và gia đình
 - Thứ nữ: Hoàng Diệu Hiền và gia đình

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin đến tất cả thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa gần: Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng tôi là:

Bà LÂM NGỌC HUỲNH

Pháp danh: **Lâm Tánh Tịnh**

**Đã mệnh chung vào lúc 23 giờ 30 ngày 30.04.2008
tức là ngày 25 tháng 3 năm Mậu Tý tại CHLB Đức.
Hưởng thọ 78 tuổi**

Gia đình chúng tôi đồng chân thành cảm tạ và tri ân:

- Quý Sư Cô Chùa Linh Thúy, Berlin;
- Hội Xây Dựng Tượng Đài TN tại Hamburg
- Ban Nhạc Bắc Âu
- Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, bạn hữu xa gần đã đến viếng thăm, điện thoại hoặc gửi thư phân ưu, phúng điếu, tặng vòng hoa, tham dự lễ Cầu Siêu và tiễn đưa linh cữu đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Đặc biệt gia đình chúng con/chúng tôi ghi nhớ công ơn rất lớn của Quý Sư Cô chùa Linh Thúy và Ban Hộ Niệm đã không nề hà mệt mỏi, hộ trì và tụng niệm cho Hương Linh của Vợ, Mẹ, Bà Nội, Bà Ngoại của chúng tôi từ lúc lâm chung cho đến trọn cả 7 Thất vừa qua.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ suất, kính mong quý vị niệm tình thông cảm.

Tang gia đồng cảm tạ

- Chồng: Lý Tam
- Trưởng Nữ: Lý Lệ Khánh cùng chồng và các con
- Thứ Nữ: Lý Lệ Hoa cùng chồng và các con
- Thứ Nữ: Lý Lệ Mẫn cùng chồng và các con
- Trưởng Nam: Lý Trường Kính cùng vợ và con
- Thứ Nam: Lý Trường Lâm cùng vợ và con.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

*** Ông TRẦN BÁ TÀI**

Pháp Danh **Chúc Đức**

Sanh năm Tân Mão

Từ trần ngày 24.03 ÂL năm Mậu Tý

tại Sài Gòn, Việt Nam

Hưởng dương: 58 tuổi

*** Ông NGUYỄN VĂN ĐỊNH**

Pháp Danh **Xuân Thọ**

Sanh năm Bính Thìn

Từ trần ngày mùng 10 tháng 5 ÂL năm Mậu Tý

tại Bến Tre, Việt Nam

Thượng thọ: 93 tuổi

Là Bào Đệ và Nhạc Phụ của ĐH Nhựt Trọng TRẦN VĂN MINH cộng tác viên của Báo Viên Giác.

Chúng tôi xin thành tâm phân ưu cùng ĐH Nhựt Trọng & Thiện Nguyệt và tang quyến. Kính nguyện chư hương linh vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ.

- Ban Biên và Kỹ Thuật Tập báo Viên Giác.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin buồn:

Cụ Ông HOÀNG ĐÔN TRỊNH

Pháp danh: **Thiện Nguyên**

Nguyên Cố Vấn Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC

Sanh ngày 15.06.1922 (Nhâm Tuất)

tại Tam Quang, Bình Định - Việt Nam

Đã từ trần ngày 25.06.2008 (22 tháng 5 năm Mậu Tý)

tại Raunheim – CHLB Đức.

Thượng thọ 86 tuổi

Chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện cho Hương linh Cụ Ông sớm được siêu thăng về Cõi Tây Phương Cực Lạc. Xin thành kính phân ưu cùng Cụ Bà và tang quyến.

-Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC

-Chi Hội PTVNTN Tuttlingen – Rottweil & VPC

-Chi Hội PTVNTN Stuttgart & VPC

PHÂN ƯU

Được tin Thầy

HOÀNG ĐÔN TRỊNH

Pháp danh **Thiện Nguyên**

Nguyên Hiệu Trưởng Trường Tăng Bạt Hổ - Bồng Sơn

Đã từ trần ngày 25.06.2008

Thượng thọ 86 tuổi

Chúng tôi trong tâm tình đau buồn và thương tiếc, xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và cầu xin Linh hồn Thầy sớm về Cõi Phật.

-Gia đình Lại Giang: gồm các Cựu Giáo Sư, Học Sinh và Thân Hữu của các Trường Tăng Bạt Hổ, Bồ Đề Bồng Sơn và Bán Công Tam Quan.

TM. Gđ. Lại Giang:

Đặng Vĩnh Hồng - Im Langgewann 4

65479 Raunheim - Tel. 06142 – 408663

PHÂN ƯU

Được tin buồn, cụ ông:

NGUYỄN VĂN THÂN

đã tạ thế ngày 14.7.2008, nhằm ngày 12 tháng 6 năm Mậu Tý, tại Sài Gòn - Việt Nam. Thượng thọ 86 tuổi.

Chúng tôi đại diện cho gia đình thông gia tại Đức quốc, thành thật phân ưu cùng Bà Quả Phụ Nguyễn Văn Thân và tang quyến tại Việt Nam, cũng như gia đình Đặng Thái Xuân tại Thụy Sĩ; đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho hương linh cụ ông sớm được siêu sanh miền Cực Lạc.

* Gđ: Trần Thị Meo, Gđ. Nguyễn Hòa, Gđ. Lê Anh; Gđ. Tuyết; Gđ. Nguyễn Tấn Lễ .



Phương danh cúng đường

(Tính đến ngày 01.06.2008)

(Tiếp theo PDCD Viên Giác số 165)

• PHẬT ĐÀN

Trần Ngọc Đức 50€. Nguyễn Thị Thanh Hoa 10€. Nguyễn Thị Kim Mỹ 10€. Trần Thị Ngọc Hạnh 20€. Nguyễn Thị Thu Hà 20€. Dao Thị Tinh 10€. Trần Thị Dón 10€. Chương Sỹ, Chong A Quay 20€. Gđ. Chong Tac Vo 20€. Mai Thị Phương 10€. Nguyễn Thị Hoa 5€. Trần Đăng Khoa 10€. Trần Thị Tuyết 20€. Đặng Đăng 5€. Chơn Bảo Nguyễn Thị Phi Yến 10€. Gđ. Đình Thế Truyền 10€. Phạm Sĩ Đạt 10€. Vũ Thị Hường 5€. Hoàng Thị Kim Chi 5€. Nguyễn Diệu Thúy 10€. Quách Khai Ty & Dg Lê Châu 5€. Trịnh Thị Nga 5€. Lê Thị Thúy 10€. Lê & Made 5€. Đinh Sang Đạt 50€. Đặng Văn Lương 20€. Nguyễn Kim Cúc 50€. Nguyễn Thị Nguyệt Ánh 20€. Nguyễn Thị Thanh Hương 5€. Đình Thị Hà 5€. Trần Thị Tuyết 10€. Trương Ngọc Nga 5€. Cù Thúy Nga 20€. Nguyễn Thị Xuân Minh 10€. Phạm Hữu Thắng 5€. Nguyễn Thị Thu Hằng 3€. Bùi Văn Huy 20€. Nguyễn Thị Kim Lan 20€. Nguyễn David Kiên 10€. Bùi Hà Thanh 10€. Giang Ai & Nguyễn Ngọc Linh 10€. Ấn danh 5€. Gđ. Đồng 10€. Nguyễn Thị Tân 20€. Nguyễn Thị Hạnh 10€. Phạm Thị Hồng 5€. Nguyễn Thị Vinh 60€. Phạm Thị Hạnh (Uel Zen) 10€. Nguyễn Thị Phương Lan 10€. Nguyễn Trọng Thắng 5€. Lê Thị Thúy Loan 10€. Chu Thị Thảo 20€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Gọn 10€. Lưu Sy Cuc & Trần T.Hg Thanh 20€. Tạ Mai Phương 20€. Lê Hồng Hạnh 5€. Diệu Hạnh Quán Thị Kiêm 5€. Ng.T.Trí & Từ T. Hoàng Oanh 20€. Vũ Thị Thanh Hương 10€. Dang 20€. Vũ Thị Thanh Tùng 5€. Hoàng Thị Thân 20€. Trần Tiến Thành 12€. Trí & Thoa 20€. Thiện Mỹ Trương Thị Bích Nga 10€. Nguyễn Hồng Hải 20€. Nguyễn Ngọc Tương 10€. Trần Thị Kim Nhung 10€. Lê Bích Hà 10€. Hà Thị Liên 50€. Nguyễn Văn Bình 20€. Nguyễn Hồng Sơn 5€. Nguyễn Thị Tám 20€. Đỗ Thị Dung 10€. Trần Thị Hạnh 10€. Thu Trang Palenz 20€. Nguyễn Hoàng Hải 10€. Phan Thị Lan Hương 20€. Nguyễn Thị Thanh Trúc 10€. Dương 20€. Trần Bội Châu 10€. Nguyễn Thị Bé 5€. Ấn danh 5€. Ấn danh 100€. Nguyễn Phương Lan 20€. Trần Khi 10€. Nguyễn Văn Hot & Ng.Thị Ba 10€. Diệu Hòa 5€. Nguyễn V.Thông & Ng.T. Nhiên 20€. Lâm Thị Len 10€. Trương Thanh Hoa 10€. Giang Sắc Phấn & G.Thạc Liên 50€. Lê Thị Cach 20€. Lê Thanh Hà 10€. Fam. Giang 10€. Diệu Côn Liên 30€. Nguyễn Thị Tuyết 10€. Nguyễn T.K. & C.H. 10€. Quan Than & Chau Muoi 10€. Hoàng Lê 10€. Trần Thanh Huê 10€. Quách Thị Kim, Trương Thành, Trương Tuyết Nguyệt 30€. Nguyễn Thị To Anh 5€. Đào Hoàng Oanh 5€. Nguyễn Văn Phu 5€. Phạm Thị Nhâm 10€. Fam. Chung Josch 5€. Marrel Kreuß 10€. Vương Tú Tắc 6€. Loan Do 5€. Dang Hoa 10€. Nguyễn Kenny Thịnh 10€. Gđ. Thái Cơ & Diệp Tú Trần 20€. Vương Thiếu Hiệp 10€. Fam. Loi 20€. Trang Tiến Huy 20€. Trần Bình Chi 5€. Phạm Thanh Bình 20€. Fam. Trần Anh Dũng 10€. Lư Hưng Thái 20€. Mai Thị Minh Loan 20€. Nguyễn Thị Kim Hung 50€. Thị Liêng Thang 10€. Nguyễn Jenny 10€. Tăng Lê Nga 50€. Trần Ngọc Thủy 20€. Trần Thị Lan Anh 5€. Fam. Trần, Quách, Ngô 20€. Quách Thu Hao 15€. Nguyễn Thị Thu Thủy 35€. Đàm Bích Thơ 10€. Low Ah Chai, Low Danny... 10€. Lý Quán Ngôn, Lý Uyển San 5€. Nguyễn Thị Lý 20€. Nguyễn Thị Hoài 50€. Ngô Quang Tiến (CH. Séc) 20€. Dương Trường Bản 10€. Gđ. Lê Quang Thịnh 10€. Đình Thị Bích 10€. Nguyễn Thị Thúy Oanh 10€. Từ Ngọc Hạnh 10€. Phạm Quỳnh Anh 10€. Lưu Tuyết Liên 5€. Nhan Khanh Lee 10€. Nguyễn Thị Thu Trang 10€. Dương Chí Kiên, Van Hue Quan, Dương Sophie 20€. Âu Thị Phụng 5€. Fam. Lâm Vi Tân 10€. Đỗ Văn Ngọc, Nguyễn Trung Thắng, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Trung Nguyên 10€. Trịnh Quang 50€. Nguyễn Thị Yến (Ng.Thu Hiền) 5€. Lâm Minh 10€. Nguyễn Thị Hằng 10€. Võ Thị Trang 20€. Lưu Quang Dũng 20€. Gđ. Ngô Văn Tùng 20€. Trần Vĩnh Cam 40€. Nienhüser - Hilbig 20€. Nguyễn Thị Hằng 20€. Cu Say Hùng 10€. Lo Tring Tai, Wing Sze Kou, Kit Wan Kou 20€. Cao Bích Ngân 20€. Nguyễn Đức Lễ 20€. Đỗ Thị Lan Phương 20€. Đỗ Thị Cầu 10€. Đào Thị Hiền 10€. Lương Mỹ Bình 20€. Trần Nguyễn Thị Thanh Mỹ 20€. Chong Chok Fan 10€. Fam. Tăng Cảnh Thái 30€. Nguyễn Thị Ánh Xuân 10€. Tăng Bửu Châu 20€. Nguyễn Thị Thu Hằng 10€. Đỗ Văn Kiên 20€. Đỗ Bằng Sĩ 10€. Ngô Thị Giang Tân 10€. Vương Ky Van & Vương Khiết Vy 20€. Gđ. Ngô Đức Đại 10€. Nguyễn Thị Tố Anh 5€. Đào Văn Lợi 10€. Nguyễn Thị Kim Phương 5€. Diệu Hằng 30€. Lý Tuyết Minh 10€. Diệu Bình Lâm Thái Múi 20€. Trần Hữu Nghiệp 20€. Diệu Yến & Diệu Tánh 50€. Nguyễn Đình Lợi 20€. Lê Thị Đức Hạnh 5€. Cam Ngọc Anh 20€. Cam Thúy Chân 20€. Nguyễn Thị Mai Hương 10€. Tăng Lê Hà & Hứa Lê Thị 20€. Trương Thanh 10€. Nguyễn Tuyết Mai 15€. Lê Thị Hồng Hoa 20€. Thiện Thị Thúy Nga 5€. Phan Lê Mai Hương 10€. Nguyễn Công Phú 20€. Chen Sui En 20€. Fam. Dang 40€. Vi Việt 20€. Ngô Thị Huệ 10€. Ngô Ngân Anh 5€. Trịnh Hồng Xuân 20€. Võ Thị Thanh Lan 20€. Lê Thị Bằng Giang 15€. Huỳnh Tường Hoa 5€. Emil 10€. Gđ. Lu, Dan-Xi... 25€. Fam. Chin 10€. Nguyễn Xuân Biếu & Cao Thị Thu Thủy 50€. Lê Thu Hà 20€. Ngô Vương 5€. Đình Thị Kim Cúc 10€. Trần Việt Hùng 10€. Du Mỹ Huyền 10€. Nguyễn Thị Thúy Hồng 5€. Gđ. Trần Văn Hùng & Nguyễn Thị Oanh 10€. Gđ. Yến & Tuấn 10€. Khương Quyết Đạt 10€. Nguyễn Thị Lượ 20€. Nguyễn Thị Là 10€. Nguyễn Văn Đô 40€. Gđ. Huỳnh 20€. Dương Văn Quang 10€. Bùi Văn Đại 10€. Lê Thị Kim Oanh 20€. Trần Thị An 20€. Trần Thị Dung 20€. Lê Thị Quý 20€. Lê Hải Yến 5€. Nguyễn Tuấn Kiệt 10€. Phạm Văn Được 100€.

Giáp Văn Lai 10€. Nguyễn Thị Kim Thu 10€. Tai Nguyệt Do & Thanh Do 5€. Lưu Ánh Tuyết 5€. Võ Việt Dân 20€. Trần Thị Mai 9€. Nguyễn Thành Luân 70€. Cao Thị Vân 10€. Nguyễn Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Thị Hậu 10€. Nguyễn Thị Thanh Hương 5€. Dương Văn Phương 10€. Trần Ngô 30€. (Wolfsburg): Trần Bích Liên 10€. Ly Qing Hua, Nguyen Thái Hiệp, Krüger Kim Thúy 15€. Fam. Lan Phương Delarber 15€. Thiện Giải Phan Đình Thích 20€. Trần Thị Hoài 15€. Trịnh Thị Thêu 10€. Nguyễn Minh Nguyệt (Steinhude) 10€. Lê Thị Bích Vân (Gonsenheim) 20€. (Osnabrück): Trần Thị Mến 10€. Chong Danh Long 5€. Chong Quang Dương 10€. Am Vi Van 20€. Ying Kau Pang 10€. Mai Thi - Sỹ Đức 10€. Kim Ngọc Trung 5€. (Dorsten): Gđ. Cô Thị Phụng 20€. Dương Quan Sen 10€. Nguyễn Thị Lệ Hằng (Recklinghausen) 10€. Đặng Ngọc Thanh Hoa (Haldensleben) 30€. (Göttingen): Đào Văn Tân 20€. F. Trịnh Minh 10€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 10€. Ngô Huy Thanh (Winsen Luthe) 3€. (Hannover): Nguyễn Thị Trâm 10€. Hoàng Minh Bình & Phan Thị Vy 40€. Nguyễn Đoàn Trang 15€. Nguyễn Thị Bích Liên 10€. Hà Văn Mạnh 10€. Võ Văn Sơn 5€. Hartmut Schulze 5€. Gđ. Nguyen 5€. Hồng Hường 10€. Trần Kim 10€. Tô Quang Vinh 20€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 25€. Helmut Hanefeld 25€. Trần Phi Hùng (Bohmte) 10€. (Dortmund): Đoàn Thị Quỳnh Giang 40€. Hồ Kim Lang 20€. (Hameln): Đỗ Đình Công 10€. Đỗ Đức Tài 5€. Vũ Quốc Hân 10€. Gđ. Hải & Hà 20€. Triệu Thị Thực 20€. Nguyễn Thị Điều & Vũ Quang Dũng 10€. (Hamburg): Nguyễn Anh Sơn 5€. Gđ. Cao Huy Minh 20€. Đỗ Thị Khánh Hưng 20€. Phạm Thị Hoa 10€. Phan Thị Út Lan & Lưu Tai 10€. Gđ. Lý Tích Bình 20€. Nguyễn Thị Ngọc 50€. Nguyễn Văn Tri 10€. Nguyễn Thị Thu Huyền 20€. Nguyễn Thị Thúy Vân 20€. Võ Đình Quang 20€. Nguyễn Mỹ Phụng 10€. Nguyễn Thị Thu Hằng 10€. Võ Quang Châu 50€. Như Lộc Biên Thị Mai 32€. Huỳnh Hồng Nhung 30€. Nguyễn Thị Ngọc Ánh & Nguyễn Thị Ngọc Bích 20€. Đàm Thu Hương 10€. Gđ. Hà Văn Lương & Tăng Lê Nghi 10€. Nhan Sau 10€. Phùng Thị Thu 10€. Nguyễn Thành Chương 20€. Nguyễn Thị Ninh 20€. Đình Minh Hùng 10€. Lý Thị Bạch Tuyết 20€. (Papenburg): Đậu Hoa Quỳnh 10€. Nguyễn Thị Kim Dung 15€. Đỗ Thị Hằng 10€. Nguyễn Minh Hồng 10€. (Vechta): Gđ. Tuấn & Lợi 30€. Nguyễn Thị Nguyệt 10€. Phạm Thị Cúc 5€. Nguyễn Thị Hoa 5€. Fam. Lý Tùng Phu 10€. Thạch Loan 10€. Anton Ly 30€. Trương Đình Phước 15€. (Rotenburg / W): Phạm Thanh Hương 10€. Phạm Minh Tiên 20€. (Rostock): Nguyễn Bá Kỳ & Đỗ Thị Kim Oanh 20€. Phạm Thị Thủy 20€. Nguyễn Bá Kỳ 5€. (Bergkamen): Phương Zöllner 20€. Trần Thị Yên 20€. Phạm Thị Bích (Feucht) 20€. Thị Ngát Huber (Laatzen) 10€. Xú Nhật Sáng (Langenhagen) 20€. (Nürnberg): Phạm Văn Trường 20€. Fam. Hoa Giglberger Robert & Đức Anh 50€. Nguyễn Phương Kim 10€. Nguyễn Tịnh 10€. Ngô Hồ Thanh Phương 25€. (Wernigerode): Bùi Văn Khái 20€. Phan Thị Lan 20€. Dũng Bảy 20€. (Magdeburg): Lê Thị Tuyết 10€. Nguyễn Thị Phượng 10€. Phạm Thị Dung 10€. Nguyễn Thị Phượng 5€. Phạm Thị Hà 20€. Trần Thị Yến 21€. Nguyễn Trọng Tuấn 30€. Ngô Xuân Duyên 20€. (Bielefeld): Nguyễn Trần 20€. Ngô Huyền Ngân 5€. Mai Thị Lan 10€. Lương Văn Khoa 20€. Lương Ngọc Phách 20€. Nguyễn Trần 20€. (Việt Nam / Hà Nội): Lê Thị Thanh 20€. Gđ. Hải & Huyền 10€. (Braunschweig): Lê Kim Oanh & Trương Hùng Dũng 20€. Trần Tí Hon & Vũ Thị Hường 20€. Phan Tiến Dũng & Nguyễn Thị Thu Thanh 20€. Khong Minh Tuyền 10€. Dcech Thị Hương 20€. Lê Hồng Phúc 10€. Vũ Thị Hiền 5€. Châu Ngọc Lan 20€. Thanawi Sukmaksin 10€. Choong Kim Woon 5€. Hải, Hồng Nguyễn 10€. Trần Lê Thanh 20€. (Leipzig): Asia Tùng Thúy Trần Thị Thuận 50€. Lê Anh Sơn 20€. Gđ. Nguyễn Văn Sinh 20€. Phạm Văn Đoàn & Nguyễn Thị Thu Thủy 20€. Nguyễn Thị Hoi 20€. Gđ. Nguyễn Công Khánh 30€. Phạm Việt Minh & Đoàn Thị Toan 20€. (Wiesbaden): Trần Thị Thúy 10€. Lý Thị Chu 20€. Bành Kiến An 30€. Nguyễn Văn Cầu 50€. (Marl): Nguyễn Thanh Hiền 20€. Đặng Huy Thanh 15€. Ngu Văn Bui (Baden-Baden) 10€. (Tiếp Khắc): Nguyễn Thị Quỳnh 5€. Đỗ Thị Lợi & Hoàng Thị Cẩm Anh 5€. (Erlangen): Thiện Hào Nguyễn Thị Phương Dung 10€. Phan Thị Trâm 10€. Hồ Văn Thế (Germersheim) 10€. (Wunstorf): Châu Phá Dìn 20€. Đán Huyền 70€. (Delmenhorst): Fam. Alan Wong 30€. Nguyễn Thị Bích Phượng 4€. Nguyễn Thị Bích Phượng 2€. Gđ. Nguyễn Thị Phương & Nguyễn Minh Hải 20€. Nguyễn Hồng Ngọc (Saarbrücken) 20€. Fam. Trần Duyệt Xương (Breitenbach) 20€. Bùi Thị Hằng (Heppenheim) 10€. (Wilhelmshaven): Nguyễn Đức Hoan, Nguyễn Văn Quang, Ngô Thị Hạnh 20€. Thanh Lư 30€. Trịnh Thị Hao 10€. Phạm Diệu Hoa 40€. Vũ Thị Thúy (Auetal) 20€. Cao Thanh Tuyết (Rosengarten) 5€. (Dreieich): Nguyễn Thị Thùy Linh 50€. Lưu Công Minh 20€. Fam. Nguyễn Thị Thùy Linh 50€. (Oldenburg): Hoàng Thu Hà 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Vũ Văn Cường 10€. Lee, Thúy Hạnh 20€. Trần Ngọc Ấn 10€. Nguy, Hua 10€. Le Hong Le 10€. Trang Huân 20€. Ong Thị Hía 20€. Nguyễn Thị Tuyết 10€. Fam. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 5€. Nguyễn Thanh Sơn (Goslar) 10€. (Danmark): Hạnh Thanh Chùa Vạn Hạnh 17€. Đồng Thư Bùi Celine Hồng Anh 6€. Đồng Tuyền Huỳnh Bùi 18€. Đình Thị Kim Hoàng 20€. Trần Hoàng Bảo 20€. Hương Tài Quỳnh 10€. Nguyễn Văn Ty & Lê Thị Nở 5€. Nguyễn Văn Học & Nguyễn Thị Hương 10€. Lê Thái 13€. (Hildesheim): Phạm Lục 20€. Nguyễn Anh Tuấn 10€. Fam. Nguyen 5€. Nguyễn Văn Hùng 5€. Trần Đức Toàn 10€. (Bremen): Vũ Thị Thanh Hương 20€. Lê Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Tuyết Lan 10€. Cao Minh Trung 10€. Vũ Thị Thủy 20€. Trần Hoàng 10€. Nguyễn Thị Nguyệt (Straßfurt) 20€. Cao Xuân Liễu (Bargteheide) 20€. (Krefeld): Fam. Tang Khanh 20€. Ma Chi Cường 20€. Tang Phụng 5€. Đỗ Việt Hào 10€. Diệu Khai 10€. Ngô Mỹ Dung 20€. Nguyễn Diệu Đức 10€. Đình Thị Xuân Thảo 18€. Nguyễn Văn Diện 10€. (Berlin): Ngô Sĩ Hiền 20€. Phan Thùy Dương 20€. Gđ. Nguyễn Trường Giang 5€. Fam. Wagemann 20€. Schröder Phạm Thị Lý 50€. Hồng Tảo Đặng Tú Dũng 50€. Nguyễn Thị Phương Trang 10€. Đặng Thị Phương Thúy 10€. Nguyễn Thị Tân 10€. Tôn Nữ Quỳnh Hương 20€. Đồng Lễ 20€. (Halle): Bích Lợi Kersten 10€. Lâm Köllner 10€. Trần Thị Đặng (Halle/S) 5€. (Cloppenburg): Hoàng Thị Ng. 20€. Fam. Nguyen 20€. Fam. Huynh 20€. Nguyễn Quang Vinh (Mühlen) 10€. Đặng Thị Thu

(Bayreuth) 20€. (Salzgitter): Đào Thị Thu Huyền 20€. Oanh Sänger 10€. Nguyễn Thân Huyền Vi (Wistedt) 30€. Trần Thúy An (Buchholz) 10€. (Aurich): Lê Anh Tuấn & Trần Thị Như Ý 20€. Gđ. Bùi Xuân Định 10€. Lâm Thành Thắng 10€. Huỳnh Thị Khuyên 30€. Đinh Ngọc Long 10€. (CH. Séc): Đỗ Đức Khánh 10€. Đỗ Thị Lợi 20€. (Burg): Đỗ Thị Nhân 10€. Nguyễn Thị Thúy Hằng 10€. Nguyễn Thị Huệ (Eglen) 10€. Nguyễn Văn Đông (Bamberg) 20€. (Wuppertal): Nguyễn Văn Thành 5€. Phạm & Trinh 10€. (Diepholz): Lê Thu Hà 15€. Ngô Quốc Tấn & Nguyễn Thị Mận 5€. (Emden): Trần Thị Sơn (Hằng) 10€. Trần Văn Thắng 5€. Gđ. Nguyễn Anh Thư & Nguyễn Văn Hòa 15€. Nguyễn Thị Thúy 10€. Trịnh Minh Thang 10€. Hồ Hưng & Nguyễn Thị Thanh Hương 20€. Đặng Tuấn Anh & Phan Thị Bích Thủy 20€. Gđ. Triệu Hoàng Sa 5€. (Winsen/Luhe): Hoàng Thị Thanh Mai 5€. Hoàng Thị Thanh Thủy 10€. Ngô Xuân 10€. Đỗ Thị Bích Nga (Herford) 20€. Đào Quang Vinh (Taucha) 20€. Dung Oesterle (Jesteburg) 10€. Lý Anh Kiệt & Trần Thị Viễn (Künzelsau) 10€. (Thale): Nguyễn Ngọc Khanh 5€. Đặng Hồng Tiến 5€. Nguyễn Thùy Dương (Apolda) 5€. (Rotenburg): Nguyễn Thị Huyền 5€. Vũ Trọng Đức & Nguyễn Thị Minh Lý 5€. Nguyễn Thị Hồng Điệp (Celle) 10€. Nguyễn Thị Thân (Lengerich) 10€. Gđ. Lieu Quang (GM.Hütte) 50€. (Lüneburg): Ngọc Hân - Vi 10€. Phùng Quang 10€. Nguyễn Văn Hùng 10€. Ngọc Huệ Dương Siêu 30€. Lê Thị Kim Phương (Uelzen) 10€. Gđ. Trang Sen Cao (Edewecht) 20€. (Kassel): Đỗ Đức Thắng 10€. Dương Đức 10€. Dương Khánh Phát 20€. Võ Thị Kim Anh 25€. (Syke): Dương Ngọc Ty 20€. Huỳnh Kim 10€. Huỳnh Kim Lang 50€. Nguyễn Thị Dau (Bottrop) 50€. (Koblenz): Trần Xuân Thủy 30€. Ngô Văn Huyền 10€. (Bornheim): Lê Văn Sơn 10€. Nguyễn Mạnh Can 20€. (Salzbergen): Nguyễn Văn Thắng 10€. Trương Thị Diệu Linh 30€. Nguyễn Trọng Công (Seevetal) 20€. Vũ Thị Minh (Bremervörde) 10€. (Holland): Ngô Thị Phan Chi 10€. Ngô Thị Ngọc Bích 20€. Diệu Hiền 20€. (Wildeshausen): Lê Thanh Tâm 10€. Nông Văn Đông 10€. Nguyễn Thị Minh Phúc 50€. (Helmstedt): Lưu Anh 30€. Huỳnh Tú Dung 20€. Dương Chí Hằng (Helmstedt) 20€ HHHH Lại Thị Bé. Nguyễn Văn Tú Hùng (Remscheid) 10€. Gđ. Phạm Hoàng Côn & Hồ Thu Hương (Gnarrenburg) 10€. Fam. Nguyễn Ngọc Hào (Bad Bentheim) 10€. La Quốc Dũng (Nordhorn) 10€. (Meppen): Tăng Lệ Tiên 20€. Trần Thị Dung 10€. Văn Hữu & Tuyết Lua 20€. Lôi Thị Sáu 20€. (Seelze): Gđ. Tuấn & Hoa 10€. Vũ Quang Tú 50€. Trịnh Ngọc Hiệp (Vechelde) 10€. Nguyễn Đình Thắng (Lehrte/Hannover) 10€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. Nguyễn Thị Hằng (Gaggenau) 10€. Mai Xuân Hiền & Lê Thị Hồng Điệp (Harpstedt) 20€. Hồ Thị Thanh Xuân (Memmingen) 20€. Gđ. Lý Tỷ & Thái Thị Mỹ (Việt Nam/Sóc Trăng) 20€. Fam. Đoàn & Mai (Garbsen) 5€. (Düsseldorf): Đinh Hoa 15€. Hồ Xuân Ngô 25€. Antony Đỗ Helene 30€. Hồ Bửu Tâm Khang (Burgscheid) 50€. Nguyễn Thanh Yen (Polan) 20€. Ô.Bà Trần Khương Ninh (Steinfurt) 10€. (Bad Hönigen): Trần Ngọc Van 20€. Nguyễn Văn Luận 10€. Hòa & Kiều (Detmold) 10€. Ngô Thị Thúc (Bad Nendorf) 5€. Linda Thùy - Loan Giang (Kappeln) 20€. Nguyễn Thị Hằng (Rotenburg /W.) 10€. Tạ Thu Kiều (Nienburg) 10€. (Arnstadt): Đàm Thanh Tùng 5€. Trịnh Thị Thúy Liễu 5€. (Minden): Fam. Quách Huệ Linh 10€. Lin Nguyễn 20€. (Melle): Fam. Hưng Meier 5€. Ngô Văn Tinh, Trần Thị Thu Hương 20€. Lê Thị Bạch Kim (Mayen) 20€. (Tostedt): Trần Công Tiểu 10€. Đỗ Công Tân 10€. Phạm Thị Phương 30€. Phạm Thị Xuân 50€. Nguyễn Bá Mỹ (Klein Ostheim) 20€. Gđ. Nguyễn Xuân Hậu, Trần Thị Tường (Werne) 20€. Gđ. Phạm Đình Thắng & Bùi Thị Thu Lý (Achim) 50€. Đỗ Thị Phái (Reken) 20€. Lê Thị Ngọc Hiền (Paderborn) 50€. (Flensburg): Ngô Ái Hoa 10€. Bùi Thị Mai Toan 50€. Châu Vi Dung (M.S) 10€. (Haren): Bùi Văn Dân 10€. Ô Thị Hai 50€. Lôi Thị Thu Cúc 20€. Tri & Noi (Lathen) 10€. (Frankfurt): Tả Nhuận 20€. Võ Thị Mộng Hoa 20€. Trần Thị Nghĩa (Frankfurt am Mai) 20€. (Oberhausen): Lê Mai Phương 20€. Dung Ngu Mai 10€. Vương Khánh Giảng 10€. (Schweiz): Ngô Văn Lý 242€. Mai Ngọc Thy 61€. (Mainz): Nguyễn Đức Khang 30€. Đinh Thị Thúy 20€. (Bad Homburg): Nguyễn Ánh Hồng 20€. Nguyễn Thị Thanh Thúy 20€. Vũ Thị Thu Hà 10€. (Oberursel): Võ Văn Hồng & Lan Giao 10€. Lâm Văn Than 10€. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 10€. Nguyễn Ban (Freiburg) 20€. (Buxtehude): Nguyễn Huỳnh Long 10€. Gđ. Vũ Tuấn Anh & Nguyễn Thu Thủy 10€. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 30€. (Münster): Gustave Niehoff 10€. Lâm Chí Trung 20€. Trần Hữu Phán (Việt Nam / Thái Bình) 10€. Đỗ Duy Thuận (Bocholt) 20€. (München): Hứa Kim Yến 20€. Nguyễn Thị Thu 10€. Gđ. Lê Thị Hồng Thắm 20€. Gđ. Cao Thị Lan & Nguyễn Văn Bình 30€. Nguyễn Văn Minh (Leverkusen) 20€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Ochtrup) 10€. Cao Hữu Đức (Haren/Ems) 20€. (Köln): Diên Tom 10€. Trương Minh Đức 20€. Yue Shun Lam (Lauenburg) 50€. Thiện Lộc Dư Kiều Diễm (Tübingen) 40€. Vilaysane, Sy Mulin (Pulheim) 5€. Nguyễn Mỹ Linh (Belgien) 20€. (Freising): Trần Thị Ngoan 20€. Tống Quang Chiến 20€. Nguyễn Thị Danh (Nürnberg) 10€. Nguyễn Hồng Yến (Quakenbrück) 50€. Bùi Xuân Lâm (Bonn) 20€. Quỳnh Anh, Kowalsky (Oldesloe) 20€. Bùi Đức Hải (Barsel) 25€. Trịnh Thị Hồng (Stockelsdorf) 20€. Dianne Nga König (Rehau) 50€. Ngô Đăng Huy (Helmond) 20€. Nguyễn & Phạm (Essen) 10€. Tam Hiệp (Ahlten) 10€. (Rheine): Gđ. Nguyễn Xuân Dũng 5€. Nguyễn Thị Hoa 20€. Đỗ Kim Dung (Westenbeck) 5€. Đinh Thu Hương (Stuhr) 20€. (Peine): Hoàng Thị Lan Phương 10€. Nguyễn Thị Hoa 5€. Ngọc Diệu Nguyễn (Giengen) 20€. Vũ Thị Thu Huyền (Einbeck) 20€. Doc Lap Hedemann (Westestede) 5€. Gđ. Nguyễn Thị Huyền (Erfurt) 10€. (Hanau): Hào - Lê 20€. Phạm Ngọc Đảnh 30€. Lê Thùy Dương (Erlangen) 50€. Trần Thị Thanh (Stadum) 5€. Cao Thị Thanh Liên (Kumbach) 20€. Fup Chu Suy (Ulm) 20€. Lê Văn Tượng (Việt Nam) 20€. Nguyễn Thị Liên (Westerledingen) 5€. Ngô Thị Thủy (Erkerode) 10€. (Neumünster): Trần Thị Ngọc 30€. Vũ Thị Huệ 20€. Nguyễn Đăng Hải (Stuhe -Brikum) 10€. Hoàng Thị Thủy (Jaderberg) 10€. Cao Hoàng Phát (Lippstadt) 10€. Huỳnh Thị Thu Hiền (Saarstedt) 10€. Lê Thị Hải Yến (Bad Salzdetfurth) 10€. Lâm Thị Ngọc Thảo (Gütersloh) 15€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 20€. Gđ. Trần Đăng Ninh (Clausthal) 20€. Khúc Chi Uyển (Rastatt) 20€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 25€. Lâm Thanh Vũ

(Pforzheim) 10€. Trần Hải Hòa (Bad Bellingen) 20€. (France): Phan Công Toại 20€. M. Lannes Jacques 30€. Trần Đức Long 20€. Hoàng Ngọc Minh 50€. Trần Thị Cẩm Tú 40€. Thanh Tú 20€. Cao Thị Nền 20€. Lê Đình Nho 30€. Lê Đình Thiên Kim 30€. Phạm Thị Thông 40€. Trương Hoàng Liên 50€. Vương Hữu Hoàng 40€. Vũ Thị Hiền (Renningen) 20€. (Karlsruhe): Vũ Thị Minh Hằng 20€. Lưu Hạnh Dung 100€. Nguyễn Bích Nguyên (England) 25€. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 40€. Trần Trinh (Áo) 10€. (Belgien): Huỳnh Thị Tám 10€. Dương Bạch Yến 50€ HHHH Nguyễn Thị Đo. Trần (Minderlittgen) 20€. (Italy): Phạm Văn Út 23€. Nguyễn Thị Khang 20€. Phạm Thị Ngừng (Irrel) 30€. Trần Thị Tú Anh (Holland) 10€. Chiêm Liên (Alfter) 20€. Nguyễn Thị Bích Hường (Bruxelles) 40€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 10€. Tăng Mỹ Viên (Finnland) 20€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 50€. Hứa A Tri (Schortens) 25€. Trần Đức Phát (Georgsmarienhütte) 30€. Trần Thị Phú/Điêu Thuần (Stuttgart) 15€.

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SHDG) ⁽¹⁾

Họ và Tên

Địa chỉ

Điện thoại :

Số tiền

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới: ☐ Độc giả cũ: ☐

(Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ mới cũng như cũ và Số hiệu độc giả)

(1) Số hiệu độc giả này có in trên nhãn địa chỉ gửi báo đọc từ trái qua phải tối đa là 4 số.

Thí dụ :

Viên Giác, Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover- Germany

*** SH: 0000# Date: 8/05 het han***

(Nếu trên nhãn gửi có ghi **"het han"** thì xem như là sẽ ngưng gửi báo Viên Giác)

Chú ý : Khi chuyển tiền ủng hộ Báo Viên Giác xin quý vị ghi rõ **Họ. Tên** người nhận báo cùng kèm theo **Số Hiệu Độc Giả (SH)** để chúng tôi dễ dàng đối chiếu với danh sách nhận báo.



Phương danh cúng dường

(Tính đến ngày 01. 08. 2008)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 sổ Konto. Riêng sổ 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

• TAM BẢO

Chùa Vạn Hạnh (France / Nantes) 600€. Sư Cô Hỷ Lạc (Canada) 100€. Diệu Lợi Trần Thị Ich (") 100€. Chùa Liên Trì (Leipzig) 300€. DH. Diệu Như & Phúc Hải (Chemnitz) 1.000€. Gđ. DH Tâm Bích & Nguyễn Định (Berlin) 500€. Diệu Bình (") 100€. Pereira Arango Ricardo 50€. Thọ Lộc Phu 20€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Gđ. DH Hà Lâm (M'Gladbach) 3.000€ HHHL DH Hà Lâm Kim Liên Pd Thiện Hữu. Diệu Ngọc (Việt Nam) 20€. Chiêu Hoàng Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 100€. Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 100€. Diệu Hoa Châu Thị Như Mai (France) 100€. Diệu Thiện Trần Thị Bé (") 50€. Quảng Khánh (Úc) 100Úc kim. Thiện Hiếu & Nguyễn Châu (Holland) 50€. Diệu Trang (Dresden) 50€. Thiện Giàu (USA) 200US. Quách Thị Liên Kiều (") 200US. DH. Chùa Vạn Hạnh (Danmark) 500US. Hạnh Thanh (") 50US. Hồng Chiến Nguyễn Tích Khánh (") 100US. Sư Chú Pháp Quang (") 50€. Thiện Liên (") 100€. Phái đoàn PT chùa Từ Đàm Anh Quốc 380 Anh kim + 300€. Thiện Hào & Thiện Tâm (Kruft) 100€. Diệu Hải Cao Thị Sâm (Reutlingen) + Diệu Hạnh Nguyễn Thị Đức & Thiện Xuân Vũ Đức Quỳnh Như Vivian (Ingolstadt) 200€. Phái đoàn PT NPĐ Viên Giác Tiếp Khắc 400€. Thiện An & Thiện Lạc (Hannover) 50€. Thiện Bảo & Thiện Tiến (Berlin) 50€. Diệu Kim & Gia đình 100€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 100€. Sư Cô Đàm Minh (France) 200€. Chùa Hoa Nghiêm (") 200€. Chùa Từ Ân (") 200€. Ni Cô Hải Quang 100€. Diệu Minh Vũ Thị Thoa (") 50€. Diệp Bảo Nhật-Minh Quang (") 50€. Quan Du-Lê Ngọc Nga (") 100€. Phan Thị Nhị (") 50€. Hải Tâm Lê Marie (") 50€. NPĐ Viên Âm và Chi Hội Nürnberg, Fürth, Erlangen 100€. Nguyễn Hưng (") 50€. Nguyễn Tịnh & Nguyễn Lạc (") 20€. Ân danh (") 50€. Diệu Lộc Vũ Thị Lợi (") 200€. Chi Hội PTVNTN Bremen 50€. Thiện Kiên Hà Ngọc Quý (M'Gladbach) 60€. Phú Văn, Thị Tâm, Lương Hiền Sanh, Lâm Yến Nga, Phạm Hồng Sáu, Nguyễn Thị Nhiên, Hà Phước Nhuận, Đan Hà, Phan Ngọc Minh, Lê Ngọc Châu, Vũ Nam, Trần Phong Lưu, Quỳnh Hoa (Ban Biên Tập Báo VG) 130€. Chi Hội PTVNTN Hannover 200€. Ngô Kim Loan (Hannover) 30€. Viên Tuyết (") 10€. Mai Xuân Diệu (") 20€. Trần Kim Dung (") 10€. Trần Thanh Pháp (") 25€. Thiện Ý (") 10€. Nguyễn Hoàng (Hildesheim) 25€. Thiện Đạt (") 50€. Quảng Phước (Minden) 10€. Diệu Đắc 10€. Diệu Thới 10€. Diệu Nguyệt 10€. Công Ngọc 10€. Ân danh 20€. Diệu Phẩm (Laatzen) 10€. Đặng Thị Hằng 20€. Chi Hội PTVNTN Bodensee & VPC 140€. NPĐ Liên Trì (Leipzig) 200€. Diệu Phúc Lý Hồng Diễm (Krefeld) 100€. Đồng Chi (Bremen) 50€. Thiện Vũ (Nürnberg) 50€. Ân danh 100€. Chi Hội PTVNTN Wilhelmshaven 100€. Hoàng Thị Minh (Sweden) 100Kr. Trần Tam (") 100Kr. Nguyễn Văn Thư (") 100Kr. Đỗ Thị Duyên (") 100Kr. Lê Thị Hoa (") 100Kr. Vũ Thị Hằng (") 100Kr. Vũ Thị Hiền (") 100Kr. Vũ Thị Liên (") 100Kr. Phạm Thanh Huyền (") 100Kr. Bùi Thị Hiếu (") 200Kr. Đặng Thị Thượng (") 100Kr. Diệp Hoàng Minh (") 200Kr. Phạm Thị Ngọc Anh (") 200Kr. Ân danh (") 900Kr. Nguyễn Văn Nga (") 20€. Trần Ngọc Thủy (") 20€. Lê Sen (") 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh (") 100€. Lâm Hiền (") 40€. Giang Mai Lan (") 10€. Tiết Khanh Vân (") 20€. Trương Thúc Y (") 20€. Chi Hội PTVNTN Reutlingen & VPC 200€. Hòa Thượng Thích Trí Mịch (Norway) 3.000Kr. Giới Tử chùa Khánh Anh (France) 200€. Ban Hướng Dẫn GDPTVN Đức Quốc 100€. GDPT Chánh Niệm Berlin 200€. GDPT Chánh Giác (Bremen) 100€. GDPT Tâm Minh (Hannover) 100€. GDPT Chánh Dũng (Nürnberg) 100€. GDPT Pháp Quang (Hamburg) 100€. GDPT Minh Hải (Norddeich) 50€. Thiện Giới (München) 100€. Radio Việt Nam Hải Ngoại Âu Châu 100€. Phạm (Ingolstadt) 100€. Thị Chơn, Thiện Liên, Tâm Thảo, Thiện

Tuệ (Hannover) 100€. Thiện Giới (Böblingen) 50€. Diệu Phước (France) 100€. Hoàng Thu Yến (Melle) 50€. Nguyễn Đức Hào & Diệp Chi Lan (Metzingen) 120€. Bạch Hồng Dinter (Recke) 50€. Ngọc Huệ & Trần Kiệt (Lüneburg) 50€. Thanh Thắng & Võ Toàn Trung (Hamburg) 100€. Như Lộc (") 50€. Nguyễn Văn Cón (Ibbenbüren) 10€. Ân danh 100€. Phật Tử chùa Tuệ Giác (Belgien) 100€. Quảng Hương & Tâm Lý (Ravensburg) 100€. Tân Huệ (Úc) 100Úc kim. Quảng Phẩm (") 50Úc kim. Ân danh 40US. Hồng Hoa, Thiện Huệ, Ngọc Tùng, Đông Bách (Italia) 100€. Hội Phật Tử VNTN tại Italia và Chùa Viên Y (") 500US. Đại Đức Thích Hạnh Bảo (Danmark) 400€. Phùng Thu Hằng & Vũ Mỹ Anh 50€. Trần Xuân Hồng & Xuân Mỹ 20€. Mẫu Đơn & Hạnh Đoan (Danmark) 100US. Thiện Phương (Nürnberg) 50€. Huệ Hương (") 20€. Thiện Thủy (") 50€. Thiện Thủy Kim Xuyến (Würzburg) 50€. Ân danh 100US. Thiện Nhân Mạch Tố Trinh (München) 40€. Ân danh 50€. Ân danh 100US. Thiện Giáo, Thiện Sanh, Tâm Văn (Göttingen) 50€. Thích Nữ Diệu Phước (France) 100€. Thiện Hào Nguyễn Thị Phương Dung 50€. Diệu Kính (Berlin) 50€. Thiện Điện & Thiện Ảnh (Tübingen) 100€. Gđ. DH Hoàng Đôn Trịnh (Raunheim) 700€ HHHL DH Hoàng Đôn Trịnh Pd Thiện Nguyễn. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. Dr. Đinh Ngọc Bình (Frankfurt) 100€. Phật Tử khóa tu Gieo Duyên tại chùa Viên Giác Hannover 200€. Gđ. DH Trần Thị Lang (Bergkamen) 350€ HHHL DH Trần Thị Lang Pd Quảng Thông. Trần Thị Yên (") 500€. DH Diệu Thủy (England) 300Anh kim. PT chùa Từ Đàm (") 400Anh kim. DH Nga (") 50Anh kim. DH Lợi (") 100Anh kim. PT chùa Từ Đàm làm lễ chúc thọ (") 1.200Anh kim + 150€. Ni Sư Thích Nữ Quảng Từ (") 100€. Đạt Chí Trần Thị Lan (Canada) 100Can. Sư Cô Hạnh Châu (Hannover) 1.000€. Gđ. Thiện Thế (") 40€. Quý DH tại Copenhagen (Danmark) 1.200Kr. Hạnh Hoa (") 100US. Diệu Liên - Johannes (") 500US. Thiện Kinh & Thiện Sa (Nga) 100US. Thiện Uy & Thiện Diệp (") 100US. Thiện Đạo (") 200US. Thiện Sắc (Nga) 300US. Thiện Giới & Nguyễn Việt Cường (") 500US. Gđ. Cô Lan (") 650US. Nguyễn Thị Ngọc Thảo (Ebersbach) 15€. Hà Ngọc Quý (M'Gladbach) 50€. - Huỳnh Thanh Long 30€. Hoàng Hào 10€. La Hoàn Phan 50€. Trần Kế Hoạch 20€. Thái Kim Sơn 40€. Nguyễn Thanh Hải 10€. Lê Thị Tuyết 20€. Đàm Thị Kim Liên 10€. Diệu Phước 40€. G.P. Kong Riehle 30€. Chung Cẩm Huệ 15€. Ông To Mai 10€. GĐ Phạm Tuấn Ngọc 20€. Lê Thị Xuyến 10€. GĐ Hoàng Mạnh Dân 40€. Trần Dirk 10€. Trần Ngọc Anh 10€. Phan Minh Long 20€. Trần Tú Anh 50€. Ngô Ngô Cẩm 9,5€. Nguyễn Lai 30€. Lý Isabelle 20€. Familie Hoffmann 200€ HHHL DH Erich Hoffmann. Nguyễn Tu Thanh 3€. Familie Quan 5€. Phạm Trương Long 10€. An Tiêm 10€. Tạ Thanh Tùng 10€. GĐ Hùng & Hương 50€. GĐ Liên Võ Hùng 20€. Kha Hiền Thành 10€. GĐ Dương Bạch Hoa 20€. Kongsap + Jarin + Manfred Kuhnt 25€. Dương Bạch Hoa 20€. Lê Thị Gấm 20€. GĐ Nguyễn Anh Dũng 10€. Đồng Lễ 20€. Phan Hoàng Vũ 25€. Tiểu Thị Kim Anh 20€. He Zheng Zheng 20€. Tiểu Thanh Long 10€. Nguyễn Hồng Tươi 10€. Trịnh Thị Diệp 20€. Fam. Yue Shun Lam 50€. Lau Woo Mui 180€. Mai Bá Phước 10€. Vũ Sơn Đông 20€. Nguyễn Duy Nam 10€. Phùng Thị Mỹ Sinh 5€. (France): Tô Thị Cúc 50€. Nguyễn Thị Thoại Chung 100€ HHHL DH Nguyễn Thoại Yến. Châu Thị Như Mai 35€. Trần Vĩnh Viễn (Speyer) 20€. Nguyễn Xao Cầm (Mönchengladbach) 20€. Đỗ Thị Trạ (Diệu Linh) (Đan Mạch) 126€. (Göttingen): Dương Thị Thu Hà 10€. Dương Trung Tĩnh 20€. Dương Văn Do 20€. (Hannover): Nguyễn Thị Cẩm Vân 10€. Đinh Văn Hiếu 10€. Schulze Hartmut 5€. Lê Văn Thị Du 100€. Trần Hoàng Việt 20€. Nam Hằng 10€. Đặng Thị Vân 10€. Goh Kim Fat 100€. Neuapostolische Kirche 50€. Phường Loan (Brüggemann) 20€. Ngô Thị Giang Tân (Osnabrück) 20€. (Berlin): Nguyễn Xuân Chiêu 20€. Kỳ Chí Trung 20€. Lê Kim Hương (Anh Quốc) 50€. (Nürnberg): Diệu Lộc 20€. Lê Thị Cúc 10€. Trà Thị Xuân Hà (Dortmund) 150€. Từ Quang Hùng (Stuttgart) 20€. (USA): Diệu Hồng 318€. Tony + Thảo 328€. Thuận + Phát 127€. Hà + Hiệp 190€. Hoanh + Tín 64€. Chi + Nhuận 32€. Nguyệt + Thành 32€. Chơn Tịnh Diệu 318€. Trần Thị Liên 64€. Trà Tấn Hải (Duisburg) 500€ HHHL DH Quảng Thông Trần Thị Lang. La Tỷ (Nordhorn) 200€ HHHL DH Giang Âm. Tsang (Hòa Lan) 30€. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 50€. Vũ Thị Kim Xuyến (Würzburg) 15€. Nguyễn Hoàng Lan (Alfeld) 5€. Nguyễn Ngọc Sơn (Unkel) 20€. Lê Thanh Phương (Hamburg) 20€. GĐ Phạm Tuấn (Minden) 20€. (Fulda): Võ Diệp 150€. China Restaurant Orchidee 50€. Otte Thanh (Uslar) 10€. Huỳnh Liên Hoa (Leverkusen) 10€. GĐ Đặng Văn Hiếu (Hildesheim) 100€. Nguyễn Quang Vinh (Vechta) 5€. GĐ Vương (Bielefeld) 10€. Ông Bà Vương Hồng Bích (Pháp) 10€. (Leipzig): Nguyễn Thị Thúy 20€. Nguyễn Quang Chánh 25€. GĐ Nguyễn Xuân Nhâm (Tiếp) 20€. Phạm Thị Xuân (Tostedt) 100€. Trần Thị Yến (Thuy Điển) 10€. Nghiễm Thị Xuân Hoa (Remscheid) 5€. Võ Thành Công (Rodenberg) 30€. Vương Đức Cường (Erfurt) 20€. (Essen): Nguyễn Thị Minh Châu 50€. Lý Bội Thành 40€. Âu Hà Thị Hồng (Lahr) 20€. (Belgien): Nguyễn Thị Duyên 10€. Dương Bạch Yến 20€. Hồ Ngọc Mai Lena (Altenberg) 10€. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 75€. Nguyễn Thị Vui (Bad Bentheim) 10€. Thái Kim Sơn (Erlangen) 40€. Châu Đức Văn (Wiesbaden) 10€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 15€. Fam. Phan (Lehrte) 5€. (Czechen): Hoa Huy Anh 60€. Lê Thị Kim Dung 50€. (Dresden): Hoàng Thị Hà 20€. Gđ Nguyễn Hồng Thủy 20€. Tân Ngọc Nga (Neumünster) 40€ HHHL Trần Ngọc Anh & Trần Thành Hoàng. PT NPĐ Thập Phương (Gelsenkirchen) 454€. (Stolberg): Mạch Chinh Long 10€. Nguyễn Đắc Văn 10€. Mạch Long Hùng 5€. Vũ Đình Tài (Bratislava) 20€. Trương Thị Thủy Vinh (Brandenburg) 10€. Vũ Tất Thắng (Aachen) 20€. (Vietnam): Đoàn quý PT Hải Phòng 100€. Diệu Ngọc 40€. Nguyễn Thị Xuân Thủy (Kehl) 50€. Cô Tịnh Ân (Belgium) 500€. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 30€. Trinh Xuân Hiếu (Denmark) 30€. Trần Thị Duyên (") 20€. Trần Thị Nhuận (Essen) 50€ HHHL DH Trần Văn Lịch. Nguyễn Văn Diện & Dư Thị Lưu (Krefeld) 50€ HH Giác Linh Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Đạo Hữu ấn danh cúng dường một số tem thư trị giá 880€.

• Cúng dường phẩm vật và thực vật cho chùa

Lý Trần Châu (Duisburg) 14 đèn cây lớn màu đỏ. Nguyễn Trần Dinh 1 thùng 10kg hạt điều.

• BẢO VIÊN GIÁC

DH. Thọ Lộc Phu 30€. Trương Học Sử 20€. Lê Thiệp & Phạm Thị Bạch Lan 40€. Phạm Văn Đăng 30€. Nhật Huy Nguyễn 20€. - Lê Văn Tiết 20€. Huỳnh Công Tuấn 25€. Nguyễn Thị Mộng Hoa 20€. Hồ Sang 40€. Đặng Văn

Trúc 20€. Nguyễn Thanh Sơn 20€. Văn Sơn Tổng 20€. Đặng Hữu Phổ 20€. Đặng Thanh Long 60€. Langer Hartmuth 20€. Nguyễn Văn Thanh 50€. Hà Toàn Vinh 100€. Mười Orf 20€. Võ Thị Lan 20€. Nguyễn Ngọc Mỹ 15€. Nguyễn Văn Ty 20€. Nguyễn Lai 20€. Lý Isabelle 30€. Huỳnh Hữu Quân 30€. Nguyễn Hữu Tuấn 30€. Hồ Thu Thủy 20€. Huỳnh T. 30€. Dương Ngọc Hải 60€. Nguyễn Thế Việt 80€. Trần Thanh Phương 20€. Phùng Thị Trang 25€. Châu Thanh Hòa 15€. Thái Quang Trung 20€. Trần Văn An 20€. Vũ Thành Tín 20€. Nguyễn Kim Thư 20€. Văn Thị Mai 20€. Nguyễn Tấn Bình 20€. Nguyễn Phú Hải (Bad Homburg) 10€. Nguyễn Thế Việt (Kaiserslautern) 40€. Kim Loan Maier Dieter (Neu Ulm/Gert.) 30€. Trần Huy Quý (Dillingen/Saar.) 50€. Phạm Hữu Phước (Bergisch Gladbach) 20€. Nguyễn Văn Kim Sơn (Bergheim) 50€. Trương Kiều Linh (Thụy Điển) 50€. (Bỉ): Nguyễn Thị Trương Nghi 30€. Trương Tuyết Anh 30€. (Nürnberg): Võ Thị Lợi 20€. Lê Thị Cúc 20€. Trầm Thuận Đạt 20€. (Mönchengladbach): La Hue Bình 20€. Hà Lâm Kim Liên 100€. Nguyễn Xao Cầm 20€. Lâm Thuận (Frankfurt) 20€. (Recke): Bạch Hồng Dinter 25€. Bạch Đào Telljohann 25€. Nguyễn Thị Hòa (Anh quốc) 30€. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 30€. Hồ Thanh (Fürth) 20€. Giang Văn Phương (Zirndorf) 30€. (Hòa Lan): Nguyễn Thị Kim Chi 30€. Trần Văn Minh 60€. Phạm Thị Lan 50€. Trương Hải 30€. (Pháp): Thích Nữ Tịnh Hiền 40€. Lâm Tấn Phát 30€. Bùi Hữu Tâm 100€. Lê Thị Lan 20€. Hồ Văn Ba 40€. Trần Văn Tâm 30€. Lê Văn Hoanh 30€. Nguyễn Kim Nguyên (Bonn) 20€. Công Thành Dương (Pfullendorf) 15€. (München): Đặng Thị Phương Nga 20€. Trần Tú Trinh 100€. Lý Văn Xuân 30€. Lê Hồng Đức 15€. (Italia): Nguyễn Thị Vân 30€. Huỳnh Hoàng Huân 40€. (Finland): Chiêm Thị Ghê 30€. Võ Văn Ngón 20€. Diệp Thị Phùng (Schweiz) 32€. Chúc Phục Võ Ngọc Thịnh (England) 30€. Từ Quang Hùng (Stuttgart) 15€. (Pforzheim): Nguyễn Kim Loan 20€. Đặng Hữu Phổ 20€. Lê Bảo Đức 25€. Văn Sơn Tổng (Wuppertal) 20€. (USA): Nguyễn Thị Thu Vân 128€. Quý Đàm 32€. Lê Quý Phái 32€. Diệu Định 30€. Lê Quyên Liêm 30€. Trương Thị Phát 40€. Nguyễn Thị Nhã Phương 25€. Nguyễn Thị Tổ Nữ (Osnabrück) 20€. Trà Tấn Hải (Duisburg) 100€. Phạm Thị Hiền (Minden) 20€. Hồ Thị Thanh Đàm (Reutlingen) 40€. Mai Hồng Nhung (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Văn Tru (Unkel) 20€. (Bocholt): Lê Thị Dâu 20€. Trần Thị Hiền 20€. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshaven) 20€. Trần Văn Tiến (Bad Kreuznach) 20€. Vũ Công Định (Bassum) 20€. (Oberhausen): Trịnh Thị Hoài Thu 35€. Nguyễn Hữu Vui 20€. Trương Quang Bình (Niederahr) 10€. Nguyễn Anh Tuấn (Böblingen) 50€. (Bochum): Phạm Minh Dung 20€. (France): Phạm Đăng Sum 50€. Phan Thị Ngọc Minh 30€. Lâm Trí Chánh (France) 30€. Nguyễn Thị Kim Hương 30€. Âu Hà Thị Hồng (Lahr) 20€. Phạm Ngọc Yên (England) 25€. (Krefeld): Trương Lê 50€. Nguyễn Thị Phương 20€. (Berlin): Nguyễn Thị Lưu 20€. Kỳ Chí Trung 20€. Diệp Võ (Fulda) 50€. Trương Thị Em (Metzingen) 20€. Lư Thị Minh Khanh (Emden) 50€. Fam. Ngô (Rostock) 20€. Nguyễn Thanh Sơn (Barsinghausen) 20€. Nguyễn Công Khai (Cham) 30€. Trần Thị Nguyệt (Magstadt) 20€. Huỳnh Thiện Mỹ (Sweden) 10€. Nguyễn Phúc Vinh Viễn (Suisse) 33€. Trịnh Văn Hỷ (Idar Oberstein) 20€. Vũ Hưng Thịnh (Osteel) 25€. Vũ Trọng Vũ (Nienburg) 100€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 20€. Khuỵ Cẩm Vân (Wjesbaden) 20€. Trịnh Quách (Köln) 20€. (Hamm): Mai Văn Mẫn 29€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€. Phạm Trung Tuyên (Jork) 30€. Trương Văn Linh (Konz) 30€. Tôn Thất Thanh (Australia) 30€. Lê Văn Lộc (Viersen) 20€. Nguyễn Thị Thanh Thúy (Aachen) 20€. (Essen): Nguyễn Thị Thanh Hằng 20€. Lâm Văn Hưng 20€. Lý Bội Thành 20€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 20€. Trần Quốc Tuấn (Düsseldorf) 20€. Nguyễn Quang Hiệp (Canada) 36€. Bùi Duy Nguyên (Darmstadt) 20€. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 20€. (Hamburg): Lê Thị Mai 20€. Nguyễn Thanh Thúy 20€. Trịnh Xuân Hiếu (Denmark) 30€. Nguyễn Thị Nga (Mannheim) 20€. Lê Văn Lợi (Schorndorf) 20€. Trầm Thị Duyên 20€. Lan Blüml-5930 (Straubing) 10€. Trần Thanh Liên (France) 100€. Trần Văn Tiến (Bad Kreuznach) 50€.

• **ẨN TỔNG :** Nguyễn Thanh Thúy (Sweden) 100€. - Langer Hartmuth 15€. Trương Quang Bình (Niederahr) 20€. Nguyễn Thị Minh Châu (Essen) 50€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 270€.

• Ẩn tổng Ba Kinh Tịnh Độ:

Thân mẫu của Alex Nguyễn (USA) 1.500US. - Kim Loan Maier Dieter (Neu Ulm/ Gert.) 10€. (Bỉ): Cao Thị Ba 25€. Nguyễn Thị Tiên 30€. Nguyễn Thị Giới, Nguyễn Thị Tiên (Belgien) 10€. Đinh Đắc Miêu (Hamburg) 10€. (Hannover): SC Hạnh Bình 10€. Uông Minh Trung 10€. Nguyễn Lê Xuân (Ludwigshafen) 20€. (France): Đặng Tiến Tuấn 25€. Huỳnh Mỹ Hoa 30€. Châu Thị Như Mai 25€. Hàng Thị Thuận 5€. Nguyễn Phúc Vinh Viễn (Suisse) 15€. Lê Văn Trai (Kehelm) 10€. Bùi Thị Ngọc Loan (Asperg) 25€. Lý Tùng Phương (Schaumbeck) 20€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 10€. Phùng Yên Bình (Sweden) 50€. Lương Thị Thiên (Dörmigheim) 10€. Trần Thị Nhiều (Holland) 100€. Nguyễn Đức Thành (Grossulm Stadt) 30€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 5€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 5€. Trịnh Xuân Hiếu (Denmark) 15€.

• Ẩn tổng Nghi Thức Tụng Niệm

Kim Loan Maier Dieter (Neu Ulm/Gert.) 8€. (Belgien): Cao Thị Ba 12€. Nguyễn Thị Tiên 20€. Nguyễn Thị Giới, Nguyễn Thị Tiên (Belgien) 16€. Nguyễn Thị Kim Chi (Holland) 5€. (Hannover): SC Hạnh Bình 12€. Uông Minh Trung 5€. Nguyễn Thị Tuyết Mai & Trần Hoàng Việt („) 300€ (in 600 quyển Chú Đại Bi chuyển sang in Nghi Thức Tụng Niệm). Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 10€. (Idar Oberstein): Trịnh Hằng Châu 20€. Trịnh Văn Hỷ 40€. Dr. Trần Tổng Trình (Mainz) 40€. Trịnh Tấn Hùng (Hamburg) 100€. Nguyễn Phúc Vinh Viễn (Suisse) 20€. Lê Văn Trai (Kehelm) 10€. Lê Trường Sinh (Schwäbischhall) 50€. Bùi Thị Ngọc Loan (Asperg) 40€. Lý Tùng Phương (Schaumbeck) 20€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 8€. Lê Thị Hường (Bremen) 40€. Lương Thị Thiên (Dörmigheim) 4€. Nguyễn Hữu Lễ & Huỳnh Hồng Anh (Vietnam) 20€. Trần Thị Nhiều (Holland) 100€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 4€. (France): Châu Thị Như Mai 20€. Bon Bon Nam 20€. Hàng Thị Thuận 4€. Huê Wollenberg (Moers) 40€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 5€. Trịnh Xuân Hiếu (Denmark) 15€.

• Ẩn tổng Thiên Tào Động Tông Nhật Bản:

USA/Florida: Nguyễn Lê Đức 200US. Lý Bình Hòa 1.000US. Hà Thị Thừa 200US. Phú Cúc 40US. Ngô Cúc 20US. Nguyễn Thị Loan 40US. Huỳnh Lý 50US. Nguyễn Đóa 40US. Nguyễn Thị Thái Bình 20US. Trần Bong 40US. Lê Thị Yên 40US. Võ Anh Dũng 40US. Djodimy Strong 100US. Lê Thanh Vinh 30US. Trần Mai 10US. Nguyễn Quyền Thọ 50US. Hồ Thị Đề 40US. Nguyễn Hưng 50US. Ẩn danh 65US. - Kim Loan Maier Dieter (Neu Ulm/Gert.) 4€. Cao Thị Ba (Belgien) 13€. Nguyễn Thị Giới, Nguyễn Thị Tiên („) 4€. (Hannover): SC Hạnh Bình 8€. Uông Minh Trung 5€. Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 10€. Vũ Thị Kim Xuyên (Würzburg) 20€. Lư Thị Minh Khanh (Emden) 100€. (France): Đặng Tiến Tuấn 5€. Châu Thị Như Mai 20€. Hàng Thị Thuận 5€. (Suisse): Nguyễn Phúc Vinh Viễn 12€. Nguyễn Thanh Trúc 12€. Lê Văn Trai (Kehelm) 5€. Lý Tùng Phương (Schaumbeck) 8€. Đặng Thị Hải Vân (Ulm) 4€. Lương Thị Thiên (Dörmigheim) 8€. Nguyễn Hữu Lễ & Huỳnh Hồng Anh (Vietnam) 8€. Võ Ngọc Khải (Neuss) 4€. Huê Wollenberg (Moers) 40€. Nam Pannwitz (Bad Mergentheim) 10€. Trịnh Xuân Hiếu (Denmark) 10€. Lê Văn Lợi (Schorndorf) 20€.

• **PHẬT ĐÀN :** Hà Văn Tư 20€. Phạm Ngọc Sơn 50€. Lý Vinh Cường (Berlin) 50€. Nguyễn Thị Phương (Krefeld) 20€.

• **VU LAN :** (Krefeld): Phạm Thị Quyển 20€. Trần Thị Thu Hằng 20€. Nguyễn Thị Phương 20€. Trần Thị Thanh Thúy & Nguyễn Thị Thu Hương 30€. Huỳnh văn Viễn (Meerbusch) 20€. Gia An Quan (Erkrath) 10€. Phùng Kim Liêu (Norway) 12€.

• **Một Tượng Phật :** Bạch Hồng Dinter (Recke) 240€. Chu Ngọc Liên (Anh quốc) 60€. La Tỷ (Nordhorn) 60€. Ngụy Nhật Thứ (Hannover) 50€.

• Tu Sửa Chùa

Giang Thái An (Mannheim) 200€. Trần Tú Anh (Neuss) 50€. Ẩn danh 15€. Hanisch-Pfaff Mỹ Anh Travel 280€. Trịnh Thị Hoài Thu (Oberhausen) 35€. Huê Linh Trịnh Quách 65€. Lương Nguyễn Thị Hoa 35€. Nguyễn Văn Chúc 55€. Asia Euro GmbH 790€. Nguyễn Nam Trung 65€. Trương Ngọc Đức 280€. Đỗ Văn Lũy 280€. Phan Cao Tiêu 65€. Nguyễn Văn ninh 65€. Huỳnh Ngọc Hà 115€.

• **Đất Già Lam :** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

• Đền Dược Sư

Hồ Vinh Giang 20€ HH Hồ Phi Kevin & Hồ Robin. Nguyễn Đình Thắng 10€. Nguyễn Thị Thanh Thúy (Sweden) 10€. Phạm Xuân Khôi 10€. Phạm Nhứt Long 10€. Phạm Hương Giang 10€. Phạm Thu Hương 10€. Phạm Cẩm Hoài 10€.

• Cúng dường Trai Tăng

Mười Orf (Dortmund) 50€. Nguyễn Văn Ty 30€. Võ Michelle 50€ HHHL ĐH Diệu Minh Phạm Thị Dịu. Trần Văn Dũng 635€ HHHL ĐH Nguyễn Tấn Phương Uyên. GD Kim Ngọc & Demoulling 30€. (Bielefeld): Lương Ngọc Phách 30€. Đặng Văn Hải 25€. Đoàn Tường Khánh 25€. Trương Thị Hương 20€. Nguyễn Xuân Quang (Gütersloh) 30€. Nguyễn Khôi (Lippstadt) 100€. Huỳnh Tiểu My (Đan Mạch) 100€. Lê Văn Thị Du (Hannover) 100€. Đồng Nghĩa (Stuttgart) 100€. (France): Phạm Thị Bạch Tuyết 200€. Chu Thị Ngọc Bang 20€.

• Đại Giới Đàn PHÁP CHUYÊN

Gđ. ĐH Hà Lâm (M'Gladbach) 500€. Thiện Bách & Diệu Khánh (") 100€. Diệu Hương Trương Thị Mai (") 100€. PT chùa Tuệ Giác (Belgien) 100€. Gđ Đoàn Sơn Tâm Hải 100€. Gđ Thiện Thuận 10€. Lê Thị Tuyết Thiện Vân 20€. Hồng Thanh Dũng Quảng Trí 30€. Quảng Hương Tâm Lý 100€. Lê Cao Ngọc Trâm Đồng Quý 100€. Quảng Thanh 50€. Thiện Tuệ, Thiện Vỹ (Stuttgart) 50€. Dư Kiều Diễm (Tuttlingen) 20€. Minh Đạt, Diệu Yến, Diệu Bảo, Diệu Tánh (Giessen) 50€. (Hannover): Bác Viên Tuyết 30€. Diệu Hiền 30€. Thị Tâm Diệu Nhụy 50€. Thị Chơn & Thiện Liên 60€. Thiện Y 10€. Đỗ Thị Cúc Thiện Hương (Hildesheim) 10€.

• Cúng dường Tu Viện Viên Đức (Ravensburg)

Gđ. ĐH Hoàng Đôn Trịnh (Raunheim) 300€ HHHL ĐH Thiện Nguyên Hoàng Đôn Trịnh. Dương Thị Ngọc Liên 20€ Lưu Phước Lai 20€. Trần Thị Thanh Thúy & Nguyễn Thị Thu Hương 200€. Thái Bích Thủy 100€. Trần Thị Diệu An 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Trịnh Anh Hồng 62€. Trần Thị Mai 124€. Nguyễn Dung 62€. Hồ Thị Thuận 12€. Hiasch Đức Hòa 20€. Phạm Thị Quyển (Krefeld) 200€. (Bỉ): Nguyễn Quế Ngọc 100€. Trương Ngọc Thoa 100€. Đoàn Sơn (Schöndorf) 500€. Nguyễn Thị Minh Châu (Essen) 50€. Lưu Phước Lai (Friedrichshafen) 20€. Nguyễn Thị Thái (Lichtennau) 30€. Nguyễn Quang Chánh (Leipzig) 25€. Đồng Nghĩa (Stuttgart) 200€. GD Đoàn Minh Thuận (Günzburg) 500€. Nguyễn Thị Nam Dương (Neu Ulm) 500€. Lê Ngọc Trâm (Schwäbisch Hall) 300€.

• Hội Thiện Tu Viện Viên Đức

Ẩn danh (Völklingen) 10.000€. (Saarbrücken): Ẩn danh 10.000€. Ẩn danh 10.000€. Ẩn danh 20.000€. (Trier): Ẩn danh 10.000€. Ẩn danh 10.000€. Ẩn danh 50.000€.

• Tượng Phật Tu Viện Viên Đức

Quảng Minh Nguyễn Thanh Nguyệt (Holland) 500€. Phạm Thị Quyển (Krefeld) 50€. Trần Thị Thanh Thúy & Nguyễn Thị Thu Hương 50€. Thái Bích Thủy 50€. GD Ngô Thị Tốt 100€. Quách Thị Phương 1000€.

(Mönchengladbach): Lâm Kim Khánh & Lê Thị Phương Tâm 100€. Lâm Kim Khánh 100€. Lê Trường Sinh (Schwäbischhall) 100€. SC Hạnh Bình (Hannover) 200€. Mạch Tổ Trinh (Dingolfing) 100€.

• **Hương Linh Ký Tự** : Trà Tấn Hải (Duisburg) 100€ HLDH Trần Thị Lang Pd Quảng Thông. Nguyễn Hữu Hiệp (Hamburg) 75€ HLDH Đỗ Thị Thi. La Tỷ (Nordhorn) 75€ HLDH Giang Âm. Lê Thị La (Aschaffenburg) 100€ HL DH Nguyễn Trần Văn Thanh.

• **TỪ THIÊN & XÃ HỘI** : - **Cô Nhi, Cùi, Mù, Dưỡng Lão**
Đỗ Nguyễn Thị Thân Loan (Groß-Zimmern) 20€. Trần Vĩnh Viễn (Speyer) 30€. Nguyễn Xảo Cầm (M'Gladbach) 40€. Trần Văn Tâm (Pháp) 50€. Phú Quang Huy (Cloppenburg) 20€.

• **Giúp người nghèo Việt Nam & Ấn Độ**
Nguyễn Lai 50€. Trương Thị Kim (Dingolfing) 40€. Nguyễn Thị Thanh Tuyền (Künzelsau) 10€. Huê Wollenberg (Moers) 26€.

• **Nồi cháo tình thương:** Huỳnh Hoàng Huân (Italy) 15€. Nguyễn Thị Duyên (Belgien) 10€.

• **Bão Lụt** : Huỳnh Hoàng Huân (Italy) 15€.

• **Học Bổng Tăng Ni:**

- **Đức:** Chung Giang (Künzelsau) 100€.

- **Việt Nam:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Hồng Quế 40€.

• **Linh Tinh**

DH. Minh Huệ Bekker (Kamen) 1.200€.

• **QUẦY HÀNG TÌNH THƯƠNG** : cứu trợ người Cùi, Mù, Cô nhi, Dưỡng lão, Thương phế binh

Gđ. Bắc Viên Tuyết (Laatzen) 20€. Nguyễn Phương Kim (Nürnberg) 30€. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 50€. Nguyễn Thị Kim Huê (Rodenberg) 25€. Ngọc Thúy Lê (Bielefeld) 10€. Trần Thị Kim Hậu (Nordhorn) 20€. Diệu Lý (Berlin) 10€. Minh Thanh (Frankfurt) 10€. Diệu Nhang (Frankfurt) 10€. Diệu Hồ (Langen) 10€. Thiện Tuệ (Hannover) 20€. Hoàng Tuấn Kiệt (Aurich) 20€. Hoàng Tuấn Khải (Frankfurt) 20€. Ngô Ngọc Hiếu (Berlin) 5€. Ngô Thiên Hương (Berlin) 20€. Bùi Thị Trân 10€. Ấn danh 10€. Nguyễn Lý Đình 5€. Nguyễn Quang Minh 10€. Nguyễn T. Toàn Thắng 5€. Nguyễn N. Ngọc Nhi 5€. Nguyễn Bửu Châu (Velbert) 20€. Gđ. Hoa Đẽ 94 bánh bao chỉ. Phượng Lợi 44 bánh bía. Phú Phương (Hannover) 125 bánh tro, 130 bánh da lợn. Thanh Tiến 125 bánh ú. Mai Tinh 80 bánh ít. Chì Tiến 80 xôi vò. Oanh Vinh 100 xu xê. Mỹ Xuân một số bánh nhúng (bánh của người Lào). Hoàng Tôn Long 252 bánh xu xê & sương sa hột lựu & xâm bồ lương & hột é lười ươi. Thiện Mỹ & Diệu Văn 80 bánh ít trần. Bắc Quyển một số bánh xôi vò.

Định kỳ hàng tháng xây chùa Viên Giác

Đến tháng 7 năm 2007 chùa đã trả nợ ngân hàng xong số tiền 700.000 DM đã mượn xây chùa 15 năm trước. Tuy nhiên việc bảo tồn, sửa chữa và tiền điện, Gas, nước vẫn cần đến sự ủng hộ hằng tháng của quý Phật Tử xa gần. Mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi rõ nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dưỡng định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn.Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633. BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)



2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449 – BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân hữu xa gần: Chồng, Cha và Chú của chúng tôi là:

NGUYỄN HUY TÙNG

Sinh ngày 08.08.1953

Tạ thế ngày 01.07.2008

nhằm ngày 28 tháng 5

năm Mậu Tý tại Saarland/Đức Quốc.

Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn Saarland, Thầy Tâm Thường, cùng tất cả thân bằng quyến thuộc, quý cô bác và bạn hữu gần xa đã điện thoại, phúng điếu, chia buồn và tiễn đưa Linh Cữu của Chồng, Cha và Chú của chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối nếu có điều chi sơ sót kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

* Vợ: Nguyễn Thị Thuận (Việt Nam)

* Con:

- Nguyễn Trà My

- Nguyễn Trà Hương

- Nguyễn Trà Giang

cùng toàn thể các cháu tại CHLB Đức.



Quý vị ở ngoài nước Đức xin chuyển vào Konto như sau:

3. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE 22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover – Germany

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

4. Tu Viện Viên Đức

Konto Nr. 111 30 20 68 – BLZ 650 501 10

Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Dr. Tôn Thất Hứa.



Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Trần Thị
Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật Hưng (Thụy Sĩ) - Vi
Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiểm (Pháp) - G.S.
Vũ Kỳ (Bỉ) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) -
Lê Thị Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phan
Hưng Nhơn (Đức) - Văn Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm
Như Tạng (Úc) - Phạm Thắng (Canada) - Đoàn Văn
Thông (Hoa Kỳ) - Võ Thu Tịnh (Pháp) - Vô Thức (Đức)
- Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Nhật Trọng Trần Văn
Minh (Đức) - Nguyễn Hạnh Hoàng Thị Doãn (Đức) -
Hoa Lan (Đức) - Thi Thị Hồng Ngọc (Đức) - Huỳnh
Ngọc Nga (Ý)

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXPVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

E-mail : viengiac@viengiac.de

Báo Viên Giác

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

Chủ bút : E-mail : phuvan@viengiac.de

E-mail : phuvan@t-online.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Ngoài nước Đức gửi qua trương mục

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Bic : DEUTDEB33HAN

IBAN : DE 22 2507 0024 0870 1633 00
Deutsche Bank Hannover

Mục lục

Trang

- Thư tòa soạn	1
- Thông bạch của Giáo Hội Phật Giáo VNTN Âu Châu về lễ truy niệm Đại Lão HT Thích Huyền Quang	3
• Tôn Giáo	
- Tiểu sử và công hạnh của Đại lão HT Thích Huyền Quang	4
- Cuộc du hành sang Lạp Tát (Lhasa)... (HT.Thích Trí Chơn)	8
- Kinh Kim Cang trong nguồn mạch PGVN (Thích Hạnh Tuấn)	10
- Tóm lược Phật Pháp (Liễu Pháp)	13
- Khía cạnh văn hóa, xã hội... trong kinh A Di Đà (HT Kiến Tánh)	17
- Vu Lan của người con Phật (Thích Nữ Hạnh Bảo)	18
- Một lời chia tay - Một phút bằng khuỷu (Vô Thức Thích Hạnh Tấn)	20
• Văn học - Nghệ thuật - Chủ đề	
- Kính hiếu cha mẹ (Nguyễn Phú Thứ)	23
- Vu Lan bên Mẹ (Quỳnh My)	28
- Viết về Mẹ (Đỗ Thị Hoa)	31
- Bông hồng cho cha (Huỳnh Ngọc Nga)	33
- Ân sâu nghĩa nặng (Trần Ngân Tiêu)	37
- Nỗi buồn chấp cánh (Trần Thị Hương Cau)	39
- Giai nhân và Hòa Thượng (Thiện Giới-Hoa Lan)	42
- Phiếm luận về Uống Trà (Phan Hưng Nhơn)	47
- Tình phụ mẫu (Huỳnh Quốc Minh)	49
- Nghiêng mình kính ngưỡng Anh thư Lê Thị Công Nhân (Nguyễn Phùng Phong)	50
- Tìm hiểu tâm lý thế nhân...(Trần Trọng Khoái)	52
- Họa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt - kỷ niệm 50 năm hội họa	55
- Về thăm tu viện Viên Đức (Nhật Trọng)	56
- Tương tư tất tương kiến (Linh Chi)	58
• Tin Phật sự	
- Tin về lễ nhập quan, nhập bảo tháp và lễ truy niệm Đại lão HT Thích Huyền Quang	62
- Tin Phật sự tại Đức Quốc	63
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Viên Giác)	69
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu)	73
• Tin Thế Giới (Phan Ngọc)	76
• Y Dược Thường Thức	82
- Giẫm táo, ta có thể tự tay điều chế (Ca Tam)	
• Giới thiệu sách báo mới (Phù Vân)	83
• Hộp thư Viên Giác	86
• Phân ưu – Cáo phó - Cảm tạ	54,81,87
• Phương danh cúng dường	90

• Thơ

(16).- *Nhớ Mẹ* (Lê Thị Nguyễn Văn); (22).- *60 năm trong bàn tay Đức Phật* (SH.Hà Đậu Đồng); (30).- *Sẽ có một ngày* (Nguyễn Phan Ngọc An); (31).- *Viên Giác* (Lâm Như Tạng); (32).- *Ơn đáng sinh thành* (Pháp Nguyên); (32).- *Một nỗi mệnh mang* (Trần Ngân Tiêu); (41).- *Vu Lan* (HiHi); (48).- *Đêm thu uống trà* (Lê Ngọc Hồ); (51).- *Kính lễ HT Huyền Quang* (Uyên Hạnh); (57).- *Mất ngủ* (Ý Nga); (57).- *Mẹ tôi* (Lê Huy Hà); (67).- *Tiếng điệu huyền, tiếng Hải Triều Âm* (Tuệ Nga); (84).- *Gò đura đura tiến* (Sa Lê Chi)

Hình bìa : Mẹ con (Tranh của họa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt).

Cáo lỗi : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. (**Báo Viên Giác**)

*Tôi Thích Gạo Bông Lúa Mới Dịu Hiền
Hạt Châu Mềm Mại Thơm Ngon Bốn Mùa*

NewCorn®

Bông Lúa Mới

Best
Quality
PREMIUM
QUALIFIED PREMIUM CROP

ASIA EURO Import-Export GmbH, D- 52249 Eschweiler Tel: +49 2403 50660 Fax: +49 2403 506699 www.asia-euro.de

Phẩm chất Hào Hạng mãi mãi với thời gian.

Có bán tại các siêu thị Á Đông toàn cõi Âu Châu.